

TRUYỆN NGẮN

h a y

NHIỀU
TÁC GIẢ

2018



Mục lục

- [Chương 1: Kiều Mạch Trắng](#)
- [Chương 2: Đường Biên Giới Màu Đỏ](#)
- [Chương 3: Những Ngày Xa Xưa](#)
- [Chương 4: Cá Nướng Úp Vung](#)
- [Chương 5: Vệt Ký Ức Trên Đồi](#)
- [Chương 6: Cánh Chuồn Trên Vùng Quai Xanh](#)
- [Chương 7: Bầy Đom Đóm](#)
- [Chương 8: Đỉnh Núi Hoa Đào Nở](#)
- [Chương 9: Cánh Ban Rơi Trong Gió](#)
- [Chương 10: Ma Rắn](#)
- [Chương 11: Trăng Trôi Chân Cầu](#)
- [Chương 12: Đi Qua Mùa Thu](#)
- [Chương 13: Về Đêm](#)
- [Chương 14: Phố Cối](#)
- [Chương 15: Vòm Trời Của Mẹ](#)
- [Chương 16: Nước Mắt Đàn Ông](#)
- [Chương 17: Đàn Bà Đẹp](#)
- [Chương 18: Mộ Núi](#)
- [Chương 19: Cát-sê của VIP](#)
- [Chương 20: Qua Một Mùa Hoa](#)
- [Chương 21: Nắng Cuối Rừng](#)
- [Chương 22: Hồn Piêu](#)

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 1: Kiều Mạch Trắng

Chiều ở rừng, khúc củi cháy chưa hết, trời đã tối. Lửa cháy lan man suốt đêm. Nếu không có lửa, Liễu cảm thấy đêm không dứt, cứ đêm mãi. Lều nương nhờ ngọn lửa mà bớt lạnh.

Đêm nào cũng thế, đợi con cú trên ngọn cây Tống quá sủi già kêu lên vài tiếng, thì Liễu mới yên tâm ngủ. Em trai Liễu ấy, mười tám tuổi mà sợ tiếng cú, chả bao giờ dám ngủ lại rừng một mình. Liễu thì ngược lại. Tiếng cú cô đơn cứ đều đặn mỗi đêm lại khiến Liễu thấy bớt trống trải, lạnh lẽo.

Đàn dê nhà anh trai Liễu đông nhất Ma Quái Hồ. Gần trăm con. Trong đàn, duy nhất có một con dê trắng. Anh trai Liễu định bán đi con vật lạ lẫm ấy nhiều lần, nhưng Liễu giữ lại. Vì trong số những con dê cái đẻ, con trắng ngoan nhất. Để lấy lòng thằng em chăm chỉ, nên anh trai Liễu giao hẹn. Nếu con dê trắng đẻ ra con nào trắng, thì đều thuộc về Liễu.

Hai năm nay, kể từ khi anh giao hẹn, con trắng đẻ thêm bốn lứa, tổng cộng chín con, chả có con dê con nào trắng cả. Hằng đêm, cứ thấy tiếng cú kêu, là ngoài chuồng dê có tiếng cọt kẹt. Rồi Liễu nghe tiếng kêu rất quen thuộc của con dê trắng. Tiếng kêu rất khẽ. Giống như tiếng rên cho một vết thương trên cơ thể mà đêm về, gió lạnh khiến vết thương buốt nhức.

Bố mẹ Liễu về đất, về núi hết cả rồi. Nhà có năm anh em, ba trai hai gái. Chủ nhân của đàn dê hơn chín chục con này là anh trai cả. Anh chị thuộc diện giàu có ở bản. Anh giàu lên là vì đàn dê đấy. Ngoài đàn dê ra, còn có mấy con trâu, mấy con ngựa. Cỏ gần thì ít, cỏ xa mới nhiều. Đàn dê lại đông và chúng khỏe phá nên việc lừa đi về rất khó khăn. Hơn nữa,

những con dê cái chữa, đi xa thế không tốt. Nên hai năm nay, dê và trâu ngựa đều ở lại rừng.

Mấy anh em đã làm chuồng trại chắc chắn, sạch sẽ, ấm áp cho đàn dê. Chuồng chia làm ba ngăn. Những con dê đực giống và dê thịt ở chung một ngăn. Là ngăn rộng nhất. Những con dê nuôi con bú ở chung một ngăn. Những con dê cái sau khi đã lấy đực ở riêng một ngăn.

So với cái chuồng dê, thì cái lều cỏ của Liều nhỏ bé và sơ sài hơn rất nhiều. Chị dâu cả, tính rất khó hiểu. Chị thường ghét những gì mà các em chồng thích. Từ món ăn, cho đến đồ mặc, cho đến cả con dê trắng. Chị rất ghét con dê trắng, chỉ vì Liều và Sò đều thương nó. Thế thôi. Con dê trắng hiền lành, là giống dê núi bản địa còn sót lại trong đàn. Còn lại, hầu hết là giống dê nhập khẩu từ nước ngoài về. Liều thấy anh trai bảo thế.

Bọn dê ấy cao to, lông mịn dày, ăn khỏe, chóng lớn, phù hợp với cái xứ sở rét mướt này. Giữa đàn dê ấy, con dê trắng bé nhỏ, lọt thỏm, bụi bặm bùn đất khiến màu lông trắng của nó trở nên lem nhem, nhọ nhĩnh, đôi khi còn xù lên xơ xác. Nên hễ nhà có công việc gì, thì việc đầu tiên là anh bàn chuyện thịt con dê trắng. Như biết cái án tử treo trên đầu mình, con dê trắng chữa đẻ liên tục.

Cứ đều đặn mỗi năm hai lứa. Mỗi khi đến gần ngày đẻ, bụng nó tròn xoe, ục ịch, chân nó ngứa nên đi lại rất khó khăn. Nó thường tụt lại cuối đàn. Những lúc nó lại gần Liều, cọ nhẹ đầu vào bắp chân Liều là ý nó muốn nhờ vả. Liều lại cần mẫn dùng tay xoa nắn bầu vú cho nó. Xoa cả cái bụng đang cuộn lên từng chập. Nó căng sữa đầy mà. Sữa con dê trắng rất đặc nên những con của nó đều mập mạp, chóng lớn.

Mấy lần, chính Sò và Liều đỡ đẻ cho con Trắng lại rừng đấy. Những con dê mẹ khác, đẻ xong thì đòi ăn nhau thai cho nhanh lại sức. Còn con Trắng thì không. Nó chỉ lẳng lặng nhìn theo năm nhau Liều bỏ vào cái xô

nhỏ và mang đi. Mang đi đâu thì nó làm sao mà biết. Nhau của những con dê khác, Liễu đều mang về cho anh trai, chị dâu chế biến làm thức ăn.

Nhưng nhau của con Trắng thì Liễu thường đem chôn ở mảnh nương giáp khe suối. Vì chị dâu ghét con Trắng, thì ghét luôn là năm nhau của nó. Nhiều lần, con Trắng còn mò vào tận lều, đứng đó mà nhìn lên chiếc chõng làm bằng trúc của hai anh em. Nó như muốn nói gì đó mà không thể. Anh chị ghét con Trắng bao nhiêu thì Liễu và Sò thương nó bấy nhiêu. Thương cái cách nó lân la đến gần những con dê đực phong độ nhất đàn mà gạ gẫm. Thương cái cách nó nhường nhịn con và đồng loại mỗi khi cả đàn ùa đến một vạt rừng nhiều cỏ nào đó.

Thương cả tiếng kêu khi đến kì của nó. Tiếng kêu vừa nhỏ bé khiêm tốn, vừa thống thiết dai dẳng. Có lần, con Trắng kêu rờn rã mấy đêm mà không được, Liễu chủ động chọn một con dê đực khỏe nhất và lừa nó đi cùng con Trắng đến một chỗ vắng vẻ. Vì Liễu biết, nếu con Trắng, chỉ chặm một lứa, hoặc sảy một lứa, thì cầm chắc là anh cả sẽ thịt nó. Hoặc bán nó.

Đến giờ, anh trai cũng không hiểu nổi, tại sao, một con cái xấu xí như thế, lại luôn đẻ con đều đặn nhất đàn. Một hôm, sau tiếng cú kêu, Liễu không thấy tiếng rên rĩ của con Trắng. Liễu trần trọc không ngủ. Liễu vùng dậy, tìm đèn. Thì đèn hết pin. Liễu thổi lửa, đập nát ống nửa khô làm đóm, châm lên và soi ra chuồng dê. Cả đàn dê, con thức, con ngủ lơ nhố trong chuồng.

Khu dành cho dê nuôi con bú, những con cái đang kêu khe khẽ vì bị con rúc vú đau rát. Khu dành cho những con dê cái chữa là yên ắng nhất. Chúng nằm nghiêng, mắt lim dim, nhưng chưa ngủ đâu. Không thấy con Trắng đâu. Liễu hết hoảng. Không phải Liễu sợ chị dâu phạt. Sợ anh trai mắng. Mà Liễu sợ ai đó làm gì con Trắng rồi. Lúc mặt trời tắt bóng. Chính tay Liễu lừa chúng vào chuồng mà. Rồi cẩn thận xích con chó vào cột lều.

Con chó chưa sủa tiếng nào. Liều cũng chưa ngủ phút nào. Vậy con Trắng đi đâu? Cả đêm ấy, Liều thức trắng, mắt cay xè. Sáng hôm sau, sau khi dọn dò Sò cẩn thận, Liều về bản từ lúc tư mơ. Khi qua suối, Liều thấy một phụ nữ mặc áo trắng muốt đang ngồi nghịch sỏi trên bờ. Liều không dám nhìn kỹ, chỉ liếc qua rồi chạy về. Tới đầu nhà, đã thấy tiếng anh trai đang quát tháo ai đó.

Vào nhà, thì thấy đứa con gái anh đứng dựa cột, mắt hoe đỏ. Ra thế. Liều đi ra bếp, thấy anh đang mài dao. Liều đánh bạo. Anh ơi! Mất con dê trắng rồi. Anh trai mở to mắt, cộc lốc. Mất thật hả? Liều gật đầu. Chị dâu chưa rõ đầu đuôi đã gào lên ngoài sân. Đồ chúng bay ăn hại. Cút khỏi nhà tao! Ai nuôi chúng mày từng ấy năm? Ai cho chúng mày cái chữ cô giáo? Ai cấp sắc cho chúng mày? Ai chuẩn bị bạc chờ ngày chúng mày lấy vợ? Mà chúng mày hại tao? Cút hết cả đi...

Liều đứng đến chục phút. Thấy anh trai không nói gì. Không rõ ý anh thế nào. Anh muốn Liều đi như chị dâu bảo, hay anh muốn Liều ở lại? Liều vào nhà, chọn mấy bộ quần áo cho vào túi đeo bước ra sân. Chị dâu chạy theo, giằng lấy cái túi, dốc ra đất, nhặt lấy cái áo chàm cúc bạc. Chị lấy răng rút hết hàng cúc bạc ra, ngậm đầy một bên má. Còn cái áo, chị lấy dao băm nát trước mặt Liều. Chị có quyền làm thế. Vì cái áo ấy, chị vừa sắm cho Liều tháng trước.

Liều bặm môi. Thấy nước mắt mặn chát. Liều cúi xuống, nhặt những thứ cũ kỹ cho vào cái túi đeo lên vai, bước đi. Đến bờ suối, Liều dừng chân vì đâu đó vang vang đến lời bài hát quen thuộc. Tóc mai như dựng lên. Mỗi bước chân Liều như có ai đang dõi theo. Liều về đến lều thì trời đã trưa. Ăn vội bát cơm nguội còn lại từ đêm trước. Hai anh em bỏ vào rừng tìm kiếm con Trắng.

Nhưng ngày ngắn quá, chưa kịp thấy đã lại tối rồi. Liều biết. Nếu không tìm thấy con dê, thì hai anh em không có đường trở về nhà anh cả

nữa. Chị dâu đuổi, nhưng không phải là đuổi hẳn. Đuổi hẳn thì lấy ai chăm nom đàn dê, đàn trâu ngựa? Chị dâu lại đang chữa đẻ đứa thứ tư.

Nghe thầy cúng nói, đứa này sẽ là con trai. Chị dâu đuổi đi, mà kể lẽ như thế, có nghĩa là đuổi Liễu vào rừng. Là đi tìm bằng được con vật về. Chứ Liễu và Sò, sức dài vai rộng, sợ gì không có miếng ăn, không có áo mặc. Liễu chỉ sợ tình anh em như bát nước vơi đi, như sừng rượu nhạt đi thôi. Dù không ai nghiêng đổ. Không ai pha thêm nước vào. Vì thế, phải tìm bằng được con dê trắng.

Hai anh em đi hết mọi ngõ ngách trong rừng Sáng Ma Sáo. Chân tay bầm tím vì gai và đá sắc. Mắt hốc đi vì thiếu ngủ, lo lắng. Suốt hai ngày trên núi, hai anh em mò về bản, điệu bộ thiếu ngủ, quần áo lấm lem, mặt mũi nhọ nhem. Chị dâu không đổ thêm nước vào nồi canh, không bỏ gạo vào nồi mà nấu thêm. Cũng chẳng nói gì, dù hai đứa em chõng về đúng bữa trưa. Chị cũng không dừng lại, vẫn ăn đủ bốn bát như mọi khi. Ba đứa con gái của anh chị cũng thế. Chúng ăn một mạch rồi đứng dậy.

Chỉ có anh trai, khề khà chén rượu thóc ngồi lâu. Đợi khi vợ và các con gái đứng lên cả rồi. Anh mới bảo hai thằng máu mủ ngồi xuống mâm. Mỗi đứa sức trai, phải năm bát mới no. Thì giờ chia nhau phần cơm của anh. Mỗi đứa vơi hai bát. Vì anh trót đã ăn một bát rồi. Mấy miếng tiết bò xào với hoa gừng, chị dâu gắp vào bát anh làm mỗi nhăm, anh lại chia đều vào bát hai em. Cả ba anh em không nói với nhau lời nào.

Vì nhìn mặt hai thằng, là anh biết, chúng nó không tìm thấy con dê ấy. Đôi mắt anh cả như muốn bảo. Đấy, tao nghe chúng mày, nên giờ mới mất toi hai triệu bạc, đợi khi Liễu và Sò húp xong bát nước canh để củng cố cái dạ dày vẫn còn rộng chỗ chứa thì anh cả bảo. Mỗi đứa làm hộp cho ấm bụng. Rồi anh đưa cái ấm sứ sứ vôi lên miệng, nhấp một ngụm sau đó đưa cho Liễu.

Liều cầm cái ấm rượu, lòng rưng rưng. Vì cái ấm còn khá đầy. Liều đưa mắt liếc ra sân. May quá, chị dâu không nhìn vào. Liều kín một mồm đầy, từ tốn nuốt rồi đưa cái ấm cho Sò. Cảm giác nồng độ cào vào ran rát cả khoang miệng khiến Liều dễ chịu hẳn. Khác với Liều, Sò đưa ấm rượu lên mồm, cứ ngậm một, như kiểu trâu be bú mẹ ấy. Hớp nào lim luôn hớp ấy. Uống rượu trong ấm là sướng nhất trên đời. Giống như rượu sừng trâu của người Mông ấy.

Anh nào tục rượu, không ai biết, anh nào hèn rượu, cũng không ai biết. Cứ thế uống và truyền tay nhau thôi. Khi cái ấm rượu chỉ còn vỏ thì ba anh em mắt đỏ hoe. Liều mếu máo. Anh đánh em đi. Sò cũng sụt sịt. Anh đánh em, mắng em đi, phạt chúng em đi, thật nặng vào... Nhưng anh cả im lặng. Giá như anh chửi ầm lên như chị dâu. Giá như anh lạnh lùng như mấy đứa cháu.

Giá như anh không nhường cơm. Giá như anh không nhường rượu. Thì đêm nay, Liều và Sò còn được ngủ trong nhà. Đẳng này, hai thân thể rã rượi mệt mỏi, chỉ kịp xuống bếp lấy gạo, lấy muối, lấy mỡ và ít ớt khô rồi lại tấp tễnh lên đường. Đây là thông điệp từ sự im lặng của anh. Rừng Sáng Ma Sáo là khu rừng lớn nhất nổi Ma Quái Hồ với dãy Phan Xi Păng bạt ngàn. Nếu con dê trắng đã đi qua rừng Sáng Ma Sáo về bên kia ngọn núi thì cầm bằng là mất trắng. Hai anh em đến lều thì đã quá muộn. Con chó thấy chủ thì nhảy căng lên mừng rỡ, sủa thành tiếng.

Liều lấy đèn pin quét qua chuồng dê, thấy cả bọn đang thêm thiếp. Đi sang khu chuồng trâu, đếm đi đếm lại. Vẫn đủ tám con. Hai anh em trở về lều. Lịch kịch nhóm lửa. Được lửa rồi mới nhớ ra là hết nước. Mỗi anh em bốc nắm gạo sống nhai. Con chó cũng tiến lại gần Liều. Liều xòe bàn tay ra cho con vật liếm gạo sống. Sò chưa đợi tiếng cú kêu thì đã ngủ. Tiếng ngáy ồ ồ của thằng trai mười tám mới thấy thanh thản làm sao. Còn Liều thì không thể ngủ. Cứ chống cằm ngồi trên chõng nhìn lửa đang tàn đi.

Thế rồi, tiếng con cú đã rúc lên ba tiếng đều đặn. Liều thấy bồi hồi đến lạ. Liều như nghe tiếng con dê trắng kêu. Vẫn tiếng rên rĩ đón đau ấy. Lần làm sao được. Liều xách đèn pin chạy ra chuồng dê. May quá, con dê trắng đã về. Đang tì bụng lên vắng chuồng mà thờ. Liều đi đến, mở cửa chuồng cho con Trắng vào. Thấy nó nấn ná. Liều vỗ vào đầu con dê trắng mà mắng. Mà làm chúng tao khổ khổ mấy hôm nhá! Con dê rên lên mấy tiếng vui mừng. Liều sờ tay xuống bụng nó. Khấp khởi. Hay là mà có rồi? Bụng mà lép mà. Nhưng phập phồng sao ấy. Mà đẻ cho tao một đứa thật trắng. Trắng muốt nhé.

Liều đi vào lều. Kể với Sò nghe là đã thấy con Trắng. Sò mừng lắm, từ đó đến sáng, Liều không nghe thấy nó ngáy nữa.

Lâu lắm, để đến hơn hai tháng mới thấy Liều về nhà. Anh trai mừng lắm. Mấy lần về lấy gạo, muối, mỡ gần đây, toàn là Sò thôi.

Đang mừng vui thế, mà nghe Liều xin anh chị cho được ra ở riêng, tự làm tự ăn thì anh cau mặt lại, buồn ỉu.

Anh đưa mắt cho chị dâu. Chị dâu thoăn thoắt bốc nắm ngô hạt ném ra sân. Tay chị cầm hòn đá sắc liệng vào giữa đám gà túm tụm tranh ăn. Một con lăn ra giãy giãy. Chị dâu ra nhặt con gà, đem vào bếp làm thịt. Anh cả lại mang rượu ra. Anh em mà lại. Dao chém nước sao có thể lia.

Trong bữa ăn, anh kể, ở Ma Quái Hồ, xưa có người đàn ông kì lạ. Ông ta có bốn cánh tay, bốn bàn tay. Làm gì cũng trôi chảy thuận lợi và nhanh gấp ba người thường. Ông ta vốn nổi tiếng về sự liêu lĩnh và nóng nảy. Một hôm, trong lúc lau chùi cái bình gốm quý của tổ tiên năm đời để lại, một bàn tay sơ ý để tuột, chiếc bình vỡ tan. Giận quá, ông ta lấy dao chặt đứt phăng bàn tay ấy.

Lạ thay, máu không chảy và cũng chẳng đau đớn gì. Với ba bàn tay, ông ta vẫn là người giỏi giang nhất bản. Một hôm đi rừng về, gặp con hổ

mang chúa to bằng bắp tay đang lè lưỡi ra hù dọa. Chuyện bé tí. Chỉ cần dùng một bàn tay như người thường, ông cũng bắt được. Nhưng do sơ ý và chủ quan, nên con rắn độc đớp vào một ngón tay trên bàn tay được ông giao nhiệm vụ ấy.

Thay vì chặt ngón tay, ông ta tiện dao, chém luôn cả bàn. Chỉ vì, hậu đậu mà nên nỗi ấy, không nhanh thì còn mất mạng ấy chứ. Cũng chẳng đau đớn gì cả. Ông ta ghét sự cầu thả, thiếu tập trung của những bàn tay ấy. Với hai bàn tay còn lại. Ông trở về giống tất cả những người bình thường. Và chả mấy ai còn nhắc đến ông cả. Trong khi ấy, vợ ông, liên tục nói ông vô dụng. Trước đây, ngày bố hai đồng củi to. Dùng hai búa một lúc. Giờ chỉ được một đồng.

Vì làm trong tinh thần không thoải mái mà ông còn để búa đập vào chân. Tức quá. Ông lấy dao phạt luôn cánh tay trái còn lại. Lần này thì máu chảy rất nhiều. Và vô cùng đau đớn. Ông gần như ngất lịm đi. Vợ ông cởi ngay chiếc thắt lưng phụ nữ bằng vải bông trắng trên người, băng vào vết chém, chả mấy chốc mà chiếc thắt lưng đẫm máu.

Và từ đó đến cuối đời, người đàn ông đó chỉ còn một cánh tay, một bàn tay và không bao giờ nguôi tiếc nhớ những cánh tay đã mất.

Kể đến đó. Người anh trầm giọng xuống, nói tiếp. Anh em ta, như những cánh tay trên một cơ thể, nếu các em bỏ anh đi thì coi như anh vừa tự chặt tay mình. Các em có biết vì sao thắt lưng của phụ nữ Dao Ma Quái Hồ luôn nhuộm màu đỏ như máu không? Là để nhắc nhở con người ta không thể bội bạc nhau đấy. Anh em không thể bỏ nhau đấy!

Một lần nữa, anh cả lại trói giữ Liều và Sò bằng một sợi dây vô hình nhưng vô cùng bền chặt. Lời nào của anh cả cũng biết đường đi sâu vào ngực Liều. Khiến Liều đau quặn và cay mắt. Xong cuộc rượu, anh cả đưa cho Liều một số tiền và bảo. Ngày mai, anh sẽ chăn dê, các cháu sẽ chăn trâu ngựa. Hai em lên phố mà chơi cho khuây khỏa. Tiền này đủ để vui say

và sắm hai chiếc áo ấm cho mùa đông tới. Nhìn các em rách rưới, lòng anh cũng lạnh giá lắm.

Sáng hôm sau, đợi Sò về. Mượn xe máy của anh trai, hai anh em lên phố chơi. Ở chợ, trong quán rượu, Liều gặp một ông già người Dao, người cùng làng nhưng lang thang trên phố bán dao lâu rồi. Ông trêu Liều. Mà lên phố tìm vợ à? Cần thận nhé. Nếu không lại cưới được đứa vợ áo trắng!

Liều giật mình. Vợ áo trắng là sao? Ông già mỉm cười. “Là đứa người ngoại tộc. Không biết trồng lanh xe sợi. Không biết nhuộm vải. Không biết thêu thùa. Chỉ biết đem tiền của chồng lên chợ mua quần áo đẹp mà mặc. Những đứa ấy, nếu không tự may quần áo mặc, thì chết đi, thần linh cũng không nhận. Nếu muốn được tổ tiên tha thứ, thì khi chết, phải mặc nguyên đồ trắng và chôn theo một ít lá chàm”.

Liều thấy tóc gáy mình dựng ngược lên. Và có cơn gió rất lạnh tạt qua mang tai. Liều nhớ đến người đàn bà áo trắng bên suối. Mẹ Liều mất khi Liều bảy tuổi. Thằng Sò có năm tuổi. Nên kí ức về mẹ mù mờ lắm. Mấy năm sau ngày mẹ mất, thì bố Liều cũng mất. Bố chết vì đi đấm giỗ về qua suối lũ, cái chân, cái tay đều say rồi, không bơi được, bị lũ cuốn đi. Đến bây giờ cũng chả ai biết bố ở đâu.

Về đến nhà đã lưng chiều, thấy anh trai đang ngồi hút thuốc, Liều chạy lại hỏi. Anh ơi, hỏi mẹ chúng ta mất, mẹ mặc áo gì? Anh cả nhìn Liều một lúc như cố nhớ rồi nói. Mẹ chỉ được mặc áo trắng thôi. Mẹ là người Tày mà. Chứ không được mặc lồng ra ngoài bộ quần áo chàm nữa như những người đàn bà Dao bình thường khác vẫn mặc khi chết. Liều hỏi tiếp. Thế nhà ta đã cúng chay cho mẹ chưa? Anh cả lắc đầu. Chưa em ạ. Cả bố và mẹ chúng ta đều chưa được cúng chay. Nghĩa là, chưa ai được giải thoát khỏi ngục tối. Cũng chưa ai được tắm thơm, được phục sức và đưa về quê cũ Dương Châu. Anh cũng muốn làm lắm chứ. Nhưng chưa thấy bố mẹ báo mộng gì cả nên cũng không dám nhờ thầy tào chọn ngày.

Vừa nói, anh vừa đưa tay quệt qua mắt. Liều run bản người. Nhìn kỹ mặt anh, thấy mặt anh có vết máu. Liều vội hỏi. Sao mặt anh có máu? Anh cả mời điếu thuốc thứ hai rồi trả lời. Anh giết con dê trắng rồi. Hôm nay sinh nhật chị dâu mà. Để nó làm gì. Có phen, anh em ta mất nhau. Nó đã bỏ ta đi một lần. Thì nó cũng sẽ đi được lần nữa.

Liều thảng thốt giây lát rồi đứng bật dậy, chạy thẳng ra bờ suối. Sò lóc nhóc chạy theo. Chỗ con vật đã giãy giụa, cát đụn lại từng đồng và những vết máu đã khô sậm lại. Ra thế. Anh trai cho tiền để Sò và Liều lên phố. Để không ai cứu được con vật đáng thương ấy.

Sò bốc nắm cát có máu con Trắng, đưa lên mũi người. Rồi nó buông tay, cho nắm cát rơi vào trong cổ áo, luồn qua da thịt buồn buồn, nhột nhạt.

Những cơn gió từ trên rừng Sảng Ma Sáo cứ cồn quặn như vương mắc chi đó không về được bản. Nước suối thì cứ vỗ vào đá bồm bộp như cái tiếng đập tay vào đùi đầy bất lực của hai thằng trai mới lớn. Tối mịt, hai anh em mới thất thểu trở về nhà. Thấy anh trai đang chúc tụng mọi người. Mọi người chúc tụng chị dâu. Bụng chị dâu to kình càng. Cái xà tích bạc từ cổ sà xuống, vắt sang hẳn một bên.

Anh trai phải uống cả phần chị nên say quá. Thấy hai đứa em về, anh cầm chai rượu, lão đảo đi ra. Nhưng anh vương cái chân ghế, loạng choạng ngã xuống.

Liều và Sò vục anh vào giường. Anh đập chân xuống giường mấy cái. Liều thấy trong nhà có mùi gì đó vừa lạ vừa quen. Giống máu, nhưng không hẳn là máu. Mùi ấy, Liều đã gặp rất nhiều lần kể từ khi nghỉ học, về chăn dê cho anh.

Liều chạy ra chum nước, múc một bát đầy, mang vào, vẩy vào mặt anh cả. Anh choàng tỉnh, ngơ ngơ ngồi dậy. Liều cắn môi, hỏi anh. Anh để đâu rồi? Anh trai ngơ ngác. Cái gì cơ? Con. Các con của nó đâu? Anh trai lấy

gót chân dện xuống giường hai cái. Liều cúi đầu. Thò tay vào gầm giường, lôi ra cái chậu nhôm cũ xỉn.

Liều ngã ngồi xuống đất. Đoạn Liều ngồi dậy, sục cả hai bàn tay vào cái chậu. Liều nâng lên từng hình hài một. Hai con dê con trắng muốt bằng cổ tay Liều.

Người Liều lằng lằng trong cảm giác kì lạ. Mấy lần rồi, Liều đón những con dê con như thế này truội ra từ bụng con Trắng. Mấy lần rồi, tự tay Liều lót ổ cho mẹ con nó. Nhưng sao lần này, chúng mày không mở mắt ra. Mày mở mắt ra đi. Chệnh choạng đứng lên đi....

Tiếng anh trai khàn khàn tựa như thầy cúng cúng thông một tuần không nghỉ. Anh hồi hận lắm. Hứa với các em, nó đẻ con trắng là phần các em. Mà giờ thì...

Liều ngồi dậy, nhìn anh không chớp mắt. Liều nhớ đến những hôm con Trắng bỏ đi. Nghe nói, bên kia rừng Sảng Ma Sáo, trong đàn dê của người Mông, cũng có những con đực màu trắng. Liều nhìn anh trai, mắt Liều nói. Anh ơi! Năm nào anh cũng làm sinh nhật chu đáo cho vợ anh, các con gái anh. Vậy mà, có cái tiệc cúng chay cho bố mẹ chúng ta, anh không làm được là sao?

Anh trai Liều nhìn xuống đất, mắt anh nói. Em ơi, phận đàn bà nước chảy bọt trôi. Đàn bà con gái Dao ta, sống có ngày sinh, chết không có ngày giỗ. Em biết mà. Sao em nở lòng ghen tỵ với chị dâu em, với các cháu của em, những người chết không bao giờ cúng giỗ.

Liều như kẻ vô hồn, bê cái chậu nhôm đi ra ngoài theo lối cửa ngách. Bỏ xa đám đông đang chúc tụng rền rĩ. Liều không ra suối, mà mang xác hai con dê chưa kịp ngậm vú mẹ ra nương Kiêu mạch mếp khe nước lớn. Nơi Liều vẫn chôn những năm nhau thai của con Trắng.

Mùa này, kiều mạch đang trổ nụ. Liễu dùng dao dựa để đào một cái hố sâu đến đầu gối...Hồi Liễu mang hạt giống Kiều mạch về tra trên chỗ nương hay trồng ngô này. Anh cả bảo. Nhà ta, ngô, gà lợn ăn không hết, mọt đục đêm ngày. Nhà ta, tháng ba, lúa chưa bao giờ thiếu một hạt, em trồng làm gì thứ mạch đen này. Chỉ tổ tiên ta, thuở xưa, đói khát, mới ăn đến thôi.

Anh ơi, em thấy kiều mạch ra hoa rất đẹp mà. Ở. Em trồng kiều mạch là để dụ gái về à? Muốn lấy vợ rồi à? Nhưng mà, đến giờ, anh vẫn chưa tìm được người tin tưởng để giao cho trông đàn dê ngựa. Mà em cứ ở rừng mãi thì sao tìm được vợ cơ? Anh có tội với các em rồi... Một sáng, Liễu đang loay hoay chôn lại cái cột lều bị mối xông một góc thì thằng Sò chạy vào.

Anh ơi! Xuống đây, xuống đây mau. Gì thế? Sò ghé tai Liễu thầm thì.

Liều đỏ mặt, tím tím cười. Hai anh em vội vàng ra khỏi rừng. Từ xa, màu trắng nõn nà tinh khiết của nương kiều mạch trong ánh ban mai rực rỡ khiến Liễu mê mẩn. Chân Liễu như bị chôn xuống đất, không thể bước đi. Chính Liễu cũng bị mê hoặc bởi màu hoa ấy. Liễu không ngờ, kiều mạch Liễu trồng và chăm bẵm giờ đền đáp anh màu hoa đẹp đến thế. Anh chưa từng nghe nói đến loài kiều mạch hoa trắng muốt như thế bao giờ.

Lại gần, Sò bám nhẹ vào tay Liễu và kéo Liễu ngồi thụp xuống ẩn sau một bụi mua to. Sò đưa tay vén những cái lá ram rập và thì thào. Giữa nương hoa trắng, có hai bông màu hồng rất đẹp kìa. Liễu khẽ cười. Trời tháng mười lạnh se sắt khiến má hai cô gái trẻ ửng hồng rạng rỡ. Các cô đang cười và chụp ảnh cho nhau bằng điện thoại rất tự nhiên. Như thế, cả ngọn núi này, chỉ có hai cô ấy.

Liều hỏi em. Mà có thích không? Sò hỏi lại anh. Thích, thì mới gọi anh ra xem chứ. Anh có thích không? Liễu gật đầu. Thích, nhưng mà... gái áo trắng đấy.

Sò, tay mân mê vạt áo chàm bướm rách, ánh mắt mơ màng hướng về phía nương kiều mạch.

Anh à? Chúng ta lấy vợ ngoại tộc thì đã sao?

Ờ. Chẳng sao cả. Thì kiều mạch ấy, vẫn ra hoa trên đất trồng ngô bao đời của người Dao ta đấy thôi...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 2: Đường Biên Giới Màu Đỏ

Kế hoạch được cô âm thầm chuẩn bị, chu đáo đến từng tiểu tiết và bí mật đến phút chót.

Cầm tấm vé tàu trên tay, cô thấy hồi hộp quá. Tàu rung rinh như đưa võng. Gió thoảng từ cửa sổ vào như quạt. Và bóng đêm như chiếc màn đã thả xuống. Cô chìm vào giấc ngủ như đứa trẻ nằm nôi. “Cô ơi, dậy thôi, đến Lào Cai rồi”.

Cô ngơ ngác ngồi dậy, xấu hổ nhìn quanh. Mọi người đã chuẩn bị để xuống tàu. Cô luống cuống chải tóc, lấy khăn ướt lau mặt qua loa và lên soi gương. Cô khẽ cười để kiểm tra lại đôi khước mắt và cái lúm đồng tiền duy nhất. Không có gì phải lo cả, ngủ được có khác.

Cô vội vã khoác cái ba lô bằng da xinh xinh lên lưng và bước xuống. “Số cô đúng là gặp quý nhân. Chuyển sớm nhất đây, tôi định chạy rồi nghĩ thế nào lại tạt vào ga”. Cô bị anh phụ gần như nhắc bổng lên xe. Cô khép mình ngay ngắn, gọn gàng trong một tư thế khó có thể khác được.

Ngồi ở ghế đầu, ngay cạnh anh tài xế. Bên ngoài cô, một gói hàng vuông vức đề chữ: “Hàng dễ vỡ”. Tay tài xế rử rỉ. “Đi thăm người yêu hả?”. Cô khẽ cười và không quên liếc mình qua gương chiếu hậu.

Qua gương, mắt cô chạm vào mắt anh xế, đảo quạch và mệt mỏi. Anh tài xế cho xe chạy chậm, thận trọng như thể khi để cô ngồi cạnh bọc hàng dễ vỡ là cũng tính toán cả rồi. Hỏi thì hỏi thế thôi, chứ nhìn qua hành lí và nét mặt hành khách là anh biết ngay mục đích chuyến đi của họ.

Người đàn bà đi thăm chồng thì liên tục mở túi, kiểm tra lại quà cáp. Đôi khi quà chỉ là vài lạng chè hay chai rượu nếp, gói thuốc lào. Mẹ đi chăm con gái đẻ thì... cứ hễ thấy đàn bà chữa hay con nít là sán sít vào trò chuyện và ao ước bao giờ cháu nhà mình lớn bằng từng này, biết gọi bà, gọi ông.

Chị em gái đi thăm nhau thì đưa lê đưa chuột qua điện thoại từ lúc lên xe đến lúc xuống xe, nhà xe mà không nhắc, có khéo còn quên cả túi quà quê ngay dưới gầm ghế. Cô giáo vùng xuôi lên trên này nhận công tác thì khác hẳn, nét mặt các cô sinh động không trộn vào đâu được. Lúc âu lo, phấp phồng, khi hớn hờ hồi hộp, kiểu của đứa trẻ mới trưởng thành còn thiếu đủ thứ từ kinh nghiệm đến vật chất nhưng lại thừa một thứ đó là lòng tự ái. Hễ ai vô tình đã động đến điểm yếu của các cô giáo vùng sâu vùng xa là các cô vùng vằng, giận dỗi.

Dễ nhận diện nhất là các cô gái trẻ đi thăm người yêu là bộ đội. Như cái cô ngồi cạnh bọc thuốc này chẳng hạn... Hết địa phận thành phố, xe rẽ vào con đường nhỏ chật hẹp, quanh co và vắng vẻ rợn người. Cô chưa hề tưởng tượng về Mường Khương thế này bao giờ.

Đường lên mỗi lúc một hẹp và ngoằn ngoèo. Núi cao sừng sững, nhọn hoắt, vực sâu hun hút, nắng và mây quện vào nhau chơi vơi trên cao. Bạc thang lúa chín không đều như những miếng vá vụng trên vạt áo trời màu chàm cũ nhạt. Những con ngựa gầy liếm sương sớm trên cỏ một cách nhẫn nại, chẳng thèm để ý vệt khói xe tấp vào những bụi cây ven đường.

Cô căng cứng cả người để không làm tổn hại đến bọc hàng dễ vỡ. Anh lái xe bảo đó là thuốc gửi lên cho bệnh xá đồn biên phòng Pha Long. Nhìn bọc thuốc, lại nghĩ đến chuyện mấy tháng gần đây anh thừa gọi cô và chẵn cả tháng hai người đứt liên lạc. Liệu có chút liên quan nào đó không nhỉ? Xe chỉ dừng ở thị trấn phố huyện. Anh tài xế nói đã liên hệ để gửi cô và bọc thuốc lên Pha Long.

Vẫn chưa yên tâm, cô e dè tiết lộ, chồng sắp cưới của cô công tác ở đồn biên phòng Pha Long. Nói thế người ta mới thương và nhiệt tình giúp đỡ. Quả nhiên, anh lái xe sốt sắng hẳn. Thế anh ấy tên gì? Cô đắn đo một lúc. Anh ấy tên Bình.

Anh tài xế tròn xoe mắt nhìn cô, rồi quay ngoắt độ, anh ta đổi giọng cáu gắt. “Tốt nhất là cô nên điện thoại trước cho anh ấy, chắc là cô tự ý lên thăm mà không hỏi trước phải không?”. “Đi thăm người yêu sao phải xin phép, tôi muốn lên lúc nào thì lên chứ”.

“Nhưng mà...”.

“Mà sao?”.

“Thôi, cô cứ đi, đến sẽ biết, đã đến đây rồi thì nên biết. Số điện thoại của tôi trên cửa xe, cô ghi vào nếu cần tôi giúp gì cứ gọi”.

Cô run run, mặt biến sắc. “Anh ơi...”.

Cô định hỏi, đã có chuyện gì xảy ra ở đồn nhưng anh lái đã lên xe, đóng cửa lại.

Trưa hôm sau, đang thiu thiu ngủ gục trên vô lăng chờ khách, điện thoại của anh tài xế vang lên, có tiếng sục sục. “Anh ơi, làm ơn đợi em, khoảng ba giờ là em đến thị trấn”.

Anh lái xe nhận ra khách quen, tinh hẳn, ngồi ngay ngắn, bụng bảo dạ, đã nói rồi mà.

Con gái bây giờ đến lạ, người ta đã có vợ con, gia đình, lại còn lẩn xả vào, còn trách ai được. Nhưng cũng tại mình, sao không nói luôn để cô ta biết đường mà đổi phó.

Vợ Bình vừa lên thăm chồng hôm trước, oái oăm thật. Mà lui lại đến hai tiếng đồng hồ để đợi cô ta là lệch cả lịch trình, có khéo mất việc như chơi. Đàn ông, xét ra là giống đại dột, dễ mềm lòng, biết thế, chối bếng cho đỡ rắc rối. Nhưng cô ta cũng nên đến nơi ấy một lần cho biết, cho chừa.

Báu gì mấy ông biên phòng, mùa này ruồi vàng đốt cho sưng mắt, vàng da, chân tay lở loét. Mùa đông thì rét mướt, gần hai chục cây số đường biên, đi tuần, đá nó xé cho rách cả căng. Đồn có nhúm người, việc thì hăng núi. Tội phạm ma túy, giết người, trốn nã có, buôn bán trẻ em phụ nữ có, âm mưu chống phá có...

Dân Pha Long lại cổ hủ lạc hậu. Ốm đau, bệnh tật, cãi vã, mâu thuẫn, cái gì cũng mời đến biên phòng. Vừa giúp dân khai hoang, trồng lúa trồng ngô, lại giúp dân làm đường, dựng nhà. Vừa trồng rừng phòng hộ, lại tư vấn dùng thuốc chữa bệnh. Vừa vận động kế hoạch hóa vừa vận động bà con chăn nuôi gà, lợn...

Chưa kể đến việc phải rải lực lượng ra tăng cường cho thôn bản, cho xã. Nói chung là những ông lính biên phòng ở đây còn hơn đàn bà bán con mọn. Đâu phải biên phòng là chỉ canh mấy cái cột mốc, máu đổ xương nhiều khi không vì mấy cái cột mốc biên giới, mà vì cái cột mốc niềm tin bao lần đứng trước nguy cơ bị lung lay. Kẻ thù thì nham hiểm mà dân mình thì hiểu biết ít, lại cả tin, thật thà.

Giáo viên là chúa viên vông, cứ tưởng bộ đội là của quý, của hiếm, nhắm nhắm vồ lấy. Cứ tưởng chỉ có mình mới hiểu được, chia sẻ được khó khăn với các ông ấy. Nhầm to, còn khướt mới hiểu hết, còn khướt mới thông cảm hết. Đến cột mốc đổ bằng bê tông còn xê dịch, còn nhắc chỗ này, đặt chỗ kia thì nói gì đến duyên phận, thề bồi. Thề thì thề, khối cô sau khi “thực mục sở thị” cái chốn thâm sơn cùng cốc ấy thì chuồn luôn, mất tăm mất tích.

Ở đâu hòa bình, bình yên, chứ biên giới thì không, lúc nào cũng căng thẳng. Chưa kể, giờ này còn những thôn bản vẫn chưa có điện, chưa có nước sạch, chưa có lớp học, trạm xá, chưa có đường ô tô đi, vẫn là đường mòn, đường rừng, khúc lầy lội, đoạn cheo leo, chênh vênh miệng vực. Cái đường ấy, chỉ có dân đi, ngựa đi, mấy ông cán bộ xã đi, mấy ông biên phòng đi, còn các cô giáo thì phải xem xét chán, xem xét kỹ, kéo hận. Dân nghèo mà chưa lo xong cái ăn no, cái ngủ ấm thì nói quái gì đến “phòng tuyến nhân dân”...

Càng nhích sang chiều, nắng càng gay gắt. Anh rút điện thoại gọi. Thuê bao không liên lạc được. Khách đã lác đác lên xe, lau mồ hôi và giục già xe chạy cho mát. Dính dáng vào cái thứ gái thành phố kiểu gì cũng rách việc đây mà. Thời gian bò bệt theo ngọn nắng già nhô dần lên đỉnh núi nhọn hoắt, nơi có treo cái cột sừng viển thông, treo cho oai, lúc nào mạng cũng tậm tịt.

Phố xá héo quăn quại trong cái nắng đầu hè, chẳng có ai thèm mở cửa bước ra đường cả. Chính vì cái sự tậm tịt, lúc có lúc không nên anh lái cứ gọi cầu may.

Đây rồi, anh gần như quát lên. “Đến đâu rồi? Không nhanh tôi mặc xác cô”.

Lại tiếng sụt sịt. “Em đến chỗ tảng đá to bị lăn ra đường rồi, làm ơn đợi em”.

“Diên à! Chỗ nào chả có đá lăn...”.

“Yêu với chả đương, chuyện này về sợ Mường Khương đến già.

Nhớ với chả mong, rồi đây khiếp sợ Pha Long bảy đời”.

Mấy câu thơ này anh học lỏm từ mấy cô ‘bỏ của chạy lấy người’ đấy.

Đúng bốn giờ kém mười lăm, cái “nghịch chương” của hành trình mới tất tả chạy đến cửa xe, rồi rít vẫy gọi. Sướng chưa, đường quang chả đi lại quàng bụi rậm, vợ nó không táng cho què cẳng là phúc rồi. Cô vẫn thu lu ở ghế đầu, ý tứ ngồi sát cánh cửa. Hai mắt trũng sâu, thâm quầng. Vàng trán nhợt nhạt. Không son cũng chẳng phấn. Hôm qua là công, hôm nay đã thành gà rù.

Nước mắt cô cứ tiếp tục ứa ra, xe chồm qua một cái ổ gà là nước mắt lại văng xuống. Anh tài xế nhìn thấy mà bực mình. Trông thì có thua kém gì ai mà khổ thế, sa chân vào chỗ người ta có nơi có chốn rồi để làm gì mà khóc.

Tài xế kị nhất việc khóc lóc trên xe như nhà có đám, thà các người say xe nôn mửa, ậm ọe còn hơn. Nghĩ vậy nhưng anh lái xe lại không nỡ nói ra, thậm chí còn hơi ân hận vì lúc trước qua điện thoại đã quát mắng người ta, mình tự nguyện chờ người ta lại còn quát gì nữa. Khổ thân đàn bà con gái. Mà cái cha Bình cũng tệ, vợ con đàn ông còn loảng ngoảng ...

Sau khi lột cái mặt nạ giai tân của ông, chắc ông bẽ lắm. Ông lắm tài thật đấy, đàn bà nó theo ông thì ông cũng phải liệu đường mà giãn ra chứ. Đàn ông vắng vợ, xa con lâu ngày khó cầm lòng trước lời mật ngọt...

Mà cũng tại các cô, sách vở, lí luận nhồi nhét đầy vào nhưng thực tiễn thì ít, có mắt bằng không, người ta có vợ hay không cũng không biết, hí hửng tưởng có một tuần đăm đuổi ai ngờ...

Cô đã thôi siết soạt, mắt thần thờ nhìn ra cửa kính ô tô dù chẳng rõ thứ gì. Cái kế hoạch của cô, nói là thất bại cũng đúng, mà nói là thành công cũng phải. Chiều hôm qua, cũng giờ này, cô đặt chân đến đồn biên phòng Pha Long đây mà. Ôi giá như, giá như... Có điều gì đó nuối tiếc cứ trào lên trong lồng ngực của cô gái trẻ hai mươi tư tuổi, lần đầu tiên đặt chân tới miền biên giới xa xôi với bao nhiêu dự định, tính toán. Vậy mà...

“Cô làm nghề gì?” Anh lái xe lân la, xoa dịu tình hình.

“Em dạy học”.

“Cô dạy gì?”.

“Em dạy Lịch sử ạ”.

“Thế sao cô nói đi thăm người yêu ở đồn?”.

“Thật mà, em đi thăm anh ấy. Hôm qua em đùa anh thôi, Bình là đồng nghiệp của anh ấy”.

“Giận nhau hay sao mà về ngay?”.

“Có gặp nhau đâu. Anh ấy đang dưỡng thương dưới bệnh viện quân khu mà giấu em, sợ em lo. Còn em... Lúc gọi anh, em đang ở trong bệnh xá của đồn, sau đó lên thăm cột mốc. Anh em giữ ở lại vài hôm nhưng em sốt ruột quá. Cũng may mà anh ấy giấu, không liên lạc với em, nếu không, làm sao em có chuyến đi này”.

“Anh ấy bị thương nặng không?”.

“Nặng, tội phạm ma túy mà”.

“Cô nghĩ gì về anh ấy và những người lính biên phòng?”.

Cô không trả lời, mà cười, nụ cười đầu tiên kể từ lúc bước lên xe. Xe đi qua nông trường Thanh Bình. Một ông ngoài sáu mươi chồm lên, chỉ chỗ và nói với người bạn đồng hành.

“Hồi bảy chín. Chỗ này tăng, pháo của nó đánh ác liệt lắm ông ạ, vết tích còn đầy ra đấy, thằng em út tôi hi sinh đúng chỗ chợ Chậu, khổ thân nó, lính mới toanh, có ba băng đạn, cầm cự đợi tiếp viện được có buổi sáng là hết. Nó thiêng lắm, sau này báo mộng cho tôi nhiều lần, không đòi quần

áo, giày dép, chỉ đòi thêm đạn. Bà nhà tôi chiều nó phải làm đạn giả hóa đi cho nó thỏa chí nó mới thôi quấy đấy”.

Cô nghẹn ngào cổ nuốt trôi thứ gì đó đắng chát trong cổ họng. Cô nhìn anh lái xe, nói chần thàn. Câu nói chưa bao giờ có trong kế hoạch của cô cả. Em sẽ còn trở lại Pha Long anh ạ. Em vẫn sẽ kể cho học sinh của em nghe về chuyến đi này, nó thật đặc biệt. Để các em hiểu “Vì sao đường biên giới bản đồ của Tổ quốc được tô màu đỏ”(1)

(1) Thơ Vương Trọng.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 3: Những Ngày Xa Xưa

Con phố lớn có từ thời Pháp chiếm đóng tọa lạc toàn các công sở quan trọng. Nay, vẻ uy nghiêm của nó còn sót lại là chiều rộng từ chân các ngôi nhà ra tới mép đường tính ra có tới hàng chục mét và ở rìa con đường trải nhựa là hàng mờ đại thụ xanh đặc lá suốt ngày tỏa bóng u trầm.

Vào tháng Tư tây, gió từ Hồ Tây bắt đầu thổi về. Những phiến lá mờ khô lập tức hóa thân, chúng quay tròn trong hơi gió, lấp lánh như những đồng tiền vàng. Cảnh trí càng thêm phần huyền ảo, mơ màng vì tiếng chuông của một ngôi nhà thờ ở giữa phố ngày ba lần sáng trưa chiều rang rang đổ hồi. Lại như mọi chiều thứ bảy. Nam đạp xe tới đầu con phố này.

Sáu giờ chiều mùa thu, trời đã sẫm sẫm. Anh đưa mắt theo suốt chiều dài mặt hè con phố nọ trong cảm giác nôn nao đón chờ. Anh đón chờ một bóng hình. Một bóng hình thiếu nữ đi từ phía cuối phố lại, một bóng hình con gái nhỏ nhắn, đôi khi lắt lay trong bóng tối âm thầm từ vòm cây mờ phủ xuống và nhòe mờ trong tiếng chuông nhà thờ rơi chầm chậm từng giọt lúc chiều buông.

Ôi, hạnh phúc đến nghẹt thở trong tiếng gọi người yêu của Nam và của chính nàng. “Anh đợi em có lâu không?”

Đáp lại câu hỏi của Hạnh, bao giờ anh cũng lắc đầu. Cái lắc đầu nhẹ mang ngụ ý sâu xa phản ánh đúng tâm cảm của anh: dù có phải chờ đợi suốt đời, được chờ đợi em là hạnh phúc lớn của đời anh!

Theo hè phố, hai người đi bên nhau. Mùa thu gió thổi lộng, tóc Hạnh bay lất phất bên cánh tay anh. Mùa đông, nàng ôm chặt tay anh, anh quàng

tay qua lưng nàng và hai người cùng ngửa mặt đón nhận những hạt mưa sương trong lành. Hè phố lúc này đã biến thành lối đi dẫn đến cung điện của tình yêu, tức ngôi nhà nàng.

Thực ra, ngôi nhà đánh số là một chung cư của bốn gia đình. Hạnh và mẹ nàng ở trong hai căn buồng nhỏ trên gác hai. Muốn vào nhà nàng phải đi qua một cái cổng, ở bên cổng có một quầy thuốc lá, chủ yếu là thuốc lá nội, rẻ nhất là thuốc lá cuốn lấy, Tam Đảo, đắt hơn một chút là Điện Biên, cao cấp nhất là Thăng Long bao bạc. Bán thuốc lá là một ông già hiền lành, mùa nào cũng đội chiếc mũ cát kết ca rô. Nam thường ghé lại mua mấy điếu thuốc lá cuốn.

Có lần thấy ông đang mặc kính đọc tờ Les nouvelles de Moscou. Hỏi thì Hạnh cho biết, ông là một thầy giáo hồi Pháp tạm chiếm dạy ở trường Nữ học Felix Faux, sau giải phóng Thủ đô, thì mất việc. Các tiết học tiếng Pháp bị thay thế bằng tiếng Nga, tiếng Trung. Qua cổng sắt nhỏ là đi vào một cái ngách hẹp. Dầu có được soi sáng bằng một bóng đèn hai lăm oát, ngách hẹp vẫn cho ta cái cảm giác là một con đường hầm.

Chẳng sao hết! Thú vị là khác vì anh và Hạnh đã lợi dụng bóng tối trong đường hầm nọ để hôn nhau trước khi cùng đi tới cầu thang lên gác hai gặp mẹ nàng. Cuối con đường hầm nọ là nơi để chiếc xe đạp Thống nhất nữ Hạnh vẫn dùng để đi đến trường sư phạm đóng ở phố Cửa Bắc.

Đứng cạnh chiếc xe đạp họ hôn nhau một lần nữa, trước khi Hạnh nhảy chân sáo leo lên bậc thang gỗ của căn nhà, cất tiếng lanh lảnh: - Mẹ ơi! Anh Nam đến chơi!

...

Nhảy ra đón Nam trước tiên là một chú bé mười ba tuổi, má bụ bẫm, em trai Hạnh.

Nó đu lên cổ anh: - Anh Nam! Anh có mua quà gì cho em không?

- Tất nhiên rồi.

Anh thường bế chú bé lên, cùng lúc lấy ở túi dết mang theo, lúc là một hộp bút chì màu, khi là một gói kẹo sữa.

- Lâm, cái thằng được anh quý hóa nhìn quá rồi đấy. Để mời anh vào nhà chơi uống nước chứ!

Đó là lời trách của mẹ Hạnh. Mẹ Hạnh hồi đó mới ngoài bốn mươi. Mảnh dẻ, thanh thoát, đoan trang, một vẻ đẹp cổ điển toát lên từ thần thái, từ gương mặt tròn vành. Hai con mắt to hai mí. Một búi tóc tròn như một dấu chấm sau gáy. Tấm áo lụa trắng thêu đặng ten ở viền cổ. Và bây giờ thì khiêu năng thẩm mỹ tinh tế của bà đang được truyền lưu bảo hành tới Hạnh.

Hạnh óng ả tuổi thiếu nữ nhưng ý nhị và duyên dáng từ dáng hình thanh nhã đến đôi môi có nụ cười hoa. Ôm giỏ ấm tích hãm nước với thơm thơm, mẹ Hạnh đi từ buồng trong ra, đặt nó xuống một chiếc bàn thấp kiểu chân quỳ ở giữa căn phòng.

Đó là căn phòng vuông vức trong một ngôi nhà kiến trúc kiểu châu Âu được xây cất từ hồi đầu thế kỉ trước. Sàn gỗ lim bóng loáng. Chiếc lò sưởi xây lõm vào một bên tường nay là chỗ để bếp dầu và đồ gia dụng. Đối diện với cái lò sưởi là bàn học và chiếc giường gấp của Lâm. Mẹ và Hạnh ở cùng nhau trong căn buồng nhỏ sau lò sưởi. Khung cảnh sống thật gọn ghẽ, thật tiêu biểu cho một gia đình nho nhỏ, có người cha đã tái ngũ khi cuộc chiến tranh chống Mỹ bắt đầu.

- Em cho anh Nam xem tranh em vẽ này!

Làm cho không khí trở nên gần gũi chính là Lâm. Lần nào Nam đến chú cũng đem tranh vẽ ra khoe. Chú là một năng khiếu hội họa. Hàng tuần chú vẫn theo học vẽ ở Cung Văn hóa Thiếu nhi. Lần nào cũng vậy, thấy em sán đến bên Nam khoe tranh là thế nào Hạnh cũng tỏ cáo nó, rằng thì là hôm qua nó đã lấy cuốn vở này, hôm nay nó lại xé cuốn sổ kia của Hạnh để

làm giấy vẽ, rồi không biết còn lấy giấy ở đâu để phục vụ cho tài năng hội họa của nó nữa.

Thường thường lúc ấy Nam hay bệnh Lâm. Lần nói rằng, các họa sĩ thời Phục Hưng họ hay vẽ trên các vòm cong của nhà thờ Ki tô giáo. Lần thì bảo, thời hiện đại thì ông Pablo Picasso danh họa nước Pháp khắp căn nhà không còn sót một mảng tường nào không có hình ông vẽ. Tất nhiên là Hạnh đã nguýt anh một cái thật dài. Lại còn vẽ đường cho hươu nó chạy thế nữa. Và câu chuyện thường là bị ngắt quãng nhờ mẹ Hạnh. Như hôm nay bà gọi Lâm lại để lấy cỡ đan lại cho chú cái áo len.

Trời sắp chuyển sang đông rồi. Nam mở cái cặp bìa lưu những bức tranh Lâm vẽ. Gió khua lao xao những cành me trên sân thượng.

Có tiếng con mèo con văng vẳng. Đã lấy cỡ xong tầm vóc Lâm, mẹ Hạnh đang bắt len vào que đan thì ngược dậy:

- Tội nghiệp, nhà chị Biền ở gác ba dọn đi để lại con mèo mướp. Hạnh, con lên bắt nó xuống xem nó thế nào. Hôm nay mẹ mua một mớ cá mài mài kho trong cái niêu để trong chạn thức ăn đấy.

Con mèo mướp lông da nhậm nhuồi, bằng cái chày giã cua ngồi thu lu nhón nhén ăn bát cơm trộn cá. Hạnh mở tủ lấy ra một con len.

- Anh Nam đưa hai tay đây em nhờ tí nào. Những sợi len gỡ ra từ con len lần lượt chạy vòng qua hai cổ tay Nam, óng ánh óng ánh màu xanh cổ vịt.

- À, anh Nam này. Mậ dịch thỉnh thoảng có bán len, hôm nào mua được, em đan cho anh một chiếc nhé.

Nam lắc đầu nhẹ nhẹ, không cần đâu, anh có cái săng đay cổ lọ rồi. Chuyện này lan man sang chuyện kia. Đang vậy thì có tiếng gõ cửa. Ông tổ trưởng dân phố loạt xoạt cái áo bạt ghé vào.

Mẹ Hạnh đi ra.

- Chào bác Mẫn ạ.

- Không dám chào bà. Tôi chỉ tạt qua hỏi xem hòn đất chống lụt nhà mình đã có chưa thôi. Năm rồi thủy văn báo nước sông không to như năm ngoái, nhưng bây giờ vẫn cứ phải phòng bị. Rất có thể thua to ở miền Nam giặc Mỹ nó giở trò cắn càn.

Hạnh bước ra, nhanh nhẩu:

- Thưa bác tổ trưởng, cháu chuẩn bị đầy đủ cả ba suất ba hòn rồi. Có lệnh là cháu vác đi ngay ạ.

Ông tổ trưởng gật gật:

- Này, hôm qua gia đình có nghe tin chiến sự miền Nam không? Đặc công Sài Gòn của ta vừa diệt gần hai chục giặc lái Mỹ ở khách sạn Palace đấy. Kiểu này thì thằng Mỹ trước sau rồi nó cũng gây sự với Hà Nội, với miền Bắc mình thôi. Nhưng mà trên đã có kế hoạch rồi, đừng lo nhé.

Ông tổ trưởng đã đi. Câu chuyện đã chuyển làn.

Mẹ Hạnh trở vào, bỏ dở việc đan áo, quay lại hỏi, lâu rồi anh Nam có nhận được tin của ông thân sinh không. Nam đáp, gần đây cháu nhận được thư của bố cháu. Bố cháu bảo, đang đóng quân ở vùng Tứ giác Long Xuyên. Thư theo đường giao liên ba tháng mới tới Thái Nguyên, từ đấy mẹ cháu gửi về cho cháu mất thêm một tuần nữa. Hạnh thì thầm, giá bố em cũng ở đấy với bố anh thì hay quá anh nhỉ?

Nam ngược lên. Mẹ Hạnh chớp chớp mắt. Hai mũi kim đan lặng lẽ chuyển động. Chắc là bà đang nhớ tới người chồng đi B đã ba năm. Đầu năm có người bạn từ Nam ra cho biết, đơn vị của ông đang chuyển quân về miền Tây Nam Bộ.

Lâm đang cặm cùi trên bàn học, bỗng ngẩng lên:

- Anh Nam à. Nếu vậy thì Mỹ nó sẽ cho máy bay bắn phá Hà Nội à?

Vòng len từ tay Nam đã chuyển thành cuộn len tròn như quả dưa bở, Hạnh quay sang em:

- Lại vẽ đấy à? Mà vẽ cái gì thế này. Máy bay Mỹ bị bắn rơi cháy đùng đùng. Thằng này khéo tưởng tượng thật. Nhưng thôi học đi! Chuyện đến đâu khắc có đó.

Rồi Hạnh quay sang nhìn Nam:

- Anh Nam này, trên Thái Nguyên quê anh có khu gang thép chắc cũng phải chuẩn bị anh nhỉ? Trường em tuần lễ này nghỉ học tập quân sự. Lớp chúng em năm cuối vẫn học bình thường, dự kiến nếu Mỹ nó có đánh phá Hà Nội mình thì cũng xong khóa học.

Nam nghĩ: Vừa chiến tranh vừa hòa bình, cả nước lâu nay vẫn sống trong trạng thái tinh thần ấy rồi. Chỉ mong Hà Nội còn được yên bình một thời gian nữa. Mình mới đang năm thứ hai.

...

Mùa thu đã lặng lẽ đi qua. Chớm đông, gió mùa đông bắc năm nay về sớm nhưng rét nhẹ nhẹ. Ngày trôi đi trong yên bình.

Đêm thứ bảy chớm lạnh này gia đình Hạnh có thêm những niềm vui khác thường. Mẹ Hạnh vừa nhận được thư của bố Hạnh từ chiến trường gửi tay bạn ra hộp. Em và con gái yêu quý. Anh và các đồng chí của anh ở trong này đang chiến đấu với ý thức rõ ràng là để ghìm chân giặc, để bảo vệ miền Bắc yêu quý và Hà Nội thiêng liêng của chúng ta.

Chiều nay, mẹ Nam từ Thái Nguyên gửi về biếu mẹ Hạnh một cân chè Tân Cương. Mọi chuyện lại tiếp nối trong không khí vui vẻ ấm áp và hương chè thơm ngát trong căn phòng nhỏ. Con mèo mướp đang co ro bên cái ấm giở cạnh mẹ Hạnh. Chiếc áo len đan cho Lâm đang ráp nối hai cánh tay. Nam kể, khoa Cầu đường của anh đã thành lập tiểu đoàn tự vệ.

Đang lúi húi bên bàn học, Lâm bỗng ngẩng lên:

- Anh Nam xem hộ em bài toán quỹ tích này với!

Nam cầm quyển vở, vừa mới giờ trang đầu thì bỗng thấy hai mắt tối sầm. Chuyện gì vừa đột ngột xảy ra thế!

Ngoao! Phát ra một tiếng kêu hoảng hốt, con mèo mướp từ cái ấm giở thơm hương chè Tân Cương nhảy phắt xuống đất. Vọng lại tiếng còi báo động từ Nhà hát Lớn bị gió mùa thổi bạt âm âm u u nghe không thật. Nam đứng ngay dậy. Quyển vở Toán tụt xuống sàn nhà.

Đèn điện trong nhà đồng loạt phụt tắt. Nam rờ rẫm bước tới. Chuyện gì đã xảy ra tiếp theo thế? Không thể hiểu nổi. Nhưng đáng lẽ phải ngồi thụp xuống thì anh hất đầu, ngược mắt lên cao. Cả không gian đang im ắng bỗng vỡ òa ra cả trăm mảnh.

Một đoàn tàu lửa siêu tốc vừa đột ngột âm âm băng qua trên thiên đình? Một trận động đất khởi phát thành linh cùng những đợt nổ dây chuyền kinh thiên động địa từ thuở hồng hoang?

Không! Một tiếng sét vừa nổ vang inh tai choáng óc đang sạt qua, kéo theo một vệt dài tia lửa điện rà sát xẹt ngay trên đầu anh, trên đầu mọi người, trên nóc căn nhà khiến cả không trung cùng rung lên bần bật vì kinh động.

- Máy bay trinh sát Mỹ!

Nam kêu to. Anh đã nhận ngay ra tình thế. Hạnh run cầm cập, lão đảo trong bóng tối.

- Anh!

Nhận ra tiếng gọi thất thanh và cái ôm choàng của Hạnh, Nam vòng tay kéo sát Hạnh vào ngực mình:

- Đừng sợ, em!

Quay lại giữa căn phòng, Nam nói to:

- Cả nhà bình tĩnh. Việc này trên đã có cảnh báo.

Buông Hạnh, anh móc túi lấy chiếc bật lửa. Ngọn đèn bão chớp chớp rồi dựng ngọn loe hoe sáng.

Mặt Hạnh trắng bệch. Lâm lón ra cửa, nhảy tót lên sân thượng. Bầu trời vừa lục đục những tiếng nổ của pháo cao xạ ở phía cầu Long Biên. Mẹ Hạnh cầm cây đèn lấy bầy:

- Sao nó lại lọt được vào đây nhỉ?

Nam đáp:

- Nó bay thấp dưới tầm quét của radar cô ạ. Tình hình sắp tới chắc là không yên đâu. Chắc chắn chiến tranh phá hoại của bọn Mỹ sẽ leo thang tới Thủ đô ta. Nhưng chúng ta sẽ đứng vững!

Ngọn đèn bão tỏa một vùng ánh sáng vàng ệch trong căn buồng. Gương mặt vuông vức của Nam hằn những vết đen trắng gân guốc. Tiếng Nam nói mạnh mẽ tràn đầy tin tưởng.

Lâm chạy từ sân thượng xuống, giơ hai nắm tay, reo:

- Lần sau thế nào thằng ăn trộm này cũng tan xác anh Nam ạ.

- Quá đi chứ!

Nam gần theo, hào hứng. Yên tĩnh cân bằng nhanh chóng đã trở lại.

Ngoài đường phố ô tô chạy rầm rầm. Nghe thấy tiếng loa của ông tổ trưởng Mẫn:

- Đồng bào chú ý. Giặc Mỹ càng hung hăng càng chứng tỏ ngày tận số của chúng đã đến gần.

Mặt hưng hửng, Hạnh và mẹ cùng đi lại góc phòng mở toang hai cánh cửa tủ đứng, lôi ra mấy cái ba lô.

Hạnh nhìn Nam:

- Trường anh có đi sơ tán không, anh Nam?

- Có. Trường anh sơ tán lên Lạng Sơn. Nhưng lớp thứ hai bọn anh đăng kí ba sẵn sàng ở lại trực chiến. Còn trường Hạnh?

- Hôm rồi họp, trường em phổ biến kế hoạch sơ tán lên huyện Thạch Thất. Bực mình quá. Thế là năm cuối còn chưa xong.

- Không sao đâu. Tất cả sẽ ổn mà em.

- Em biết! Em chỉ lo cho anh thôi!

Hạnh nói khe khẽ rồi quay lại với mẹ:

- Mẹ à. Tổ dân phố phân công nhà ta tham gia đào đắp căn hầm ở cuối phố mẹ ạ.

- Mẹ biết rồi.

- Mẹ à. Cơ quan phụ nữ quận của mẹ cũng có kế hoạch sơ tán rồi chứ mẹ.

Không thấy tiếng mẹ Hạnh đáp. Bà đang lúi húi với đồng quần áo mới lấy ra từ chiếc tủ đứng hai buồng.

...

Chiếc máy bay trinh sát Mỹ đêm ấy đã chia tách cuộc sống của thành phố của Nam và gia đình Hạnh thành hai thời đoạn. Đêm đêm đường phố râm râm các cuộc xuống đường của thanh niên sẵn sàng chia lửa với miền Nam thân yêu. Các ụ hầm nổi mọc lên khắp các khu phố.

Thư cho mẹ ở Thái Nguyên, Nam viết: Mẹ ơi, bây giờ cuộc sống của cả trường con cũng như cả miền Bắc nước ta là vừa có chiến tranh vừa hòa bình mẹ ạ. Lớp chúng con buổi sáng lên giảng đường, buổi chiều trực chiến bắn máy bay. Nếu có ai về Thủ đô dịp này muốn tìm con thì mẹ bảo, hãy đến tòa nhà Ngân hàng Trung ương ở phố Lê Lai và ngược lên tầng thượng. Con ở đó, đội mũ sắt, tay cầm cờ đỏ, cổ đeo ống nhôm, bên cạnh là khẩu li. Có khẩu này thì bọn máy bay trinh sát Mỹ đừng có hòng làm bọn con giật mình như đêm đầu đông vừa rồi mẹ ạ. Mẹ ơi, điều này con có nói thì xin mẹ cũng đừng phải bận tâm lo lắng nhé. Trường Sơn sớm nắng chiều mưa. Ai chưa đến đó thì chưa hiểu mình". Mẹ hiểu cho con như trước kia mẹ hiểu bố nhé!

Một chiều mùa hạ, sau giờ trực chiến, Nam đạp xe qua con phố nọ. Dừng xe, ngược nhìn tầng hai căn nhà Hạnh, thấy cánh cửa sổ hé mở và có tấm khăn quàng đỏ bay phơ phất, tim anh lồng lên vì sung sướng. Từ ngày giặc Mỹ bắt đầu đánh phá thành phố, thực hiện lệnh sơ tán, anh và Hạnh ít có dịp gặp nhau. Làm thế nào để Nam biết Hạnh đã từ nơi sơ tán hiện có mặt ở nhà? Tín hiệu nọ đã được đặt ra. Nhảy ba bước cầu thang một, Nam đã ôm chầm lưng Hạnh khi cô đang lúi húi thu dọn ở trước cái lò sưởi.

- Trời, anh làm em nghệt thờ rồi. Em vừa ở trên Thạch Thất về. Hãy khoan để em xếp gọn mấy thứ này đã.

- Em khỏe không? Mẹ em và Lâm thế nào rồi?

- Em khỏe. Thăng Lâm đen trùi trũi suốt ngày chạy nhảy ở ngoài đồng với bọn trẻ con làng Chùa. May quá anh ạ. Cơ quan mẹ em cũng sơ tán về huyện ấy. Khác xã nhưng cũng không xa. Cuối cùng quy về được một mối. Một bà cụ ở xóm Chùa nhường cho cả một gian nhà ngang để mẹ và chúng em ở. Anh ơi, bao lâu nay, em chỉ biết Rủ nhau chơi khắp Long Thành. Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai. Hàng Đường, Hàng Bạc, Hàng Gai..., chả biết nông thôn là gì.

Đây này anh. Được tin em đi thực tập nghiệp vụ ở Đông Anh, bà cụ bắt mang theo những gì anh xem đây. Mười quả trứng gà nhà. Một con cá quả gần một cân kho riềng. Nửa quả bí đỏ. Một quả bí xanh. Rồi còn gì nữa. Cái túi này đủ cả rau muống, rau bí, ngải cứu, lá lốt hái ở trong vườn. Anh ơi, anh đã biết hội làng là thế nào chưa?

Đủ hết các trò vui. Lạ nhất là trò thi nấu cỗ xôi gà. Gà vẫn nuôi từng giáp. Toàn giống gà mía. Cho ăn nhồi. Gọi là ông gà. Còn gạo nếp xay giã phải chọn người sạch sẽ. Vừa xay giã vừa thả hương cho nhuần vào gạo. Vào lúc xét giải, người các giáp đứng chờ muốn nghệt thờ. Mà giải thưởng cho người và giáp chiếm giải nhất vẫn chỉ là ba quả cau! À, em đã mua được ba con len xanh đủ đàn cho anh chiếc áo len dài tay rồi đấy!

- Em!

- Anh!

Nam vừa cất tiếng gọi vừa kéo Hạnh đứng dậy đã ngấn người và đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng quen thuộc có không khí là lạ. Cả một mảng tường phía đối diện lò sưởi là một mảng màu đỏ đỏ đen đen. Một bức tranh tường. Một chiếc máy bay xòe hai cánh, thân in mấy chữ sơn trắng Air

Force USA sạt qua những mái nhà đổ nghiêng. Một bóng ma. Một con quái vật. Xa xa lập lòe những vệt đạn cao xạ trắng lóa.

- Không biết ai vẽ đường cho hươu nó chạy thế nhỉ!

Hạnh nói môi thoảng một nụ cười hoa. Nam áp mặt vào cổ Hạnh, thì thầm:

- Anh phải cảm ơn Lâm. Em có nhớ không, đêm ấy lần đầu tiên anh được ôm em. Chiến tranh đâu có phải tất cả đều là tệ hại nhỉ. Mấy tháng rồi. Trông anh thế nào?

- Hơi gầy một tí. Nhưng rắn rồi.

- Tốt rồi! Đừng đan áo len cho anh nữa. Miền Nam không rét đâu.

- Em hiểu. Thế thì bỏ dở việc học à?

Nở tròn hai con mắt, Hạnh đánh rơi cái túi bạt đựng mấy bó rau xuống sàn nhà và kiễng chân vòng hai cánh tay choàng lên cổ Nam. Hai người ngả xuống. Mặt sàn gỗ lim mát rười rượi khiến Nam nhận ra cơ thể anh và Hạnh cùng đang như hơi lửa. Vô vập. Đôi môi của hai người lập tức dính chặt vào nhau. Cái hôn thật sâu và lâu. Đến mức rời nhau, cả hai cùng thở dốc một hồi dài rồi lại sáp vào nhau ngẫu nhiên tham lam, tưởng như sẽ chẳng bao giờ còn được như thế.

Không thể dừng được, anh liền chồm lên người nàng. Cả cơ thể anh giờ đã đè ép lên toàn thân nàng. Nàng không phản đối, anh thoảng nghĩ và vục mặt xuống khuôn ngực nàng, nhận ra hơi mát từ mỗi miền da thịt của nàng đang tan thấm vào mỗi miền da thịt anh. Ngây ngây, thấp thỏm và bồi hồi anh có cảm giác vừa sung sướng vừa e sợ trước một hạnh phúc vừa gần cận vừa thiêng liêng xa lạ và quá tầm.

Run rẩy anh đưa tay đặt lên chiếc khuy ở cổ áo nàng. Anh nhìn cặp mắt hai mí rất đẹp của nàng đang khép hờ. Một vùng thiên nhiên rười rượi đang tỏa mát lên gương mặt anh. Loa loa trước mắt anh là tòa cung điện bí ẩn với hai bầu vú trinh nguyên nõn nà của nàng vừa khai mở.

Khuôn mặt vuông vức của anh bỗng chuyển dần sang màu đỏ hực. Trong khi con tim trong ngực anh đang lim lìm bỗng đập lồng lên. Cuống cuống anh vội cúi xuống hôn phớt lên hai bầu ngực mẩy mang như hai búp măng non của nàng và nhẹ nhàng kéo hai vạt áo của nàng khép lại.

Nàng xoay nghiêng người, co hai chân lên, đặt hai tay vào giữa hai đầu gối, tròn đầy như một trái quả chín cây và rúc vào lòng anh, thỏ thẻ như biết ơn anh: Để dành lúc anh về anh nhé!

...

Mới đó mà đã hơn hai chục năm xa rồi!

Bây giờ thì anh đã trở về. Và vào các tối thứ bảy anh lại đạp xe đến đứng đợi ở đầu con phố có mặt hè thoáng rộng này. Thì vẫn là cái bồn chồn nôn nao trong tiếng chuông nhà thờ đổ hồi. Tiếng chuông vẫn là nó cách đây bao nhiêu năm. Vẫn là cái nhịp điệu vắng đảo đã được chế định nhưng sao giờ nghe nó chênh chao thế nào.

Cả anh nữa, anh dắt xe đi dọc theo mặt hè rộng thênh thang của con phố mà sao lại ngất ngư như say là khi sắp đến ngôi nhà đánh số nọ. Ngôi nhà xưa cũ còn đây. Dẫn vào vẫn là một chiếc cổng sắt, bên cạnh có một quây thuốc lá và tiếp đó là một con ngách tối mờ dưới ánh đèn hai lăm óat như đường hầm.

Cái ngách dẫn lối đi lên tầng hai căn nhà, nơi anh thường lợi dụng đêm tối ôm hôn Hạnh trước khi Hạnh nhảy chân sáo lên cầu thang và cất tiếng reo lạnh lạnh: Mẹ ơi, anh Nam đến chơi!

Đã không biết bao nhiêu lần anh đi vào cái ngách tối ấy và một quầng sáng đột ngột phủ trùm lên anh khi anh từ đó trở ra. Con đường trải nhựa xưa nay là một đại lộ với những ngọn đèn cao áp mở ra cả một khoảng không bát ngát.

Anh đứng ngẩn và mỗi lần như thế anh lại như một kẻ vừa tan mộng ảo, nhận ra hoàn cảnh sống mới của mình.

Anh đã trở về sau những năm chiến tranh dài dặc mịt mù. Một lần suýt chết ngạt vì bị bom vùi rồi sống lại. Một lần bị một mảnh pháo địch xuyên qua lá phổi trái, xác thân đã được gói lại để mai táng rồi lại hồi sinh.

Gần mười hai năm năm điều trị một căn bệnh liên quan đến thần kinh. Đã tưởng là vô vọng. Vậy mà không! Phải chăng là do kí ức sống động không chịu tan biến trong anh đã tạo nên sức sống kì diệu? Phải chăng vì lời hẹn là anh sẽ trở về? Nhưng thôi, kể lể than van làm gì vì anh đã tự nguyện dẫn thân, vì đó không phải là tính cách của anh.

Ngôi nhà, căn gác hai in dấu kỉ niệm của anh thật sự đã lui về phía sau và đang chìm vào trong đêm tối. Phía trước nó như vừa mọc lên từ lòng đất một tòa nhà mỏng mảnh nhưng cao ngẽu ngẽu sáu tầng. Đó là một khách sạn, sáng trưng ánh điện, mang cái biển hiệu vàng chói có cái tên thật kiêu căng: Mộng đẹp huy hoàng.

Đưa mắt nhìn quanh, anh thở ra nhè nhẹ, thì ra không phải chỉ riêng ngôi nhà xưa của anh, mà là tất cả những gì đã quen thuộc với anh hơn hai mươi năm trước, đều như đang mở chìm trong bóng đêm. Để nhường chỗ cho một thực tại lúc này là độ sáng chói lọi, mạnh mẽ, ngang nhiên trong thế áp đảo của những tòa cao ốc lấp lánh sắc màu nối nhau dọc theo bờ hè.

Những shop thời trang. Những quán bar. Những Restaurant. Những cửa hàng mỹ phẩm. Những tiệm vàng, hiệu may, ảnh viện, chi nhánh ngân hàng. Và những siêu thị choáng lộng, chất ngất hàng tiêu dùng. Đã trôi

trượt đi một cái gì đó thật thân mến, thật giản dị và thật thiêng liêng về phía tít xa. Và bây giờ, đối diện với anh là một đời sống có phần trẻ trung nhưng vẻ như mỗi lúc một xa lạ.

Xa lạ thật rồi so với tuổi tác của anh! Và ngược chiều với cuộc sống vật chất ngày càng trở nên dồi dào hơn, nhiều màu vẻ hơn, phong phú hơn, thì hình như đời sống tinh thần con người càng lúc càng trở nên nghèo nàn, nông cạn, thô phàm hơn. Chứng cứ là vẻ êm đềm của con phố đã chẳng còn. Ngược xuôi hai bên con đường xưa thanh vắng là những dòng xe máy ô tô nườm nượp hối hả chạy như trong cơn rối loạn tâm thần.

- Anh lại đến à? Cám ơn anh đã có lời hỏi thăm.

Lần này anh đến và dừng lại ở trước quầy bán thuốc lá đặt bên chiếc công sắt. Quầy thuốc lá giờ là một tủ kính lấp lánh những White Horse, Capstan, Míc, Basto, Philip..., toàn thuốc lá ngoại.

Thay thế ông già bán thuốc thường hay đọc tờ Tin tức Mạc Tư Khoa bằng tiếng Pháp giờ là cô con gái con ông, một phụ nữ tuổi ba mươi, xệ xệ, có khuôn miệng lúc nào cũng lấp láy ánh cười.

Nghe anh hỏi chuyện, cô vỗ tay, reo nho nhỏ:

- Thế thì em nhớ ra rồi. Hồi trước anh hay đến đây. Bố em bảo, anh là người yêu của chị Hạnh đúng không? Hồi ấy em bé tí, còn đi học cấp một. Ông cụ nhà em mất đã được mười năm. Còn em đã hỏi hộ anh rồi. Cách đây đã lâu chị Hạnh và mẹ chuyển cư vào Sài Gòn. Lí do là hồi ấy chị bị ốm liên mấy năm mà chẳng hiểu là bệnh gì, đến nỗi phải bỏ nghề dạy học. Sau nghe bác sĩ khuyên nên chuyển cư vào Nam khí hậu thuận hơn. Gần đây thì em được biết là chị Hạnh đã lấy chồng, một anh Việt kiều và đã cùng chồng đi Mỹ rồi. Mẹ chị mất cách đây đã lâu. Là em nghe cậu Lâm nói lại. Cậu là họa sĩ hay đi đây đi đó, thi thoảng mới tạt qua nhà thôi. Hôm

qua cậu ấy có về gửi chìa khóa cho em, bảo nếu có ai muốn mua thì dẫn họ lên xem.

Nam đứng lặng. Căn phòng những tối thứ bảy. Bức tranh tường. Đèn kinh động và hào hùng. Mặt sàn gỗ lim bóng nhẫy. Cảm giác mát rượi. Và cái dáng con gái tròn đầy như trái chín rúc vào lòng anh của Hạnh cùng tiếng nói thỏ thẻ đầy vẻ biết ơn của nàng: Để dành ngày anh trở về anh nhé!

...

Nam trở về nhà lúc mười hai giờ đêm.

Nơi anh ở giờ là một góc trong một căn buồng nhỏ trong khu tập thể của những người độc thân của đội cầu, nơi anh làm việc trước khi được gọi về trường đại học.

Gần hai chục năm đã trôi qua rồi còn gì. Mẹ anh đã khuất bóng. Người cha ở chiến trường Tứ giác Long Xuyên cũng không trở về.

Còn anh, sau chiến tranh, kiến thức rơi vãi hết, lại mang những vết thương khắp cơ thể, anh chỉ còn có thể trở lại đội ngũ những người thợ làm cầu. Thợ cầu, ngày anh được nhận vào làm việc ở đây, là một danh hiệu cao quý. Trên các áp phích cổ động đứng đầu bao giờ cũng là hình ảnh anh công nhân vạm vỡ sáng tươi. Và quả thật đó là một thời kì lịch sử, không có khoảng cách giữa hiện thực và lí tưởng; cuộc sống là những ngày gian khó nhưng vô cùng hào hứng.

Anh từ Thái Nguyên sau tốt nghiệp phổ thông được tuyển vào đội cầu này và sau ba năm lặn lội với nắng gió công trường, anh được gọi thăng về khoa Cầu đường trường đại học. Ở đó, một lần giao lưu giữa trường anh và trường sư phạm của Hạnh, anh và Hạnh đã quen biết và yêu nhau.

Thấy Nam về, ông già ở cùng buồng với anh đang ghé tai nghe đài chống tay nhồm đậy. Nam vội hỏi thay cho câu chào:

- Bác chưa ngủ ạ.

- Chợ mắt được chút rồi.

Ông già quờ chân rồi lật xệ đôi dép đi vào nhà vệ sinh. Cái đài bán dẫn rí rí tiếng hát một khúc dân ca Italia: Có biết bao giờ lại gặp cô em thời ấu thơ. Một phút gần nhau để rồi mãi mãi lìa xa... Nghe mà rưng rưng thương nhớ quá.

Ông già đã trở ra, kéo chiếc bồ nứa đựng chiếc điều cày lại đầu giường:

- Anh đi thăm người quen à. Có gặp không? Tôi động thiệp đi là mê. Mà mê toàn gặp lại người cũ cảnh xưa. Mà đa phần là những người đã mất rồi. Vừa rồi mê gặp toàn bạn bè cũ đi trên chuyến tàu điện chạy đường Hàng Cỏ - Cống Vọng. Chà, cái tiếng chuông tàu điện rập leng keng nó ám vào trí nhớ có nhẽ cả đến lúc chết.

Ông già cúi xuống, nhắc chiếc điều cày.

- Mấy hôm nay anh có nghe đài không?

- Em có nghe nhưng không chuyên tâm lắm.

- Có một chuyện rất có ý nghĩa.

Ông già nói, nhìn Nam:

- Anh biết là tháng mười năm Liên Xô đã phóng con tàu vũ trụ có hai nhà du hành rồi chứ. Sau ba năm ở trên trời họ vừa quay trở về trái đất đấy. Theo thông lệ, như là Iuri Gagarin, German Titov, các nhà du hành trước đó nữa, họ sẽ được phong danh hiệu anh hùng. Anh hùng Liên bang Xô viết, đúng không? Vậy mà rất buồn là điều đó đã không xảy ra. Vì sao? Vì khi họ từ vũ trụ hạ cánh xuống đất thì vật đã đổi sao đã dời. Liên bang xã hội

chủ nghĩa thành trì của hòa bình trên thế giới còn đâu nữa sau một cuộc đảo chính! Thật đúng như lật bàn tay. Hỏi có buồn kinh khủng không?

Nam khe khẽ rùng mình. Nghe cứ như chuyện Từ Thức lên tiên. Hay đó chính là chuyện của anh trở về sau chiến tranh?

Ruýt ruýt... chiếc điều cày rít váng xiết một vệt âm thanh chói tai trong căn buồng. Khói thuốc缭绕 khen khét trắng xóa một góc buồng.

Giọng ông già nhòe nhòe trong tiếng ho khậm khoặc:

- Nam này, anh có nhận thấy, bọn trẻ ở nhà quê ra thành phố làm việc, chúng luôn nhớ làng quê không? Tôi có thằng cháu ở làng lên thành phố này làm phu hồ mà chủ nhật nào cũng đèo vợ con về thăm cha mẹ. Chăm lắm! Tôi có cảm tưởng là bọn này ăn ở có hiếu với cha mẹ hơn bọn trẻ ở thành phố. Mà anh xem, các ông bà nhà quê đẻ con ra, săn sóc con cái có ra gì so với dân thành phố!

Nam im lặng.

Ông già tiếp:

- Hay là ở thành phố bây giờ cuộc sống đã trở nên xô bồ, thiếu đi cái thâm trầm sâu lắng, nói rộng ra là thiếu kí ức? Mà thiếu kí ức thì... hỏng rồi còn gì. Thành ra nghe nói ở Nhật Bản cứ sắp đến ngày Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôsimi và Nagasaki là người ta lại mở một lớp học gọi là lớp học kí ức. Người ta mời những người còn sống sót từ hồi xảy ra sự kiện lịch sử kinh hoàng đó đến kể lại những gì đã mắt thấy tai nghe cho mọi người thế hệ sinh sau để nhớ...

Để nhớ...

Thu hai tay vào lòng, Nam ngồi trong im lặng.

Im lặng để chìm vào nỗi nhớ, vào kí ức.

Để nhớ những ngày đã xa, những ngày một đi không bao giờ trở lại.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 4: Cá Nướng Úp Vung

Tiết Tiểu Hàn dưới mười độ lạnh thấu xương.

Nước ao vẫn vắt thấy cả cá tôm lơ dờ ngắc ngoài. Ông Soái mặc áo bông to sụ đi xe máy, xách lưng lẳng con trắm cỏ đến gần bốn cân. Cái đuôi cá quét xuống lớp bụi mỏng trên mặt đường bê tông thành vệt dài ngoằn ngoèo như rãnh lượn.

- Ông đi đâu đấy? Con trắm to nhể. Mà giờ rét thế này cũng dám xuống ao bắt cá cơ à? Không khéo ốm thì khổ.

Tay Thấn cắt tóc đứng ở đầu làng chặn xe lại hỏi.

Ông Soái vẫn ngồi trên yên xe, một chân chống đất, trả lời ấp úng rằng miệng va nhau lập cập:

- À tở... tở...

Thấn nói ngay:

- Hiểu rồi hiểu rồi. Dem cá cho mụ Na nướng úp trấu chứ gì. Khéo nịnh thế.

Rồi hần nháy nháy mắt:

- Này có cưới thì cưới mau đi. Dùi dẳng mãi, chúng nó phá dữ lắm đấy.

Rồi Thấn ghé tai ông Soái thì thào. Chẳng biết hẳn nói gì mà ông già đồ phịch người xuống đất, cái xe máy dè lên người.

Thấn vội tri hô:

- Ối giờ ơi!

Rồi kéo cái xe lên, mọi người xúm lại, Thấn quát:

- Không ai được động vào! Toi bây giờ!

Mọi người thở phào thấy ông Soái mở mắt.

Vừa lúc ấy, người ta thấy vợ chồng thằng Sỹ con giai ông Soái hốt hải chạy tới. Từ xa đã nghe đứa con dâu tên Thơm lạch bạch vừa chạy vừa bù lu bù loa:

- Ôi bố ơi là bố ơi! Làm sao mà phải khổ thế này. Vì đâu nên nỗi giờ rét căm căm còn lội xuống ao đánh cá? Ối giờ ơi vì đâu âm dương cách trở?

Thằng con giai huỳnh huych chạy trước ngoài cổ lại quát:

- Im cái mồm. Tao vả cho rơi răng bây giờ. Bố tao đã chết đâu mà phải khóc.

Không biết có phải vì tiếng khóc của con dâu hay vì tiếng quát của con trai mà ông Soái mở mắt ngơ ngác rồi lồm cồm chống tay ngồi dậy. Thấn nhìn ông Soái mở mắt thì hoàn hồn.

Lạy giờ. Lão mà chết thì mình có tội. Mà người đâu lại nhạy cảm thế cơ chứ. Vừa mới kể cho lão chuyện nhà lão một tí mà đã đổ đùng. May mà lão đội mũ bông áo bông nên không việc gì. Hú vía!

...

Ông Soái năm nay tuổi ngót sáu mươi. Vốn là sĩ quan quân đội nghỉ hưu, nghe chừng làm gì to to, lương hưu những hơn tám triệu một tháng.

Ấy vậy mà khổ, về hưu năm trước thì năm sau vợ bị ung thư rồi mất. Đứa con giai độc nhất là thằng Sỹ đã có vợ có con. Hai vợ chồng nhà Sỹ Thơm suốt ngày tay áo gió đưa nhưng được cái nết hể ông bảo gì thì nghe răm rắp. Chắc sự ngoan ngoãn ấy là do số tiền lương hưu của ông phải chi chế cho cả nhà năm miệng ăn bởi như trên đã nói vợ chồng chúng vốn lười.

Cái sự lười lại nảy ra từ sự có học.

Ngày còn ở trong quân ngũ, ông bảo bà, bằng giá nào cũng phải cho thằng con giai độc nhất ăn học cho tử tế. Vậy nên nó học được hết cấp ba. Nhưng cả ông bà đều không ngờ rằng cái sự yêu nó lại đến sớm hơn cả ước mơ vào đại học. T

hằng Sỹ đầu mày cuối mắt với con bé Thơm ở xã bên từ năm lớp mười. Tốt nghiệp cấp ba chúng dắt nhau đi thi đại học. Giống đời đang đi học mà đã yêu thì chữ chẳng chịu chui vào đầu thành thử cả hai đứa đều trượt vỏ chuối.

Bố con Thơm làm cán bộ trên tỉnh rắp tâm con gái phải vào được đại học nên lôi con bé về nhà ôn tập để tiếp tục năm sau thi lại. Nhưng kì vọng ấy không thành vì thằng Sỹ ngày ngày lượn vè vè xe máy đến trước ngõ huýt sáo rú rê.

Ông bố Thơm vác gậy đuổi vòng quanh xóm. Nhưng không thể ngày nào cũng chỉ ngồi canh con gái vì ông vẫn còn tại vị. Lợi dụng lúc bố Thơm phải lên cơ quan cuối tuần mới về, hai đứa rủ nhau ra ủy ban đăng kí kết hôn. Trai gái đến tuổi thì phải chấp nhận cho đăng kí, hơn nữa nhà con Thơm lại còn có ông chú đi cùng. Thực ra ông chú này thuộc thành phần nát rượu túi thủng, lại kèm bệnh sĩ nên thằng Sỹ biểu dăm chục nghìn là gạt đầu khệnh khạng đại diện gia đình ngay lập tức.

Dĩ nhiên ông cán bộ tra sổ hộ khẩu hai nhà thấy mọi thứ hợp lệ cùng với cái phong bì cũng hợp lệ nên cho đăng kí ngay tấp lự. Hôm sau ông bố cái Thơm về không hề biết gì về việc con gái rượu đã yên bề gia thất. Thấy thằng Sỹ đứng đầu ngõ huýt sáo, ông cảnh giác giơ gậy, Sỹ biến luôn. Yên tâm quay về thì con Thơm cũng đã biến tự lúc nào. Hai đứa dắt nhau đi chơi qua đêm sáng hôm sau nữa mới thò mặt về.

Ông bố điên tiết vác gậy đuổi thằng Sỹ rồi lôi con Thơm về vục cho một trận và nhốt vào trong buồng. Lát sau, công an xã đến yêu cầu ông thả con bé Thơm ra. Bố nó bảo: Con tôi tôi có quyền dạy. Tôi nhốt nó để nó học hành không cho đi với thằng mất dạy. Công an bảo rằng con ông nhưng là vợ thằng Sỹ, ông không có quyền đánh đập vợ nó.

Ông bố cứng hàm mãi mới ập úng:

- Trẻ con như chúng nó thì vợ chồng cái gì.

Công an bảo chúng nó là vợ chồng có đăng kí kết hôn hẳn hoi. Chồng nó có đơn kiện ông đấy. Thả ngay vợ nó ra!

Ông bố ở người rồi hậm hực chấp hành pháp luật và lại còn bị phạt mấy trăm. Điên lắm. Ông từ mặt con gái. Vậy là hai đứa về ở với nhau mà chả cưới xin gì. Khi ông Soái nghỉ hưu về nhà thì chúng đã kịp tòi ra cho ông hai đứa cháu. Tính tới giờ, ông Soái về hưu cũng đã được năm năm. Con cháu kề bên thì chỉ vui vẻ lúc ban ngày, còn đến đêm vợ chồng con cái nhà nó riu rít với nhau, ông lại thui thủi trong căn buồng lạnh lẽo với cái màn cá nhân, chần đờn gói chiếc năm canh trần trọc. Mọi người xúm vào khuyên nhủ mỗi mai.

Rồi ông quen bà Na. Bà Na vốn bộ đội thời chiến tranh biên giới.

Phục viên về quê nhưng quá lứa lỡ thì thành ra không chồng không con, đành lấy việc chăm con người ta làm niềm vui. Bà theo nghiệp nuôi dạy trẻ hơn hai chục năm, mới về hưu năm ngoái. Đáng người nhỏ nhắn lại

ít phải đầu dãi nắng mưa nên ở bà mọi thứ còn gọn gàng căng mẩy trông như chỉ mới hơn bốn mươi. Giờ bà ở một mình chăm chút nhà cửa vườn tược nên cũng cô đơn. Càng cô đơn càng khao khát như ông Soái, vì vậy khi gặp nhau, cả hai như bị sét đánh, ửng nhau từ cái nhìn đầu tiên.

Ông Soái về tuyên bố với hai vợ chồng con trai rằng mẹ mày thiệt phận đã hơn bốn năm rồi vậy bố sẽ đi lấy vợ. Hai vợ chồng Sỹ ngẩn người. Vậy ra ông già vẫn còn máu, còn khao khát. Mọi người trong họ hàng đều vun vào. Nào là ông ấy còn trẻ mới chưa đầy sáu mươi thì không thể ở vậy được, nào là con chăm cha không bằng bà chăm ông... Vốn sợ bố nên hai đứa không dám phản ứng gì.

Ông Soái thấy tất cả đều nhất trí thì phấn khởi lắm. Cách đây dăm hôm, ông sắm lễ rồi kéo bầu đoàn họ hàng, con cháu sang nhà gái gọi là lễ ăn hỏi. Cũng năm mâm lễ trầu cau bánh trái như thể thanh niên. Ông bảo rằng bà là gái tân nên cũng cứ phải nghi lễ đàng hoàng để cho họ hàng bên ấy khỏi tủi thân. Bà Na mừng rỡ, họ hàng anh em nhà bà cũng mừng rỡ vì năm mấy tuổi bà mới có hạnh phúc riêng mình. Hai họ bàn nhau sang tuần thì tổ chức lễ cưới cho hai ông bà.

Nhưng...

Mọi sự khốn nạn lại bắt đầu từ cái chữ “nhưng”.

Thủ phạm là hai vợ chồng thằng Sỹ. Vốn dĩ từ trước vợ chồng con cái nhà nó hoàn toàn sống dựa vào đồng lương của ông bố già, bây giờ ông lấy vợ thì chúng đâm lo. Gì mà chả lo? Lo rằng từ nay không được dựa dẫm, nhờ bà mẹ kể về nhà quản lí hết tiền lương thì nhà nó chết đói. Lo nhờ hai ông bà ấy mà lại sản xuất ra em bé nữa thì cái cơ ngơi này bị chia đôi. Lo nhờ ông bỏ nhà sang ở với bà Na thì ai trông con cho mà tung tẩy. Lo thì phải tính.

Vậy là chúng bàn nhau tìm mọi cách để phá. Buổi chiều còn hoan hỉ tươi cười như một đứa con ngoan ở nhà bà Na trong lễ ăn hỏi thì buổi tối con Thơm vợ thẳng Sỹ sang nhà bà thê thọt:

- Thấy cô hiền lành phúc hậu nên con rất chi là quý hóa. Vì quý nên con cũng xin được nói thật với cô. Cô đừng có xây dựng với bố chồng con...

Rồi nó kể lẽ nào là trông vậy đấy mà ông í nguyên tắc lắm, còn nhiễm cái kiểu chỉ huy trong quân đội nên giờ nào việc ấy, quát tháo ra lệnh suốt ngày. Nào là tính nóng như lửa, chửi bới mọi người như quân hầu đầy tớ. Nào là ki bo lắm, tháng tám chín triệu bạc mà chỉ đưa cho con chi tiêu có vài ba triệu còn là bia bọt tụ bạ với bạn bè... Nói chung là rất nhiều tật tộ.

- Úi giờ ời cô không biết đấy, cháu khổ mà không thể kêu được với ai. Thằng chồng cháu giống tính bố - mẹ chồng cháu hồi còn sống bảo vậy, hơi một tí thì thượng căng chân hạ căng tay. Cháu vẫn bị ăn đòn thường xuyên, khổ lắm.

Con bé sụt sịt quệt nước mắt và kết luận:

- Cô đang tự do tự tại một mình, vậy thì việc gì phải đâm đầu vào chỗ khổ!

Bà Na ngồi nghe mà lòng bùng lỗ tai, mặt bà tái dần. Bà đủ tỉnh táo để rút ra kết luận: Tính xấu của ông Soái thì bà chưa biết, nhưng chắc chắn bà về đây cũng khó sống với vợ chồng con bé này.

Vậy là bà Na ngã ra. Hôm sau ông Soái sang thì bà bảo có lẽ chúng mình không có duyên với nhau. Thôi anh về đi từ nay đừng sang đây nữa. Ông Soái băn khoăn gặng hỏi, bà kiên quyết không giải thích gì thêm. Nhìn bà mặt nặng như chì, vị hôn phu đành thở dài buồn bã ra về. Hôm trước còn vui vẻ, sao cô ấy ngã ra? Hay là có đứa nào phá? Ông chắc chắn có ai phá...vì mọi người trong gia đình họ hàng đều ra sức vun vào cơ mà. Hay

là mình làm gì để Na phật ý? Có thể lắm. Làm cách nào để người ta không giận mình nữa? Nhưng chả nhẽ lại sang nhà năn nì, vậy thì còn gì tư cách đàn ông.

Cả đêm ông trần trọc vì nhớ và vất óc tìm cách lấy cố sang gặp bà hỏi cho ra ngành ngọn. Ông nhớ hôm đầu tiên được người bạn dẫn đến nhà Na. Lúc ấy bà đang hí húi nướng cá giúp ông anh cả chuẩn bị đám giỗ. Con cá trắm cỏ to đến dăm cân chứ không vừa mà bà xử lí ngon ơ. Nhìn bà thoăn thoắt tay dao tay thớt cắt thành từng khúc làm sạch sẽ lòng ruột rồi ướp gia vị ông đã thầm khen người khéo tay. Rồi cũng hai bàn tay ấy lấy nghệ tươi đã được giã nát xoa đều lên những khúc cá để nhuộm chúng thành màu vàng ươm. Rồi bà lấy lá ổi nhét căng vào bụng cá. Những khúc cá đều tăm tắp được bà xếp lên nền rơm mỏng thành một vòng tròn như thể người ta kết bông hoa, điểm giữa màu vàng của nghệ là màu xanh của lá ổi ngăn cách những khúc cá cho khỏi dính vào nhau.

Chao ôi... đôi bàn tay khéo léo cứ thoăn thoắt như múa trước mặt làm ông thấy xôn xao trong lòng. Bà mãi làm không để ý vì tưởng ông là bạn của anh trai đến chơi. Có lẽ ông chăm chú theo dõi nên có thần giao cách cảm, lúc ấy bà mới ngẩng lên gặp ánh mắt ông nên bà ngượng nghịu như thiếu nữ mới lớn:

- Nhà anh chưa nướng cá úp trấu bao giờ à?

Ông cười:

- Tôi đi bộ đội từ bé, lần nào về cũng được ăn cá nướng úp trấu nhưng chưa biết làm bao giờ... bây giờ già rồi vẫn không biết cách làm. Hôm nào xuống ao bắt con cá sang nhờ cô dạy...

Bà bối rối rồi liếc sang ông:

- Già đâu mà già! Nhưng mà học khó lắm đấy. Bây giờ đến lúc nướng mới vất vả.

- Để tôi giúp.

Không đợi bà có đồng ý hay không, ông xăng xái rút rơm trong khi bà hí húi rửa cái chậu nhôm to tướng. Sau khi lau khô cái chậu bà chụp nó lên cái bông hoa được xếp bằng những khúc cá: Anh châm lửa giúp em. Ông cầm nắm rơm châm lửa và để lên trên chậu. Trời hanh, rơm khô gặp lửa cháy bùng bùng. Bà bốc từng nắm trấu rắc vào đám lửa rơm đang cháy. Cứ như vậy một người thả rơm một người rắc trấu...

Ông nhìn sang thấy khuôn mặt bà đỏ ửng không biết vì lửa hay đang thẹn thùng. Bà liếc lại thấy mặt ông nhọ nhem những vệt đen đen bởi tro trấu quện mồ hôi. Cả hai cùng cười cảm thấy gần gũi như thể đã quen nhau từ kiếp trước.

- Đến bao giờ mới chín cá, mới được ăn? - Ông hỏi.

Bà kéo dài giọng:

- Còn lâu... phải sáu tiếng nữa.

Ông bật bướng:

- Lâu thế cơ à, chờ được ăn cá nướng có lẽ già đi mấy tuổi.

Bà nguýt ông rồi nhẹ nhàng:

- Phải chịu khó chờ thì cá mới đủ săn thịt và thơm.

Lát sau, mùi lá ổi nhuộm lửa nóng thơm lừng. Ông hít cái mùi thơm ấy mà tưởng tượng đến miếng thịt cá khô chắc đậm đà vị ngọt lừ chấm nước mắm gừng, thềm đến tứa nước chân răng.

Ờ nhỉ! Sao mình không nghĩ ra... Vậy là sáng sớm kệ giờ rét, ông húp nửa bát nước mắm rồi lội xuống ao. Ì ùm hàng tiếng đồng hồ, hai hàm răng khua lập cập mới bắt được con trắm cỏ này. Tắm rửa xong, đóng vôi

quần áo, ông treo con cá lên tay lái trực chỉ sang nhà bà. Ra đến đầu đường thì lão Thấn chặn xe thì thào việc đưa con dâu vào khùng bố tinh thần vị hôn thê...

...

- Nóng quá mình ạ.

Ông Soái ném năm rơm vào đồng than trấu đang ngùn khói hùng hực, lửa bùng lên ngay lập tức. Ngọn lửa bốc cao đến hàng mét, hơi lửa tạt vào mặt rát rạt.

Bà Soái cười cười, hàm răng trắng đều lấp lóa sau ánh lửa. Lạ, lửa khói vậy mà bà ấy chẳng hề chớp mắt. Ánh mắt nhìn ông đăm đăm chất chứa thương yêu. Mà mình kêu nóng vậy mà bà ấy vẫn cười. Cả thằng Sỹ với con Thơm nữa, chúng lấp ló sau lưng mẹ nhìn nhau với vẻ mặt mãn nguyện rồi thì thào điều gì ông không nghe rõ. Đột nhiên chúng toác miệng cười khi con vợ đập vào vai thằng chồng rồi hất hàm về phía bố mẹ.

Tiên sư nhà anh chị cười cái gì. Tôi kêu nóng với mẹ anh thì đã làm sao mà phải cười. Ông nghĩ thầm khi thấy hai đứa kéo nhau đi. Trước mặt ông bây giờ vẫn là khuôn mặt của người vợ. Mà hình như bà ấy nhìn ông đầy vẻ lo lắng. Gớm, người đâu mà cả nghĩ. Nóng một tí thì người ta kêu vậy chứ có làm sao mà phải lo. Ông mấp máy môi định nói nhưng thấy đắng nghét nơi cổ họng. Nhưng bà ấy mất bốn năm nay rồi cơ mà...

Ông Soái chợt nhớ ra. Thì ra mình đang sáng. Ông cố gượng dậy mà không sao cất mình lên nổi. Ông vươn tay, nó nặng như bị trói. Cố lên, mình phải cố lên. Ông hít một hơi dài vươn người ngồi dậy và chợt thấy tay mình chạm vào thứ gì đó mềm mại như tay phụ nữ. Ai nhỉ? Ông mở mắt. Khuôn mặt quen quen, đôi mắt quen quen. Trong đôi mắt ấy thấy ngân ngấn nước nhưng chứa chất niềm vui mừng. - Na! Na đấy à! Ông kêu lên

ngỡ ngàng và ngạc nhiên bởi giọng nói đùng đục nghe mơ hồ như không phải của chính mình. Đúng là Na thật rồi.

Và ông thấy khuôn mặt của Na gần sát mặt ông hơn.

- Vâng em đây! Vậy là anh đã tỉnh lại rồi. Sỹ ơi, Thơm ơi... bố đã tỉnh rồi đây này - Bà quay lại gọi với ra nhà ngoài.

Ông cố đưa cả hai tay lên xòe bàn tay áp vào khuôn mặt của bà. Dù bàn tay còn nguội nguội nhưng cuối cùng cũng gặp hai gò má nóng ấm mềm mại. Và từ đôi mắt bà những giọt nước mắt tràn qua mi chảy vào lòng bàn tay ông nóng bỏng. Hai vợ chồng Sỹ Thơm chạy vào, nhìn cảnh ấy cũng rưng rưng. Bà Na ngẩng lên nhìn thấy chúng. Bà ngược nghịu cười trong cảm giác ngược ngược e thẹn. Tự nhiên ông Soái thấy mình mạnh mẽ và khỏe khoắn hẳn lên.

Ông ngồi dậy như không hề bị ốm đau gì. Chỉ có đầu vẫn còn hơi váng vất.

- Na sang đây lúc nào?

Ông Soái hỏi khi đã tỉnh hẳn. Bây giờ thì ông ngồi đối diện với bà, bàn tay ông nắm chặt lấy tay bà như thể đang sợ bà sẽ bỏ ông mà đi.

- Đau! Gớm, nắm tay người ta chặt thế.

Bà đỏ mặt trả lời ông:

- Tôi sang tối qua - Bà hát hàm về phía vợ chồng Sỹ Thơm - Chúng nó đến nhà tìm sang. Gớm! Mình cả đêm mê sảng. Làm người ta khiếp khiếp là...

Ông rưng rưng. Vậy ra cả đêm qua bà đã bên cạnh săn sóc lo lắng cho ông. Thăng Sỹ bẹo vào miệng vợ cười. Con Thơm cũng cười. Hai đứa lủi ra

ngoài nhanh như thỏ. Bà Na thấy hai đứa vậy thì nói to ý chừng để chúng nghe thấy:

- Thôi giờ ông khỏe là mừng rồi. Tôi về...

- Vậy bây giờ mình về à.

Ông thở dài. Im lặng một chút, ông xẵng giọng đầy vẻ giận dữ:

- Về đi.

Bà Na ngẩng lên, không thấy vợ chồng Sỹ Thơm đâu thì ghé mặt ông thì thầm:

- Thì người ta phải về chứ. Tỉnh rồi, người ta về chứ ở đây ăn vạ à.

Ông rút tay khỏi tay bà làm như chưa nguôi cơn giận. Nhưng rồi đôi tay ông giang ra ôm bà kéo sát lại gần mình và vòng tay ấy siết chặt lấy như không muốn rời. Bà cũng đưa tay quàng lấy lưng ông. Hai khuôn mặt sát vào nhau, ánh mắt rạng ngời hạnh phúc.

...

Hăm tám tháng Chạp trên đường làng, xe cộ và người đi lại như trẩy hội. Râm ran tiếng người đi xa về chào hỏi nhau, tiếng người làng đi mua sắm tết. Lớp khói xanh mờ từ những đồng rấm trấu nướng cá phủ lên cả làng làm không khí ấm sực thoang thoảng mùi hương lá ổi như báo hiệu một cái Tết đã gần và mùa xuân đang thấp thoáng.

Lão Thấn cắt tóc bận túi bụi vì các ông già và bọn trẻ con cuối năm muốn chỉnh trang đầu tóc để sang năm mới. Đang hí húi cắt được một bên mái tóc của khách thì lão nghe tiếng lanh lảnh: - Con chào chú Thấn. Gớm đông khách quá, Tết này thì chú nhọc tiêu.

Lão Thần ngẩng lên thấy Thơm vợ Sỹ dừng xe máy trước cửa hàng đằng sau xe đèo cái bao không biết đựng cái gì mà thấy bên trong động đậy. Lão bỏ tông đơ xuống, bước ra cửa, hai tay đập vào nhau bèn bẹt như phui bụi.

- Con cái Thơm đấy hử.

Rồi lão hỏi như súng liên thanh:

- Bố mày khỏe hẳn rồi nhỉ? Nhà mày định chuối tao bữa cỗ đấy à? Giấu giếm không cho tao biết bố mày cưới xin à. Mà mày đi đâu về có cái gì giã sùng sục trong cái bao thế kia?

Con bé nhăn răng cười rồi cũng nói một thôi:

- Cảm ơn chú. Bố cháu khỏe hẳn rồi. Bây giờ có mẹ Na nên cả nhà vui vẻ lắm. Chúng cháu cũng định làm to to một tí cho vui dưng mà mẹ cháu bảo bày vẽ tốn kém để tiền làm việc khác.

Nó lè lưỡi lắc đầu:

- Ki bo thế đấy chú ạ. Bố cũng phụ họa với mẹ rằng chúng mày ngày xưa có cưới đâu mà vẫn ở với nhau vẫn lòi ra hai đứa con đấy thôi. Vậy nên chỉ có mấy bố con, mấy lì bên kia mười người. Mấy mâm gọi là... làm hôm mừng chín vừa rồi. Bố cháu bảo mời chú Tết này sang uống rượu với cả nhà. Còn cái bao này cháu vừa mua được hơn yển trăm cở ở làng bên người ta đánh cá hồ, để mẹ cháu nướng ăn Tết. Chả là bố cháu thích cá nướng úp trấu mà. Chú sang nhá!

Lão Thần dài giọng:

- Gớm cái mồm! Giờ thì một điều bố mẹ cháu, hai điều bố mẹ cháu. Tiên nhân chúng mày. Chả bù cho ngày nào đứng ra phá đám làm khổ ông bà í.

Lão quay lại nói với ông khách đang ghéncổ chờ với cái đầu nửa rậm nửa quang:

- Ông ngồi đợi tí nhá!

Con Thơm cũng chẳng vừa:

- Tại chú đấy, không nói thì bố cháu làm gì biết mà tặng xông.

- Tiên nhân con này! Tao không nói thì người khác cũng nói, rồi ông ấy cũng biết. Mà không có tao thì chúng mày làm gì mà sáng mắt ra được.

Thơm ngẫm nghĩ. Đúng là ông Thấn không nói thì cũng không sáng mắt ra thật. Hôm ấy bố chồng đột quy thì cả hai vợ chồng cuống lên. Đưa bố về nhà mới thấy cái vất vả khi chăm sóc bố già ốm đau. Vợ chồng tất bật thuốc thang cháo lão hầu hạ. Nói đại bố có mệnh hệ nào thì cả nhà chỉ có đi ăn mày. Vậy nên chúng phải cố. Lại còn phải chăm hai đứa con nhỏ nữa.

Trước đây bố còn khỏe thì cứ giao con cho ông rồi thoải mái tung tẩy. Bây giờ bận rộn vất vả nên sinh chuyện vợ chồng cãi nhau. Điên cả đầu.

Lão Thấn nghe chuyện vào chửi chúng mày thấy ngu chưa. Ông ấy mà ốm lâu dài thì chúng mày khốn nạn đấy. Mà tao đồ chùng ốm vậy là lâu lắm đấy. Có những người mấy năm. Nghe vậy thì hai vợ chồng nhà Sỹ hoảng tam tinh. Mới có mấy ngày mà đã khốn khổ thế này rồi thì nói chi mấy năm. Lão Thấn mới thủng thẳng bảo chúng mày phải... phải... Chồng đẩy cho vợ, vợ đùn cho chồng. Đứa nào cũng ngại vì hôm trước dựng chuyện phá đám.

Bàn mãi rồi cả hai đứa đèo nhau đến nhà bà Na xin lỗi. Cũng may bà Na không chấp vặt. Mấy ngày nay bà đang nhớ ông và bản khoăn sao không thấy đến. Vả lại khi nghe ông Soái ốm thì bà lo lắng đến mức chả thèm để ý đến những chuyện vụn vặt làm gì.

Bà tức tốc sang ngay. Có bà Na đến ông Soái cũng bình phục rất nhanh, nhanh đến nỗi vợ chồng Sỹ Thơm tưởng như bà là vị tiên đến cứu giúp bố mình, giúp gia đình mình.

Lão Thấn trước khi quay vào tiếp tục làm phận sự của mình còn hỏi vớt:

- Thằng chồng mày dạo này đi đâu mà ắng tiếng thế?

Thơm nghênh mặt:

- Nhà cháu đi học lái xe chú ạ.

- Xe đâu mà cần học lái? Thơm lại tuôn ra một tràng:

- Úi giờ ơi chú ơi. Mẹ cháu về tính toán đâu ra đấy. Bà bảo nhà này phải sắp xếp lại. Ông cứ như vậy thì sau này chúng nó làm sao mà tự chủ được. Chả nhẽ cứ lông rông mãi vậy à. Bà bảo chồng cháu phải đi học lái xe cho có cái nghề rồi bà cho vay mấy trăm để mua lấy cái xe để chạy chở nguyên vật liệu, giờ đang xây dựng nhiều. Mà mẹ cháu nhiều vốn phết chú ạ. Lão Thấn gật đầu:

- Thì đã đành. Cả đời tích góp chứ ăn hoang phá hoại gì mà chả lăm vốn. Tiên nhân chúng mày. Liệu liệu đấy mà tính đường ăn quyết.

- Quyết thế nào được? Mẹ cháu bảo cho vay trả góp không tính lãi. Khi nào mua xe làm ăn được thì mỗi tháng phải giả bà đôi triệu. Hạn trong mười năm. Úi giờ rồi bà còn bắt cháu phải học nướng cá úp trấu. Bà bảo món ấy giờ đặc sản, tập làm đi ngày thường đổ cho các nhà hàng, ngày tết làm đặc sản quà biếu, ai bây giờ cũng thích ăn đồ sạch đồ lạ. Các cháu thì để bà trông cho. Mà bọn trẻ nhà con cứ như ăn phải bùa phải bả suốt ngày léo nhéo bà ơi rồi bám lấy bà đến ông cũng phải phát... ghen. Thôi cháu về đây.

Đã gạt cái chân chống ngồi lên xe chuẩn bị nổ máy, Thơm như nhớ ra điều gì.

Nó cười hì hì rồi đến gần lão Thần nói nhỏ:

- Này chú ơi, các cụ nhà cháu vậy mà máu lắm nhá! Suốt ngày quần lấy nhau, cười rúc ra rúc rích nói gì gọi gì cũng anh ơi, em ơi... tình cảm lắm. Gớm cứ gọi là vui như tết.

Lão Thần cũng cười rồi mắng yêu:

- Tiên nhân con bé này. Chứ lại không tình cảm để chúng mày tình cảm hết à. Chứ lại chả vui như tết...

Tết thật rồi còn gì.

Con bé ngẩn người rồi rũ ra cười:

- Ờ nhi. Vậy mà cháu chả để ý gì sất.

Lão Thần nhìn thấy nó cười vậy thì nghĩ: Đúng là cái loại phôi bò. Nhưng được cái tốt tính.

Rồi lão ngẩn mặt. Hay là lão Soái giả vờ? Có nhẽ thế thật. Chứ làm gì có ai vừa ốm dậy lại khỏe roi rói ngay như vậy được. Khôn thể cơ chứ. Nhưng mà thôi kệ lão. Nhà lão vui vẻ vậy thì mình cũng vui. Có lẽ phải sang nhà lão kiểm chén rượu để xem mục vợ mới của lão nướng cá ngon thế nào. Chả gì thì lão ấy đã có nhời mời. Người ta mời thì mình phải đến.

Ngày Tết cơ mà.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 5: Vệt Ký Ưc Trên Đồi

Đó đã là điếu Pall Mall cuối cùng. Ngọc Sương dốc ngược bao thuốc đỏ rực. Không gì rơi ra cả ngoài những vụn sợi thuốc còng queo, cụt ngùn. Mặt gỗ quầy bar vàng. Sợi thuốc vàng. Sóng sánh chai Johnnie Walker với phân nửa cũng vàng. Sóng sánh rót tràn trên cả miệng ly, mặt gỗ vàng loang nước. Lại thứ mùi chao chat cay nồng. Mùi khói.

Mình say rồi. Ngọc Sương lắc mạnh đầu. Dòng rượu cổ rót vào đúng đáy ly đập lên thành thủy tinh trong suốt một đợt sóng vàng. Mùi khói dù vậy không bị khóa giữa những vòng tường thủy tinh trong suốt. Quyện quẩn, thốc ngược. Mùi khói úp chụp vào Ngọc Sương. Choáng váng, run run, Ngọc Sương cố bật cái nắp bóng loáng của chiếc hộp quẹt Zippo.

Lửa bùng lên. Mùi ấm từ lửa, mùi thơm hăng hắc từ đầu điếu Pall Mall cuối cùng đánh loang dần mùi khói. Bên ngoài hầm rượu này, dưới ngọn đồi Đại Tá này, những con người đang đổ đồng trên phi đạo, trên các cổng phi trường mùi khói quây quanh họ có đáng sợ như thứ mùi Ngọc Sương đang cố chống chọi hay không?

Điếu Pall Mall đã cháy gần quá nửa. Sẽ như thế nào nếu kẹp trên ngón tay Ngọc Sương là cái đầu lọc vàng vô dụng. Chụp ly rượu trước mặt, Ngọc Sương ực một hơi dài. Chỉ có thể nuốt mùi khói vào trong bụng. Cổ họng xé lên, ruột thắt. Mùi khói là dòng lửa đổ xuống, xuống mãi. Và dội lên là những mảng kí ức có vón cục, có lều bều rã nát.

Những mảng kí ức cũng mang mùi khói. Toàn khói là khói. Khói bốc lên cao, cao như những cây cột chống khổng lồ nổi giữa đất và trời. Những

cây cột không dựng thẳng, lúc uốn éo, lúc đâm xiên, lúc nhảy tưng lên theo từng cú xóc của xe lam. Ngọc Sương (mà lúc đó chưa là Ngọc Sương) nhào người hẳn ra khỏi băng ghế đang ngồi để nhìn những cột khói.

“Má... Coi chị Mận nè! Té bây giờ.” Em trai ngồi kế bên cạnh cầu nhàu. Má không nói gì, chỉ giơ một cánh tay túm áo Mận kéo xuống. Xe giăng giăng chạy qua cái xóm bên đường chắc vừa bị dội bom hay trúng pháo.

Những mái lá cong queo bốc khói chạy qua. Từ cái xóm rẫy bữa nọ cũng bùng bùng phụt lửa, bốc khói lên như thế, cuốc bộ, quá giang xe đò, rồi lại cuốc bộ, tới chùng nhảy chồm chồm cùng chiếc xe lam cọc cạch này trên mặt đường thì má con Mận đã đi qua bao nhiêu đám khói không nhớ nữa. Tưởng như có bàn tay nào đó đánh dấu con đường ba má con đi bằng khói. Mà khói thì thời buổi này chỗ nào lại không giống chỗ nào. Nên sau này, dù cố lục lọi trong trí nhớ cô Ngọc Sương tưởng thành cũng không cách nào đi ngược lại đúng con đường lúc nhỏ để trở về nhà.

Từ cổng số Một của phi trường, cùng lắm cô chỉ có thể ra được tới cái ngã ba bên phải, nơi có ba ngọn tháp Chấm chĩa lên trời cao vút. Ngã ba đứng từ trên đỉnh đồi Đại Tá là có thể thấy ngay ba ngọn tháp màu gạch không dễ gì lẫn giữa màu cây.

Ngã ba chỗ má kêu con nhỏ Mận đứng đó, má dắt em trai vô cái chợ chồm hồm bên kia đường mua nước. Mặt trời đứng trên đỉnh tháp, chợ dọn sạch trơn mà Mận vẫn khát cháy cổ bên góc ngã ba ấy. Một mình. Một bà già vác bao bố lượm rác dẫn Mận đi xuống đi lên hết mấy lượt trong cái chợ dần dần không còn một bóng người. Mận khóc khàn cả tiếng. Bà già không biết làm sao hơn đành để một đứa nhỏ lạ hoặc lạ hươ nịu tay mình về cái xóm bên trên chợ.

Đó là lần đầu tiên cô bé Mận biết đến một nơi có tên gọi phi trường. Phi trường có hàng rào kẽm gai bao vòng như cái xóm rẫy một bữa bùng

bùng bốc cháy của má con Mận. Phi trường có đồng rác ngày nào cũng vun cao trên mảnh ruộng khô cháy. Nào đờ hộp còn chưa khui nắp, túi gạo còn lừng lừng, lon bia, ca i-nốc... đôi khi còn trúng mảnh được cái đồng hồ, cặp mắt kính còn mới nguyên. Chỉ cần khéo khéo né cái mẩu thò ra nhọn hoắt của hàng rào dây thép gai.

Thằng Hòa nhà theo meo cuối xóm hay vạch giùm Mận mấy cái lỗ dây thép, tay nó có bữa chảy đờ loét thứ thấy đến quen mắt trên đồng bông gòn, gạc y tế tanh rình và cả mấy cái xác thỏ bị bắn lòi ruột bốc mùi vẫn nằm lẫn lộn giữa đám rác thức ăn.

Sống bằng bãi rác phi trường, mũi để lọc mùi hơn để thở. Tụi nhỏ trong xóm như thằng Hòa, rồi cả Mận xuống tuốt luốt dưới ngã ba còn nghe được đâu là mùi rác mới đổ, đâu là rác để lâu năm mới chớm ngay mũi đã nhức bưng đầu.

Thính mũi vậy thế mà Mận chưa bao giờ nghe được mùi dẫn đường để trở về nhà. Những lúc thay bà Năm già theo thằng Hòa xuống ngã ba bán những thứ lượm được từ bãi rác, Mận hay đứng lại lâu lắc trước cái chợ chồm hồm. Mận đứng đó từ hồi lẻo khẻo như cái cây con thiếu nước tới lúc má căng mọng, eo cong thắt, mắt ướt rượt.

Từ hồi thằng Hòa cứ lần chần chờ Mận trên đầu dốc tới lúc nó bỏ xóm đi đâu mất biệt. Mà má vẫn chưa thấy dẫn đưa em quay lại. Không tính bên mặt núi, nguyên cái bãi đất rộng rình này chỉ có cái ngọn đồi Đại Tá trong phi trường là dòm thấy rõ ràng nơi ba ngã đường chập vào nhau làm thành một góc chữ T, chỗ má kêu Mận đứng chờ.

“Trên trên biết đâu có bữa ngó xuống mình thấy má...”. Mận nghĩ vậy lúc đám con gái trong xóm rủ lên đồi làm sở Mỹ. Mắt ướt, eo thắt, má căng. Chỉ một con nhỏ dọn phòng thôi mà đám phi công Mỹ say Mận đứ đừ hơn cả thuốc xì gà. Đứa nào cũng muốn chộp ngay, xô ngay con nhỏ nhổng

nhánh ngực trần muốn xổ tung nút áo lên mặt nệm mà nó vừa trái ngay gần để thúc dội, vằn vò.

Chỉ là ý muốn. Người Mỹ tôn trọng thứ gọi là lady first. Nên rất cuộc người tuột được xuống đất cái áo hầu phòng xanh nhàu nhò của Mận lại là Tín. Lúc ấy Tín còn chưa tốt nghiệp xong khóa huấn luyện bay ở Nha Trang, ghé phi trường là để thăm ông anh làm ở tổ An phi. Tín người dong dỏng, môi mỏng, khóe miệng lún hột gạo, chưa thấy người đã nghe tiếng. Cái tết phi trường báo động âm ỉ đến ông anh cũng bị điều động lên tăng cường cho các ụ súng cối, Tín kè sát theo Mận dưới một miệng hầm.

Hầm không đến nỗi nào quá chật. Nhưng một tiếng nổ dội ào ào đất cát trên đầu là Tín sát thêm vào Mận một chút, rồi một chút nữa. Mận nhớ đứa con trai từng giở giùm mình mấy lỗ dây thép, trước bữa mất hút khỏi xóm có thành linh giật tay Mận nắm thật chặt. Bàn tay bị nắm đó Mận đã cố giơ ra đẩy Tín, nhưng hỗn hển thì thào bên tai Mận lại là: “Ra trường...bay tới chỗ nào anh cũng sẽ tìm má cho em...”.

Cánh tay đẩy của Mận vì những thì thào không còn sức lực. Những mân mê, bông rẫy bên vành tai cuốn Mận đi. Mùi đàn ông mù mị cuốn Mận đi. Tiếng máy bay rít, tiếng súng già, tiếng la ó, rượt đuổi. Cách một miệng hầm mà tất cả bỗng nhạt nhòa như một nơi nào rất xa, xa lắm.

Ra khỏi hầm sau đêm báo động giả, Mận không dám bu tới cái hangar ngay bên cạnh để xem mấy chiếc FE bị phá hư cả hai cánh. Nghe nói cả bắt, cả bắn được tới năm sáu cộng sản. Lỡ như mà Mận đụng phải một ánh mắt, hay là bàn tay đã từng đỡ thép gai, thông thọt bên một xác người. Ùng. Một tiếng nổ lớn lại rền lên từ dưới chân đồi. Điện tắt phụt.

Vọng khắp bóng tối thành linh chụp xuống Ngọc Sương là tiếng những hàng chai, hàng li thủy tinh khua xồn xảng trên hai dãy kệ dài. Hầm rượu đào không sâu lắm. Tiếng nổ nghe chừng đã bò lên cao hơn vị trí nó vừa đục khoét vài ba phút trước.

Còn bao lâu nữa nó sẽ chụp xuống từ đỉnh ngọn đồi giờ chắc không còn một bóng người? Còn bao lâu nữa những chùm pháo còn sáng hơn cả những chùm hỏa châu, thành một trận mưa ánh sáng tưới đẫm nóc hầm? Quầy bar, giường gỗ, kệ rượu, toàn những thứ bỗng khiến nhớ về Henry. Henry đã bước vào trí nhớ Ngọc Sương từ lúc nào? Lúc tình cờ đi ngang thấy cô Mận dọn phòng vắc bụng bầu lặc lè đứng giậm rầm rầm trên một miệng hầm gần hangar chứa FE. Lúc ẵm cu Vọng nhảy lên xe jeep, phóng ào ào xuống bệnh viện dưới chân đồi. Hay lúc hất văng một khuôn mặt đỏ kè cứ dúi vào ngực áo căng tức sữa của cô vũ nữ mới toe trong bar rượu có cái tên Ngọc Sương.

Sau bữa ở bar rượu ấy thì Ngọc Sương được kéo tay vào Ánh Sao, cái Câu lạc bộ chỉ có vài bàn bi a, bàn cà phê nhưng tiếng nhạc êm êm dễ chịu. “Nó là của em!” Henry nói câu bằng câu tiếng Việt thật rõ. Ánh mắt xanh cười cùng Ngọc Sương. Ánh mắt si mê không thay đổi từ ngày Ngọc Sương tuổi lên đồi Đại Tá.

Đám bạn gái cùng lên đồi một lượt mỗi khi đi ngang thấy Ngọc Sương loay hoay quét dọn trước Câu lạc bộ lại tíu tít: “Con này số sướng!”. Các bà vợ sĩ quan trong khu gia binh thì mắt xéo thành những cái liếc muốn tét đuôi, bứt mí. Những cái liếc chẳng là gì với những buổi chiều nhẹ nhàng nắng ngồi bên khung cửa nhìn xuống cái ngã ba được đánh dấu bằng ba ngọn tháp.

Những buổi chiều ấy, nếu Henry thành tình đẩy cửa bước vào, nón bay mệt mỏi trên tay, thì Ngọc Sương biết luôn sẽ phải có mặt bên chiếc bàn trong góc, nơi anh sẽ ngồi rũ xuống, trước mặt là một chai Johnnie Walker màu đỏ chói.

Henry không nghiện rượu. Anh cần rượu. Ngọc Sương cũng vậy. Rượu nổi mùi khói của mái lá buông bốc cháy, của bãi rác phi trường với thơm nức khói từ những xâu thịt dày xếp hàng dài trên vỉ nướng của bữa tiệc ngoài trời. Hai con trai của Henry rất mê những bữa tiệc nướng. Dù

không phải dọn phòng cho anh nữa nhưng Ngọc Sương vẫn hay cầm tấm khung hình để trên đầu giường lên ngắm nghía.

Miếng giẻ lau miết trên mặt kính tự nhiên cũng lướt đi thật nhẹ, thật nhẹ. Hai đứa bé tóc vàng ươm tay vẫn còn cầm xúc xích đang ăn dở, người phụ nữ đang ngẩng lên bên một vỉ nướng tỏa khói đỏ...

Họ đang mỉm cười. Henry mang ba nụ cười vương mùi khói này đi nửa vòng trái đất. Ba nụ cười cùng mùi khói cay nồng, dai dẳng từ những chai Johnnie Walker giúp kéo băng băng đi giúp anh giấc ngủ bị ám bởi một mùi khác: Mùi cuộn lên từ những cái hố sâu hoắm mỗi lần máy bay buộc phải nghiêng cánh qua, mở bụng. Mùi của xương, thịt, của tóc nát vụn ra, cháy khét.

Không có rượu, thứ mùi đáng sợ từ mảnh đất này thậm chí có đêm còn vấy cả lên ba nụ cười của khung hình anh để đầu giường. Đêm đầu tiên nằm với cánh tay cồm cộm lông của Henry vắt qua ngực, đã mệt nhoài trần trọc cố tìm giấc ngủ, Ngọc Sương còn phải nhức bưng đầu mở mắt khi mùi rượu tràn ngập cứng phòng.

“Uống chứ, babie?” Ánh mắt xanh của Henry trong đêm ấy thật lạ. Nó đờ đẫn, buồn thảm.

Ngọc Sương không thể không cầm ly rượu sóng sánh vàng đưa lên ngang mũi. Không phải Ngọc Sương chưa từng uống rượu nhưng vẫn ngạc nhiên quá chừng khi nhận ra mùi khói. Một nhấp môi, mùi khói tan trên lưỡi. Thêm một hơi dài, mùi khói thấm từ trong ruột ra những khoảng thịt da phơi vàng ệch dưới ánh đèn.

Một cơn buồn không biết từ đâu bỗng đột ngột đổ thốc tới, ào ạt, ướt mềm hết mọi kháng cự. Ngọc Sương sững sờ khi nước mắt mình rớt xuống. Henry cũng sững sờ. Vòng tay kéo Ngọc Sương vào lòng và rồi anh cũng khóc. Tiếng khóc đàn ông cố kiềm nên dùng đục, gãy khúc. Trần truồng,

lạnh lẽo, hai thân xác bị chìm trong nỗi buồn có giống, có khác nhau khóc cùng nhau. Càng khóc càng thêm lạnh. Bóng tối trùm lên Ngọc Sương giờ cũng lạnh.

Chấm đỏ từ đầu điều Pall Mall chẳng là gì so với khoảng mệnh mông đen kịt. Bàn tay giữ chiếc hộp quẹt Zippo lại bật. Ánh sáng soi mái tóc uốn xù của Ngọc Sương lên vách hầm thành một khối đen méo mó, kỳ dị. Cu Đen luôn sợ những cái bóng in trên vách.

Buổi tối khi con ngủ, Ngọc Sương thường phải kể câu chuyện về người khổng lồ sẽ nuốt trọn những cái bóng con mới chịu nhắm mắt. Câu chuyện không biết sao lại có sẵn trong trí nhớ. Chắc nó là của má. Bà Năm già không biết câu chuyện.

Mỗi lần Henry về, dắt con qua gọi bà, căn dặn duy nhất Ngọc Sương được nghe là: “Kêu để nó bên này không nghe, dắt chi qua bên, ồn ào nó không ngủ được chứ sợ bóng biếc cái gì!”. Không nghe bà nhắc về những hứ hớ, những xì xào trong xóm.

Cả những sa sả chửi con của mấy bà già có con gái đang tuổi lớn: “Thứ tụi bây... nuôi cho trắng da dài tóc rồi cũng đi lấy Mỹ chớ gì!” Ít gặp Henry, vậy mà cu Vọng vẫn quẩn quýt lắm ông Mỹ nó thích nằm râu kêu “Xi líp, Xi líp”.

Chắc nó nhớ cái lần ba tháng sốt khóc ngăn ngắt, ông đã giật nó khỏi tay mẹ, nhảy lên xe jeep. Lúc ông sắp sửa lên máy bay nó còn chạy theo ôm cứng lấy chân, hu hu khóc. Ngọc Sương hối hận vô cùng vì đã nói với con rằng Henry sẽ không về nữa.

Cũng chiếc UH- anh từng lái, nhưng lần này nó sẽ không bao giờ đưa anh trở lại phi trường. Với ba nụ cười trong khung ảnh dưới đáy ba lô anh đó lại là một sự trở về.

Ngọc Sương đã mỉm cười khi choàng tay qua cổ Henry lần cuối bên dây trực thăng xoành xoạch giục giã. Những hàng dài ba lô, tóc vàng nổi đuôi nhau cúi lom khom chui vào bụng những con chim sắt một thời cày nát bầu trời. Sập cửa. Chậm chạp, mệt mỏi, những con chim bốc khói mặt đất mang theo đoàn người cũng mệt mỏi, rã rời.

Tay thiếu tá đứng gần chỗ Ngọc Sương cười khẩy rằng đã thấy một đám quân vô trách nhiệm nhất chết đang chạy trốn. “Có thằng còn khóc như đàn bà.” Đám lính quây quanh chiếc Pickup của tay thiếu tá cười hô hố. Ngọc Sương cũng đã nhìn thấy những giọt nước mắt. Nhưng không nghĩ là chúng nhỏ xuống vì tiếc nuối cho cuộc chiến. Chúng là những giọt nước mắt mừng rỡ của những người sắp được về nhà.

Còn nhà của Ngọc Sương? Nó ở đâu? Khi ngậm trong miệng miếng bánh căn cháy đít được quăng phịch vào chén, không nghĩ tới gương mặt hằm hằm không muốn bán của bà già đầu xóm, Ngọc Sương bỗng sực nhớ thêm ra một gánh bánh căn khác, trước mái nhà lợp lá buông. Hình như bên gánh bánh căn ấy còn có một cây gòn. Hình như có lần bị phạt ăn bánh cháy vì tội tung hết mấy bông gòn rụng vô xoong bột trắng.

Bà già đầu xóm tưởng Ngọc Sương muốn chọc tức khi đòi đồ thêm bánh cháy. Đùng đùng, bà bỏ vô nhà không ra cạy bánh nữa. “Ở với Mỹ riết nên cái mặt cũng dày. Lì lợm ác ôn.” Vọng ra là tiếng bà nói với chồng.

Không có bà, Ngọc Sương ngồi tự đổ cho mình ổ bánh khét. Chắc vì tiếng chửi vọng ra, kí ức không về nữa từ ổ bánh. Kí ức dù lóe lên thôi cũng ấm, cũng đẹp như ngọn lửa đang chao trên tay Ngọc Sương lúc này. Phụt. Chiếc quẹt Zippo thành linh tắt ngúm.

Cuộc đời Ngọc Sương đã bao lần thấy he hé ánh sáng trước mặt, rồi lại trôi vào bóng tối. Henry về nước. Vợ tay thiếu tá lúc nào cũng có cả đám lính rầm rập theo sau chiếc Pickup bít hết các ô cửa sổ của Ánh Sao.

Kệ lệnh cấm, đêm đêm trực thẳng vẫn đổ trước cái hộp đen bít bùng những tiếng cười rinh rích như chuột rúc.

Những tiếng cười vọng xuống hầm rượu lúc nửa đêm lại thành những tiếng rên, tiếng những thân người đổ lên nhau, rung lắc dữ dội cả trên mặt gỗ đập nắp hầm. Đến cả trong mơ, Ngọc Sương cũng thấy cảnh cái nắp hầm gậy tét, những thân người như những thân rắn trắng rợn, uốn éo nhau rớt xuống.

Chiến sự căng thẳng, không bar rượu nào trên đồi được mở cửa, đám gái thị xã đổ về cái hộp của bà thiếu tá phải vất kiệt sức cho hỗn tạp bao nhiêu sắc lính đổ về phi trường nhàu nhò, rục rưởi. Những tiếng cười chuột rúc mờ mờ sáng lên trực thẳng rời khỏi cái hộp thành một nhòai, lê lét, cả trong tiếng bước chân lẫn tiếng thở.

Bà thiếu tá không dám giữ gái lúc ban ngày nhưng ngồi canh cửa cho lẫn lút hết gương mặt đàn ông này sang gương mặt đàn ông khác chui xuống hầm rượu Ngọc Sương nằm thì dám. Bà cũng là một ánh mắt xéo qua khi Ngọc Sương loay hoay quét dọn trước cửa Ánh Sao. Còn Ngọc Sương đã không thể rời khỏi ngọn đồi nhìn rõ ràng được một ngã ba.

Đã không thể dứt được ngôi nhà nhìn đâu cũng thấy những kỷ niệm về Henry. Ngọc Sương có thể làm gì? Một con đàn bà dễ dàng để người khác cởi áo mình chỉ vì một lời hứa thì có gì để nuôi con, ngoài trở lại vào con đường dù biết thừa nhầy nhụa, nhục nhằn.

Những người đàn ông trèo lên người Ngọc Sương, họ mang khuôn mặt của Tín, của người cha đã mất hút của cu Vọng. Nhưng khi vòng tay ôm họ, Ngọc Sương đều nghĩ về Henry. Gò ngực của Ngọc Sương vì vậy đã hứng bao nhiêu nước mắt đàn ông, bao nước mắt lính, bao nước mắt của một cuộc chiến đến hồi tàn cuộc.

Tay thiếu tá lên vợ luôn xuống hầm rượu ngập giữa gò ngực thì chỉ cuống quýt hứa, hứa và hứa. Những lời hứa đến đứa đàn bà như Ngọc Sương còn thấy ngán ngẩm thì nói gì đến những kẻ thuộc cấp vẫn rầm rộ theo sau chiếc Pickup mỗi lúc lên đồi.

Những ngày tiếng máy bay rền rít, lên xuống không ngừng nghỉ trên bầu trời phi trường là những ngày tay thiếu tá chỉ quanh quẩn trong chiếc hộp không cửa sổ. Hết lảng xãng chạy tới chạy lui hỏi vợ gom đồ, đóng mở rương còm cộp, lại tuồn vào hầm rượu: “Chuẩn bị đi em. Trời ơi. Chuẩn bị đi! lỡ bị đánh vô là chết ráo hết bây giờ. Chờ bả đi trước, em lên chung chuyến với anh. Mình em thôi nhen! Con anh có cả đồng rồi...”

Ngọc Sương nhìn khuôn mặt rối rít trước mình mà muốn phì cười. Nó tương phản khủng khiếp với cái cười khẩy với vênh vênh bên cạnh những chiếc UH- chở đầy bóng Mỹ. Những chiếc không vận ấy giờ đã đậu kín trên phi đạo để chờ đón một cuộc rút chạy khác, như một sự nổi gót. “Tình Long gọi Phụng hoàng. Tình Long gọi Phụng hoàng. Công số cần thêm chi viện. Nhiều dân và lính ta bên ngoài đã tràn vào các phi đạo. Anh em Dù không ngăn được...”

Tay thiếu tá chạy theo Ngọc Sương ra tới cửa, đá chiếc bộ đàm lẫn tiếng gọi mình vào một góc nhà tan nát. “Về lẹ lẹ nhen em! Ra thẳng chỗ C- luôn. Anh chờ...” Là Ngọc Sương không hề cảm động, không bị rợn với những dạn dò, những hứa hẹn đang đuổi theo mình. Người đàn ông này tin rằng Ngọc Sương cũng sẽ như anh ta, bỏ chạy vì mình trước, kệ mọi thứ, kệ nghĩa vụ, kệ trách nhiệm, kệ cả khi mình có một đứa con.

Anh ta không biết, đó là đứa con mỗi lần nắm tay Ngọc Sương luôn cầm thật chặt. Đứa con Ngọc Sương dù có chết cũng sẽ giữ lấy, không bao giờ buông bỏ, không bao giờ để lặp lại cuộc đời làm một kẻ chờ đợi như má nó. Và đứa con khiến Ngọc Sương sụm chân, vừa chạy vừa té, vừa lết vừa té. Té lăn lóc từ mô đất gần kho bom xuống cánh đồng khô, từ cánh

đồng khô xuống hàng thép gai nhìn qua thấy một ngôi nhà trong cái xóm kế phi trường đang ngùn ngụt cả lửa, cả khói.

Khói không là những cây cột đâm xiên, uốn éo nhìn qua khoảng trống xóc nảy của xe lam. Khói không chỉ là những kí ức đậm mùi. Khói rành rành ngay trước mặt. Tủa ra, đen đặc, từng bó sợi đen đặc trào lên cùng lưỡi lửa.

Những bó sợi sặc sụa trong cổ họng Ngọc Sương cùng những tiếng gào, những bó sợi bông rất đầu ngón tay tuyệt vọng cố móc, moi, đào... Chỗ cái hầm ngay giữa nhà đã là một đồng bầy nhầy, vụn nát. Lúc ba bốn người trong nhóm ghì được Ngọc Sương ra khỏi ngôi nhà sụp xuống trong cú chồm lên cuối cùng của lửa, trong bàn tay cháy sém Ngọc Sương đã nắm được một miếng vải.

Trời tối quá, Ngọc Sương không biết nó là của cu Vọng hay bà Năm già. Miếng vải trong lòng bàn tay, loạng choạng, xiêu vẹo, xô vệt những kiểm giữ, Ngọc Sương cứ đi. “Nó đi đâu vậy, trời ơi! Ai chạy theo coi chừng con Mận...” Vọng theo là cả tiếng la của bà già đầu xóm. “Mận. Nghe không? Xuống dưới chợ. Xuống dưới chợ với tụi tao. Dưới đó an toàn hơn...” - Con bạn cùng lên đồi Đại Tá một ngày tay ấm con nhỏ, tay lồi tay Ngọc Sương.

Ngọc Sương gạt tay nó. Giữa hai làn đạn liệu nơi nào được an toàn. Giữa hai làn đạn chỉ như cọng rơm bay giữa hai ngọn lửa. Lao về một phía hay cố giữ mình trôi giữa lưng chừng. Phận người trong chiến cuộc nào khác gì cọng rơm.

Ngọc Sương cứ đi. Miếng vải trong lòng bàn tay là bằng chứng duy nhất cho việc Ngọc Sương đã từng có một gia đình. Qua những hàng thép gai bị dỡ trống hoặc không cần phải cúi đầu. Qua những ụ súng cối câm lặng đáng sợ. Qua những đoạn phi đạo lỗ chỗ hố pháo.

Qua đám người đang đập cửa, la hét bên một chiếc C thành phạch cánh quạt, nặng nề bốc bay lên. Khi đôi chân không còn sức nhích, khi thân người là một khối nặng trĩu chỉ chực đổ nhào sụp xuống, Ngọc Sương thấy mình đang đứng trước cái hộp không cửa sổ trên đỉnh đồi Đại Tá. Miếng vải không còn trong tay Ngọc Sương nữa. Thay chỗ nó là một khẩu ru lô. Khẩu súng đó giờ đang trước mặt Ngọc Sương.

Trong cái phi trường tán loạn, nháo nhác như một tổ ong bực vờ này chẳng khó gì để tìm một khẩu súng. Súng quăng đầy trước các chốt gác, súng rớt cả trên mấy bộ áo sĩ quan bị cời liệng dọc đường lên đồi Đại Tá. Điều Pall Mall đã hết. Chiếc Zippo chỉ có mùi xăng bốc lên thay ánh lửa. Khói nghẹt ứ cả rồi. Khói trào lên từ trong ruột. Khói trào ra từ kí ức. Nghẹt ứ hăm rượu. Nghẹt ứ hơi thở. Phải giải phóng mùi khói thôi. Không thể chờ những chùm pháo lật tung ngọn đồi để kết thúc giùm một cuộc đời chỉ toàn mùi khói.

Nòng ru lô lạnh toát bên màng tang hình như cũng nghe mùi khói. Sẽ là mùi khói cuối cùng. Ngón tay Ngọc Sương đặt lên cò súng. Ầm. Nấp hăm gỗ văng xuống đất, khẩu ru lô văng khỏi tay. Ngọc Sương té trên những loảng xoảng rơi vỡ.

- Có người! Trong này có người...

- Không phải tụi nọ... Là con gái!...Cô ơi! Cô gì ơi...

Loảng thoảng trên mặt Ngọc Sương là những ánh đèn pin chói lói.

- Cô... Trời ơi! Mận! Mận đây mà... Mận! Mận ơi...

Loảng thoảng bên tai Ngọc Sương là một tiếng gọi vừa lạ vừa quen. Loảng thoảng trào lên giữa tối tăm mịt mờ một thứ gì đó như là xa xót, là tha thiết, là êm đềm, trong vắt.

Ngọc Sương lịm đi giữa loáng thoáng một cảm giác đã quên mất rồi, lâu lắm. Khi tỉnh dậy trong cái lán cứu thương đã chiến dựng ngay trên đỉnh đồi Đại Tá, nhìn xuống Ngọc Sương rợp mắt vì một dòng lá là những bóng áo xanh đang cuộn cuộn đổ xuống chân đồi.

Tách ra từ cuối dòng lá, người đã gọi Ngọc Sương dưới hầm rượu chỉ kịp chạy lại, nắm bàn tay ngày tuổi mình đã từng nắm, lắc lắc. - Mận đỡ chưa? Ráng nhen! Hòa đi nhé. Chiến dịch gấp quá. Sắp giải phóng rồi. Sắp hết chiến tranh rồi Mận à. Hẹn xóm mình, hẹn Mận ngày đó, Mận nhen...

Bàn tay rời bàn tay Ngọc Sương giờ đã là một bàn tay khác. Nó có cả sôi nổi, cả chắc nịch, rắn rỏi. Ngọc Sương đứng thẳng dậy nhìn theo cái chấm tròn xanh lá nhập vào khoảng màu rực rỡ đã lan dần đến cổng phi trường. Một đợt gió tràn lên. Đến cả gió cũng mang màu tươi mới.

Ngước mắt, Ngọc Sương nhìn thẳng lên những tia nắng của ngày mới vừa dội xuống. Và trên nền trời xanh vợi, những đám mây là những chùm khói đang vỡ vụn, tan ra...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 6: Cánh Chuồn Trên Vùng Quai Xanh

Quách vẫn đợi tôi ở góc quán quen thuộc, không gian được decor bằng họa tiết những cánh chuồn chuồn mỏng manh, xuyên thấu như mắt lưới với hai màu cơ bản trắng và đen. Chiều ấy, một mảnh trời cuối thu như rớt lại nơi này trong những tấm khăn trải bàn xanh dịu, hương hoa cúc héo khô và hơi gió hiu hiu lách qua khe cửa.

Ngoài kia thì đã sang đông, trời đất mây mù không chút nắng. Tôi mở đầu câu chuyện bằng dự định đi xa đầy dằng dặc của cha mình. Cha tôi là thương binh, trở về từ chiến trường Campuchia. Từ bấy đến nay, hiếm khi nào ông ra khỏi lũy tre làng. Ông có một niềm vui bất tận là trồng cây, xây nhà và viết nhật kí.

Hơn ba mươi năm trôi qua, bỗng ông vâng vi mở lời với vợ con chuyện muốn trở về thăm chiến trường xưa, thăm một bờ biển biếc trải dài, phía xa khơi thăm sâu, bí ẩn, thương đau như những đôi mắt nhân gian đối về nhau vạn kiếp. Đương nhiên, mẹ tôi một mực phản đối. Sức khỏe của cha đã yếu quá rồi, hành trình vào Nam rồi sang chiến trường cũ thật không đơn giản với một người như cha, dẫu bên cạnh còn có đồng đội.

Mẹ đã gọi điện cho tôi trong nước mắt. Câu chuyện của cha tôi gợi cho Quách kỉ niệm thời vừa chuyển lên Hà Nội. Anh kể, gần căn hộ tập thể của gia đình anh có một ông thương binh tên là Đông.

Quách vẫn tò mò hỏi: “Bác Đông đi bộ đội, là thương binh, mù cả hai mắt nhưng vì sao hai hốc mắt trống rỗng ấy lại là hai vòng tròn nguyên vẹn khi đạn bom thì luôn để lại thương tích thịt da?”

Ông khen Quách có một câu hỏi hay.

Ông chỉ vào đứa con nhỏ đang chạy chơi ngoài sân và hỏi Quách: “Thế cậu có biết vì sao đứa con gái tôi tên là Giao Cam không?”

Quách lắc đầu. Ông hồi tưởng, đó là một trận đánh vô cùng ác liệt, một câu chuyện đầy bi thương. Người chiến sĩ tên Đông bị phục kích, rơi vào tay giặc, chịu đòn tra tấn dã man nhưng quyết không hé răng nói một lời. Một lần tỉnh dậy sau tra tấn, thấy lưỡi lê của quân thù vung lên sắc lạnh, không gian im ắng bao trùm, sau đó trời đất bỗng tối sầm và đầu óc người chiến sĩ trẻ gần như tê liệt.

Tỉnh dậy, anh nghe dân kể tìm thấy bộ đội bị ném ở bìa rừng, hai mắt đã bị kẻ thù dùng lưỡi lê khoét gọn...

Sau này, ông lấy vợ, đặt tên con mình bằng dấu ấn trận địa, vùng đất đầy đau thương, can trường. Trong khu tập thể, ông nhớ tất cả tên tuổi, nghề nghiệp của mọi người, từ lời nói cử chỉ của ai đó cũng hằn in trong trí nhớ ông không sai một li.

Ông cắt nghĩa: “Người mù như tôi có còn việc gì nữa đâu!”

Quách kể, thương nhất là những lần trái gió trở trời, hai hốc mắt đau nhức, kí ức quay về, đầu óc ông quay cuồng như đang xông pha trận địa. Ông đưa hai tay móc đôi mắt giả ra, ném lăn lông lốc khắp nhà, vợ con sợ hãi lắm nhưng phải đợi ông dịu cơn đau mới dám tìm cặp mắt ấy đem đi rửa để cất, mỗi lần vui ông lại đeo vào lấp đi khoảng trống trên khuôn mặt.

Hoặc những lúc khu tập thể mất điện, rồi có điện, đứa con reo to: “Bố ơi! Nhà có điện rồi”, ông lầm bầm: “Sao la lối om sòm thế? Mất điện với có điện khác gì nhau!”.

Không khí im lặng lại bao trùm, và so với màn đêm ngoài kia, hẳn màn đêm vừa kéo đến còn đằng đẵng, bất tận hơn.

Nghe chuyện, tôi hiểu bác Đông và cha có chung một điểm, đó là đặt tên cho con bằng kí ức trận mạc. Cha xuất ngũ vào một buổi bình minh, đứng trên boong tàu nhìn rõ một hàng tay vẫy toàn người già và trẻ nhỏ. Đám trẻ và lũ chó bơi mãi ra xa tiền bộ đội Việt Nam.

Khoảnh khắc ấy cha đã nghĩ rằng, nếu lấy vợ, có con gái, cha sẽ đặt cho nó cái tên mang ý nghĩa của buổi sáng, buổi sáng của những người lính sau năm tháng viễn chinh được trở về đất mẹ. Ban Mai, tên tôi, mọi người bảo là một cái tên trong trẻo, chỉ tôi hiểu, với cha đó còn là nỗi ngậm ngùi bởi đồng đội nhập ngũ cùng cha trở về chỉ đếm vừa một bàn tay...

...

Những cuộc điện thoại của mẹ cho tôi ngày càng dày hơn. Mẹ muốn tôi đứng về phe mẹ ngăn cản chuyến đi của cha. Mẹ muốn tôi có những lí lẽ thuyết phục hơn cái điệp khúc “đường xa, sức khỏe” của bà. Tôi không trả lời mẹ. Tự nhiên tôi nghĩ tới bác Đông bèn điện thoại cho Quách nhờ anh đưa tôi đến gặp.

Quách bảo công việc, biến động cuộc sống đẩy anh ra khỏi không gian ấy từ rất lâu mà chưa có dịp trở về. Người vợ của bác Đông sau này đã bỏ đi làm ăn xa mang theo đứa con gái. Khu tập thể ấy bây giờ hẳn đã khác trước nhiều nhưng có lẽ bác vẫn ở mãi đó thôi. Quách phán đoán đúng. Bác Đông vẫn sống ở đó. Từ dạo vợ bác mang đứa con gái đi xa, cặp mắt già lẩn về phía nào không rõ, hai hốc mắt bác lại sâu hoắm trông vừa đáng sợ vừa đáng thương.

Bác chỉ vào tôi khen: “Người đàn bà này đẹp quá!” Quách hỏi: “Làm sao bác biết?”

“Cậu định bảo tôi mù lòa nhìn được gì mà khen đẹp ư? Người đẹp thì tiếng nói cũng êm, bước đi cũng lạ. Tóm lại, mỹ nhân chẳng thể mang một

năng lượng thông thường.” Bác khiến chúng tôi ngạc nhiên và thâm thán phục.

...

Sau một thời gian xa nhau khá lâu tôi mới lại ngồi cùng Quách. Anh nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng gần như thì thầm: “Khuôn mặt em vẫn thật sáng trong!” Anh vươn tay qua bàn nắm lấy bàn tay tôi rồi ủ mãi trong tay anh. Buổi ấy nắng đầu mùa râm ran da thịt, những bóng lá non ríu ran lọt qua ô cửa chúng tôi ngồi. Từ dạo li hôn, đến khoảnh khắc ấy tôi mới lại ngồi đối diện đàn ông.

Lần cuối cùng đối diện trước chồng cũ, người ấy cần tôi đưa ra một lý do. Tôi chỉ thờ dãi.

Dường như Hạ, bạn thân tôi, lẽ mờ đoán được ý định của tôi nên nó giàn giụa nước mắt hỏi tôi là nó có nên quay về với chồng sau cuộc ngoại tình vừa bung bét hay không. Hạ đã bước trùng vào vấp ngã của tôi trước đó. “Sai lầm trong trái tim nhẹ dạ của đàn bà có thể khiến một gã đàn ông thiếu tử tế mang ra mà nhấm nháp, dẫn vặt nhau cả đời. Liệu chồng mày có đủ tử tế để vĩnh viễn đào sâu chôn chặt?”, giọng tôi nhấn nhá đầy chua chát.

Khác với tôi, Hạ quyết định quay về, thỉnh thoảng lại quặn thắt, nghẹn ngào tưởng chừng chết đi sống lại. Ít lâu, Hạ bắt đầu huyền thuyên câu chuyện có phần viễn vông, mộng tưởng. “Ông thầy bói bảo bản mệnh tao kiếp trước là sơn nữ tuổi mười lăm, đi hái măng bị lạc rừng, sẩy chân rơi vào bẫy thú được nhà quan cứu giúp cứu mang, nhận làm con cái, có người hầu kẻ hạ đường hoàng.

Sau này, bi kịch đưa con ân nghĩa phải lòng cha nuôi. Ngoài năm mươi tuổi ông ấy còn xông pha trận mạc, phơi thân vùng biên viễn mù sương. Bản mệnh ấy trước đây chẳng cho tao lấy chồng. Giờ có chồng rồi

sớm muộn gì cũng truân chuyên, đổ vỡ.” Nói rồi Hạ đưa tay vén những lọn tóc rủ xuống gáy khoe hình xăm hoa dại. “Mày thấy không, từ lúc dậy thì tao đã thích xăm trổ, đeo nhiều khuyên tai, cả khuyên mũi... hoang dại giống sơn nữ đấy chứ? Đâu như mày!”. Rồi Hạ cười sáng khoái, nhấp ngụm vang chát, chớp chớp bờ mi sững ướn.

Chẳng hiểu sao câu chuyện vu vơ ấy lại thường len lỏi trong giấc mơ tôi. Quách đã ngoài năm mươi tuổi. Anh vẫn cười nửa bao dung nửa hối lỗi mỗi lần tôi nũng nịu: “Anh cưới em đi!” Cả tôi và Quách đều hiểu sẽ chẳng bao giờ có cái kết ấy.

Tôi trí nhớ tốt nhưng luôn quên tất cả những con đường hai đứa đã đi qua. “Em chỉ quên những điều mình không muốn nhớ. Nhớ nhiều, sau này xa cách, buồn thêm!”, tôi nói bằng giọng điệu kiêu hãnh đến xót xa. “VẬY thì anh sẽ buồn hơn em, vì anh nhớ tất cả. Mãi mãi anh không muốn quên”, lời Quách thật ân cần.

Trong cơn chiêm bao đứt gãy của tôi, chợt thấy Quách nhận mình chính là cha nuôi Hạ. Người đàn ông vừa thân gần vừa xa lạ ấy nói: “Phải mất bao năm để kiếm tìm, chờ đợi. Bây giờ đành nhìn nhau trong nước mắt, chia phôi.” Người ấy còn nói, bản mệnh kiếp trước của tôi là một cánh chuồn chuồn, suốt ngày đậu trên vai Hạ. Tôi bình an khi Hạ sẩy chân...

Nửa đêm bàng hoàng tỉnh giấc, tôi lăn mò tủ lạnh, ngửa cổ dốc thẳng chai nước khoáng vào họng. Hơi lạnh lan man như nhắc bóng tôi đi. “Tao phải tìm thầy làm lễ. Phải gọi hồn ông quan ấy về!”, Hạ quả quyết thế, tôi cũng chẳng có ý can ngăn. Gia đình Hạ đang đứng trước cơn đổ vỡ. Hai đứa con thơ bùi riu lấy mẹ khóc thút thút suốt ngày đêm.

Mọi chuyện xảy ra đúng như điều tôi từng nghĩ. Một người đàn ông thiếu tử tế luôn tìm cách cửa thật sâu vào nỗi đau buồn, không cho đàn bà làm lỡ một cơ hội nào để đứng lên mà bước tiếp. Thế mà Hạ vẫn chần chừ, hoang mang, khủng hoảng tột độ mỗi lần định đặt bút kí vào đơn li hôn.

Chồng Hạ ngoại tình dăm bảy bận, nó biết nhưng tự nhủ lòng thà mù lòa, câm điếc bởi nỗi sợ sẽ bị mang lỗi lầm khi xửa ra dẫn vật, cân đong.

Như đã hứa, tôi cùng Hạ đến nhà ông thầy. Tắm vải điều xô tung khỏi mái đầu bạc trắng. Tiếng sênh tiếng phách đảo điên. Hương trầm tỏa bay nghi ngút. Trên cao tượng Phật chên chao. Một giọng đàn ông trầm khan, quánh đặc như giáng xuống từ thẳm xanh chất ngất: “Mắt người rụng rơi. Chân dò bóng tối. Gặp nhau mưa núi mây ngàn. Cánh chuồn bình an còn nàng sẩy bước. Âm dương cách biệt khôn nguôi. Duyên ta đi với một người. Duyên nàng đậu lại bời bời bão giông...”

Hạ khóc như chưa bao giờ được khóc. Hình ảnh cánh chuồn lại chồn vờn trước mắt tôi. Cả Quách, cả đôi mắt giả rụng rơi, lẫn lông lốc như bi của bác Đông... Mọi thứ quay cuồng, hỗn loạn xung quanh những cơn mơ với tất cả viễn vông, mộng tưởng.

...

Xin đừng vò xé tim em. Em chỉ của anh mãi thôi. Em yêu anh trong từng hơi thở...

Quán quen vẫn đều đều nhạc Pháp mỗi ngày bỗng vang lên khúc nhạc phim Những người sống bên tôi. Quách nhắc: “Em còn nhớ đôi mắt rất đẹp của Lan Hương hồi đóng phim ấy không?” Tôi gật đầu xác nhận, đôi mắt ấy đọng mãi trong tôi với bao ám ảnh. Hồi đó Quách đã qua tuổi ba mươi, tôi còn chưa bước sang thời thiếu nữ. Cả xóm mỗi nhà tôi có tivi, cả gia đình Quách sang xem nhờ.

Ai cũng khen cô diễn viên xinh đẹp, chỉ tôi và Quách thấy mắt cô buồn. “Anh có bao giờ nghĩ em là một cánh chuồn chuồn không?” Câu hỏi băng quơ của tôi làm Quách cười nghiêng ngả. “Có đấy! Anh không đùa đâu. Vì em cứ ngờ nghệch, chấp chới bên anh mãi. Từ thuở ấu thơ cho đến

bây giờ.” Tôi kể cho Quách nghe về giấc mộng lặp đi lặp lại của mình và rất nhiều quãng nửa đêm choàng dậy dốc thẳng nước lạnh vào cổ họng.

Quách ôm chặt tôi vào lòng an ủi: “Anh thương em quá! Đêm với người đàn bà sống một mình luôn dang dặc. Hay là...”. Tôi rời xa Quách đơn giản, chóng vánh sau tiếng “hay là”. Quách có gia đình, không thể sống bên tôi, tiếng “hay là” ấy chỉ có thể là Quách ngụ ý muốn đẩy tôi về căn nhà cũ, cuộc hôn nhân cũ hoặc dẫn thêm một lần dò nữa mà không biết bờ bến nơi đâu. Tôi không rõ mình tổn thương chính xác vì điều gì. Cũng có thể bởi sự bao dung vụng về nơi Quách.

...

“Cô khóc đấy à?” Bác Đông hỏi, mặc dầu tôi đã cố nén tiếng nấc chìm sâu trong lồng ngực. “Đàn bà đẹp nhất khi khóc. Nhưng cái đẹp đó khơi nguồn đớn đau. Đau đến rụng rời. Hồi bà nhà tôi đi, bà ấy cũng nén sâu tiếng nấc như cô bây giờ.” Bác chậm rãi đưa đôi tay mốc nẻ, gân guốc xoay xoay chén trà nóng, giọng xuýt xoa: “Trà cô cho ngon quá! Mạn trên ấy, ngày xưa toàn sơn nữ hái trà. Chỉ bàn tay sơn nữ trinh nguyên mới không làm đau búp trà, trà sao lên mới có sương có tuyết, ngọn trà bị bấm lìa mới lại tái sinh thêm nhiều kiếp tinh khôi.”

“Cô Hạ hôm trước vừa qua đây, luôn miệng trêu chọc tôi, còn khoe hình xăm mới. Cô ấy hỏi bác thấy đẹp không, đố bác biết hình gì, rồi cười khúc khích như con nít. Tôi cần gì nhìn bằng đôi con ngươi như thiên hạ, cánh chuồn chuồn ấy lúc nào chẳng rõ mồn một trong trí óc. Cô biết tôi nhìn bằng gì không? Bằng thăm sâu đôi miệng vực này này. (Ông vừa nói vừa đưa tay chỉ vào hai hốc mắt).

Cô Hạ kinh ngạc lắm, lại bảo, giá mà cô biết hình xăm ấy rồi thế nào cô ấy cũng nghĩ là cô kể cho tôi nghe cơ đấy!”. “Hôm rồi, khu tập thể mất điện rồi có điện, nhanh như chớp mắt. Ấy vậy mà tôi biết hết cô ạ. Lạ thế chứ! Bỗng thấy nhớ con bé Giao Cam đến quận lòng. Tôi chẳng biết tìm

đâu ra cặp mắt, để mà khóc cho đúng nghĩa, để thỏa nỗi nhớ con. Ngày xưa, mỗi lần tôi cắn nướn, đánh đập mẹ nó, con bé không dám khóc. Hàng xóm kể, nó thường ngồi hiên nhà, hai bàn tay nhỏ khum khum che giấu, giữ gìn đôi mắt giả của tôi.”

Bác Đông hồi nhớ bằng giọng đầy ân hận, rất nhiều lần trái gió trở trời, vết thương cũ tái phát, bác lao vào đánh vợ như điên. Giá kể người đàn bà ấy phản kháng lại có khi còn ăn ở được với nhau. Sự cam chịu âm ỉ khiến lúc tỉnh táo bác quyết đuổi vợ đi. Là bác đuổi vợ, tự tay gói ghém đồ đạc cho hai mẹ con chứ không phải người đàn bà ấy bỏ chồng như lời đồn đại.

...

Dáng ngồi của Quách không lẫn vào đâu được. Anh xoay lưng lại quán nước, mắt nhìn ra đường phố, không biết tôi đứng phía sau, cách nhau vài tấm biển hiệu hàng quán. Đang vào mùa thi, Quách nhẫn nại chờ con trai út bước ra sau cánh cổng trường vồn vã chạy đến bên bố. Cách người đàn ông ấy quàng vai, lắng nghe, khuyến khích con cũng không lẫn vào đâu được. Họ như hai người bạn, hai người đàn ông trưởng thành. Hình ảnh ấy càng khiến tôi tin quyết định ra đi của mình là đúng.

Tôi rời bỏ góc quán quen. Những giấc mơ trùng lặp, chấp vá viễn vông đã trượt trôi đâu đó, không trở lại. Hạ bây giờ thật khác. Nó khiến được người đàn ông từng thích nhấm nháp lỗi lầm của mình phải quỳ sụp dưới chân xin tha lỗi. Hạ cũng đã xóa hết mọi hình xăm trừ cánh chuồn chuồn. Nó bảo, vì đó là lá bùa hộ mệnh. Từ ngày họa tiết ấy được trở sâu ở vùng xương quai xanh, cuộc sống của Hạ không còn sóng gió.

Chuyện tôi tin hay không nó cũng chẳng quan tâm. Hạ ngồi cà phê bên tôi, đưng đưa cặp chân dài, chờ chồng con qua đón. Quách giờ này hẳn đã ngồi trước mâm cơm, hỏi han bông đùa con cái và nói những lời khô

hài với vợ. Còn tôi, tôi thấy mình giống cánh chuồn chậm trôi, chẳng biết tìm đâu bản mệnh giữa vùng quai xanh thăm thẳm

u buồn. Đêm vẫn phủ lên tôi thứ sương tuyết của vị trà vùng rẻo cao huyền thoại với những bàn tay và linh hồn sơn nữ. “Mắt người rụng rơi/ Chân dò bóng tối/ Gặp nhau mưa núi mây ngàn...” Ai đó trót đánh rơi từng lời ai oán kia vào một bài ca mới, để nhiều lần tôi tự hát mình nghe.

...

Quai Xanh còn là tên một ngôi làng xa xôi, nhỏ bé tựa cái dấu chấm lửng trên ngọn núi quanh năm mây phủ. Nghe đồn trong một ngôi chùa nơi đó có một bà lang rất lạ, bào chế một vị thuốc cũng rất lạ. Tôi nói với cha mẹ muốn lên đó sống một thời gian. Mẹ rên rầm những câu gì đó tôi không nghe rõ, nhưng hiểu rằng mẹ không đồng tình. Cha thì gật đầu. Trong gia đình, chỉ có cha tin tôi hoàn toàn bình thường.

Cha hiểu tôi muốn được thư giãn, nghỉ ngơi ở không gian yên tĩnh và cách biệt. Ngày qua ngày, tôi phụ giúp người đàn bà luống tuổi hong thuốc ở sân chùa. Bà dặn tôi: “Thứ thuốc này phải ngấm đủ gió sương biên viễn, ngấm từng mảng nắng vạm nửa đời khói ám hắt xiên xiên lúc ban chiều mới hiệu nghiệm.”

Thỉnh thoảng, lại có người dưới xuôi lên cắt thuốc của bà. Một vài người khỏi bệnh ngộ ý ở lại cùng làm việc thiện. Họ sống trong chùa trước khi tôi đến. Ai đó kể tôi nghe, dân chúng quanh vùng đồn đại, bà lang còn có đứa con gái nhưng nó đã bôn ba về xuôi.

Chồng bà, một thương binh mù lòa, hai hốc mắt là hai vòng tròn vện nguyên, sâu hoắm. Chính người này đã xua đuổi vợ con đi. “Bác có bao giờ nghe đến cái tên Giao Cam chưa?”, tôi hỏi bà lang, đôi tay vẫn đều đều đảo từng lớp thuốc thoảng mùi thơm ngai ngái.

Tiếng bà hòa lẫn tiếng chuông: “Ta chưa nghe bao giờ.” Xẩm tối, giữa sân chùa, ở miền non cao tít tắp này, lũ chuồn chuồn túa ra như vỡ tổ, chẳng bay cao cũng không bay tà tà mặt đất, cả nghìn đôi cánh mỏng cứ chờn vờn ngang tầm mắt con người. Bà lang vừa thái thuốc vừa giải thích, chuồn chuồn ở đây không báo mưa báo nắng, mà nhắc phận người chuyển kiếp đầu thai. Bà nổi tiếng cả vùng Quai Xanh với loại thuốc chữa căn bệnh trầm kha về trí nhớ.

Lạ lùng, chính bà lại quên mình đến từ đâu. Ai hỏi, bà chỉ một mực nói mình từng là sơn nữ. “Ngay khoảnh khắc đầu tiên nhìn thấy cô, ta biết duyên lành đã tới, ta truyền cho cô tên vị thuốc cuối cùng, quan trọng nhất. Cô hãy nhớ, đó là những búp trà trinh nguyên được tái sinh trong đau đớn.” Lời bà lang trở sâu vào tâm trí tôi khi ngửa mặt nhìn trời chỉ thấy những cánh chuồn kéo về bóng tối.

Mẹ lại gọi điện. Không phải để hỏi thăm tôi sống thế nào, mà nói rằng cha vẫn nằng nặc đòi đi. Cha nói với mẹ rằng tôi xin bà đấy, chỉ một lần thôi... Tôi cứ giữ mãi điện thoại bên tai mà ứa tràn nước mắt. Tôi biết, đầu dây đằng kia mẹ cũng thế. Từ ngày xuất ngũ, cưới vợ, có con, bao năm tháng cuốc cày cực nhọc, đau ốm thuốc thang..., cha chưa hề hé răng xin xỏ hay kêu ca với ai.

Đây là lần đầu tiên cha mở lời xin. Cái kí ức về một thời trai trẻ ở cái đất nước xa xôi ấy thật không dễ giải bày hoặc lãng quên, nó ngày càng lớn dần lên, thúc giục cha phải đi. Với cha, chuyến đi này là để trở về. Trong buổi chiều mùa đông trên vùng Quai Xanh biên ải, giữa những cánh chuồn chuồn lượn rợp, tôi đã đồng tình với cha. Với tất cả những cuộc trở về.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 7: Bầy Đom Đóm

Bầy đom đóm lặng im nhấp nháy

Bầy đom đóm kiếm tìm ánh sáng.

Đêm đã đi khỏi thành phố. Những bầy đom đóm theo nhau tìm về những hốc nhỏ tối tăm, nơi ánh dương không thể chiếu rọi. Bình minh sáng rỡ và bụi bặm vì khói xăng, tiếng xe tiếng người chen chúc trên những con phố chạy ngoằn ngoèo chật chội.

Sương mù dâng lên che khuất mọi tầm nhìn. Từ ngoài phố khi sương còn khá dày, có một đôi vợ chồng lững thững đi vào khu xóm nổi Thanh Lương. Dân khu xóm nổi đã quen với những cảnh người tứ xứ đến đây ngụ cư nên không mấy ai chú ý đến hai vợ chồng trẻ lếch thếch với gương mặt và dáng đi đầy vẻ u buồn. Khu xóm nổi chạy quanh một cái hồ nhỏ. Không biết ai đã đặt tên là hồ Hỏa Tước.

Giữa thành phố có một cái hồ nhỏ như vậy cũng thật là một cảnh hiếm có. Xung quanh có những bụi cây rậm rạp và những phiến đá nằm ngổn ngang, gợi nhớ những cánh rừng thưa chạy dài trên những triền dốc đá. Nhưng xung quanh hồ người ta đổ rác ngập ngụa. Rác có chỗ cao gần đầu người. Những con chó hoang chạy qua chạy lại, tru lên những tiếng thảm thiết như loài sói. Gió thổi qua nơi này như khựng lại, vòng vo trên người vạn vật sống, rồi thốc lên những cơn khắc khoải.

Những căn nhà lúp xúp, lộn xộn nằm chen nhau, vật lộn đua chen với rác. Sở dĩ gọi là xóm nổi vì tất cả ngàn ấy hộ đều đang dựng nhà trên một bãi rác lớn trước đây của thành phố. Dạo thành phố chưa mở rộng thì khu

vực này là bãi rác tạm. Trước kia nữa thì nó là cả một ruộng rau lớn thuộc ấp Thanh Lương. Hợp tác xã trồng rau làm ăn thất bát, chia nhau dần từng mảnh ruộng. Một ngày, thành phố mượn tạm để đổ rác.

Bãi rác cao dần, nồng nặc khắp phố phường. Giờ rác đã đưa đi nơi khác, xa thành phố. Phố chạy dài ngang qua trở thành khu phố điện tử sầm uất, giá đất giá thuê nhà cao ngất ngưỡng. Nhưng trong khu bãi rác cũ thì cuộc sống dường như ngưng lại. Những con người tứ xứ thất bát mọi bề kéo nhau tới ngụ cư trên khu bãi rác cũ; rác mới chồng chất quanh hồ. Họ như những bầy đom đóm, chỉ lấp lánh thứ ánh sáng mờ ảo trong đêm.

Trên chiếc cầu sắt bắc ngang con sông Tô Lịch đen ngòm, nổi phố phường với khu xóm nổi, một cánh hoa lưu ly nhỏ xíu mọc lên và chui thẳng qua cái lỗ tròn của thanh sắt, loại được đúc ra để chống đạn B thời chiến tranh. Không biết cái nhánh lưu ly này bám víu vào đâu để sống trên cái thanh cầu sắt nóng bỏng kia. Vậy mà một bông lưu ly nhỏ xíu màu tím hoang hoải vẫn đang khê khàng hé nụ.

Hai vợ chồng mỗi người xách khệ nệ một vài cái túi du lịch cáu bẩn. Vai người chồng đeo ba-lô lệch một bên vì xoong nồi linh kình. Người chồng tên Khánh Đen, mới nom qua đã biết là dân nghiện hút, vì người gã như sái nghiện. Vợ Khánh Đen - tên Đào, người nhỏ nhắn mong manh như một bông đào phai. Thi thoảng Đào đưa tay quệt những giọt mồ hôi chảy xuống cay xè mắt. Bước chân hai người lần lượt đi qua chỗ có bông lưu ly mọc.

Người vợ bước qua rồi bỗng quay đầu lại nhìn. - Một bông lưu ly kìa.

Khánh Đen càu nhàu: - Cô lãng mạn vừa thôi. Cả vườn đào còn chưa chán à?

- Bông hoa này mọc dưới gầm cầu chui lên anh ạ.

Đào quay lại, ngồi thụp xuống nâng cánh hoa lên. Cánh hoa không mùi vị xoay xoay.

Khánh Đen quát vợ: - Lắm chuyện. Đi nhanh lên. Sắp rã hết cả chân rồi.

Đào luyến tiếc đứng dậy nhưng vẫn cố ngoái lại nhìn bông hoa nhỏ bé lơ lửng trên thanh cầu. Nhìn vợ tần ngần với chỉ một bông hoa mọc dại, Khánh Đen khẽ thở dài.

Hình ảnh vườn đào và quất rực rỡ như một quá khứ huy hoàng lướt nhanh qua trí não họ. Những cành đào và những quả quất non xanh nõn. Phía xa xa, ngay dưới chân vườn đào và quất của họ là dòng sông Hồng uốn lượn như tấm lụa. Hai vợ chồng đi theo lối dẫn đến gần hồ Hỏa Tước.

Rồi họ dừng lại ngẩn ngơ nhìn khu dân cư bên cái hồ khá thơ mộng. Bên hồ là những bụi cỏ, bụi cây rậm rạp như chưa hề có ai bước chân vào. Mà sao người ta phủ phàng đến vậy nhỉ? Rác lẩn lướt bụi cây ngọn cỏ. Lẩn lướt người. Lẩn lướt cả bầu trời xanh nơi đây.

Khánh Đen bỗng chốc như nhìn thấy cả một vườn đào đang ra nụ... - Đây rồi!

Đào buông đồ đạc xuống, ngồi thừ nhìn căn phòng. Khánh Đen loay hoay xem xét các ổ cắm rồi lắp lại cái bóng điện. Phía bên ngoài có tiếng nhạc đập thập thành.

Khánh Đen lầu bầu: - Nhà này chỉ đây cái là đồ. Mẹ kiếp, đúng là thân làm tội đời. Đang yên lành...

Đào kín đáo nhìn chồng, rồi nhìn ra bên ngoài khẽ thở dài. - Đành vậy.

- Cô theo tôi cũng khổ cả đời người nhỉ. Giờ vẫn còn kịp đấy. Cô vẫn còn khối thẳng mê. Vẫn còn chưa vướng con cái với nhau.

Đào xoay người, vặc chông: - Anh sắp giờ giới đấy hả? Dọn nhanh nhanh lên rồi đưa tôi ra phố mua mấy thứ cho sáng mai kịp mở hàng. Tôi không thể để phí ngày nào.

Khánh Đen cười cợt: - Thôi về đất này tớ cho cậu làm chủ, được chưa? Tiền cậu cầm hết.

- Bác Đô bảo cho mình mượn cái bộ bàn ghế hàng nước. Lát anh sang lấy về đi.

- Lát sang bàn luôn với bác ấy mấy việc. Ta lại tính việc ươm đào em ạ - Khánh Đen bồng ngọt ngào với vợ.

- Anh tính trồng đào ở đây hay sao?

- Tin tôi đi. Chúng ta sẽ đứng lên từ nơi tối tăm này.

...

Xóm nổi Thanh Lương tỉnh dậy. Những âm thanh buổi sáng từng bừng trong xóm nhỏ bên hồ.

Lũ trẻ bắt đầu đi học. Cửa nhà đã là một quán nước nhỏ, bày lèo tèo mấy trái cóc đã gọt rất đẹp, rồi khế ngọt, dứa. Một nồi trứng vịt lộn bốc khói, vài chai nước ngọt, một phích nước và bộ ấm ủ, mấy cái chén mới tinh. Đào thoăn thoắt bày từng thứ ra bàn. Một nhóm thợ từ ngoài phố bước vào. Mấy tay thanh niên vô công rồi nghề, sà xuống quán châm điếu thuốc lào. Đào đơn đả:

- Các bác vào mời nước. Nhà em mới về mở quán. Mời các bác vào mở hàng giúp.

Khánh Đen nhìn soi dãy nhà phía trước. Một cô cave mở cánh cửa ngay gần đó, đi ra ngó nghiêng quán nước mới: - Cái món của chúng tôi,

nhà chị cấm đưng vào nhé. Ở đâu về mà cất cao giọng thế?

Khánh Đen cười làm thân: - Nhật Tân mất nhà mất vườn vì nghiện đây. Em có giường rộng thì em cứ việc. Nhà anh mới về chưa biết đường đi lối lại, mong được chỉ giáo.

Một cô nữa theo ra: - Có gì mà chỉ giáo. Đây cũng dân tứ xứ giang hồ. Cần thì ông anh cứ ới một tiếng. Chắc bà chị đây không đến nỗi hẹp hòi nhỉ? Hai cô cười phá lên rồi ngồi vào vọc luôn cái muôi múc ra hai quả trứng vịt lộn, tự phục vụ.

Đào không nói gì, nhìn hai cô và lờm lờm. Một người khách từ đâu đến, gọi chén trà bao thuốc, chọn cái ghế phía gần hồ.

Người khách ngồi rất lâu, lặng lẽ phá những vòng khói thuốc, như không nhìn thấy, nghe thấy xung quanh. Ống kính máy ảnh mở sẵn như chờ đợi điều gì đó sắp xảy ra.

Người khách này vốn biết Đào từ trước.

Anh ta là một trong những kẻ trong đám đòi nợ ngày nào. Từ khi nhìn thấy ánh mắt khinh bỉ của Đào, anh luôn bị ám ảnh. Bỏ luôn công việc đòi nợ thuê, anh sắm máy ảnh và lang thang cho đến khi vô tình biết nơi ở mới của vợ chồng Đào.

Khánh Đen mặc kệ thiên hạ, mặc kệ ông khách bí ẩn hình như có gì đó liên quan vợ mình, giữa mình trồng cây chuối bên cạnh quán nước hàng tiếng đồng hồ không mệt mỏi, gây tò mò cho cả xóm. Đôi mắt Khánh Đen nhìn ngược nhóm khách, như con mắt thần nhìn đám ngụ cư mới giống mình.

Lúc này, bỗng nhiên có điều gì đó giống như bầu trời đang xáo trộn và sắp đặt lại. Trời buổi sáng bỗng tối sầm như sắp sửa vào đêm. Những đám mây đen kéo đến ùn ùn trên cao. Những ánh chớp xanh lóe lên sáng rực.

Mặt trời đang nằm rất thấp, chỉ có một phần nhỏ lên khỏi đường chân trời. Một phần rất nhỏ ở mép trên của mặt trời xuất hiện màu xanh trong một tới hai giây, màu biến đổi khác lạ so với màu sắc thông thường. Dường như có sự tán sắc ánh sáng trong khí quyển khi ánh sáng từ mặt trời đi qua lớp không khí dày, các tia sáng bước từng bước sóng khác nhau ứng với các màu khác nhau và bị khúc xạ với các góc khác nhau. Người nhìn lên như nhìn thấy cảnh các tiên nữ đang phô diễn muôn vàn vẻ đẹp kỳ ảo khác biệt. Cuộc trình diễn này vô cùng hiếm hoi và kỳ bí.

Trong tích tắc, từ những góc ngách bí ẩn nào đó, từng đàn đom đóm nhấp nháy tung cánh trên nền trời đen kịt như tìm chỗ trốn chạy. Những bầy đom đóm hôi hám và càn rỡ. Không tự biết thân phận mỏng lép của mình, cứ sáng nhấp nháy như trêu người, như chào mời. Không biết chỉ một cơn cuồng phong ào đến là cả trăm ngàn cánh bay tan tác. Nhưng nếu không có thứ ánh sáng hôi hám và càn rỡ của những bầy đom đóm, mặt đất và bầu trời thay đều cô độc.

Sự gắn kết hờ hững dường như chứa đựng sức mạnh bí ẩn của vũ trụ, để từng giây những đôi cánh thiên thần nhuộm màu bình minh pha lẫn sắc hoàng hôn được bung nở và phô hết vẻ đẹp của sự sinh sôi. Máy ảnh để sẵn bật lạch xạch. Hình như có ai đó đang thì thào. Là chớp xanh. Mặt trời xanh. Lúc ấy, ánh xanh kỳ lạ vẫn còn lướt trên mặt hồ. Máy ảnh đã chớp được ánh sáng li ti của những con đom đóm đáng thương, chấp chới, ngỡ đêm đã về trên mặt hồ rủ nhau bay đi kiếm ăn.

Trong những bức ảnh chụp được còn có vệt chớp xanh, ghi dấu thời khắc chuyển động của vũ trụ. Ai đó lại bảo nhau. Hình như vũ trụ bị nứt toác những rãnh nhỏ. Có tiếng hát thanh thanh khe khẽ trong căn phòng của mấy cô gái đêm qua lao động cật lực để kiếm về tay những đồng tiền nhàu nát. Bầy đom đóm lặng im nhấp nháy Bầy đom đóm kiếm tìm ánh sáng

Màu thiên thu Thiêu rụi cánh say... Khánh Đen đã ngồi phệt xuống từ khi nào. Tiếng hát thanh thanh vẫn đang len lỏi khắp mọi ngõ ngách, đào

xới những nơi bầy đom đóm trú ngụ.

Khánh Đen nhìn khách ngồi ngây bên mặt hồ vào thời khắc vũ trụ đổi thay. Khi ấy trong lòng Khánh Đen nghĩ gì ghê gớm lắm. Hình như sợi dây thời gian ngược cũng đang xâu chuỗi những tâm hồn hoang hoải để họ gắn kết bên nhau. Đột ngột bầu trời giãn ra, bừng sáng. Không còn nhìn thấy vệt sáng xanh trên mặt hồ. Không nhìn thấy bầy đom đóm chấp chới hoảng loạn. Chúng là loài thiêu thân hay chúng chính là thiên thần?

Khách bỗng quay nhìn Khánh Đen, bảo: - Đất này lành. Hồ đẹp và thiêng. Sao các vị cứ xả rác ra đây?

Nhìn khách một lúc như bị thôi miên, Khánh Đen bỗng bật lên ý nghĩ nung nấu trong lòng từ khi đặt chân đến nơi này: - Chúng ta sẽ đào những hố xử lý rác em ạ. Để bàn với bác Đô và cả xóm. Ta sẽ rải mùn và lót đất trồng đào vào những cái hố đó.

Đào nhìn lên bầu trời, thảng thốt: - Không lẽ đất trời cũng nhầm lẫn? Để bầy đom đóm bị thiêu rụi?

Khánh Đen lay vai vợ: - Em sao thế? Đom đóm thì sao? Ta sẽ xử lý rác ở khu xóm nổi này và trồng đào.

Khách nhìn thiếu phụ khẽ thở dài. Anh đóng máy, lặng lẽ đứng lên bỏ đi. Đào vẫn thần thờ nhìn ánh mặt trời đang bừng sáng, như thể ánh sáng ấy chưa bao giờ tắt. Như thể mặt trời đã xóa đi trong trí nhớ mọi người cái thời khắc kỳ bí vừa qua, thời khắc mặt trời lật ngược đêm ngày, trêu đùa nhân gian.

Khánh Đen xua đi ánh mắt tha thiết của cô cave lúc bóng tối đột ngột sập xuống, lòng dịu lại với vợ. - Người ấy đã đi rồi. Em còn nhìn gì, nghĩ gì vậy?

Đào ngạc nhiên: - Anh nói ai?

...

Khí lạnh bắt đầu đổ xuống thành phố. Xung quanh hồ Hòa Tước những gốc đào đã bật lên chi chít những mầm lá xanh thẫm.

Mỗi sáng sớm, Khánh Đen cùng ông tổ trưởng Đô hộ hào mọi người dọn rác. Máy cô cậu nghề ngỗng không đâu ra đâu, hằng đêm chở nhau đi kiếm tiền, giờ mặt giãn ra tươi như cánh lá đào mới nhú.

Đào lúi húi dọn hàng xong thì bỏ đẩy cho bác Đô trông, chạy ra chăm mấy gốc đào phai mà Khánh Đen cất công tìm đánh về. Hai vợ chồng bày cách cho mọi người chăm cây, tía lá đào cho hoa nở. Mỗi nhà được chia vài gốc.

Mọi người chắc mẫm năm nay được mùa hoa, xóm nghèo sẽ được cái tết ấm cúng. Khu xóm nổi Thanh Lương dạo này còn có nước sạch kéo về. Đồng hồ đo nước được lắp dưới đất trước cửa mỗi nhà, nom như con mắt hồ ly xinh xinh. Ai nấy hoan hỉ.

Mấy tay nghiện hút bắt đầu tự xích mình để không thể với tay tới mấy gói bột trắng. Tiếng rên rĩ chìm lút trong tiếng hát thanh thanh da diết...

Đêm qua tôi nom thấy một bầy đom đóm

Lặng lẽ bay ngang những tàng cây Khi ấy màn đêm đã ngủ trên nóc nhà thành phố...

Mà thật lạ, ngay cả buổi sớm trong lành, người ta vẫn không thể quên ánh sáng chập chờn của những bầy đom đóm hằng đêm bên hồ. Hình như dạo này những bầy đom đóm bay cao hơn. Chúng thường nô đùa thỏa thích bên những cành đào bắt đầu ra những nụ hồng.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 8: Đỉnh Núi Hoa Đào Nở

Tôi là ngọn gió đang thổi

Tôi là viên kim cương lấp lánh trong đá

Tôi là con chim én hòa mình vào vòng quay của bầu trời.

Mùa đông bắt đầu chuẩn bị trút hết những cơn gió lạnh trả về núi. Trên những sườn núi cao, thấp thoáng những nụ hoa đào hoa mận khiến người sống bên núi trong lòng băng khuâng.

Có vẻ năm nay hoa sẽ rất đẹp. Rất nhiều nụ chi chít trên những cành cây. Sáng sớm, Min đi sang nhà Liêu, dặn: - Tôi đi lên núi đây. Tôi sẽ mang về những cành hoa thật đẹp mang ra thị trấn bán.

Tôi nhờ Liêu trông mẹ giúp vài ngày. Liêu chạy ù vào bếp, lấy mấy gói xôi vừa chia lúc sớm để đi nướng vài ngày, trở ra trút hết vào bọc nải cho Min, ngập ngừng dặn: - Anh đi nhớ đánh dấu đường về.

Min leo lên núi. Những bậc đá hoang bao nhiêu thời gian giờ được bước chân chàng trai bản Đồi đạp lên, như được hồi sinh. Rừng cuối đông trút nốt những cánh lá vàng để chuẩn bị ra những đợt xanh.

Mây sà xuống thấp lắm, ngỡ như trời đang thả rơi những giọt nước li ti đủ thấm lạnh. Min là chàng trai mới lớn của làng Đồi, nơi những đứa trẻ sinh ra lớn lên chỉ mong manh tấm ngực trần trước gió.

Người Min săn chắc như thân gỗ Viên Bách, loài cây chịu lạnh, chịu khô răn rỏi như những tảng đá xám im lìm trên đỉnh núi cao. Trong lòng Min chứa đựng khát vọng âm ỉ mà không một ai sống cạnh hiểu được.

May ra có Liêu đọc được phần nào, khi cô bắt gặp ánh mắt chàng trai nhìn lên đỉnh núi cao.

Liêu vẫn giả vờ hỏi Min: - Bao nhiêu mặt trời đã đi qua đỉnh núi Tượng?

Min nheo nheo cặp mắt sáng hơn cặp mắt của hươu sao: - Người già bảo muốn biết bao nhiêu mặt trời đã đi qua đỉnh núi Tượng thì tay phải sờ được tất cả những móm đá tai mèo xếp thành.

Liêu vẫn hỏi tiếp: - Bao nhiêu hoa đào đã nở trên cái cây đào cổ thụ kia?

Min im lặng không nói gì. Mắt chàng trai nhìn lên cây đào cổ thụ mọc xa tít tắp trên đỉnh núi Tượng. Mắt thường dễ không thể nhìn thấy, mà Min hình như cũng chỉ thấy nó thấp thoáng trong đáy cùng con mắt hoang hoải.

Min im lặng dài ngày dài tháng. Rồi một hôm Min chỉ tay lên cao, bảo Liêu: - Già Tơn bảo, bao nhiêu nước chảy qua con suối Hoa là bấy nhiêu cánh hoa đào rơi rụng xuống thung Xanh.

Từ thời ông nội của già Tơn đã thấy cây đào cổ thụ vươn ra ba nhánh trên cao thế kia rồi. Liêu biết điều ấy. Vì khi già Tơn kể chuyện cho đám trai bản nghe, đám gái bản chỉ được ngồi ở xa xa bếp lửa.

Ngồi xa cũng vẫn đủ nghe được nhiều chuyện. Nhưng ngồi xa cũng chưa đủ để nghe được thấu nhiều chuyện.

Già Tơn hay giảng giải riêng nhiều điều cho Min, vì Min luôn hỏi, vì Min là chàng trai mà già Tơn muốn trao cho cái nanh con hổ Văn của tổ

tiên truyền lại cho già làng hết đời này qua đời khác. Nên Liêu từ đó không hỏi thêm câu nào nữa.

Đêm đêm, Liêu nằm trên nhà sàn nghe tiếng sáo của Min thổi phía móm đồi có lối đi lên đỉnh núi Tượng.

Tiếng sáo vi vút bay ngang qua nhà Liêu. Nhưng cô biết tiếng sáo đang leo lên đỉnh núi, chẳng màng đến bao gái bản đang nằm xao xuyến trong đêm, chẳng màng đến Liêu mỗi thời khắc trôi qua mỗi khắc khoải, mỗi mùa mới đến, vun ngực đầy lên, mắt da diết, hơi thở nồng nàn, bước chân uyển chuyển mềm mại nhất trong số gái bản. Tiếng sáo của Min vẫn cứ ngang tàng bay lên cao vút.

Tôi chỉ là người bình thường

Nhưng tôi có giấc mơ hoang dại nhất...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 9: Cánh Ban Rơi Trong Gió

Mùa xuân có lẽ là mùa đẹp nhất của núi rừng Tây Bắc.

Đất trời ngập tràn một màu trắng trong miên man, tinh khiết. Màu trắng tinh khôi, lấp lánh của bạt ngàn những bông hoa mơ, hoa mận, hoa ban trên khắp các triền đồi, thình thoảng mới lộ ra những mái nhà sàn thấp thoáng.

Mỗi sớm ban mai thức dậy, vạn vật lại chìm trong màu trắng mờ, huyền ảo của sương mù, sương từng lớp giăng giăng thành những đám mây bông bành, nhẹ bẫng. Mây sà xuống mặt đất, chạm lấy vai, lấy lưng, ôm lấy eo người con gái Thái xinh đẹp.

Ban là cô gái đẹp nhất bản Dốc. Mẹ nàng trở dạ trong một đêm mùa xuân, khi một cơn mưa vừa tưới tràn lên những bông hoa ban vừa hé nở. Hơi ẩm mang mùi thơm ngát của những cánh ban bay đi khắp nơi, thấm đẫm đất trời.

Bà đã dùng hết sức lực còn lại để đem nàng đến với cuộc sống này rồi trút hơi thở cuối cùng. Ngày làm lễ về Mường Trời cho mẹ Ban, khi những xẻng đất cuối cùng đổ lên lỗ huyệt, một cơn gió mạnh bỗng thổi tới, cuốn theo rất nhiều những cánh hoa ban, tạo thành một con lốc nhỏ, nó dừng đúng giữa huyệt rồi tan ra, những cánh ban đang cuộn tròn trong lốc xoáy rơi xuống phủ trắng cả năm mồ.

Tất cả những câu chuyện về mẹ, Ban đều được nghe người già trong làng kể lại, bố không bao giờ nhắc về mẹ cả. Chỉ có cái tên của nàng là do bố đặt cho.

Ở tuổi đôi chín, nàng đẹp như một bông hoa ban trong độ rục rờ nhất. Làn da trắng mượt tựa như cánh ban còn đang ngậm nước trong cái đêm mà nàng sinh ra.

Đôi chân trèo đồi, trèo núi tria ngô, đào mặng khiến cặp đùi càng thêm thon chắc, bờ hông cong cao vút làm tôn lên cái lưng ong mềm mại. Môi nàng hồng phơn phớt tím, hết như màu cánh hoa thứ năm của một bông hoa ban.

Nàng cũng như bao cô gái Thái khác có một mái tóc dài óng ả. Thi thoảng nàng lại ngồi trước gương tự búi bộ tóc của mình lên đỉnh đầu, giờ nó đã đủ dài để nếu lấy chõng, nàng có thể tăng cầu được rồi. Nghĩ đến đó, má nàng như có nắng chiếu vào, khe khẽ ửng hồng.

Cứ mỗi đêm trăng lên, đom đóm bay lập lòe, lấp lánh cả khoảng đồi. Nam nữ trong bản lại kéo nhau ra bờ suối ngồi thổi pí, hát hò. Đám trai trong bản mê nàng như điên đảo. Ai cũng thi nhau thổi những khúc pí hay nhất để chinh phục nàng. Ban chỉ cười, nàng không thấy ưng ai cả, trong đầu nàng còn đang mơ mộng về một điều gì đó xa xôi lắm!

Ban chưa nghĩ đến chuyện lấy chồng, hằng ngày nàng vẫn chăm chỉ dệt vải, thêu thùa.

Nàng đã có năm chiếc áo cóm với năm màu khác nhau, chiếc nào cũng được đính cúc bạc hình cánh bướm lấp lánh. Những chiếc khăn piêu được nàng thêu rất tỉ mỉ từ hàng chục loại chỉ màu rục rờ hết như đuôi một chú chim công đực.

Mai là lễ hội mùa xuân tổ chức dưới thị trấn, đám thanh niên trong bản háo hức lắm. Đây là dịp được mặc những trang phục mới nhất đẹp nhất, còn được ném còn giao duyên nữa. Quả còn được làm bằng những mảnh vải vụn cắt thành hình ô vuông, bên trong nhồi bằng hạt bông hay hạt thóc.

Trên nó có rất nhiều những tua rua đẹp mắt được cắt bằng vải vụn, đủ màu sắc, lúc bay lên trông hết như một con rồng vậy.

Tương truyền, nếu ai bắt trúng quả còn mà người kia ném ra từ cách xa mấy chục gậy thì hai người sẽ nên duyên vợ chồng. Ban ngồi chải mái tóc dài trước gương, nàng cười ngượng ngập như thể ai nhìn thấu tim gan, trong lòng nàng có điều gì đó nhen lên, rạo rục.

Sáng lễ hội trời nắng vàng ươm, cả bầu trời trong trẻo, xanh ngắt. Mặt đất lại đỏ rực bởi những bộ quần áo truyền thống của người con trai, con gái Thái. Màu đỏ của những quả bông trên chiếc khăn piêu của người con gái đội đầu, màu đỏ của những đường chỉ gấu áo của những chàng trai thối pí. Màu đỏ của những quả còn lúc liu giắt trên eo.

Đám con trai, con gái đi riêng thành từng nhóm, thỉnh thoảng lại xô đẩy, va vào nhau cười vang núi rừng. Nào múa sạp, kéo co, đánh đu, nào chọi gà, đánh đáo... cái Thắm và cái Biên cứ kéo tay Ban ghé vào mỗi nơi một lát.

Đến chỗ ném còn là đông người hơn cả. Trai gái chưa vợ chưa chồng đều tụ họp tại đây. Ban rụt rè rút từ thắt lưng quả còn mà nàng may rất khéo, khi nó bay lên, tất cả những con mắt đều ngóng theo chờ đợi rơi xuống rồi chạy ào đến tranh nhau bắt lấy. Đám con trai va vào nhau co thành một nhóm, mất một lúc như thể biết chắc không bắt được quả còn của Ban, chúng mới giãn nhau ra.

Ban cũng hồi hộp lắm, trống ngực đập từng nhịp dứt đoạn. Từ trong đám đông, một chàng trai, trên tay cầm quả còn đi dần về phía Ban. Ban chưa gặp người này bao giờ cả. Chàng trai cũng không mặc quần áo chàm mà lại mặc quần tím than xơ vin áo kẻ caro hai màu lam trắng, còn đeo kính nữa. Xuyên qua mắt kính ấy là ánh mắt nhìn xoáy vào Ban, rất sâu, như thể chạm đến đáy tim nàng.

Ban thấy mình xấu hổ lắm, cúi mặt thẹn thùng đưa tay đón lấy quả còn từ tay anh mà không hề dám ngẩng lên. Hình bóng người con trai miền xuôi đã theo Ban về đến tận nhà. Đêm đó và nhiều đêm sau, Ban thao thức không ngủ nổi, cái mùi xà phòng thơm nức tỏa ra từ người anh khác hẳn mùi chua ngái, khét lẹt khói của đám trai bản làm Ban nôn nao, trăn trở, nằng giở mình liên tục.

Đến khi những tia sáng đầu tiên của ngày mới lọt qua khe vách đổ một vệt mờ mờ xuống đầu giường Ban mới thiếp đi thì lại mê man về lúc anh tiến sát lại gần nằng, thấy cánh tay mặc áo caro lam trắng, trên mu bàn tay trái đang nắm quả còn của anh là vết sẹo có hình rất giống một trái tim bị vỡ.

Từ khe nứt của trái tim đó, Ban thấy máu chảy ra, phủ tràn bàn tay của anh, đổ xuống tay Ban đang giơ ra đón lấy quả còn, máu đỏ xối xả chảy ngập chỗ Ban đứng, cái thứ máu nhầy nhụa, đặc quánh trối lấy hai chân nằng, rồi nó dâng dần đến ngực khiến nằng khó thở, nằng muốn gọi ai đó cầu cứu mà trong cuống họng chỉ thoát ra những thanh âm vô nghĩa.

Trong vô vọng, nằng bỗng thấy có ai đó lôi tay của nằng lên thoát dần khỏi vũng máu tanh đặc. Ban mở mắt, choàng tỉnh, con Khoang đang gặm lấy vạt áo nằng day day. Vệt sáng mờ chiếu vào giường nằng giờ đã đổ màu vàng tươi, Ban ngỡ ngẩn như bị con ma bắt mất hồn.

...

Cái Thắm, cái Biên nhận ra ngay sự lơ đãng của Ban.

- Mà bị anh người Kinh lấy mất hồn phải không? – Cái Biên vừa nói vừa cố nhìn nằng dò xét.

- Ừ! - Ban biết không giấu được, nằng cúi đầu ậm ừ, tay cời thanh củi đang cháy dở khiến những tia lửa bé xíu bay lên nổ tí tách.

- Mà bị điên rồi, người miền xuôi không bao giờ lấy chúng mình đâu. Mà phải lòng người ta chỉ có khổ thôi – Cái Thắm bực mình giăng lấy que củi trong tay Ban.

- Ủ! - Ban hiểu rõ lời cái Thắm vừa nói, lòng nàng buồn rười rượi. Giá như nàng phải lòng thằng Chinh thôi pí hay nhất bản, đêm nào cũng đứng dưới sàn thối pí pặp gọi nàng.

Nhưng trái tim của nàng lại chỉ biết rung lên với chàng trai ấy.

- Người kia tên Hùng, là kỹ sư lên làm cầu cho bản bên đấy. Mấy tháng lại về xuôi rồi, không ở đây đâu – Chả hiểu cái Biên kiếm tin từ lúc nào.

Ban nghe xong lại càng thêm buồn. Nàng thấy nơi lồng ngực nhói nhói, khó thở, tự nhủ phải quên người con trai ấy đi thôi. Nói vậy mà lòng Ban chẳng làm được.

Nằm gác tay lên trán, đã canh ba mà nàng không chợp mắt nổi. Đêm nay nóng lạ thường, mồ hôi rịn trên trán, dưới cổ chảy thành giọt ướt cả áo. Lật người sang trái rồi lại sang phải, Ban ngồi bật dậy lấy bộ váy cóm mới rồi đi ra suối.

Ánh trăng trung tuần sáng vắng vặc đổ xuống mặt nước óng ánh. Những tường màn đêm sẽ đồng lõa giúp nàng để che giấu đi cơ thể thanh tân, nõn nà nhưng giờ đây ánh trăng lại khiến nó lộ lộ, phô bày nguyên vẹn trước núi rừng. Ban cũng nhận ra điều đó, nàng cố ngụp mình xuống sâu hơn vào dòng nước nhưng suối quá trong khiến hành động của nàng như vô ích.

Đang mãi bối rối che đi khuôn ngực đang bị ánh trăng rọi vào thì nàng chợt nghe tiếng pí đâu đó rất gần. Ban co rúm lại rồi vội vã chạy lên bờ mặc đồ. Tiếng pí véo von, trầm bổng điệu nghệ như của thằng Chinh nhưng

lại là khúc nhạc rất lạ, nghe ai oán hơn nhiều. Ban tò mò lắm, đã khuya thế này, lại có một người nữa cũng không ngủ được giống nàng.

Men dọc theo con suối, Ban đi gần đến tiếng pí phát ra. Không tin vào mắt mình nữa, là chàng trai mà nàng đem lòng thương nhớ bấy lâu nay.

Người con trai có vóc dáng thư sinh đã lấy mắt trái tim Ban giờ đang ở ngòi trên phiến đá rất gần nàng, mắt kính bị ánh trăng rọi vào loang loáng. Chàng cầm chiếc pí bằng tay trái, đúng tay đã đưa quả còn cho nàng, trắng sáng quá một lần nữa giúp nàng nhìn thấy rất rõ cái sẹo hình trái tim vỡ.

Ban ngẩn ngơ ngăm nhìn, khung cảnh lãng mạn đến mức nàng không nhận ra đang mơ hay đang tỉnh. Chỉ có tiếng pí réo rắt, trong veo hòa lẫn tiếng suối chảy róc rách mới giúp nàng biết không phải mơ.

Bối rối, Ban quay người định bỏ đi nhưng tiếng chân nàng bước xuống lòng suối đã khiến chàng trai nhận ra sự có mặt của người khác.

- Ban phải không em? Em lại đây!

Nàng thấy tim mình đập bình bịch. Không chỉ bị phát hiện ra mà chàng trai ấy còn biết cả tên của nàng nữa. Hai chân líu riu bước lại gần rồi thật khẽ ngồi xuống mép đá bên cạnh.

Nàng hồi hộp chờ người con trai ấy sẽ nói gì tiếp theo nhưng chàng không nói gì thêm cả, lại đưa cây pí lên miệng, thổi một khúc gì đó vẫn thật lạ, Ban chẳng biết.

Nàng không nhận ra trong khúc nhạc ấy có sự run rẩy, cũng không biết chàng trai đã mất bao nhiêu ngày để biết tên nàng và càng không hề biết rằng, người con trai ấy đã trông thấy nàng ở đây từ rất lâu trước đó, từ lúc nàng mới cởi bỏ váy áo trên người.

Kể từ đó, đêm nào Ban cũng nghe thấy tiếng pí văng vẳng từ bờ suối. Cứ tiếng pí của thằng Chinh ở bên phải nhà thì Ban lại lên ra cửa bên trái chạy thẳng ra bờ suối.

Tiếng pí của người con trai miền xuôi tên Hùng như mùi hương của loài cây anh túc, lỗ hít phải rồi, nàng nghiện không dứt ra nổi. Thế rồi một đêm hạ tuần, bóng trăng tạm bỏ quên núi rừng, tất cả bị bao phủ bởi một màn đêm đậm đặc, màu đen ấy đã giúp che giấu cho hai cơ thể đang thốn thức, đăm say, hòa tan vào làm một.

Đêm hôm sau, Ban không còn nghe thấy tiếng pí từ bờ suối nữa, vẫn chỉ có tiếng pí đều đặn của thằng Chinh tưởng như lúc nào cũng quanh quẩn ngay chân nàng.

Ban chạy ra bờ suối nơi phiến đá quen thuộc nhưng không có ai ở đó cả. Đợi một ngày, hai ngày rồi đến cả tuần trăng mà người nàng chờ vẫn không tới. Dòng suối nơi chứng kiến tiếng pí yêu thương tha thiết giờ đây chỉ còn nghe thấy tiếng nước nở khóc than của nàng.

Ban tìm đến bản bên, cây cầu mới vắt sang nửa con suối. Có rất nhiều người Kinh ăn mặc giống chàng nhưng Ban tìm mãi mắt mà không thấy dáng hình quen thuộc. Nàng hỏi từng người nhưng ai cũng lắc đầu không rõ, người đoán anh chuyển công tác sang vùng khác, người lại bảo anh về cưới vợ, con gái một vị quan chức cấp cao.

Trong lòng Ban không muốn tin ai cả.

Ban không thiết ăn thiết uống, héo mòn hết như bông hoa ban đang đến độ tàn úa.

Nàng gầy rộc, chỉ có cái bụng là to dần lên. Hôm ấy bố nàng làm thịt con Khoang bị xe máy kẹp chết, mới mở vung nồi ra là nàng đã chạy ra sân nôn ọe.

Con Xoan, em cùng cha khác mẹ của nàng chạy ngay lên mách. Bố nàng ngồi trầm tư, đôi lông mày nhíu lại.

Làn khói bếp loang từng vệt mỏng che bớt đi những đường nét trên khuôn mặt ông càng làm Ban không biết được bố nàng đang nghĩ gì.

- Cửa thằng nào? – Ông hỏi nặng nhọc từ trong cuống họng.

Ban chỉ lắc đầu. Mẹ cái Xoan, người đàn bà bố đưa về nhà khi nàng lên năm tuổi, lần đầu tiên trước mặt bố nàng, thể hiện đúng thái độ vẫn dành cho Ban:

- Đúng là mẹ nào con nấy, mèo mả gà...- Bà chưa nói hết câu đã ngừng lại vì cái trừng mắt của bố.

Ban thắc mắc lắm về câu nói đó nhưng lúc này nàng không dám hỏi.

- Bỏ nó đi nếu không thì đi nơi khác ở – Từng chữ ra khỏi miệng ông chắc nịch.

Nói rồi ông bỏ đi. Ban biết tính bố, ông không dọa ai bao giờ cả, khi đã nói là nhất định sẽ làm.

Ban vừa xinh đẹp lại đảm đang, khéo léo, bấy lâu này, nàng như hũ rượu quý của bố, không ai dám động vào cả. Giờ đây, trước lối làm đầu tiên lại vô cùng to lớn này, mẹ cái Xoan như thế đã chờ rất lâu rồi tha hồ niếc móc nàng.

Chẳng đợi Ban phải hỏi, bà kể tiếp câu chuyện còn dang dở khi nãy. Bà bảo Ban không phải là con đẻ của bố, là mẹ nó lang chạ với một người đàn ông lạ nên có chữa. Bố nàng biết vậy nhưng vẫn quyết định đón về làm vợ...

Ban nghe đến đó thấy tai mình ù đặc, nàng không tin. Bố nàng vẫn luôn yêu thương, chiều chuộng nàng hết mức, với nàng, bố cũng là người thân duy nhất trên đời này. Không thể, không thể...

Không muốn ở nhà một mình với mẹ cái Xoan nữa, Ban xách gùi bảo đi vào rừng đào măng. Nàng lầm lũi tiến sâu vào rừng khi bóng nắng đã đổ về chiều. Ban thấy tim mình đau nhói khi nhớ lại những lời vừa được nghe. Ban thương đứa con đang dần lớn lên trong bụng, nàng muốn trách người đàn ông đã cướp lấy trái tim nàng, khiến nàng nguyện hiến dâng tất cả rồi bỏ mặc nàng ở lại nhưng lại chỉ thấy nhớ da diết.

Nước mắt dần tràn ra làm nhòe cả con đường trước mắt, đôi chân nàng lê từng bước mệt mỏi vì đang phải vác thêm một quả tim nặng trĩu. Một ý nghĩ vụt qua trong đầu làm nàng cố bước nhanh hơn, nàng đang đi tìm khóm cây mà người trong bản vẫn bảo nhau lâu nay.

Chinh tìm thấy Ban khi toàn thân nàng đã lên cơn co giật, tròng mắt trợn ngược và mép chảy dài. Bên cạnh nàng là cành lá ngón còn sót lại, nó còn được gọi là “cây đứt ruột”, độc nhất trong các loại cây. Bông hoa ban rụng rã đất trời giờ đây đang rúm ró, tàn đại chống chọi lại những độc tính đang lan khắp người.

Lòng Chinh cũng đau đớn như chính cơ thể chàng trải qua loại thuốc độc đó.

Rất may chàng biết về bài thuốc giải độc lá ngón bằng tiết dê mà bố chàng truyền cho. Con dao quắm vẫn giắt nơi thắt lưng chuyên dùng săn hoẵng, săn lợn rừng, giờ được Chinh rút ra cắt ngang cổ con dê cái độc nhất đang có chữa của nhà chàng.

Chinh bóp miệng nàng ra cố đổ vào từng bát máu đỏ tươi, tanh xộc. Chân tay nàng giật từng đọt liên hồi, cứng ngắc và không thể kiểm soát

được khiến máu đổ ra vương vãi khắp người nàng, người Chinh và trên nền đất.

Quang cảnh khiến những chú chim trên cành cũng giật mình nháo nhác bay đi. Một người vật lộn giữa sự sống và cái chết, một người tranh đấu giữa có hay mất người mình yêu.

Mặt trời bắt đầu đổ bóng hoàng hôn xuống khắp cánh rừng, đỏ rực. Ban tỉnh dậy trong ánh nắng mai dần lên, khi chú gà đầu tiên vừa cất tiếng gáy. Chinh ngồi gục đầu bên cạnh, một tay nắm lấy tay Ban, còn tay kia đặt nhẹ lên bụng nàng, thêm thiệp thờ.

Một buổi sớm trong trẻo lại về, những giọt sương tinh khiết đọng trên các tán lá, khắp nơi ríu rít tiếng chim chóc đùa nghịch chuyền cành, hót vang những bản nhạc vui tươi, rộn rã. Ban siết chặt tay Chinh. Trên cành ban, một cánh hoa theo gió lìa cành rơi xuống, cánh hoa rất mỏng và nhẹ nên Ban thấy nó không rơi xuống đất mà cứ bay, bay mãi...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 10: Ma Rắn

Vậy là gã đi.

Đi thật rồi.

Mưa đứng trơ giữa miền hoa. Trắng những cánh nhỏ mỏng manh rơi tạt trong gió.

Chiếc áo cô mặc bị quất lại phía sau, ghim vào bởi những cành hoa khô chỉ còn trơ cuống. Mái tóc đen kẹp mịn trong chiếc cặp bung ra vài sợi, lòa xòa xuống trước mặt. Gió bắt đầu thổi mạnh hơn, quét một luồng hơi bụi khô khốc, sần sạt trên mặt đường. Rồi nghe cả thấy tiếng rít trên những ngọn cây. Vài con chim bắt đầu cất cánh bay đi để lại tiếng queng quéc.

Chỉ mới đây thôi, hai ngày trước, những bông hoa dại kia còn trắng ngần, ngào ngạt, lay lay trong gió. Những cọng khô quắt còn ghim vào tay áo nghe giảm giảm trên thân thể con gái non tơ. Mùi cỏ khô thơm mừng mướt, lẫn quyện trong mùi tóc khét lẹt mà chộn rộn, mà say sưa, mê đắm. Cả những tán cây kia cũng xanh thẫm, lấp lánh trong cái ánh nắng đầu ngày của vùng biển rạng.

Vậy mà giờ, trước mắt chỉ còn nham nhở, tàn lụi. Một chút nước mắt rỉ ra cũng thấy đắng đót, sượng sùng.

Không khóc được. Chỉ còn thấy đau.

Mưa ngồi xuống cỏ, cả chỗ ngồi cũng đau. Cỏ không còn êm nữa, không mềm như những đêm trắng, quán quýt, vùi ngực mình trong ấy.

Về đi! Đứng đó làm gì! Về mau! Thi lôi Mưa đi.

Những ram ráp xát vào tay Mưa, cả sức lực của Thi cũng dồn vào đó, cả nỗi giận dữ của Thi cũng đổ vào bàn tay ấy.

Đôi mắt Thi gàu lên. Mưa không dám nhìn vào.

Mưa trôi tuột đi, ngã sấp trên cỏ gừng. Chân co lại, tay ôm lấy bụng.

Thi ngồi xuống cạnh Mưa. Sướng cho lắm vào. Giờ khổ chưa?

Nước mắt lặng lẽ lăn trên má Mưa, rớt trên cỏ.

Mặt Mưa bây giờ úp cả vào cỏ, không còn biết đau.

Những lá sắc bén vạch những đường nhì nhảnh. Mưa cảm nhận được những tia máu nhỏ đang chạy dọc, ngang, li ti như chân rết. Nhưng tuyệt nhiên Mưa không khóc. Không một tiếng rên dù là khe khẽ.

Tận sâu trong tim Mưa lại muốn gào lên. Gào lên chắc sẽ đỡ hơn. Sẽ nhẹ nhàng hơn.

Nhưng Thi không cho Mưa gào. Tiếng khóc của Thi lúc như đứa trẻ bị bỏ rơi, lúc lại ai oán như người đưa đám.

Nhưng sợ nhất là lúc Thi nấc lên từng cơn đứt quãng. Chỉ có tiếng nấc. Không tiếng khóc, tiếng kêu.

...

Trên chiếc giường đơn, Mưa quấn chiếc chăn mỏng vào người. Những tháng đầu của thai kì làm Mưa nôn thốc. Ăn thức gì vào cũng nôn. Mặt tái xanh, nhìn vào ai cũng ngỡ như Mưa bị bệnh gì nặng lắm.

Đôi mắt trũng xuống, thâm sì. Thi không cho Mưa ra ngoài. Không được đi đâu. Người làng ác miệng. Ai quở đại gì về nhà sao mà sống nổi.

Mọi việc trong nhà Thi lo hết. Đặt nồi cháo lên bếp cho Mưa, dặn khi nào đói thì múc mà ăn.

Quần chiếc khăn sợi nhớp nháp che kín vết chàm kéo dài hết gần nửa khuôn mặt thấp thõm chiếc đòn gánh trên vai đi nhặt chai, lọ quanh làng. Những vỏ lon bia, chai nhựa vứt lỏng chỏng trong các bụi cây, trong lán trại của đám đàn ông đi canh cá ngoài đầm.

Hôm nào gặp may đúng lúc họ tát cá thì Thi lại xin làm giúp. Chỉ lấy mấy con cá chép về nấu nồi cháo cho Mưa.

Thi việc gì cũng biết làm, làm nhanh, làm giỏi. Chỉ mỗi tội không biết đọc. Mẹ sinh một lần được hai chị em. Cái đẹp, cái khéo Mưa giữ. Cộc mệch, vụng về Thi mang đi hết.

Lúc bố mẹ còn sống cái gì Mưa cũng được ưu tiên. Mưa được đi học, được may quần áo mới. Thi đi học đến lớp năm thì phải nghỉ vì lũ bạn chẳng đứa nào thèm chơi, bảo Thi là con của ma rấn trên đượng Ma Què. Thi ôm cặp về hỏi bố, bố chỉ gằn mặt quát.

...

Đượng Ma què nằm trước nhà là một móm đất cao mọc lùm tùm những cây lau, sậy, chen chúc các loài cây khác nữa.

Ban đêm nhìn như một hòn đảo hoang đen sẫm, vọng những tiếng chim queng quéc. Người trong đê bảo đó là mồ chôn người Tàu.

Xa lắm rồi, xưa lắm rồi, chỉ nghe ông, bà kể lại những người Tàu không chịu về nước, nên cùng ăn lá đại ôm nhau mà chết.

Dân trong làng mang họ chôn tại chỗ họ sinh sống. Những đêm mông một vẫn thấy những bóng người dật dờ, chân đi tập tễnh. Kể từ đó đượng có tên là Ma Què. Dân trong đê không ai dám lên đượng.

Nghe nói ở đó họ yếm nhiều bùa lăm, ai lên về thể nào cũng bị điên, bị chết mà không biết nguyên do. Dần dà đượng Ma què trở thành nỗi ám ảnh, không một ai dám tới gần.

Vậy mà chỉ có cha là hay lên đượng bắt rắn. Những con rắn đút trong bao cha đem bán cho người trên huyện.

Dân trong đê người trừng mắt, kẻ lè lưỡi. Người đi biển có những điều kiêng kị rất nghiêm, tuyệt không ai dám phạm vào. Vậy mà cha vẫn khỏe mạnh, vẫn uống rượu bữa, vẫn đi ra biển trong những ngày nước lớn.

Đấy, rồi mà xem sẽ phải trả giá cho cái sự xúc phạm thần linh! Đau thay, lời nguyện rủa từ cái miệng người ác độc ấy lại thành sự thật.

Mẹ mang thai, trở dạ đẻ ngay trên đê. Mấy người đàn bà đi bán cá về quây tròn xung quanh, xúm vào đỡ đẻ. Họ hà hơi cho mẹ, họ nhét vào miệng mẹ năm lá thuốc lấy sức.

Thai đôi. Đứa bé đầu tiên ai cũng mừng, da trắng, môi hồng, khỏe mạnh. Rồi đến đứa thứ hai thì họ lạng thình, sợ hãi. Trên khuôn mặt đứa bé gái có một vết dài màu đỏ như hình một con rắn. Cả người, da cứ sần sùi, dật như vảy rắn.

Quả báo! Quả báo! Vậy là cái tin con của ma rắn nhập vào vợ ông chuyên bắt rắn trên cái đượng cấm được truyền đi. Không biết họ thêm thắt hay những lời nói như gió độc khiến ngay ngày hôm sau những người dân biển kéo đến, tay lăm lăm gậy đứng giữa cửa nhà: Ông phải mang ngay lễ ra đượng Ma què tạ tội, rồi mang đứa con của thần rắn đặt trên đượng để trả lại thần. Không thì dân làng sẽ không ai được yên.

Mẹ nằm ôm con trong nhà không dám ló mặt ra. Cha đặt con dao giữa cửa. Đôi mắt với hai đốm máu long lên: Nó là con tao. Tao đẻ thì tao nuôi, không thần thánh nào hết!

Dân làng kéo về. Nhưng kể từ ấy không ai sang nhà nữa. Họ sợ chạm vào những điều linh thiêng, bị cướp đi mạng sống trong những lần ra khơi. Thi lớn lên trong nỗi sợ hãi và hằn học của những người dân trong vùng, trong nỗi buồn sâu của mẹ.

Còn Mưa mặc dù xinh đẹp cũng chẳng có ai dám lại gần. Vì dù gì thì cả hai cũng sinh ra trong cùng một lúc, cùng một bào thai. Hai chị em cứ lớn lên lặng thầm và câm nín như hai hạt cơm nguội, trước những cái nhìn vừa tiếc rẻ, vừa sợ hãi của bọn con trai.

Bố thổ ra máu mà chết. Mấy năm sau mẹ cũng đi theo. Hai người con gái trong ngôi nhà gỗ ven đê chắn sóng, như một bông hoa hồng cắm cùng một bông hoa dại. Mưa cả ngày quanh quẩn với những việc lật vạt, mọi việc đã có Thi. Thi lắm lời, lì lợm như một gã đàn ông lang bạt, ít nói, ít cười. Mưa dịu dàng, yếu ớt như cô gái đang yêu. Có người ác miệng còn bảo nhìn hai chị em như hai mẹ con.

Đầu tháng mây ăn trắng, chỉ còn như chiếc liềm treo lên ngọn cây. Hai chị em bắc ghế ra đê ngồi.

Tiếng sóng vỗ vào chân đê ộp oạp, tiếng những con côn trùng chen chét trong những lùm sù, Mưa lẩm nhẩm hát. Tiếng Mưa nghe trong trẻo, yếu ớt cứ như tiếng của một con chim lạnh lạnh lót: Trên những ngón tay mềm em khép những yêu thương. Trong lòng tay này, em khép những yêu thương. Nay người em yêu dấu, anh nơi nào, ở đâu...

Thi im lặng, ngồi trơ như một phiến đá. Đôi mắt mãi dõi theo đám mèo hoang đi lạc tìm bạn tình kêu ngoao ngoao. Mắt Thi sáng rực như mắt đám mèo hoang nhưng lòng thì lặng ngắt. Cũng chẳng muốn nghe

Mưa hát, chẳng muốn nhìn vào đôi mắt Mưa. Đôi mắt lúc nào cũng ầng àng nước dưới hàng mi chớp chớp như muốn kéo bất kì gã trai nào.

Thi bảo vệ Mưa mà lại không thể bảo đôi mắt ấy đừng nhìn, đừng ầng àng nước. Giá trái tim ấy cứ rắn đanh như đá như Thi đi. Cơ mà Mưa chưa biết cái nỗi đau ấy, chưa trải qua nỗi đau ấy thì làm sao Mưa biết được nó đau thế nào. Làm sao Mưa biết được mà tránh, mà thôi mơ đến cái mùi mồ hôi khen khét, mái tóc cứng và một vòng ngực cháy sạm. Làm sao để Mưa hiểu cũng như làm sao để cấm được trái tim Mưa, trái tim đưa con gái đẹp nhiều đôi mắt con trai thêm khát.

Thi soi mặt mình trong làn nước sóng sánh chân đê. Vết chàm kéo dài cạnh mắt. Hình một con rắn uốn lượn. Thi nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống chân. Nước mắt theo nước bọt lăn chã rơi. Bàn tay gân cốt và khô hằn những vết sần sùi bong tróc như người lột da. Xoa khắp thân thể, nóng rân rân. Chỉ muốn đắm mình mãi xuống dòng nước. Đắm cho tới khi vết chàm kia mờ đi, những vết sần sùi trên da dẻ mềm mại lại.

Trăng bàng bạc, lấp lóa dưới làn nước. Khuôn mặt Thi loang loáng, vết chàm trên mặt như con rắn đang trườn mình, uốn lượn cạnh đôi mắt đen vô hồn. Thi nhảy ào xuống. Bóng trăng tan ra. Thân thể lạnh toát, làn da mềm mại. Mưa thôi hát, nhìn Thi thả mình nổi lênh bênh trên mặt nước. Giá mà đổi được cho Thi một nửa thân thể này, Mưa sẽ đổi. Cứ để Thi đắm mình trong nước. Nước sẽ ôm thân thể Thi, xoa dịu những cơn nóng rân rân.

Thi nhớ cái lần đầu tiên và có lẽ cũng là lần duy nhất ấy. Trên đượng Ma què. Cũng đêm mây ăn trăng. Một vòng tay chìa ra từ những lùm lau trắng ôm trọn Thi, rắn như hai gọng kìm, tới độ Thi không chựa được mình. Cái thân hình cao lớn, vạm vỡ ấy đè lên Thi. Mơn man. Người ấy cố nói với Thi câu gì mà nghe không rõ, chỉ thấy ú ớ...

Rồi Thi trôi đi... Khi tỉnh dậy thấy mình nằm dưới những bông lau phơ phất. Tiếng gió vút trên những cành cây rín rít. Trăng đỏ lờ lờ trước mắt... Thi theo những đêm mây ăn trắng lên đượng Ma què tìm, chỉ gặp người, không nhìn rõ mặt, không nghe được tiếng. Thi nằm trên cỏ. Trăng lóa mình. Đôi mắt tròn tròn nhìn Thi, ú ớ rồi chạy biến vào rừng. Từ đó không thấy nữa...

Mưa không biết gì cả. Mưa cứ nghĩ rằng Thi đã không trải qua những hạnh phúc, đớn đau của một người đàn bà. Mưa cũng không coi Thi là đàn bà!

Còn người đàn ông của Mưa? Gã lang bạt từ chốn nào không rõ. Gã đi chã thuê cho một người ở làng. Gương mặt vuông, da ngăm ngăm, đôi mắt đen dưới đôi lông mày rậm.

Gã bảo với Mưa rằng không tin chuyện con ma răn. Gã yêu Mưa, muốn mang Mưa đi khỏi cái nơi đầy những điều tiếng khắc nghiệt này. Mỗi lần gã đi biển là Mưa lại ra bến chờ. Chờ tới khi mặt trời chiều của ngày thứ hai thì gã về. Gã đánh dấu thời gian để gặp Mưa, chỉ thời gian ấy thôi không dân làng sẽ dị nghị, gã sẽ bị đuổi biến khỏi làng ngay.

Người đi biển có những điều không thể phạm vào. Những đêm trăng ấy đẹp. Cả tiếng gió, cả tiếng sóng vỗ cuống cuồng vào đám roi đất. Và cả hương hoa oai oải, không át được mùi của tóc. Mưa dăng mình, ngậm những đam mê, mong một ngày người làng thoát ra khỏi những ý nghĩ kì quái đó. Mưa sẽ có một gia đình hạnh phúc, những đứa con có đôi mắt đẹp như Mưa. Thi cũng sẽ không bị người ta gọi là con ma răn nữa...

Mấy ngày nay em thấy mình khác lắm. Chạm kính một tuần rồi. Có lẽ...

Gã hốt hoảng, đánh rơi chiếc áo khoác vào bóng đêm mờ ảo. Đi như chạy. Mưa gọi. Mưa khóc. Mưa để đôi vai trần dưới trăng. Không níu được

gã. Nhiều đêm trắng sau Mưa vẫn giấu Thi ra chỗ hẹn ngồi chờ người yêu. Nhưng tuyệt nhiên không thấy con tàu ấy trở về. Người trên tàu bảo, gã biến mất sau một đêm trắng.

Thi không cho Mưa khóc. Không được khóc. Có những nỗi đau phải giấu tận đáy lòng, chấp nhận để nó gặm nhấm, ăn mòn, thậm chí làm chết dần, chết mòn tâm hồn, thể xác. Tuyệt không được kêu trời. Càng không được than với ai. Thi đã sống như thế.

Và giờ Mưa cũng phải thế! Thêm vào nữa làm gì để cào cấu tâm can nhau. Hai hàm răng Thi nghiền ken két. Vết chàm hình con rắn cạnh đuôi mắt cựa quậy. Mưa co người lại. Nhỏ thó trong xó cửa. Nỗi đau không khóc được đã đau. Nỗi đau không được phép khóc lại càng đau hơn. Nó âm ỉ, nhức nhối.

Lâu dần Mưa cũng không biết khóc nữa. Cứ âm thầm mà sống, như cái cây kia, như bông hoa kia, nở rồi tàn, rồi rụng xuống. Có cơn gió nào mang chúng đi xa không?

...

Rồi lại một đêm mây ăn trắng. Thi lang thang lên đượng Ma què, quên mất lời cấm, quên mất sự đóng dấu vào ý thức: không được đặt chân tới đó.

Kể từ cái đêm nằm thình dưới ánh trăng mờ ảo Thi đã không tới đó. Lâu lắm rồi. Biết người có đôi bàn tay rắn chắc từ trong bụi lau ấy có còn muốn ôm mình không. Chưa nhìn rõ mặt nhau. Chưa nghe rõ tiếng nói của nhau vậy mà xa nhau sao đành.

Trăng vẫn chưa ra khỏi đám mây, nhập nhèm, xám ngoét. Thi co chân ngồi bên bụi lau. Chiếc khăn che kín mặt, chỉ hở trơ đôi mắt ngậy ngậy. Ngồi tới khi trăng ló mặt ra khỏi đám mây thì nhóm người dậy định về.

Chợt có bóng người xuất hiện. Dưới ánh trăng loáng thoáng một thân hình cao lớn, đầu tóc rối bù, râu ria lởm chởm. Còn đôi mắt thì không nhìn rõ. Người ấy giấu vào sau tấm vải đen loáng ướn. ...?

Thi luống cuống trong cổ họng. Ngập ngừng. Đắng đót. Đôi bàn tay khều khào chìa về phía trước, tiến về phía Thi đang đứng. Có vẻ như đã thuần thục lối đi trên đượng, bàn chân không bị vấp vào rễ cây, vào móm đất.

Tiếng ú ớ trong cổ họng. Thi đứng sững không biết nên chạy đi hay đứng lại. Nhưng nhìn đôi mắt bị buộc kín bằng vải băng đen thì yên tâm rằng gã đàn ông kia sẽ không phát hoảng mà bỏ chạy biến đi như cái đêm lâu lắm rồi.

Thi nhận ra cái mùi cơ thể ấy. Không thể sai. Đôi bàn tay siết Thi như gọng kìm. Muốn vùng ra mà không được. Thi nằm ngoan trong đôi cánh tay. Cả thân mình âm ỉm lạ. Cảm giác như bị nghẹt thở bởi chiếc khăn và bởi vòng tay ôm quá chặt. Cứ như thế lâu lắm rồi không gặp nữa. Nước mắt bắt đầu rơi, thấm vào chiếc khăn mỏng. Đến khi hai bàn tay bắt đầu nhả cả người Thi xuống thì Thi vùng ra, dứt phăng tấm khăn đen trên mặt người đàn ông xuống.

Bốn mắt nhìn nhau. Như tình nhân lâu ngày không chăn gối. Như ma quỷ hò hẹn. Như muốn cào xé nhau ra. Vậy mà đứng lặng. Những tiếng ú ớ cũng không phát ra từ cuống họng. Thi chậm chậm lột chiếc khăn che mặt. Trăng lúc này rạng rỡ, chảy tràn ánh sáng như một luồng huyền ảo. Ánh trăng phản bội! Đôi mắt kia găm vào Thi. Thi đọc được trong ánh mắt ấy sự sợ hãi và đau khổ.

Nếu không chấp nhận tôi sao còn gặp? Gã ú ớ lên vài tiếng, nghe như tiếng con vật bị thương đang cần người băng bó.

Thi nhìn thẳng vào mặt gã: Nhìn tôi đi. Tôi cũng chỉ là người thôi. Một người đàn bà!

Những chiếc cúc bật ra, văng đâu đó trong không khí ẩm ướt và đặc quánh mùi cỏ cây hoang dại. Mùi ngai ngái trộn với mùi nồng nồng của trăm thứ hoa dại nở ban đêm. Tuyệt nhiên không có tiếng côn trùng nào trong hộc cỏ. Vậy nên tiếng vải rách xoạc là thứ âm thanh vang xa và vọng giữa không gian hoang vu và thình lạng ấy.

Trăng tràn lên cơ thể, chảy những luồng ánh sáng man dại mê hoặc đầy khiêu khích.

Gã gục vào Thi như một cây gỗ mục. Lòng lạnh ngắt. Chợt phía trên đê ánh đèn biển xoay vòng, hắt những luồng sáng xanh lét về phía đượng. Tiếng những bước chân người ra biển ào ào rầm rập. Họ chuẩn bị làm lễ cầu mong một chuyến đi bình an và may mắn.

Gã ú ớ, chỉ kịp nhìn lại Thi một cái rồi mất hút trong những bụi lau rậm rạp. Thi ôm lấy những búi cỏ dại, quần lên ngực, nghe mùi cỏ gừng ngai ngái. Đau. Tê dại.

Ngẩng mặt nhìn trăng. Trăng tắm thân thể Thi bằng thứ ánh sáng kì ảo, vừa hoang lạnh, vừa ấm áp. Mùi khói hương và những tiếng lầm bầm của dân chài Thi nghe hết. Họ đang quỳ trước Thi, quỳ trước một thân thể rã rời, một trái tim lạnh ngắt của một người đàn bà có gương mặt ma ám.

Họ cầu mong bình an nhưng họ lại không cho Thi sự bình an. Họ cầu mong may mắn nhưng chính họ lại không cho Thi may mắn. Họ không cho cả Mưa cái quyền được hạnh phúc. Họ đang cúi đầu trước Thi đấy.

Ừ Thi là ma răn, là con của thần răn, con của thần linh ở cái đượng Ma què này. Họ đang quỳ để cầu xin đấy.

Không! Các người sẽ không có gì hết. Sẽ không có gì kể cả sự bình an và may mắn khi các người luôn tin vào những thứ ma quái hơn tình người. Thi gào lên. Cổ họng đắng rất.

Những búi cỏ gừng không che được hết thân thể người đàn bà. Những bước chạy như điên loạn giữa rừng bông lau phơ phất như muôn triệu cánh tay vừa ve vuốt vừa xua đuổi. Những tiếng khấn cầu tắt lịm.

Trước mắt họ là một người đàn bà. Một người đàn bà nguyên sơ. Mái tóc rối bời bết lại trên khuôn mặt, che đi vết chàm kéo dài cạnh đuôi mắt. Những vết tróc lở trên da thịt giờ lành lại, trắng mềm trong ánh trăng. Những đôi mắt chạm vào thân thể như chạm vào một luồng tia lửa điện, rùng rục.

Họ đứng cả dậy. Lôi nhau đi khỏi đượng. Thi gào lên rồi cười man dại. Tiếng cười vang cả trên đượng, loang cả trên mặt sóng nơi những chiếc thuyền đang kéo nhau ra khơi. Chỉ có gió là biết trong tiếng cười man dại ấy lẫn những giọt nước mắt xót mặn.

Mưa kéo Thi vào nhà. Đi đâu mà người ngợm thế này? Sao không nói gì? Nói gì đi chứ Thi ơi! Thi không nói gì. Cứ nghiêng răng ken két. Thi nằm như thế ba ngày thì nhồm dậy ăn được bát cháo. Mưa ôm Thi, nước mắt lã chã rơi.

...

Mưa sinh. Sau một cơn vật lộn. Trong căn nhà gỗ với sự trợ giúp và thành thạo của Thi.

Đứa bé đẹp hơn Mưa tưởng. Thi không dám ôm nó, chỉ lặng nhìn.

Thi sợ có ai đó nhìn vào lại khổ cho đứa trẻ. Người ta lại có coi nó là con ma răn như Thi rồi sợ hãi, rồi xua đuổi?

Những đêm trăng vắng vặc hai người đàn bà ngồi bên nhau. Mỗi người nhìn về một hướng. Im lặng. Ngoài kia tiếng sóng vỗ vào chân đê từng đợt, từng đợt, âm ì, ộp oạp. Tiếng những người đi biển gọi nhau ngoài bãi. Mưa nghe như có tiếng người đàn ông trầm ấm ngoài doi đất.

Phải chăng gã quay về? Có khi nào gã quay về không? Mưa vùng dậy, với cả sức lực chạy ra ngoài.

Gió lùa cuống quýt. Những bóng người đàn ông vai trần vạm vỡ cứ mờ dần, mờ dần trong làn sương mỏng phía ngoài khơi xa...

Thị kéo chiếc áo che kín mặt. Lặng yên không nói được lời nào, chỉ những tiếng thở gấp gấp từ lồng ngực phập phồng thức thốn nhớ đến những đêm mây ăn trăng.

Tiếng ú ớ và vòng tay ôm sau những bụi lau.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 11: Trăng Trôi Chân Cầu

1. Mẹ con Nhâm đang đi ngược dòng sông. Dòng sông Miên xanh đến lạ kì, bốn mùa màu diệp lục lặng lẽ trôi.

Từ ngày theo chồng ở hẳn lại thành phố, Nhâm ít về quê. Thung lũng ấy, ngôi nhà ấy, một gia đình đầm ấm. Vậy mà, thời gian cướp đi của Nhâm tất cả. Gần đến gốc gạo cổ thụ, Nhâm xuống xe dắt con đi bộ.

Từ chỗ này về nhà không xa. Nhâm muốn hai mẹ con được đắm mình vào cái màu xanh mát của rừng, của sông, của núi. Đưa con gái năm tuổi chạy tung tăng trước mẹ, thi thoảng cúi xuống nhặt vài bông cỏ may găm nơi gấu váy.

Hôm Nhâm nói hai mẹ con mình sẽ về thăm quê, con bé rất háo hức rồi trăn trở cả đêm, hỏi hết chuyện này đến chuyện khác về quê ngoại. Ở nó có sự liên kết kì lạ với nơi nó chưa từng đến.

Dễ hiểu thôi, những ngày mang thai nó là những ngày Nhâm nhớ về núi rừng quay quắt. Ngay cả lúc nó sắp chào đời trong bệnh viện Nhâm cũng ước giá như nó được sinh ra sớm hơn, ở nhà Nhâm... .

Ngày Nhâm theo chồng về phố mưa giăng kín núi kín rừng. Chị Nhiên đứng bên sông tóc xoắn tung.

Nhâm ngoái nhìn, nước mắt chảy tràn xuống cằm, thấm vào ngực, lạnh buốt.

Nhâm chỉ thôi khóc khi chồng bảo “Phấn lem nhem hết rồi kìa. Vợ anh không muốn thành cô dâu Lọ Lem đấy chứ?”. Bàn tay ấm nóng và chiếc khăn mùi soa của chồng đã ngăn được những dòng nước mắt mặn nơi khoé mắt Nhâm.

Nhưng những con sóng trong lòng lại cào lên ghê gớm. Mỗi lúc xe qua một khúc cua thì Nhâm biết đường về với núi rừng, với chị Nhiên càng thêm vùi vợi. Mấy đêm nằm bên chồng, Nhâm khóc suốt. Nhâm thương chị Nhiên.

Chị là người mẹ thứ hai của Nhâm và Nhi. Ngày bố mất là một ngày kinh hoàng đối với mấy mẹ con. Chiều ấy bố lên nương như mọi ngày và mang thêm cơm nắm cho cả ngày hôm sau. Nhưng mãi đến sáng ngày thứ ba bố vẫn chưa về.

Mẹ, chị Nhiên ráo máu đầu đi tìm. Cả mẹ và chị cùng rú lên rồi chết ngất. Quanh chiếc lều lá cọ là những vết máu vung vãi thẫm đen trên đất đá. Bộ quần áo của bố bị xé vụn văng mỗi nơi một mảnh.

Người trong làng kéo lên nhưng chỉ tìm thấy chiếc sọ bị gặm nhấm nhở và vài khúc xương trắng ớn trước cửa một cái hang. Mùi khăng khăng, lờm lờm của ác thú còn ám vào đất đá, cây cỏ. Mấy người đàn ông mang theo súng kíp vào tận đáy hang nhưng cũng không tìm thêm được gì.

Mọi người đành gói tất cả những gì còn lại của bố vào áo mưa, mang về. Mẹ quyết định đặt bố ngay trên đồi cam của nhà.

Khi lòng đất đen ngòm nuốt chửng chiếc quan tài, cả bốn mẹ con cùng thét gào ai oán.

Nhiều đêm sau đó Nhâm luôn phải tỉnh giấc vì những tiếng ú ớ kêu la của mẹ. Quá đau đớn trước cái chết của bố, quả tim ốm yếu của mẹ ngừng đập.

Ngày mẹ ra đi, sông Miên bất ngờ cuộn cuộn những con sóng ngàu đỏ như máu, xác trâu bò, nhà cửa lao ầm ầm về xuôi.

Chị em Nhâm thành ba đứa trẻ mồ côi nơi xó rừng. Sau ngày mẹ mất, Nhâm không bắt gặp một giọt nước nào từ đôi mắt chị Nhiên, kể cả trong ngày giỗ bố mẹ. Mọi đốn đau, buồn tủi tựa hồ những viên sỏi cần phải nằm sâu dưới lòng suối.

Một mình chị Nhiên gánh vác việc hoa màu, cấy trái trong vườn đồi. Hàng ngày, chị dậy nấu cơm từ mờ sáng cho hai đứa em rồi lặng lẽ vác cuốc, vác quà lên đồi. Có những sớm mùa đông Nhâm dậy học bài, bếp lửa góc nhà còn ấm sực, thơm nôn nao mùi cơm, chị Nhiên đã đi rồi.

Nhâm chạy ra cửa, sương trắng ảo mờ từ mặt sông ùn ùn bay vào nhà. Nghĩ đến đôi gót chân trắng hồng của chị Nhiên khi lội qua lòng suối, tự nhiên chân Nhâm co cứng lại như bị chuột rút. Nhà anh Thao với nhà Nhâm ở trên một quả đồi lớn, cách nhau một vạt chè cổ thụ.

Anh Thao học cùng lớp với chị Nhiên. Ngày bố mẹ chưa mất, chị em Nhâm thường chơi với mấy anh em anh Thao ở vạt chè ấy. Đã nhiều lần chị Nhiên, anh Thao phải vào vai cô dâu, chú rể để lũ em chơi trò đám cưới. Cả hai người then thò đến tội nghiệp.

Chị Nhiên chữa then, bảo: “Chiều lũ ranh con thôi, chứ ai mà thèm lấy người như ông, Thao nhỉ?”. Anh Thao mặt đỏ bừng, nhưng cũng không chịu thua: “Cứ đợi đấy, tránh của nào trời trao của ấy, nhé!”.

Rồi anh cười, hai hàm răng trắng như sứ, hàng ria con kiến lún phún xanh. Anh Thao học tiếp cấp ba trường huyện, sáng đạp xe đi đến đầu chiều mới về tới nhà, còn chị Nhiên, dù thi đỗ nhưng cương quyết không học nữa. Bố mẹ nói thế nào chị cũng không nghe.

Anh Thao sang nói chị cũng không nghe. Khi anh về rồi, chị ra gốc ôi găng ngồi khóc. Chị bóc hết những cái giấy khen trên tường nhà, xếp gọn

sách vở vào chiếc hòm con rồi để lên gác xép. Và không bao giờ chị lôi chiếc hòm ấy xuống nữa. Mấy vật đòi cam nhà Nhâm quả sai lúc liu từ đôi tay bé nhỏ của chị Nhiên.

Sau khi bố mẹ mất, anh Thao vẫn thường tranh thủ lúc nghỉ học sang nhà Nhâm làm giúp những việc của đàn ông. Khi thì anh quây lại cho mấy chị em cái nhà tắm bằng lá cọ, khi thì làm cái giá bát, lúc lại ghép chiếc cầu ao. Những lần anh Thao bận ôn thi không về, chị Nhiên ra cầu ao ngồi, mắt soi sâu vào lòng ao lạnh lẽo. Từng đám mây in bóng trên mặt ao vùn vụt bay trong mắt chị.

Có một lần Nhâm nói với chị Nhiên là Nhâm không muốn đi học, Nhâm chỉ muốn ở nhà dìn díu sớm tối với chị thôi. Chị Nhiên không nói gì, không khóc, trôn trối nhìn Nhâm. Cái nhìn quặn thắt khiến Nhâm sợ. Nhâm chỉ biết học chăm hơn, tranh thủ làm nhiều hơn để chị đỡ khổ.

Một mình quần quật nắng mưa với mấy quả đồi mùa nào thứ nấy, chị Nhiên vẫn cứ đẹp. Mẹ cha sinh ra chị. Núi đồi tạc nên những đường cong săn căng trên cơ thể chị. Hoa đào hoa mận tháng giêng thắm vào da thịt chị.

Mắt chị chứa cả dòng sông điệp lục, miên man xanh và buồn. Anh Thao học xong cấp ba, rồi học cao đẳng sư phạm trên tỉnh. Anh ngày càng cao lớn và điển trai. Vẫn hàm răng trắng sứ. Vẫn ánh nhìn ấm áp, chở che. Về đàn ông càng được tôn lên bởi bộ râu quai nón xanh rì. Anh Thao ít về nhà hơn, nên mỗi lần anh về là chị Nhiên thức thật khuya.

Hai người thường ngồi trên cầu ao. Chiếc cầu được ghép từ những phần gốc tre già hong gác bếp anh làm ngày trước, giờ đã nhẵn thín. Bóng hai người rung rinh trên mặt nước. Trăng lênh đênh sáng. Hương hoa chè, hoa cam thốn thức thơm, thơm thâu đêm.

Có đêm anh chị ra bờ sông Miên ngồi. Khi chị Nhiên về, chui vào chăn, Nhâm thấy mùi sông còn vương khắp người chị. Nhâm đổ vào cặp

ba. Anh Thao nhận quyết định về dạy ở trường tiểu học của xã. Anh chọn điểm trường trên quả đồi gần hai nhà. Mẹ anh vui lắm. Giọt nước mắt của người đàn bà góa bụa một mình nuôi đàn con ăn học trong bữa cơm báo cáo lảng giềng làm mọi người cảm động.

Chị Nhiên không dự bữa tiệc đó. Anh Thao chên chao giữa những lời chúc tụng. Anh đâu biết, trước hôm anh về mẹ anh đã sang gặp chị Nhiên. Hai người nói với nhau những gì Nhâm không được biết, chỉ thấy mẹ anh Thao dấm dứt khóc. Chị Nhiên thì thần thờ, nhẹ bẫng như đám mây cuối chiều.

Từ lúc đó, chị Nhiên tránh mặt anh Thao. Ngày ngày anh Thao lên lớp giảng bài ở cả hai lớp trên điểm trường. Chị Nhiên làm ở vạt đồi gần đó. Trước khi vào bài, lũ học trò lại đồng thanh hát: “Hôm qua em tới trường, mẹ dắt tay từng bước...”.

Rồi giọng trầm ấm của anh Thao cất lên, lũ học trò hớp lấy từng lời, chị Nhiên cũng hớp lấy từng lời. Chị thừ người ra, không làm được gì, nước mắt thậm thĩ chảy. Chị không ra vạt đồi đó nữa.

Một sáng sương giăng anh Thao đến bất ngờ. Gương mặt anh phờ phạc, xanh xao. Đôi mắt đờn đau quặn quại những câu hỏi: “Tại sao? Tại sao thế Nhiên?...”.

Chị Nhiên lặng im, như không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì. Anh Thao dúi vào tay chị Nhiên một hòn sỏi to bằng nắm tay, hình một trái tim màu hồng có những đường gân xanh lam. Rồi về. Hòn sỏi này thật đặc biệt, hẳn anh Thao đã phải cất công nhiều ngày lội suối để tìm nó.

Chị Nhiên giữ hòn sỏi một ngày, đêm đó chị trằn trọc, tiếng thở dài nghe khắc khoải mấy gian nhà. Sáng, chị mang hòn sỏi lặng lẽ thả vào lòng suối, dán cái nhìn đau đáu vào dòng nước lững lờ trôi. Anh Thao đã không thể nào gặp được chị Nhiên.

Chị tránh anh như tránh lũ. Cứ thấy bóng anh là chị bỏ đi. Đêm khuya, Nhâm nghe thấy tiếng anh Thao: “Tôi không tin Nhiên có người khác. Không thể nào!”.

“Tin hay không tùy anh. Còn tôi... tôi không muốn ở xó rừng buồn tẻ này. Người ta sẽ cưới tôi, mang tôi ra thị xã. Rồi chúng tôi sẽ bán những quả đồi này. Ngày mai chồng sắp cưới của tôi sẽ đến.” - Tiếng chị Nhiên buốt lạnh.

Hôm sau, một chiếc ô tô con đậu trước nhà Nhâm, người đàn ông còn khá trẻ, ăn vận lịch lãm bước xuống xe. Chị Nhiên niềm nở ra đón người ấy.

Anh Thao đứng ở gốc xoài bên chái nhà nhìn sang. Nhâm nghe loáng thoáng câu chuyện của chị Nhiên và người khách. Họ nói đến những quả đồi, những mùa cam...

Nhâm còn thấy người đàn ông ấy đến nhà Nhâm vài lần nữa, ông ta mang cả những bao tải phân bón đến cho chị Nhiên.

Anh Thao vẫn đứng dưới gốc xoài nhìn sang. Nhâm bê mấy bao tải phân bón quăng ra sân, dẫn dỗi: “Vì những thứ này à chị Nhiên?”.

“Ừ. Nó cần cho chúng ta” - Chị Nhiên nói.

“Em không cần... không cần...” - Nhâm gào lên nước nở.

Đến mùa trăng thứ ba thì anh Thao không đứng ở gốc cây xoài nữa. Anh Thao đã đi với người con gái khác. Người đó có đôi mắt lung liêng, đôi mắt biết cười, chứ không rười rượi, thăm thẳm buồn như mắt chị Nhiên.

Người đó không ai xa lạ, là chị Tươi, bạn học chung ngày bé của chị Nhiên và anh Thao. Chị Tươi đang dạy mầm non, có bố làm chủ tịch xã. Gia đình chị Tươi có cái nhà hai tầng to nhất chợ trung tâm.

Trước hôm cưới chị Tươi, anh Thao sang nhà mời chị em Nhâm. Mắt chị Nhiên khô héo, mà miệng thì cố cười để bật ra một lời chúc: “Cầu mong anh hạnh phúc với Tươi!”. “Tôi đang rất hạnh phúc, Nhiên ạ. Nhưng thứ hạnh phúc nơi xó rừng này chắc không thể bằng sự sung sướng ngoài thị xã... Bao giờ Nhiên cho chúng tôi ăn cưới? Tôi chờ ngày ấy.”

Lời nói mũi dao của Thao khía vào tim chị Nhiên, ứa máu, Nhâm biết. Hôm cưới anh Thao, chị Nhiên lội dọc con suối cả ngày. Không biết chị tìm gì nơi lòng suối lạnh? Lúc về, chị ướt đầm đìa, hai bàn tay tưa tướp vết xước, như vừa cào vào cái gì đó sắc nhọn, gai góc.

Nhạc đám cưới bên nhà anh Thao vẫn không thôi điệp khúc buốt ruột buốt gan: “Một người đi với một người/ Một người đi với nụ cười hắt hiu/ Hai người vui biết bao nhiêu/ Một người lặng lẽ buồn thiu đứng nhìn...”.

Chị Nhiên lặng lẽ cười, hai mắt ầng ậng nước. .

Anh Thao được bố vợ mua cho chiếc xe Wave màu đỏ chói. Anh đã xin chuyển ra dạy tại trường trung tâm xã. Hàng ngày anh chở vợ đôi ba lượt phóng xe vèo vèo qua nhà Nhâm. Nhiều lần chị Nhiên nhìn hun hút theo bóng hai người, sau thì không nhìn nữa.

Từ ngày anh Thao lấy vợ, người đàn ông đến nhà Nhâm dạo trước chả thấy quay lại. Nhâm hỏi, chị Nhiên chỉ ậm ừ, rồi lảng chuyện.

Năm ấy, cam được mùa, chín rừng rục, đỏ ối mấy vạt đồi mà lòng người thì héo hắt.

Cam rẻ, cánh buôn chả thềm chạy hàng. Chị Nhiên phải gánh cam mang bán dọc quốc lộ. Có buổi chiều, chị ngồi bán cam bên vệ đường thì một chiếc ô tô đỗ lại. Mấy người đàn ông xuống xe, xúm tới mua. Chị cân cam đưa cho khách. Nhưng hai gã đàn ông trông dữ dằn nhất cùng bảo “Bọn anh mua cam này” rồi sấn vào thộp ngực chị. Chị vùng ra, vớ cây đòn gánh vừa đập liên tiếp vào một gã gần nhất, vừa gào lên “Quân mất dạy!”

Chúng lùi ngay lên xe, cười những tràng khả ố, không quên ném lại câu “Đúng là lên rừng gặp sư tử cái!”.

Chị Nhiên vực mặt vào thúng cam, nấc không thành tiếng. Nỗi buồn nỗi tủi bóp nghẹt chị.

Chị không gánh cam đi bán nữa, có ai đến mua thì cân tại vườn. Giá không đáng là bao, mà người mua chả có. Những quả cam căng mọng, rụng rơi, nằm ơ hờ khắp đồi.

Nhìn hàng trăm quả cam thối rữa dưới gốc cây, Nhâm ôm cái Nhi khóc, khóc chán thì đào hố chôn cam.

Người đàn bà tóc uốn xoắn tít, mắt kẻ xanh kẻ vàng đến nhà Nhâm đòi nợ. Những bao phân bón, thuốc tăng trưởng là của vợ chồng bà ta đầu tư cho nhà Nhâm dạy trước. Chị Nhiên phải bán hai tạ ngô với mấy mẻ chè mới đủ trả nợ. Lúc đấy thì Nhâm thực sự hiểu người đàn ông kia là thế nào với chị Nhiên.

Nhâm ôm chị, nước mắt cứ tứa ra: “Sao phải làm thế chị ơi?”.

Chị Nhiên cười chua chát: “Em còn nhớ cái đêm mẹ anh Thao sang nhà mình chứ? Mẹ anh ấy thường xuyên đau yếu, ba đưa em đang ăn học. Gánh thêm chị em mình để khổ cho người ta à. Mẹ anh ấy đã có ý chọn dâu. Chị sợ nước mắt người già... Thôi, cái số chị nó đã thế rồi”.

Vài lần giáp mặt anh Thao, Nhâm đã định nói ra sự thật cho đỡ ấm ức, rồi lại thôi. Nói liệu sẽ thay đổi được gì? Gia đình người ta đang yên ấm.

Nhâm đi bộ từ chợ trung tâm về, ngang đường gặp anh Thao.

Anh dừng xe, bảo: “Nhâm ơi, lên anh chở?”.

Nhâm ngại, từ chối: “Thôi, anh cứ về trước đi. Một đoạn đường là mấy, em lại đang muốn ngắm cảnh.”

“Chị em nhà Nhâm giờ phải ngồi ô tô, chứ ngồi xe máy làm gì cho bản, nhỉ?”.

Nhâm im lặng.

Anh Thao vẫn không buông tha: “Chọn được ông anh rể giàu, kể cũng sướng, Nhâm nhỉ? À, mà nhà Nhâm sắp chuyển ra thị xã chưa?”.

Không chịu được nữa, Nhâm gào lên: “Anh là đồ độc ác! Cái đồ vô tâm! Anh cứ về hỏi mẹ anh, sao anh cưới vợ một năm mà chị tôi vẫn chưa lấy chồng.”

Nhâm chạy, ngã dúi dụi, chả cần biết phía sau mặt anh Thao dần ra, chiếc xe máy đỏ đỏ kèn giữa đường từ lúc nào.

Mấy lần anh Thao sang nhà tìm gặp chị Nhiên, chị khoá chặt cửa buồng.

Anh vỗ rầm rầm vào vách gỗ: “Nhiên ơi, tôi là thằng khốn nạn!”.

Chị Nhiên nói vọng ra: “Anh về đi, con anh sắp ra đời... Đừng làm cho Tươi khổ. Một người đau đã quá đủ rồi...”.

Anh Thao không đến nhà Nhâm nữa, chỉ thi thoảng đứng dưới gốc xoài nhìn sang. .

Chị Tươi sinh con nhưng không có sữa, con bé khóc đêm ròn rã mấy tháng trời.

Những đêm ấy, chị Nhiên không ngủ được.

Người trong làng bảo con bé giống chị Nhiên ngày bé.

Lẽ nào con bé mang gương mặt của nôi nhớ, từ người cha?

Chị Tươi không thích điều ấy. Mỗi lần bế con, chị Tươi cứ chăm chăm nhìn con, nhìn chồng, rồi lại lấy gương ra soi mặt mình.

Chả biết nghe người ta nói gì, vợ chồng anh Thao cãi nhau. Chị Tươi bế con bỏ về nhà mẹ đẻ, mẹ anh Thao phải đi đón mới chịu về.

Nhâm về Hà Nội học bốn năm, chị Nhiên và núi rừng chưa khi nào dứt trong những cơn mơ.

Nhâm thương nhớ chị Nhiên mà không dám về nhiều, sợ chị lại phải chắt chiu từng đồng bạc lẻ cho Nhâm. Mỗi lần về thấy tóc chị càng mỏng đi, xơ xác, hai khoé mắt thêm những vết chân chim, Nhâm không cầm lòng được.

Nhâm ôm chị khóc thầm. Không dám yêu, Nhâm dặn lòng học xong sẽ về với chị, với núi, với rừng.

Nhưng ở kì thực tập cuối khoá, cái cục nam châm ấy, chồng Nhâm bây giờ, đã hút lấy Nhâm, giữ chặt Nhâm với phố. Nhâm không cưỡng lại được số phận.

Con bé Nhi đã đi du học. Nó làm nên kì tích từ nơi xó rừng, báo đài viết thế.

Chị Nhiên thành kẻ cô độc. Đã có lúc Nhâm nghĩ cả hai đứa em gái của chị là lũ ích kỉ.

Chị Nhiên thì cười, cười mãn nguyện trong những lần tiễn các em đi. Có mấy người đàn ông đứng tuổi muốn đến với chị Nhiên. Chị chỉ đáp lại tình cảm của họ bằng lời cảm ơn. Con bé Nhi đi hai năm chả có tin gì về nhà. Chị Nhiên đứng ngồi trên lửa.

Rồi những cái tin như bão liên tiếp dội về. Người ta bảo cái Nhi bỏ học, cặp bồ với một gã Tây, rồi bị gã bán vào nhà thổ. Lại có tin nó cùng với bạn trai người Việt vượt biên giới Canada sang Mỹ, bị truy đuổi, hai đứa nhảy xuống sông Niagara chết mất xác...

Nhâm và chị Nhiên sống trong những ngày vật vã, đờn đau. Nhâm liên hệ với tất cả những nơi có thể. Tin tức cái Nhi vẫn biệt vô âm tín. .

Cầu Vị Sơn bắc qua sông Miên được xây. Ngày đêm tiếng máy công trường phá tan bầu không khí tĩnh mịch của miền rừng. Những chiếc lán mọc lên hai bên bờ sông.

Chị Nhiên mang rau, hoa trái vườn nhà bán cho những người đàn bà trong những chiếc lán ấy. Trên công trường, có một đôi mắt đàn ông không rời chị Nhiên. Anh ta nhìn chị thật lạ. Ánh mắt ấy làm chị phải suy nghĩ.

Rồi một đêm sáng trăng người đàn ông đó lặng lẽ theo sau chị Nhiên. Anh ta bước qua ngưỡng cửa, cả ánh trăng lung linh cũng ùa vào căn nhà tranh tối tranh sáng.

“Anh theo tôi làm gì?” - Chị Nhiên hững hờ hỏi.

Người đàn ông đáp: “Tôi không theo em”.

“Tôi đâu phải là một con bé, tôi không ưa những người thích đùa”. - Chị Nhiên cố kìm nén cơn bực tức.

Giọng người đàn ông run run: “Tôi không theo em. Tìm tôi đi theo ánh trăng. Tôi đi tìm ánh trăng...”.

Chị Nhiên bỏ mặc người đàn ông ngồi bên bậc cửa. Chị đi sao nốt mẻ chè hái từ buổi sớm. Tay chị đảo diên cuồng trên chảo gang nóng. Lòng chị sôi lên cơn giận dữ dịu ngọt.

Người đàn ông lặng lẽ nhìn chị, dưới trăng khuôn mặt anh ta nhẹ nhõm, đẹp lạ kì.

Hôm sau, khi mặt trời vừa tắt, chị Nhiên thấy lòng chộn rộn. CƠn gió từ sông thổi vào làm chị run run... vì lạnh.

Chị nhìn ra phía công trường. Chị chờ trăng lên...

Chị hốt hoảng bởi những khác lạ trong lòng. Chị thấy xấu hổ như con bé ăn vụng.

Nhưng người đàn ông đó đã không đến. Và chị Nhiên cả đêm nằm nghe gió táp từng chập vào thương nhà.

Phải đến hai đêm sau người đàn ông đó mới quay trở lại. Và rất nhiều đêm như thế nữa. Hai người đã ngồi bên nhau, nhưng im lìm để trăng tưới lên những ý nghĩ. Rồi người đàn ông cũng phá tan được sự im lặng bằng câu chuyện buồn cuộc đời anh.

Hoàng - tên người đàn ông, kĩ sư trưởng của công trường. Bốn mươi tuổi Hoàng có trên dưới hai mươi năm lang bạt theo các công trình. Anh bảo đời anh là càn cỏi lênh đênh theo dòng, bất định, không bến đỗ.

Thực ra anh đã từng có một nơi neo đậu của đời mình, nhưng rồi nó lại là nơi chốn ê chề, anh không thể gột rửa cho hết những năm tháng qua...

Trong những lần chồng đi miết, cô vợ mới cưới của anh đã chung chạ với người khác. Đau hơn, người đó lại là chú họ của Hoàng, người hơn anh vài tuổi và đã góa vợ. Hoàng chỉ còn biết viết giấy li hôn và buông một lời cầu chúc khi cái thai của cô ta với ông chú đã lùm lùm.

Đó là lí do bao năm qua hiếm khi Hoàng về quê, ngay cả những dịp tết. Những cái tết ở công trường với những cuộc rượu tràn cung mây làm

anh quên, cái tết sẽ qua mau. Thường cuộc nhậu tàn, bạn anh sẽ bỏ đi với thú vui của họ.

Một mình nằm trong lán, nhìn mưa lùn phùn rơi se sắt lạnh trong cái tanh vắng, thê lương giữa công trường, Hoàng thấy đặng ghét. Anh muốn được như bao người. Nhưng rồi anh lại hoài nghi.

Anh cứ buông, cho mình trôi...

Hoàng bảo: “Em sẽ là bến đỗ của đời anh. Anh đã tin thế, ngay từ lần đầu nhìn thấy em, Nhiên ạ!”.

“Em không biết... Em sợ...” - Chị run rẩy trong vòng tay vững chãi của người đàn ông.

Cuộc đời anh, tấm chân tình của anh làm chị xúc động. Chị tin anh. Nhưng chị sợ, một nỗi sợ hãi mơ hồ chính chị không lí giải nổi. .

Nhâm đã bay lên mây trong niềm vui sướng khi chị Nhiên báo tin về một đám ăn hỏi. Từ ngày chị Nhiên có người yêu, anh Thao đã ở lại khu gia đình trong trường trung tâm, ít khi về nhà.

Cây xoài nhà anh bị gió quật đổ, mẹ anh thuê người bổ làm củi đun.

Một buổi sáng mùa đông gió quất vun vút trên những ngọn cây, cả công trường cầu Vị Sơn chìm trong tang tóc.

Một nhịp cầu bị sập, vùi mười ba con người xuống lòng sông. May mắn năm người thoát chết. Bảy người đã được tìm thấy sau mấy ngày nằm dưới lòng nước lạnh, anh Hoàng thì không.

Người ta bảo sông Miên có những hang đá ngầm, có lẽ anh Hoàng đã bị mắc kẹt trong những cái hang ấy.

Chị Nhiên đầu quấn khăn trắng, tóc rỏa rượi chạy dọc sông, khóc gọi anh tên anh Hoàng.

“Cưới xong, em sinh cho anh thật nhiều con nhé! Anh sẽ xin về hưu sớm, để làm vườn với em. Anh sẽ ở lại đây, thật đấy. Đất này sẽ là đất chôn anh...”.

Lời nói gở đêm nào của anh Hoàng càng làm chị Nhiên thêm đau đớn.

Chị cố tin vào một phép màu. Nhưng anh Hoàng thật sự đã không trở về. Mọi tìm kiếm đều vô vọng.

Anh em công trường đành lập ngôi mộ gió dưới chân cầu.

Cây cầu được hoàn thành, kiêu hãnh soi bóng trên sông Miên. Chị Nhiên thành người mộng du.

Đêm đêm chị lảm nhảm hát một bài tình ca cũ kĩ, buồn thê thiết.

Chị mang áo ra chân cầu giặt, có đêm ngồi bên ngôi mộ gió cho tới sáng.

Nhâm đứt ruột nát gan mà không thể mang chị về Hà Nội.

Rồi một ngày người ta báo tin chị Nhiên bị đuối nước. Nửa tháng trời vợ chồng Nhâm cùng mấy người bạn anh Hoàng mới tìm thấy chị gần một bến đò tận dưới Phú Thọ.

Thật kì lạ, chỗ chị nằm lại có một ngôi mộ của người đuối nước, được chôn hơn năm trước, cỏ đã lên xanh.

Chiếc vòng bạc có khắc chữ “H” ở khóa, kỉ vật của người xấu số mà người làm phúc giữ lại đã cho bạn bè anh Hoàng chắc chắn người nằm dưới mộ là anh.

Chị Nhiên được đưa về quê, Nhâm đặt chị dưới chân cầu, bên ngôi mộ gió, theo dòng nhật kí cuối cùng của chị.

Ba năm sau, anh Hoàng cũng được bạn bè đưa về nằm dưới ngôi mộ gió năm nào.

Người trong vùng kể, vào những đêm trăng có một người đàn ông ngồi dưới chân cầu, bên hai ngôi mộ nhìn xuống sông Miên.

Trăng rơi từ đỉnh trời xuống mặt sông, đau đáu buồn như một con mắt trên dòng nước lạnh hắt lên khuôn mặt nát nhàu như râu phủ của người đàn ông. .

Nhâm thuê một người trong làng trông nom ngôi nhà đã mấy năm nay.

Nhâm cố giữ lại nó và toàn bộ đất đai của cha mẹ.

Đó là nơi chốn thiêng liêng, để người sống và cả người chết sẽ nương theo những kí ức mà về.

Đi đến chân cầu Vị Sơn, con bé reo lên: “Cầu gì đây mẹ?”.

“Cầu này... là cầu Tình con ạ.” - Nhâm trả lời con.

Con bé dẫu cái miệng xinh xinh thắc mắc: “Sao lại là cầu Tình hả mẹ?”.

Nhâm bảo: “Vì nó là nơi ghi lại những mối tình.” Nhâm thấy môi mẫn, vội quay đi lấy khăn chấm mắt.

Nhâm mở túi xách, chuẩn bị hoa quả, vàng hương...

Trăng lên từ lúc nào.

Và con mắt trăng lại đau đáu buồn trôi dưới chân cầu.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 12: Đi Qua Mùa Thu

Ở thành phố hơn sáu triệu dân người như nêm cối thì cái hồ 50 ha này là một thế giới tĩnh lặng.

Nhã thích ra đây, và chỉ vào Coffee Mây, ngồi đúng cái bàn sát mép hồ, có khi chỉ để uống một tách trà hoa, nhìn hồ, nhìn mây và thả những ý nghĩ trôi tuột vào một miền xa lơ lửng nào đó.

Cũng có khi cơn gió thu, tiếng nhạc lá làm nàng thiếp đi, như một đứa trẻ ngủ gục trên bàn học. Và lúc ấy, Duân sẽ ngồi bên nàng, trong vai một người cận vệ cho đến khi nàng thức dậy. Nhưng đây là những ngày tháng xa cũ của anh và nàng. Khi cả hai đã học xong phổ thông, mỗi người đam mê và sống ở một môi trường khác, chỗ ngồi ấy thường chỉ còn mình nàng.

Nhã là người khó thay đổi, chính nàng thừa nhận thế. Nên dù vắng Duân, thì nàng vẫn ra chỗ của hai đứa. Sáng nay, sau chín mươi một ngày anh mới lại được ngồi bên nàng. Tháng 10 đang đi về phía cuối mùa thu.

Mây trời xanh, một màu xanh đến nhói lòng. Nhã gầy hơn, xanh xao, đôi mắt như thiếu ngủ. Cơn gió tinh nghịch vờn giỡn làm những sợi tóc không ngừng vương trên gương mặt thanh tú. Hai bàn tay trắng muốt của nàng ôm trọn chiếc bình gốm da lươn cầm những bông cúc trắng. Màu trắng nguyên khiết tưởng chừng chỉ sau một tích tắc sẽ tan biến vào trời thu.

- Em sẽ đi đâu đó, miễn là không phải ở thành phố này, Duân ạ.

Nàng nói rất khẽ và dường như nhận ra điều đó nên nàng nhắc lại: “Em sẽ đi đâu đó, Duân ạ, đi thật...”.

- Anh bảo đảm là không quá ba ngày em sẽ chán tới tận cổ nơi đó. Và em lại lồng lên về thành phố, với cái hồ này và Coffee Mây thôi, bà cô già ạ - Duân dài giọng, cố tình chọc cho nàng cười!

- Không, em nói thật đấy! Em chẳng thấy gì ở nơi này đâu. Đôi khi, có cảm giác em đang sống trong một biển sương mù... Tất cả đặc quánh, ngọt ngào nuốt lấy em.

- Hay đi biên giới với anh? - Nói rồi Duân hơi giật mình với câu nói của anh.

Nhã hững hờ: - Cũng có thể!... Em không sợ miền núi. Nhưng em phải lắng nghe lòng mình...

Nhã không sợ miền núi mà nàng còn thích thú với núi rừng. Ngày anh mới nhận công tác trên Hà Giang nàng đã đòi đi thăm anh. Nàng muốn được đứng trên đỉnh đèo Mã Pí Lèng để ngắm dòng Nho Quế trôi trong sương.

Nhưng anh đã viện hết lý do này đến lý do khác để nàng lỡ những chuyến đi. Duân sợ nàng sẽ không chịu đựng nổi cái khắc nghiệt ghê gớm của cao nguyên đá...

Nàng thường nói với anh nàng ước một cuộc sống hoang dã trên thảo nguyên miền tây nước Mỹ. Cũng có lúc nàng bảo nàng thích cuộc đời của cát trên một hoang đảo nào đó giữa Thái Bình Dương. Chỉ anh mới có thể hiểu những ước mơ trong nàng.

Ước mơ ấy chất chứa nhiều điều. Chưa khi nào anh thôi xa xót, thương mến nàng, ngay cả khi anh ở bên nàng.

- Em hơi điên điên phải không Duân? - Nàng trân trối nhìn anh. Hình như chả ai chịu đựng được em hết. Từ ba mẹ, bạn bè, đồng nghiệp... Nhiều lúc em không hiểu nổi mình nữa... - ... - Em muốn là chiếc lá kia, chìm thật sâu xuống lòng hồ, và sẽ không bao giờ lên nữa. - ... Tim Duân run rẩy, anh định nói với nàng một lời nào đó mà không thốt lên được.

Anh chỉ thấy nhịp tim mình mỗi lúc một mạnh hơn và đau hơn. Anh biết anh khó lòng thay đổi được nàng...

Duân lại nhớ những chiều mưa tê tái, những ngày buồn không dứt. Nó đã rất xa sâu vào miền quá vãng, nhưng nó thường trở về đánh thức những hoài vọng trong anh. Lúc ấy Nhã còn là một cô bé con mới chuyển đến cạnh nhà Duân. Nàng thường đứng sau hàng rào mắt cáo trên ban-công tầng hai, đôi mắt rời rợi theo những bài hát buồn da diết bên nhà anh vọng sang.

Đã nhiều lần bố anh nhìn thấy nàng như nuốt từng lời ca, ông rên rầm trong cổ họng: “Rồi đời con bé này cũng khổ thôi... Tất cả chúng ta rồi sẽ khổ...”.

Ông định đập bỏ cái đài cũ, cả cây đàn guitar tróc sơn, cuối cùng ông đã không làm được. Đó là những tháng ngày bố anh ngập trong rượu và khói thuốc và những bài nhạc vàng rên rỉ buồn tan nát.

Ông day dứt, chán chường sau vụ tai nạn thương tâm cướp mất người vợ đẹp. Bà chết khi đi mua thuốc lá cho ông... Rất nhiều đêm ông thức trắng dầy vò mình trong khói thuốc, tiếng guitar điên loạn, nói buốt.

Sáng sau Duân thấy đầu những ngón tay ông rớm máu. Thi thoảng anh bắt gặp những giọt nước mắt đau khổ rơi trên những ngón tay tơ tướp của ông. Duân chơ vơ khi mất mẹ. Nhưng rồi may mắn anh có nàng. Hay nàng may mắn có anh? Hai đứa trẻ láng giềng đã dìu nhau đi hết tuổi thơ.

Ba mẹ nàng quá bận rộn. Họ phó mặc nàng cho thầy cô, và anh. Họ nhìn anh vừa như biết ơn vừa như dè chừng. Nhưng công việc của họ, những vui thú ở thế giới khác đã cuốn họ đi. Đôi khi anh thấy trong ánh mắt họ một chút day dứt nào đó. Song nó thoáng qua thật nhanh. Và nàng tự chìm vào trong thế giới cô độc. Cả khi anh bên cạnh, thì anh cũng không thể khóa lấp hết những hao khuyết, trống trải trong tâm hồn nàng.

Nhã vẫn nhìn ra hồ và thì thầm điều gì đó. Anh nắm lấy tay nàng, những ngón tay thon dài màu lụa, những móng tay bóng hồng như búp sen. Tay nàng lạnh, nàng bé nhỏ quá! Anh có thể nắm giữ được đôi bàn tay này suốt đời không?

Có phải anh yêu nàng?... Không ít lần Duân tự vấn như thế khi xa nàng, cả lúc gần nàng. Anh đã từng muốn rời xa nàng, quên nàng. Nhưng rời mọi hình ảnh của nàng, từ ánh mắt, nụ cười, đến dáng hình mong manh dễ vỡ, cả những cái móng tay nhỏ xíu, bóng hồng... lúc lấp lánh như ánh lân tinh, lúc giá băng như tuyết đọng trong anh.

Có những người con gái thoáng qua anh, nhưng dường như trái tim anh không có chỗ cho họ.

- Công việc của em dạo này thế nào? Vẽ được nhiều chứ? - Anh hỏi.

- Em bỏ việc rồi. - Nàng khẽ hất mái tóc rồi lại nhìn ra hồ.

- Có chuyện à? Anh không bất ngờ. Nhã chẳng chịu yên quá một năm ở bất cứ chỗ làm nào. Nàng khó chấp nhận người khác và rất có thể người khác không chịu nổi nàng. Nàng có cả tỷ lý do để bỏ việc.

Đôi khi chỉ đơn giản là vì nàng không muốn chịu trận bởi những đồng nghiệp thích nói xấu sau lưng nhau, hay một gã sếp nào đó tỏ ra khó chịu tính khí sớm nắng chiều mưa của nàng.

- Em không thể làm việc trong một căn phòng mà em thấy ghê tởm!...
Đôi mắt lơo, bộ râu dê quái đản của hắn làm em buồn nôn.

Đó là gã trưởng ban trong cơ quan nàng. Nàng thấy sờn gai trước ánh mắt rất thõa, như muốn lột trần người khác của hắn. Dù hắn chưa dám làm gì nàng.

Anh biết nàng bỏ việc nhưng nàng vẫn sống tốt. Nhiều chỗ cần đến nàng. Một số tờ báo vẫn mời nàng vẽ minh họa.

Nàng bán được tranh, thậm chí là nàng giàu có nếu nàng chăm chỉ. Tranh của nàng có phong cách rất riêng. Nó luôn gợi sự u ám, đứt gãy. Những gam màu trầm với những nét xám, nâu, đen biến ảo. Những khung cảnh hoang phế, liêu trai. Những gương mặt hình lá với cái đầu không tóc và đôi mắt nhắm nghiền...

Và những giọt mưa - những giọt nước mắt trôi miên man trong các bức vẽ.

- Ba mẹ em đã ly hôn. Chuyện lẽ ra nên phải xảy ra lâu rồi. Họ đã ra tòa được hơn một tháng. Kết thúc một vở kịch gia đình hoàn hảo.

Hai mươi năm. Nhưng họ là những diễn viên tồi trước mặt đứa con gái bé bỏng là nàng.

“Họ vì em đấy! Họ yêu em đấy!”. Nàng thường thốt lên như thế rồi cười cay đắng khi nói về ba mẹ.

Từ rất lâu nàng không còn khóc vì họ. Nước mắt nàng khô cạn vào một ngày thu tan nát khi nàng còn là cô nữ sinh lớp 11.

Hai ngày nàng biến khỏi nhà, sang ngày thứ ba-ba mẹ nàng mới nhận ra đứa con gái của họ đã biến mất.

Họ bắt đầu hốt hoảng. Công an vào cuộc. Nhưng cuối cùng chỉ Duân mới có thể tìm ra nàng.

Chiều u tịch. Bãi biển. Nhà thờ đổ... D

Ười ánh sáng đang lịm tắt của hoàng hôn, nàng như một bức tượng, đôi mắt chứa cả biển đêm tê tái.

Thấy Duân, nàng ôm siết lấy anh, hôn anh ngẫu nhiên. Anh chưa hết sững sờ đã bị nàng cuốn vào những con sóng điên dại. Những mạch nguồn thanh tân trong chàng trai mười tám đòi bung tỏa. N

hưng rồi khi mọi thứ trên người hai đứa bị cơn sóng dữ dội của nàng cuốn đi thì Duân tỉnh táo nhận ra trong nàng đã có một sự đổ vỡ ghê gớm nào đó.

Anh vội vàng vợ tất cả những gì nàng vừa trút ra phủ lên tấm thân trinh khiết rờ rờ dưới trăng. Nàng giận dữ cắn vào vai anh tứa máu.

Nàng bật khóc. Áo ạt hơn cả những con sóng tung tóe ngoài khơi. Anh ôm nàng đến nghẹt thở. Và hai đứa khóc trong nỗi đau tận cùng, tiễn biệt bao buồn tủi của những ngày tháng đã qua.

Ba mẹ Nhã không dám nhìn mặt con khi Duân đưa nàng về. Họ đã biết lý do nàng biến mất. Làm sao một đứa con gái mong manh yếu đuối như nàng có thể chịu đựng nỗi sự thật ấy.

Một sớm mai người cha ôm hôn tình nhân trẻ trước cổng nhà. Còn người mẹ thì lên giường với gã lái xe riêng ngay khi đứa con gái chưa kịp đến trường...

Hai mươi ngày phép không dài hơn một cái chớp mắt! Duân trở lại đơn vị khi mùa thu đã đi qua, những cánh đồng cúc quỳ đang vào độ rực rỡ nhất. Sắc vàng miên dai choán hết núi rừng.

Cung đường hơn chín trăm cây số chưa lúc nào anh thôi nhớ nàng. Cả một kỳ phép anh đã dành trọn cho nàng. Vậy mà cả hai vẫn thấy thiếu. Vòng ôm thật chặt, nụ hôn cuồng nhiệt hay một cái gì khác?

Dường như không phải thế, gần mười năm qua, từ cái đêm biển ấy Duân và nàng đã không có một cái ôm, một nụ hôn đúng nghĩa.

Mỗi khi anh ôm hôn nàng, nàng thường truội đi, ngội lạnh. Hai đứa cũng chưa từng nói lời yêu.

Nhưng một ngày không nói chuyện hay nhắn cho nhau một cái tin thì không chịu nổi. Duân từng nghĩ anh và nàng là hai kẻ kỳ quặc.

Trước ngày Duân về đơn vị, hai đứa chở nhau ra con đê vùng ngoại ô. Trên thảm cỏ úa tàn, Nhã đã nằm bên anh suốt buổi chiều. Nàng nói thật nhiều, rì rầm như lời gió trên lá cỏ. Mênh mang và thật buồn.

- Em sẽ đi khỏi thành phố này. Từ bỏ tất cả, anh đi với em chứ? - Nhã thì thào vào tai anh.

- Biết đi đâu? Nỗi buồn chán sẽ không đoạn tuyệt với em, nếu em cứ tự giam hãm mình trong những chán chường, bế tắc! Đi đâu thì cũng đất trời này thôi, Nhã à - giọng anh thật dịu dàng.

- Em cũng biết thế, nhưng em không thể nào khác được... Em thấy chán sự tù túng, vô nghĩa này quá.

Có thể từ bỏ tất cả để đi bất cứ đâu với Nhã không? Duân tự hỏi và anh đã không dám đối diện với chính mình...

Nhã bảo: “Em hiểu rồi, em không làm khó anh đâu”.

Nàng hôn lướt lên môi, lên trán anh, rồi nhẹ nhàng đứng dậy đi ra phía dòng sông. Sáng ấy, trước khi lên xe, anh đợi mãi nhưng nàng không đến.

Gần hai tháng, Nhã đóng facebook, khóa điện thoại. Lòng Duân thành cái lò nung đốt ruột gan.

Không ai có tin tức của nàng. Đó là quãng thời gian nặng nề, đau khổ nhất đời anh. Ngày thứ bốn mươi ba, anh nhận được một email lạ, từ tài khoản Tina Nguyen. Anh linh cảm là Nhã.

Duân! Em biết những ngày qua đã làm khổ anh. Mong anh hãy tha thứ và quên em. Em đã làm thủ tục kết hôn với Randy cách đây một tháng.

Randy là người Mỹ, anh ấy làm trong một tổ chức phi chính phủ. Chúng em quen nhau chưa lâu. Anh ấy rất thích những bức tranh của em. Đó là duyên cớ Randy tìm đến em.

Hiện tại em đã cùng Randy về Mỹ, chúng em sống trong một trang trại tại bang Minnesota. Ở đây có những thảo nguyên bát ngát và những cái hồ trong vắt. Em đã đến nơi em muốn...

Có thể em vội vàng và sẽ phải trả giá vì điều ấy. Nhưng Duân ơi, em không thể làm khổ anh thêm nữa. Xa anh là em đã bỏ đi một cuộc đời. Cô Nhã u buồn, điên điên đã chết, giờ em là Tina...

Hãy sống hạnh phúc với một người con gái nào đó... Và nhớ cầu nguyện cho em, Duân nhé!

Toàn thân Duân giá buốt. Tim anh như có ai rút ra khỏi lồng ngực. Trên núi cao, một trận mưa lá đang trôi vào cõi vô thường...

Duân thấy mình đi như kẻ mộng du. Anh băng qua núi đồi, làng bản. Cứ thế đi mê man trong sương chiều ảo diệu...

Và rồi tự lúc nào biển vắng mình thét gào, xé tung những con sóng trắng xóa đã hiện ra trước mắt anh.

Nhà thờ đổ ngập lụt vào nền trời trong dáng vẻ tang thương, hoang phế.

Hàng phi lao rải rời sau bão. Tiếng chuông liên hồi lan xa ra vùng biển thăm.

Anh hét lớn, gọi tên nàng: “Nhã ơi! Nhã...”.

Đáp lại lời anh chỉ có tiếng kêu thảng thốt của loài chim biển.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 13: Về Đêm

Đến 11 giờ khuya, thằng bé khóc.

Người đàn bà vén áo cho nó bú. Tôi không tài nào ngủ được với khối thứ nhí nhăng ở trên xe.

Tiếng trẻ con khóc, tiếng người lớn nói chuyện, những cuộc điện thoại miễn phí.

Thình thoảng có vài người nôn, tôi nghe lợm giọng. Nhìn ngang phố, hàng cây lướt nhanh như ánh mắt ai từng rất quen.

Từ đây về thành phố mấy cây nữa bác tài ơi? Tôi hỏi, người tài xế cười cùn cục. Sao lại mấy cây? Còn đến hai trăm cây.

Tôi thả người xuống chiếc giường, bật điện thoại lướt facebook, đèn online của Hiền không sáng nữa, chắc cô ấy đã ngủ rồi.

Hiền thường ngủ sớm, độ chín giờ là cô ấy ngủ, năm giờ sáng dậy nấu cho mấy đứa trẻ ăn để đến trường. Cuộc sống của Hiền khiến tôi khâm phục. Một bà mẹ đơn thân nuôi ba đứa con nhỏ, vô số việc chân tay ở nhà đến công việc ở chỗ làm, ở đâu cũng trọn vẹn. Điều đó đã thúc dục tôi tìm đến chỗ Hiền trong kỳ nghỉ phép.

Chồng Hiền đâu? Đã có lúc tôi hỏi như thế, tin nhắn đã xem và không có câu trả lời. Có lẽ đó là góc khuất duy nhất trong đời sống mà Hiền chưa cho tôi biết.

Xe về ngang thị trấn nhỏ thì dừng lại cho hành khách ăn sáng. Chẳng biết ăn uống gì giờ này, tôi nhìn đồng hồ mới hơn hai giờ.

Lúc này miệng nhạt, mọi người lại đang rất ngái ngủ. Nhưng lơ xe bảo đoạn đường tiếp theo không có quán xá gì. Hành khách đi vệ sinh và ăn sáng, trông ai cũng mệt mỏi.

Người đàn bà đưa đứa bé cho tôi để đi vệ sinh.

Tôi ẵm đứa bé. Nó nhìn tôi cười. Tôi di tay lên mũi nó và nói chuyện, nó uốn cong chiếc lưỡi nhìn tôi.

Nếu thích thì anh có thể mang về mà nuôi, đưa tôi vài triệu.

Tôi nhú mồm nhìn người đàn bà. Chị ta vừa sửa lại chiếc quần xộc xệch vừa nhìn thẳng vào mặt tôi.

- Nó là con cô cơ mà?

- Thì con tôi.

Tôi nhún vai nhìn đứa bé rồi nhìn người đàn bà. Chưa kịp nói gì thì người đàn bà dứt đứa bé ra khỏi tay tôi.

- Con mới có quyền.

- Cô thật tàn ác. Tôi đang độc thân chưa đến mức xin con nuôi.

- Tôi để nó ra, nuôi nó, bán hoặc cho chứ có vứt sọt rác đâu. Tôi tốt hơn ngàn con đàn bà khác. Đàn ông bây giờ cũng cần xin con, khối thằng con giống chết ngắc. Mà lấy vợ làm chó gì nhỉ?

Tôi không nói thêm gì, người đàn bà lại đưa đứa bé cho tôi để ăn sáng. Tôi lại nhìn vào mặt thằng bé, nó nhìn tôi cười và bắt đầu cong lưỡi bắt chuyện.

- Con về ở với bố không?

Thằng bé hươ hươ bàn tay xinh nhìn tôi mắt sáng. Tôi nói chuyện với nó say sưa còn nó đáp lại bằng những âm thanh ú ớ.

Để bố xem nào, chắc mới chừng năm tháng tuổi. Ôi trông cái của quý nào... tôi không còn để ý đến những người xung quanh, khi nghe tiếng còi xe giục liên hồi, lơ xe đi tìm khách.

Chộp được tôi anh ta sổ một tràng, kể đến hỏi vợ tôi đâu (tức mẹ đứa bé).

Tôi ngớ người. - Cô ta không có trên xe ư?

- Sao gọi vợ là cô ta.

- Không phải vợ tôi.

- Thôi chết rồi, thế anh ẵm đứa bé làm gì?

Tôi chẳng mấy lo lắng, chắc người đàn bà đang đi vệ sinh.

Nhà xe đi lục lọi trong cửa hàng cơm, gõ cửa từng nhà tắm, quan sát tất tạt nhà cầu vẫn trống hươ trống hoác.

Hay là cô ta lên nhầm xe? Mà xe chạy trước đó năm phút là xe tải cơ mà, sao có thể nhầm được. Lơ xe lại bô bô cái miệng giục tôi lên xe, tôi giăng co.

- Giờ đứa trẻ làm thế nào?

- Lúc bế nó anh có hỏi ý kiến tôi không?

Lơ xe đáp lại, xem như miệng tôi bị khóa bởi câu hỏi như kết tội.

Tôi vào hàng quán mua ít sữa, khăn lạnh với mấy đồ dự phòng bất đắc dĩ cho trẻ con chứ hàng này không phù hợp.

Cố gắng lên chàng trai! Tôi cỡ vũ mình như cái thời học đại học bị điểm kém.

Tôi bước lên xe, không cần nói gì thì gần năm chục khách trên xe cũng đã biết bởi cánh lơ xe đã phổ biến hẳn hoi. Có người bảo anh ta quán triệt nếu trong suốt hành trình còn lại ai bỗng đưa bé giúp tôi thì người ấy tự chịu trách nhiệm.

Xe đi chừng ba mươi cây số, tôi báo với lơ xe rằng tôi cần đi vệ sinh.

Anh ta nhìn mặt tôi nghi vấn. - Không được chuồn đấy nhé, tôi chưa có vợ, chưa có người yêu, chưa có kinh nghiệm nuôi con nhỏ.

- Tôi sẽ bế đứa bé đi cùng.

- Đưa nó cho tôi, đem xuống đó cho bị cảm lạnh à, ngửi mùi nước tiểu của ông thì cũng còn tệ hơn. Nhớ là đừng chuồn đấy.

Tôi xuống xe và đứng hướng về phía cánh đồng, hơi lạnh ủa về té tát. Đoạn tôi quay lui, dường như mọi ánh mắt trên xe đều dồn về phía tôi, phòng lúc tôi đào tẩu.

Nhất là tên lơ xe, lúc tôi lên xe anh ta nhếch mép cười. - Trả cho ông, lấy vợ khỏi đẻ.

Tôi cười, chắc sẽ thế. Hiền đã có ba đứa con, nếu lấy Hiền chừng đó đứa trẻ đủ cho chúng tôi yêu thương.

Nếu có thể, tôi vẫn mong Hiền sinh cho một đứa con. Nó cao 1,7 ,m và cân nặng 75kg như tôi là tuyệt.

Chợt thấy tôi cười, cô gái ngồi ghế bên với tay sang. - Anh đưa tôi ẵm cho mà ngủ.

Tôi chuyền đưa bé sang cô gái và bảo lơ xe bật đèn sáng lên. Tôi lục lọi chiếc giường của người đàn bà. Không một thứ gì được bỏ lại. Tôi thấy hờn, được mỗi cái vú đã mang đi...

Cô gái đang ẵm đứa bé nhìn tôi cười. - Cái vú không mang đi làm thế nào được?

- Kỳ cục quá.

- Sao cơ? Tôi nói không đúng à?

- Cô nói đúng, nhưng cái xe này toàn người đặt câu hỏi.

- Mẹ của nó là ai? Tên gì? Ở đâu? Tôi nghe anh trò chuyện từ đầu lên xe chắc anh biết.

- Những câu hỏi đấy đều được người đàn bà đó lờ đi.

- Hay đấy, anh làm nghề gì?

Tôi cũng không buồn trả lời cô gái. Lấy tấm chăn quấn thêm cho đứa bé rồi tôi tranh thủ chợp mắt. Chẳng thể nào ngủ được, tôi lấy điện thoại ra, tin nhắn từ message của Hiền.

- Anh không ngủ ư?

- Trời sáng rồi, anh ngủ được một lúc. Còn em?

- Em đợi anh, khó ngủ.

- Bọn trẻ ngủ rồi chứ?

- Dạ rồi.

- Em không định nhắn địa chỉ nhà cho anh sao? Xe đến đó lỡ không có mạng...

- Yên tâm nào, em có số điện thoại anh đây rồi, em sẽ gọi cho anh.

Tôi đồng ý với phương án này. Hiền có quyền như thế, nhất là đối với bạn qua mạng xã hội. Đàn bà có mấy đứa con lại có cả một đồng quyền hành. Nhất là đàn bà xinh, có mấy đứa con làm cho họ trở nên dịu dàng, cuốn hút.

Tầm ba mươi phút nữa cô gái sẽ xuống xe. Cô ấy bảo tôi cứ nghỉ. Chẳng để làm gì, tôi nhận đứa bé sớm hơn. Lúc này nó đã ngủ.

Tôi thấy dỗi hờn, con cái thế này đành bỏ. Đúng là tệ, quá tệ.

Tôi chặc lưỡi và nhớ ra câu chuyện mập mờ với mẹ đứa bé. Hai mươi bảy tuổi, bỏ chồng đi hò hẹn với người yêu. Hẹn hò mà bế con đi? Thì chồng bỏ, chồng chết... khối câu như thế, khối tình tiết như thế.

Nói chung là nát bét nhưng người đàn bà đã để lại cho tôi đứa bé, tình huống rất bất ngờ. Nếu mang đứa bé đến nhà Hiền???

Lúc này tôi mới thấy thực sự khó xử, nhưng Hiền có tới ba đứa con và cô ấy yêu thương con mình thì tình cảnh của tôi đáng thương chứ không đáng giận.

Nghĩ thế nên tôi có động lực để từ bỏ ý nghĩ sẽ không gặp Hiền. Hơn giờ đồng hồ nữa là xe về tới bến. Tay lơ xe nói và đưa cho tôi chai nước kèm chiếc khăn lạnh.

- Không được lấy thêm tiền đâu đấy... tôi nói, gã liếc mắt trêu tôi.

- Hoàn cảnh lắm rồi.

Gã nói và đưa cho tôi tờ năm trăm ngàn đồng.

- Gì đây?

- Sau này bảo nó tôi là bố nuôi.

- Đẹp đi, năm trăm ngàn đòi làm bố một đứa bé.

Hành khách trên xe cười, tôi cũng thấy vui lây.

- Ông cất năm trăm ngàn đi, tôi cho hẳn.

Đến lúc này thì gã rút cổ. Tôi hôn vào má đứa bé. Nó ngo ngậy rồi nhìn tôi cười. Chẳng biết sữa tươi này cho trẻ uống có sao không? Tôi tự hỏi.

Thấy sự lúng túng của tôi, cụ bà bên cạnh dụi đôi mắt rồi nhìn đứa bé.

- Trong xe có ai cho bú nhờ được không?

Bà cụ hỏi.

- Nó có làm sao đâu?

Một người tầm bốn mươi tuổi lên tiếng, chị ta đang ẵm con nhỏ.

- Thế lát nó làm sao thì thế nào?

- Hỏi giới ấy.

- Thôi đưa đây bà ẵm, anh bảo lơ xe đến gần quán nhảy xuống mua ít nước sôi lên ngâm sữa...

- Làm như thế nó trốn bà chịu đấy nhé.

Gã lơ xe cười cợt. Tôi nhảy xuống quán gần đường mua một ca nước sôi. Bà chủ quán sòng phẳng.

- Lấy tiền cái ca 20 ngàn, nước sôi cho.

Hộp sữa tươi được cho vào ca nước ấm, cụ già chốc chốc lại thử sữa và bảo tôi đem ra. Bà tự tay cho đứa bé uống và bảo tôi quan sát để còn mà tự làm trong chặng đường tiếp theo. Tôi giơ cánh tay, cố gắng lên chàng trai! Tên lơ xe cười.

- Bọn trẻ bây giờ khá thật đấy, dũng cảm, kiên cường, đi đầu đón trẻ ngoài đường.

Tôi không đáp, chẳng rảnh hơi vì anh ta thật lắm chuyện. Đứa trẻ lúc này khóc, tôi chột dạ khi thấy nó vịn mình, mặt đỏ au.

- Bà ơi, hay sữa nóng quá?

- Chẳng phải đâu, nó tè rồi.

Đúng là đứa bé đã đái ra quần, ướt sũng cả đám tã lưng nhùng.

Tôi nhìn chiếc tã hoa vải khá chất liền thấy nhói lòng, đòi người đàn bà này chẳng đáng nghèo khó mà lại bỏ con?

Tôi vẫn mong đó là suy nghĩ sai lầm, người đàn bà đó có thể nhầm xe. Vừa thay đồ cho đứa bé xong thì chuông điện thoại reo.

Đó là một số lạ, tôi không bắt máy vội. Có thể đó là Hiền, để cho cô ấy lo lắng về tôi một chút lại hay hơn. Chợt lúc này có cảm giác muốn làm trẻ con. Nhưng nhớ đó là điện thoại của mẹ đứa bé?

Nghĩ thế, tôi vội vàng bắt máy.

- Anh về đến đâu rồi?

- Ai đấy?

- Ô hay, em Hiền đây. Hiền nhé, số điện thoại xxx, tôi lưu vào máy trước khi ẵm đứa bé.

Tôi lật lại những cuộc gọi, trên chuyến xe đi ngang qua thị trấn mẹ đứa bé có mượn điện thoại tôi. Không có cuộc gọi nào từ lúc ấy. Tôi lần vào hộp thư đã gửi. Không có tin nhắn nào. Bản nháp thì có tin “tôi xin lỗi vì gây điều rắc rối cho anh”.

Có thể, không hơn. Nói rắc rối thì vụ này vượt ra tầm đó. Xe tới bến, mọi người tất bật nhận hành lý, tôi chỉ có một ba lô quần áo, từ khi có đứa bé thì có thêm túi đồ linh kinh.

Chẳng nghĩ ngợi gì thêm, tôi xuống xe và chọn quán ăn có bếp lửa. Vừa ăn lấy sức vừa để cho đứa bé đỡ lạnh. Người đàn bà thấy khách đơn đả nhưng lúc phát hiện ra đứa bé thì lại dè dặt.

- Hết cung long chưa anh ơi?

- Gì cơ?

- Tôi hỏi con anh hết cung long chưa? Bán hàng kỳ mấy vụ này lắm.

- Sáu tháng rồi cô ơi.

- Ủ nhỉ, trông lớn thế rồi, bảnh trai, nó giống anh...

Hiền nhắn tin đợi cô ấy tại quán café, tám giờ cô ấy mới đến, tôi điện thoại cho Hiền, nghe tiếng còi xe, cô ấy bảo cô đang trên xe, đưa mấy đứa trẻ đi gửi nhà ngoại để hai người tiện trò chuyện.

Tôi thấy ái ngại, định nói với Hiền về sự có mặt của đứa bé. Nhưng thôi, đằng nào sự thế nó cũng thế này, tôi mong Hiền hiểu và cảm thông. Còn nếu không thì tôi xem như đó là chuyện đáng tiếc. Đằng nào thì

chuyện tình facebook này cũng sẽ có một cái kết, hoặc là êm đềm hoặc là giản đơn, chúng tôi sẽ chia tay sau ba năm gắn bó trên trang mạng xã hội.

Nhưng còn đưa bé? Tôi nhíu mày, đưa bé không phải là ba năm, cũng không phải là ba ngày. Nó chỉ tình cờ trên một chuyến xe, phải xử lý thế nào?

Tôi còn công việc. Mang về cho bố mẹ liệu các cụ ấy có hiểu không? Lúc này, tôi thực sự muốn điện thoại cho mẹ nhưng tôi nghĩ lại, việc đang còn xử lý được.

Chủ quan thế, hay nói đúng hơn tôi không muốn xáo trộn cuộc sống của bố mẹ. Đẳng nào rồi cũng dẫn đưa bé về dù chuyện giữa tôi và Hiền thế nào đi chăng nữa.

Tôi chặc lưỡi, cùng lắm thì bố sẽ chọn công việc khác để cho con ở cùng. Nghe lời tôi thì thầm, thằng bé quấy chân cười còn người đàn bà tay múc phở bỗng ngưng lại.

- Thế mẹ nó bỏ đi à?

- Vâng.

- Cái ngữ đàn bà, chồng thế này, con thế này, bỏ...

Tôi cười, cúi húp bát phở sùm sụp. Bà ấy bế đưa bé giúp tôi.

- Chẳng thấy ai như anh, vợ bỏ, cười...

- Thế làm thế nào ạ?

- Ừ nhỉ, chẳng biết làm gì, thôi cười cho nó xuân.

Ngồi một lúc để nghỉ trước khi tìm quán café, người đàn bà bán phở cứ dùng đũa đưa bé rồi bà ta chọt gỡ miệng.

- Tôi nói khí không phải, anh cho tôi nuôi đi...

- Là sao ấy hả bà?

- Cho tôi nuôi, chứ nhìn cảnh anh đất khách quê người... tôi giả anh ít tiền, nhé.

Đoạn này tôi chợt thấy vui. Và cả có chút buồn.

Thí dụ mẹ đưa bé gặp người bán phở thì việc mua bán người sẽ diễn ra nhanh chóng. Nhưng cái duyên của thằng bé lại thuộc về tôi, đó là điều đáng mừng. Và tất nhiên là tôi nói với người bán phở. Đây là cốt nhục, cha đâu con đấy, không hề trù trừ.... bà ta chặc lưỡi kiểu như tiếc cho mình.

Quán vắng, tôi gọi ít nước sôi ngâm sữa cho đứa bé. Nó ngoan, tôi đút thìa sữa nào liền uống ngay thìa ấy. Chợt tôi có suy nghĩ, nó rất chóng vánh. Tôi không muốn gặp Hiền nữa. Tôi gọi café rồi ăn đưa bé đi. Đăng nào thì sự có mặt của đứa bé lúc này không thích hợp lắm so với việc Hiền chở con sang gửi nhà bên ngoại để đi gặp tôi. Nhưng điện thoại đã reo, Hiền bảo đã đến trước cửa café số 41 Lạc Dương.

Tôi trở vào quán và ngồi xuống chỗ cũ. Tôi nhìn ra cổng, chẳng thấy Hiền đâu mà chỉ thấy mẹ đứa bé bước vào.

Môi chị ta tô son, tóc bới cao trong thật sang trọng. Chị ta nhìn tôi nhếch mép cười rồi hồ hởi nhận lấy đứa bé. Chị ta cảm ơn tôi, rồi xin lỗi, rồi bảo đi nhằm xe... đủ mọi lý do trên trời dưới đất.

Tôi đủ tỉnh táo để kéo cô ấy lại, tôi hỏi về bản nháp tin nhắn trong điện thoại, cô ấy bảo không biết gì về bản tin nháp. Tôi hỏi về Hiền, chị ta lặng im. Bồng đứa bé ra xe, chiếc taxi chạy vội. Tôi điện thoại cho Hiền, thuê bao không liên lạc được. Chợt nhớ ánh mắt đứa bé, nó nhìn tôi lúc chia tay, trời lúc này rất lạnh...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 14: Phố Cối

Chỉ sau một đêm làng Cối đã thành phố Cối.

Thay một chữ mà khi nói ra Hường thấy sang mồm làm sao. Rồi có lúc vu vơ ở ra mình là người phố Cối, thấy người lằng lằng như thể quăng đời sắp tới sẽ có nhiều hoa thơm trái ngọt lắm.

Cảm giác ấy Hường không dám kể với ai, kể ra người ta chê mình quê à, người ta thành người phố chán vạn năm rồi mới đến lượt mình...

Hường sinh ra, lớn lên, lấy chồng sinh con ở làng Cối. Chồng chết, Hường ở vậy nuôi con, cần mẫn với đàn lợn trong chuồng, ngô khoai ngoài bãi, cá ốc ven sông, quanh năm không hết việc. Khổ nỗi, cái gì làm ra đem bán giá cũng èo uột. Hường làm ngày làm đêm cũng chỉ đủ nuôi mình với hai đứa con đang tuổi ăn, tuổi lớn học hành.

Tủi phận, Hường không dám thân thiết với ai, người nghèo hơn mình cũng chẳng có sức mà giúp, người giàu hơn lại sợ họ nghĩ mình thân thiết để nhờ vả lợi dụng. Xung quanh nhà Hường, mấy năm nay người ta thay đổi cách làm ăn, nhà cửa cứ chồng lên nhau mà xây.

Nhà có vài người cũng trèo lên đầu nhau ở, cao vời vợi, đi làm về ngang qua, muốn nhìn hàng xóm phải ngửa cổ lên giời, có hôm còn hứng trọn bãi nước bọt thả từ trên xuống, hôm khác thì cái bím trẻ con đá khai mù rơi bụm lên nón.

Người ta biết làm giàu, còn Hường cứ nghèo mãi. Sự thay đổi duy nhất là hai đứa con cứ nòng nống mà lớn lên. Con gái đầu lòng đến thì chum cha

chúm chím như nụ hoa hồng hoa huệ. Có lúc Hường nhìn trộm nó, lại nhớ mình ngày xưa, cũng da trắng tóc dài má hồng môi thắm, cũng eo thon ngực nở ngón tay mềm, cũng mắt tròn mi cong đủng đủ bầu trời, đủ mưa, đủ nắng...

Vậy mà dùng một cái... Nghĩ đến đây Hường lại rơm rớm nước mắt. Lo lắng chả biết số phận con Phấn lớn lên có giống mẹ không.

Phấn năm nay mười tám tuổi, thi trượt trường đại học nó thích, không chịu học trường khác, xin mẹ đi xuất khẩu lao động. “Mẹ vay giúp con một suất hộ nghèo ở ngân hàng rồi con đi làm gửi tiền về cho mẹ trả, con chỉ vay thôi. Nhà mình còn em Khiết đang học, con không dám làm khổ mẹ với em. Chẳng qua con chưa kiếm được tiền...”. Nghe nó nói Hường rơm rớm nước mắt, nó chưa từng xin mẹ cái gì từ lúc bố chết đến giờ.

Hôm Hường đi làm thủ tục vay tiền, nhà Hâu bán tạp hóa trên phố đánh tiếng bảo sang lấy tạm, người cùng làng với nhau không tính lãi. Hường thấy người ta đột nhiên tốt bụng thì sinh nghi. Vì hồi nhà Hâu còn bán hàng tạp hóa có lần Hường hết tiền ra mua chịch gói muối cũng không được. Hỏi con gái, Phấn bĩu môi: “Thằng Đậ nhà ấy hơn con sáu tuổi nhưng đúp mãi nên học trước có hai lớp. Nó theo đuổi con từ hồi học lớp mười. Hôm đi thi đại học nó theo canh gác, mò sang cả chỗ trọ, phòng có bốn đứa con gái mà đến cửa nó tháo giày ra cầm vào để dưới gầm giường, tất thì cả năm không giặt thối như chuột chết”.

Hường nghe nói lấm bầm: “Nó lên phố học những mấy năm rồi mà còn bần thế á”.

Phấn cười: “Ôi giờ ôi, có phải cứ ra phố ở mà thành người phố được đâu mẹ!”

Phấn đi, nhà chỉ còn Hường và thằng Khiết.

Thằng Khiếng lớn từng ngày, có hôm Hườu đi cấy về thấy nó ngồi ngoài chuồng bò khóc thút thít. Gặng hỏi mãi nó ngập ngừng bảo chim con mọc râu, con sợ ung thư như bố, làng mình bao nhiêu người ung thư chết, lớp con cũng có đứa bị. Hườu nén cười mà nước mắt cứ trào ra, chẳng biết giải thích sao. Giá nó còn bố thì mấy chuyện này bố con nói với nhau vài câu là xong.

Khi Khiếng học hết cấp ba. Phấm gọi điện về bảo mẹ: “Năm nay đến kì hội làng con về chơi vài tháng rồi đưa em nó sang đây. Bên này đang dễ làm ăn, chúng con còn trẻ, cố làm kiếm ít vốn rồi về mẹ ạ”.

Hườu ừ cho con vui, chứ nghĩ đến cảnh lụi cụi một mình cũng tủi thân. Cái Phấm đi thắm thoát năm năm, tiền vay đã trả hết, còn gửi thêm bảo mẹ sửa nhà. Nhưng Hườu không sửa mà mua vàng tích để khi nó đi lấy chồng thì đưa lại. Ngày trước cắm cúi làm ăn mục đích là tương lai hai đứa. Giờ tương lai thành hình rồi Hườu chẳng biết nhắm vào đích nào...

Hườu không mong hội làng. Phần sợ Phấm về đón Khiếng đi, phần sợ Phấm gặp ai đó giống như Hườu ngày xưa, ngày xưa...

...

Làng Cối có lệ ngày giỗ thành hoàng cả làng mở hội tập trung ăn uống. Ai có chữ Cối trong giấy khai sinh đều phải có mặt, không ăn miếng cỗ làng coi như năm ấy không may, làm ăn không xuôi chèo mát mái.

Cỗ làng Cối là cỗ góp. Nhà nào cũng phải góp một bò gạo, còn thì tùy tâm tùy sức mà góp tiếp. Trước hội một tuần, người làng Cối đăng kí với trưởng làng để tính toán sắp cỗ cho đủ món, vừa ăn. Nhà ai góp gà, góp mấy con, nhà ai góp lợn, ai góp rau dưa muối mắm, ai góp bánh lá bánh dầy, rồi hoa quả tràu rượu, đồ tế lễ... mỗi nhà mỗi thứ.

Người làng Cối quan niệm góp cỗ đãi làng hay góp đồ cúng tế thành hoàng đều có ý nghĩa như nhau. Nhưng bưng cỗ cúng nhất quyết phải là

trai gái thanh tân, con gái dâng hoa quả, hương nến, trầu cau, con trai dâng trà, thuốc, rượu, thịt. Hội làng vui hơn tết. Cả làng nghỉ làm, nghỉ học, tập trung ở sân đình, người quét dọn hậu cung, lau rửa đồ thờ cúng, người làm cỗ, người hát văn hầu đồng, người chơi tổ tôm, cờ tướng, chọi gà...

Người thắng trong các trò chơi được ghi danh vào sổ hội hằng năm. Người thua phải nộp phạt, tiền phạt thu vào quỹ. Nhờ thế qua nhiều năm làng Cối đã xây được đình to nhất huyện, sân vườn lát gạch đỏ au đủ cho cả làng ăn cỗ.

Hữu mười tám, là một trong năm cô gái dâng hương nến trầu cau, Hấn trong đội dâng trà thuốc rượu thịt. Người lơ tay làm rơi quả cau, người kịp giơ tay đón trước khi cau rơi xuống đất. Vậy là giật mình chớp mắt nên duyên. Sau hội chưa đầy năm hai người hẹn hò thề thốt. Mùa hội năm sau, Hữu chớm mang bầu cái Phấm nhưng sợ không dám nói ra, thành thử không chối được vai đội lễ.

Sau này Hấn ung thư chết, thi thoảng mẹ chồng lại đay đả chì chiết Hữu đã mất trinh còn đi đội lễ để thánh thần trách phạt, cướp mất con bà. Người làng cũng mỉa mai Hữu ăn cơm trước keng còn không tránh đi, để làng mất lộc, bao nhiêu người chết vì ung thư. Sau lần đó, Hữu không dự hội làng nữa, chỉ đến góp đủ một bò gạo lệ rồi về. Ngày hội làng, Hữu ra bãi sông nhặt con cua con cáy chứ không ở nhà.

Chị em con Phấm, thằng Khiếng ra đình chơi, nhưng chỉ thằng em được vào trong cung lễ thánh, con chị lảng xảng ở ngoài chơi ăn cỗ rồi về. Cái Phấm không vì thế mà tự ti hay mặc cảm, nó chấp nhận sự trừng phạt ấy hồn nhiên như hít vào thở ra vậy thôi. Nó nói đầy kiêu hãnh với thằng em, giờ chị cứ le ve ở ngoài chứ biết đâu có lúc làng lại mời chị vào cung cấm mà lễ, làng có mấy đứa được hoài thai vào hội làng như chị đâu, lại còn hoài thai từ đôi nam thanh nữ tú của làng...

Và nó luôn kiêu hãnh khi đùm một suất cỗ làng mang về cho mẹ, vì mẹ nó là người làng Cối dương nên phải được ăn cỗ làng dù ở đâu. Khi nượ́t miệ́ng xôi làng con Phậ́m mang về, Hượ̀u lại chậ́y nước mắt. Thương con. Nhớ chộ̀ng. Không biết lúc về đình làng hưởng lộc không thấy Hượ̀u, Hậ́n có bay ra bến sông mà tìm không, cái bến sông hoài thai cái Phậ́m, cái bến sông Hượ̀u với Hậ́n thành vợ thành chộ̀ng.

...

Phậ́m về. Đẹp như người mẫu trên ti vi. Nó đến cửa, Hượ̀u lao ra định ôm chầm lấy cho thỏa nỗi nhớ mong. Nhưng nó đẹp quá, thơm quá làm Hượ̀u sững lại.

Liệu có khi nào Hượ̀u ôm mà làm lấm cái váy nó mặc, làm mất cái mùi thơm của nó không. Còn cái Phậ́m, thấy mẹ trậ̀n trậ̀n nhìn thì cũng tròn mắt nhìn mẹ, lụ́o lo hỏi chuyện ở nhà. Hượ̀u thấy lòng dạ chệ̀nh chao, rồi nghĩ, nó đi xa hàng ngàn cây số mới được ở phố, mình chả đi đâu cũng thành người phố rồi còn kém gì, mà có kém, mình cũng là mẹ nó. Nghĩ đến thế rồi mà ruột gan Hượ̀u vẫn chơi vơi. Nó nói năng đi đứng khác quá, mới có mấy năm mà xứ phộ̀n hoa xa lặ́c xa lự nào đó đã rửa sạch cái quẹ̄ mùa cộ̣c kộ̣ch.

Hượ̀u sượ́ng rậ̀n rậ̀n trong lòng nhưng cũng thấy xa xa, sờ sờ làm sao. Đêm. Con gái rúc vào ngủ chung, kể liên miên đủ thứ chuyện trời Tây, Hượ̀u tai nghe mà lòng dạ phậ́p phọ̉ng tìm xem đặ́ng sau mùi nước hoa ngặ́y ngặ́t đặ́ng nằm cạnh có tí mùi nào của con gái mình không, đặ́ng sau cái âm thanh ríu ran chuyện đặ́y có còn từ nào, chữ nào của người làng Cối không, còn cái âm giọng nào của con gái Hượ̀u ngày xưa không...

Tìm mãi, lúc thấy, lúc không... Hượ̀u lại tự trấn an nó đi xa thế thì phải khác, phải thay đổi chứ, mà rõ ràng là nó lớn hơn hẳn cái con Phậ́m lúc rời Hượ̀u đi tây, cái gì nó cũng hơn hẳn, vậy thì Hượ̀u còn lo tiếc cái gì, cứ tiếc mãi cái kiệ̉u nói quang quác như cãi nhau của gái làng Cối à, hay là Hượ̀u

tiếc cái giọng đầy lưỡi rồi thi thoảng lẫn lộn lờ với nờ, vờ với phờ của người làng Cối, hay là tiếc cái mái tóc rẽ tre, hay là tiếc cái ngây thơ hồn nhiên của Phấm, hay tiếc cái mặt đầy mụn trứng cá, cái mùi mồ hôi chua chua...

Hữu cứ nghĩ liên miên đủ thứ trong khi con gái nói chuyện chán chê đã ngủ say tít. Nó thở đều và nhẹ chứ không khò khẹt như hồi ở nhà với Hữu. Đêm im tít, thi thoảng vài tiếng lá lăn lao xao ngoài đường vọng lại. Xung quanh chỉ có tiếng thở của Phấm, tiếng thở nhẹ và êm cuốn Hữu bắt nhịp theo, ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng ra, Phấm bàn với mẹ:

- Hôm tới đây hội làng, mẹ nhận cho nhà mình làm bánh đúc lạc góp nhé!

- Sao lại nhận làm cái món quê quẻ quề quê ấy hả con, cỡ làng xưa nay, có ai cúng bánh đúc bao giờ?

- Thì con nghĩ người làng mình ăn gì thì mời thành hoàng thứ ấy thôi, bánh đúc cả làng thích ăn, con sang bên kia lúc nào cũng thèm. Con cứ nghĩ, bố con rồi bao nhiêu người làng mình, chết đi chẳng được cúng bánh đúc chắc cũng thế, mình cứ cúng đi, thành hoàng là thánh là thần rồi không thích ăn bánh đúc nữa thì còn vô số vong linh người làng về dự hội thích chứ mẹ...

- Lâu lắm mẹ chả đi hội, giờ lại nhận làm bánh... mà mẹ cũng chả muốn đến...

- Lại nhớ bố với chuyện cũ à, nhớ thì đến đi mẹ, bố về gặp cả ba mẹ con mình ở đây thì càng vui chứ sao, còn cái chuyện kia, làng người ta biết cả rồi, có phải tại mẹ đâu mà mẹ sợ! Máy cái nhà máy xây lù lù cạnh làng, khói bụi, nước thải làm đến cây cỏ cũng ung thư hăng là! Với lại, mẹ hoài thai con là thêm người thêm của cho làng, sao mà thành hoàng bắt tội được,

bắt tội thì bắt tội một mình mẹ chứ sao bắt tội cả làng, mẹ chịu cực khổ thế đủ rồi, mà toàn là do mẹ tự ái tự trọng mà tránh xa nơi đó.

Cả làng độ vài mươi người trách mà mẹ bỏ cả trăm người yêu quý mẹ như vậy thì có nên không... mẹ nghĩ thoáng thoáng đi tí nhé, mẹ không tự giải phóng tư tưởng cho mình thì ai giải phóng cho mẹ được...

Nó còn nói dài dài dài dài, rồi lại kể chuyện bên kia người ta xây nhà máy phải thế này thế này, chúng con đi làm phải ăn mặc như này như nọ, rồi giờ nghỉ phải như nọ như kia, vài tháng phải khám sức khỏe, phải thi tay nghề, phải kiểm tra nơi ăn ở tập thể... phải... đủ thứ.

Hữu nghe rồi ừ chơi vơi, nửa muốn cho qua nửa lại sợ con gái biết mình ừ cho qua, lại không nói nữa, dù sao những chuyện nó nói, Hữu cũng thích nghe, Hữu thấy đầu óc mình được mở mang.

Hữu không biết nơi nuôi con gái mình lâu nay nó ngang dọc thế nào, nhưng nghe con kể chuyện, Hữu tưởng tượng ra cái phố Cối của Hữu rồi cũng sẽ có đèn đường, đường sẽ có nhiều ô tô chạy, cái chợ cóc góc phố sẽ thành trung tâm thương mại có máy lạnh, cái bến sông nơi Hữu hay bắt cua bắt cáy sẽ kè đá và trồng hoa... cứ như thế, Hữu chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

.....

Phố Cối lại xôn xao chuyện gọi là hội gì. Chưa từng có ai gọi là Hội phố bao giờ, mà nghe hai chữ Hội phố thấy nó ngang tai, nhưng đã lên phố rồi thì sao gọi hội làng được nữa?

Cuối cùng sau nửa ngày tranh luận không ngã ngũ, phương án gọi là giỗ thành hoàng được chấp nhận. Nhưng giỗ thành hoàng làng hay thành hoàng phố đây?

Lại nửa ngày nữa cũng không ngã ngũ làng hay phố, cuối cùng “dĩ hòa vi quý”, hòa cả làng với cái tên: Hội giỗ thành hoàng! Chuyện tên hội coi như xong. Chuyện làm cỗ cũng đâu đâu không kém. Cụ này bảo, góp tiền thuê người ta nấu mang đến vừa ngon vừa đẹp, người làng lại có thời gian chơi trò chơi, tế lễ, hầu bóng...

Cụ khác nói, cứ giữ kiểu làm cỗ cũ, đặc trưng của hội làng Cối, để các bà, các cô tha hồ trở tài nấu nướng, tía hoa, sắp lễ, sắp cỗ... cả làng mình ăn chung với nhau bữa cơm, con cháu ngồi nấu nướng mới có thời gian chuyện trò gần gũi, chứ ăn ào một cái rồi về thì khác gì đi ăn cỗ cưới ngoài khách sạn.

Lập tức có ý kiến phản bác ngay rằng con cháu mình dám nghỉ nhà máy mà ở nhà nấu cỗ đấy à, sợ nó chả về mà ăn nữa ấy, nghỉ có vài mươi phút giấc trưa thôi. Gọn nhẹ để chúng nó còn đi làm chứ. Rồi còn thu dọn rồi nghỉ ngơi lấy sức mà đi làm ca đêm...

Vài cụ thờ dài đánh sượt bảo, cứ thế này thì tình làng nghĩa xóm có mà mất hết, còn đâu cái làng Cối ngày xưa nữa... Công cuộc bàn chuyện làm cỗ đang lúc ngổn ngang thì anh Đậu về tới.

Đỗ ô tô ngay giữa sân đình, anh chạy hốt hải vào nhà tả vu, nơi các vị đại diện đang sôi nổi tranh luận:

- Con về sớm báo các cụ tin vui cho các cụ đỡ lo ạ. Có anh bạn con đang muốn tài trợ cả phần lễ lạt cho phố ta, phần cỗ bàn con và các anh ấy lo hết. Năm nay con sắm đủ cả bộ khăn áo mới cho các cụ làm lễ tế thành hoàng nhé, năm đầu tiên lên phố là cứ phải “rực rỡ” các cụ nhé.

Cụ già nhất thư thả bảo:

- Việc làng xưa nay là do người làng mình xúm vào làm, phục vụ làng để lấy lộc nên chưa cho người ngoài góp bao giờ, anh tính kĩ xem người làng Cối, à, phố Cối không được góp cỗ là không xong đâu.

- Dạ, con tính kĩ rồi, các cụ cứ thu mỗi nhà chút đỉnh như thường khi là được, còn năm nay con mang gạo nhập khẩu về, ăn ngon và dẻo thơm, hơn đứt gạo làng mình. Với lại, nấu một loại ăn cho ngon, chứ mọi khi nấu hồ lốn các loại, cơm chả ra sao.

- Bỏ cái gì thì bỏ chứ bỏ gạo thì còn ra làm sao.

Hữu dẫn cái Phấm đến đăng kí góp cỗ, nãy giờ đứng nghe, nhướm lời mãi, giờ mới dám thẽ thọt:

- Dạ, các ông bà bàn chuyện mà mẹ con con vào làm phiền thế này ngại quá, nhưng mà còn biết các ông bà cũng đang chuẩn bị lo việc tổ chức giỗ thánh nên mẹ con con mới dám mạo muội ạ. Con báo cáo các ông bà, con Phấm mới về, lâu quá rồi mới được dự hội, hồi trước nó còn nhỏ, không biết làm gì giúp các ông các bà các cô bác làm cỗ, năm nay nó xin đăng kí làm bánh lá, bánh nếp, bánh đúc lạc để góp cỗ ạ.

- Cái con bé này, đi Tây mà vẫn biết làm mấy cái bánh quê đấy à?

- Dạ, con về thấy làng mình, huyện mình thành thị xã, rồi xã mình thành phường, làng mình thành phố, con mừng lắm. Nhưng mừng nhất là các ông bà vẫn tổ chức ngày hội như xưa ạ. - Phấm đáp thay lời mẹ.

- Thằng Đậu với bạn nó đang định tài trợ cả cỗ lẫn lễ đấy cháu ạ, giờ nó khá lắm rồi, có nó, năm nay cả làng chỉ có ăn chơi vui vẻ thôi, không phải làm gì hết. Nó bảo sẽ có bánh dày đóng hộp để cúng mới sang, chứ ai lại cúng bánh đúc, tầm thường quá.

Ông chú họ của Đậu chen ngang. Hữu nghe thấy chương chương nhưng cũng chẳng nói chẳng rằng mặc ông ta thao thao một hồi nữa về các loại lễ lạt mà cháu ông sắp dâng cúng vào đình.

Bất ngờ, ông ta quay sang Hữu:

- Bà Hường năm nay là không được trốn đâu nữa. Cả làng có mỗi ngày hội mà cứ trốn tấp. Năm nay bà vào sửa lễ cho con gái nữa.

- Mẹ con tôi lo việc bếp núc được rồi ông ạ. Chuyện lễ lạt để các cô các chị quen chân quen tay. Với lại, con cháu Phấn nhà tôi nó cũng có người yêu rồi, ở nước ngoài bấy nhiêu năm, cháu nó cũng phải có nơi có chốn chứ.

Phấn tròn mắt nhìn mẹ, ngạc nhiên như thể nhìn người từ sao hoá xuống, nhưng cô cũng kịp giấu cái nhìn kì quặc ấy đi:

- Cháu thấy chỉ ăn thôi mà không làm thì không vui, cháu thích cái không khí cả làng sửa soạn làm cỗ rồi xúm lại nấu nướng, ăn uống, vui mà tình cảm.

Đậu nghe vậy, muốn lấy lòng Phấn liền đứng lên thưa:

- Em Phấn đây nói, cháu thấy cũng có lí. Cả làng làm chung, ăn chung cũng có cái tình cảm riêng, được ăn những món dân dã như bánh đúc là ăn kí ức, cũng ý nghĩa lắm. Nhưng vẫn phải có sơn hào hải vị thì nó mới sang, mới ngang tầm phố chứ! Hội làng năm nay sẽ thực hiện cả hai phương án, “làng kết hợp với phố, truyền thống kết hợp với hiện đại”.

Nói rồi Đậu nhìn Phấn dăm dăm, tâm đắc với cái chữ “ăn kí ức” mình vừa nói ra, như thế để Phấn hiểu rằng cái chữ ấy, Đậu nói riêng cho Phấn, và rồi cả cái cỗ phố lần này, Đậu cũng sẽ làm để đón Phấn vậy. Trong khi các vị đại diện vẫn bàn tiếp chuyện tổ chức cỗ, Đậu ra xe nổ máy quay đầu giữa sân đình, lượn một vòng uốn éo rồi lướt đi như gà trống mới nảy mào. Đậu đi, để lại vệt khói màu xám cuộn tròn khen khét như mùi giấy dầu cháy hồi bà mẹ chồng Hường nửa đêm sang đốt nhà đuổi Hường đi.

...

Ra đường, Hường bảo con gái:

- Món bánh khúc, bố con ngày xưa thích ăn lắm, con rủ mấy cô bạn gái sang đây, mẹ dạy cho mà làm. Mấy đứa xúm lại làm đủ các loại bánh người làng Cối xưa nay vẫn ăn, rồi mang ra đình lễ thánh. Người ta đặt cỗ làm sẵn, thì không có bánh trái gì để cúng đâu con ạ, cúng cỗ làng Cối mà cứ giống như nhà hàng thì còn gì là làng Cối nữa... với lại, cơm xôi rượu thịt thì ở đâu chả giống nhau...

- Mẹ ơi, con định hôm tới đây mời anh ấy sang làng mình dự hội, con khoe với anh ấy về hội làng mình, anh ấy thích lắm...

- Tôi chỉ bịa ra nói để thằng kia nó tránh cô ra, với lại để người ta đừng bắt cô đội lễ thôi.

- Nhưng mà...

- Thôi, cô qua mà thăm bạn thăm bè, mẹ về trước nấu cơm, còn xem thằng Khiếng nó biết kết quả thi đại học chưa đã.

Hữu bước thấp bước cao qua bến sông, cái bến sông ngòm ngợp cỏ dại, dưới ấy, lũ cua cáy vẫn đang đào hang sinh con đẻ cái. Hội làng năm nào Hữu cũng lúi húi dưới trệ sông bắt chúng nhưng chưa từng bỏ con nào vào giỏ...

Mai này người ta mà xây kè thì lũ cua cáy sẽ đào hang đẻ con ở đâu hay lại di cư về bến sông khác?

Mà thôi, kè sông kè nước kè cua cáy với đê kè... Hữu qua bãi cỏ mọc nhiều cây rau khúc, hái một nắm rửa to để mang về dạy con làm bánh. Sau này, nếu bến sông không còn chỗ cho rau khúc mọc, Hữu sẽ mang về trồng ở vườn nhà, trồng thêm mấy bụi dong ta lấy lá gói bánh, lót mâm.

Vườn nhà Hữu chỉ trồng mấy cây linh tinh vậy thôi, để thằng Khiếng, con Phấm đi đâu thì đi, sau này có về, có cho con cái nó về, còn có lá mà làm bánh, những thứ bánh người làng Cối chết rồi vẫn còn thích ăn.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 15: Vòm Trời Của Mẹ

- Mà vào nhớ ghé qua nghĩa trang C xem bia mộ của bác Dệu có làm sao không, rồi thả cho bác ấy nén nhang nhé.

Bao nhiêu lần tôi sửa soạn đi Nam thì bấy nhiêu lần mẹ dặn tôi vậy.

Đang lúc tất bật chuẩn bị đi cho kịp xe, tôi đáp nhăm nhắng: Nghĩa trang liệt sĩ, ngày nào chả có người hương khói, mẹ lo làm gì, con làm việc cách xa đây cả trăm cây số, đường lại khó, tính thời gian có khi mất đầy một ngày mới đủ đi về.

Tôi nói vậy chỉ để đỡ phải nghe mẹ nói đi nói lại mãi một câu như thế chứ thực tình, lần nào vào Nam tôi cũng cố gắng tìm cơ hội đến C thả nhang cho bác Dệu.

Nào ngờ, đáp lại cái lời nhăm nhắng của con gái, mẹ tôi dân dẫn nước mắt: Máy trăm cây cũng còn gần hơn từ đây vào đây... mà thôi, các chị có biết ông ấy đâu mà hương với khói. Các chị có biết ông ấy đâu...

Chẳng lẽ tôi lại cãi là con biết thừa, con biết bác Dệu từ lúc còn bé tí tẹo, con không thể nhớ nổi lần đầu tiên con biết bác ấy là lúc nào, chỉ biết từ bé đến lớn, bác Dệu đã ở đây trong đầu con rồi.

Đêm nào ngủ cùng bà, bà chẳng móc cái ảnh đen trắng gói trong tờ lịch bằng giấy pơ-luya cũ rách, lại cuộn mấy lượt túi bóng ra rồi bảo: Mà gói lên tay bà như vậy này, chỗ này mẹ mà hay gói, chỗ này bác Dệu, mẹ mà với bác Dệu mỗi đứa mỗi bên như vậy này.

Bà còn bảo, bác Dệu mà vẫn gối tay bà ngủ đấy, bác ấy còn ru mà ngủ, phù hộ cho mà nên mà mới sống lại, rồi chỉ việc ăn mà lớn lên thôi, không như mấy đứa trẻ con quanh xóm, suốt ngày sai với đẹn. Bà vừa nói, vừa vỗ mông cho con ngủ, bất kể con còn bé hay đã lớn, những câu chuyện con nghe đến thuộc lòng mà có khi vẫn thấy như mới, là vì cái giọng kể của bà, lúc nào cũng bồi hồi như vừa mới xảy ra.

Tôi đóng gói xong hành lí thì xe đến, chỉ kịp bảo: Mẹ ở nhà trông cháu giúp con nhé, con đi đây, rồi leo lên xe, nhanh như thể chỉ chậm tí nữa tôi sẽ phải nghe lại cái lời nhắc nhở ghen cứng cổ của mẹ.

Mấy năm nay mẹ yếu nhiều, không còn sức đi đâu xa nữa, ngồi ở nhà, nghe ai nhắc đến An Giang là nước mắt lại lăn, mà tôi thì sợ nhất trên đời là nước mắt của mẹ. Nó khiến tôi nhớ đến bà. Bà chăm chút tôi từ bé, nghe mẹ nói lúc tôi chui ra, như cái đèn hoa kì, thoi thóp thở, được vài ngày thì tím tái, người nhà gói tôi vào chiếu, đặt xuống đất, nhưng bà giằng lấy, lôi tôi ra ấp vào ngực, bảo thấy tôi còn thở.

Bà đón mẹ con tôi về chăm, ấp tôi như gà mái ấp con, tôi bắt đầu biết ăn dặm thì bà làm thịt cóc, mớm cơm nuôi tôi lớn. Tôi chín tháng tuổi thì bố đi chiến tranh biên giới, không về. Trong đầu óc tôi, chưa có kí ức gì về bố ngoài những câu chuyện bà và mẹ kể đi kể lại hằng đêm.

Tám tuổi, mẹ tôi đi bước nữa, tôi về ở hẳn với bà. Bà ít kể chuyện về bố, có thể vì sợ tôi tủi thân, hoặc là sợ dựng tôi phật lòng lại khổ mẹ. Vậy nên bà chỉ kể cho tôi về bác Dệu. Kể giống như ru tôi ngủ. Và câu đầu tiên bao giờ cũng là, bác Dệu mà học giỏi lắm. Lại thương bà nhất.

Kể một lúc thì mắt đầy nước. Nhìn nước mắt bà chảy ra, thấy như mình bị nhỏ nước muối mỗi lần đau mắt, vừa cay vừa đắng, nên có lần tôi hét lên với bà rằng, cháu ghét nước mắt, cháu ghét bà khóc, bà khóc cháu không thở được!

Cũng từ đấy, mỗi khi ngồi cùng tôi, bà không khóc nữa, ít nhất là không thấy nước mắt bà chảy ra, bất kể là bà đang nói chuyện bác Dệ hay chuyện bố tôi. Tôi ngồi học ở chõng, cạnh chỗ bếp bà ngồi tráng bánh.

Bà tráng bánh trên miếng vải bịt miệng nồi đồng, vung to như cái nón, mỗi lần giơ gáo dừa múc bột đổ lên vải, bà lại liếc nhìn xem tôi có chăm chú học không. Bánh chín, bà lấy đũa dài khều ra, rải lên phen nửa để phơi, rồi lại múc, lại tráng.

Cứ mỗi lần đổi động tác, bà lại liếc sang bàn coi tôi học. Chừng nào tôi làm xong bài, bà cuộn cái bánh vừa chín nóng hôi hổi, vừa thổi vừa đưa tôi ăn, bà có bát gạch cua chưng tóp mỡ để dành riêng cho tôi chấm, vừa ngậy vừa bùi, tôi cắn hai miếng đã hết, bà cười móm mém bảo, tiên sư bố nhà chị, con gái con đũa mà ăn hõn như bác Dệ mày vậy, ngày trước, cứ tối nào bà tráng bánh là bê cái chõng này xuống đây ngồi, bảo, con ngồi với mẹ để mẹ tráng bánh cho vui chứ thực ra là để rình bà tráng bánh ấy mà.

Tôi cười khúc khích: Bác Dệ khéo nịnh bà nhỉ.

Nghe tôi nói vậy, giọng bà chột trở nên sôi nổi: Ừ. Nó còn bảo bánh vừa dẻo vừa dai vừa thơm phức như mùi mẹ!

Tôi biết bà thích nghe truyện Kiều, truyện Lục Vân Tiên nên cứ hôm nay đọc một đoạn truyện này thì mai lại đọc đoạn truyện kia. Mà tôi đọc vậy, chứ bà thuộc lầu lầu rồi, tôi đọc câu nào sai, bà nhắc lại ngay, bảo, câu ấy ngày trước bác Dệ đọc như vậy cơ mà, rồi bà tiện mồm ngâm luôn cả một đoạn.

Vừa ngâm thơ vừa múc bột, rồi xoay cái gáo dàn đều trên vải, dàn thêm một gáo bột nữa lên trên, lại khều cái lớp bột mới chín ấy ra rải lên phen phơi... lần nào tay bà cũng làm bằng ấy động tác, đều tăm tắp theo nhịp đọc thơ y như đôi tay cô văn công múa ở sân kho hợp tác. Trong bóng

tối, bếp lửa làm khuôn mặt bà đỏ hồng, những ngọn lửa đượm đầy trong mắt bà khiến tôi luôn nghĩ lửa vẫn có thể cháy bùng bùng trong nước.

Những câu chuyện không đầu, không cuối cứ bập bùng trôi ra từ miệng bà như ngọn lửa gầy trong bếp. Bà bảo ánh mắt bác Dệu từ ố rơm, nghễnh ra nhìn lò than đỏ, nhìn bà tráng bánh, trông cứ tròn như hòn bi ấy, đen mà lông mi thì dài như lông mi con gái, da bác trắng như trứng gà bóc, bà mát sữa nên bác bụ lẫm, tay chân đóng ngấn như tay mày đây này, nhưng trắng hơn cơ.

Cái bà Tầm độc mồm, nhìn thấy là quở, quở gì không quở lại cứ quở rằng thẳng này trắng như tượng ấy, tai to như tai Phật, mắt y như mắt chúa Giê su. Bà đã bảo đừng có ví con bà như thần như thánh mà phải vía. Vậy nhưng cứ mở mồm ra là quở. Tại bà ấy quở nên nó mới đoán mệnh vậy...

Bà thở ra đánh thượt. Tiếng thở lẫn vào bóng đêm trôi trôi cùng nỗi nhớ của bà đi tìm bác.

Rồi bà quay sang nựng tôi: Cháu bà bây giờ, ai mà quở, bà cào mặt ra, con chó cưng của bà, mắt mày đen như mắt bác Dệu vậy con ạ. Ngày xưa ông mày cứ bảo mắt thẳng Dệu như mắt con gái, sao bà không để con gái cho nó khỏi phải đi đánh giặc.

Bà bảo, thấy chừa thì để chứ ai biết ông gởi cho mình con trai hay con gái. Mà ông mày thì chỉ biết cắm đầu cắm cổ làm nuôi con mà có được nuôi nữa đâu. Thế là câu chuyện của bà lại miên man sang chuyện ông. Ông mày là thợ mộc, khéo tay lắm, toàn chạm khắc sập gụ tủ chè cho nhà giàu thôi con ạ, tiền thì nhiều nhưng ông mày sợ bị quy địa chủ thì khổ con khổ cái nên đem ném hết xuống ao.

Hôm nghe tin bác mày chết, ông ấy ngồi bằm nát cái ghế gụ đang chạm dở, sau đấy thì nhà có bao nhiêu tiền mang hết ra mua gỗ đẵn người ta. Ông ấy mãi làm nhưng rồi một cái là chăm chút con cái đâu ra đấy. Bác

Dịu mà hám ông lắm, ông đi cả tháng mới về, mà nó nhớ hơi, về đến nhà phải bế ngay, không thì nó khóc chói tai con ạ. Nó giống y như mỳ, khác mỗi cái chim. Mùi nó cũng thơm vậy.

Vừa nói bà vừa hít hà lên má lên cổ lên trán tôi, rồi ấp chặt tôi vào ngực. Giọng bà kể đều đều, nhẹ nhẹ, nghe như tiếng thở, lúc chậm rãi, lúc ngắc ngứ, lúc hít sâu nén gì đó vào ngực rồi mới lấy hơi kể tiếp.

Miếng ảnh bé xíu nằm trong lòng bàn tay khum khum, lúc thì bà mở cho tôi xem, lúc lại nằm lại, sợ tôi vô ý động tay vào làm mất ảnh bị mờ đi. Đêm nào bà cũng kể, tôi nghe rồi ngủ lúc nào không biết. Kể chán, bà gói ảnh vào tờ lịch bằng giấy phơi luya, cuộn vào giấy bóng, giấu trong túi áo, gài kim băng thật kĩ cho khỏi rơi. Dù gài kĩ nhưng khi ngủ, bà vẫn nắm tay ở vạt áo, chỉ sợ lỡ ngủ say đè lên làm gãy ảnh.

...

Chuyến đi Nam lần này là tôi đi tập huấn nghiệp vụ về bảo tàng chiến tranh do chuyên gia bảo tàng Mỹ trực tiếp giảng dạy. Sau khi nghe giảng ở hội trường, chúng tôi sẽ đi thực tế và viết những ý tưởng hoặc suy nghĩ của mình về một bảo tàng chiến tranh.

Tôi nhớ một câu giảng viên nói trong khi giảng: “Ở đất nước chúng tôi, di vật của những người lính rất được coi trọng, họ có thể chỉ là một phần tử rất nhỏ, thậm chí là nhỏ nhất trong hàng quân, trong trận chiến, nhưng với những người mẹ, họ là cả một bầu trời”. Câu nói ấy khiến tôi liên tưởng tới bà, một thư tàng chiến tranh - Bảo tàng mẹ của những người lính.

Tôi như thấy vong vọng đâu đó, tiếng bà nói một mình, rằng ai chả biết miền Nam không rét, nhưng mà đất ở đâu chẳng lạnh. Nghe được cả sự im lặng, tiếng tách vỡ của viên than rục rục khỏi cành củi con trong bếp, tiếng xèo rất khê của giọt nước bé tí vừa rơi vào than tro khi bà ngồi tráng bánh

thâu đêm mùa lạnh để trốn rét bởi bệnh phong hàn khiến chân tay đau nhức.

Thấp thoáng cái dáng tất tả sớm tinh mơ kéo vừa đi vừa nhún một bên thúng là tôi, còn bên kia là cả một chồng bánh cao gần hết dây. Bà nhún bước chân nhanh hơn, cái thúng tôi ngồi thi thoảng lại chùng xuống, quệt lên cỏ, khiến những giọt sương mới xuống còn ướt ở ngọn quệt lên má tôi lạnh lạnh. Rồi tiếng bà thở dài. Sau những tiếng thở ấy, luôn là một ước ao.

Một cái ước ao hết sức bình dị như bao ước ao của các bà mẹ khác, đó là, giá mà bác Dệu mày về mà lấy cái con bé Thương thì tốt quá. Câu chuyện về cô Thương luôn khiến gương mặt bà rạng rỡ. Bà bảo, hồi ấy, người ta cấm các ông đồ dạy chữ Tàu, với lại có trường học rồi không ai còn học chữ Tàu nữa, nhà ông Thú có nghề bật bông, bà gửi bác Dệu sang đây học, nhà người ta có chữ, lại có cô con gái nết na, gần gũi người ta mà học cái lễ cái nghĩa, hai đứa được ông đồ dạy chữ, thi thoảng cũng đối đáp thơ văn với nhau như Kiều Nguyệt Nga với Lục Vân Tiên ấy, chỉ tiếc chúng nó còn trẻ con, lúc bác Dệu chuẩn bị đi bộ đội, bà nướm hỏi, thì bác bảo để đi đánh giặc về đã, mới có mười bảy tuổi, vợ con gì.

Bà cũng chẳng dám hỏi nó với con bé Thương có quý mến nhau không, nhưng hôm bác Dệu đi, thấy con bé đưa cho quyển sách, bảo ông đồ cho, mang đi mà đọc dọc đường cho đỡ buồn, thấy con bé bảo bố em quý anh lắm mới cho đây...

Tôi lặng thinh, lắng nghe kí ức về bà vọng từ quá khứ như sợ chỉ cần khẽ cử động thôi, nó sẽ biến mất dù ngày xưa bà kể đi kể lại cả trăm lần. Kể cho đỡ nhạt miệng chứ cũng chẳng cần biết tôi có nghe không.

Những gì liên quan đến cô Thương bà đều quan tâm như thể cô đã là con dâu của bà. Khi dắt tôi đi chợ bà chỉ cái lều ngay sát cổng bảo, ông đồ Thú hay ngồi chỗ này này, từ hồi ông ấy chết, bà đồ cũng không đi chợ

nữa, già cả rồi. Con bé Thương lấy chồng trên tỉnh, thi thoảng dắt con về chơi, bà cứ ước giá đứa bé kia là cháu bà, nhìn hai mẹ con nó đi ngoài đường mà bà nhớ bác Dệ đứt ruột con ạ. Thì bà có cháu đây còn gì...

Tôi vừa nói vừa bước ra khỏi thúng khi bà đã hạ quang gánh xuống. Bà vừa lấy chổi xể ra quét chỗ ngồi vừa nói, vẫn cái giọng chằng phải cho tôi nghe. Người ta con đàn cháu đống, bà đẻ cả chục bận nuôi được hai đứa lớn lên thì lại mất một đứa vì bom với đạn, còn cái con mẹ mày, bà bảo đẻ cho bà vài đứa cháu bà nuôi thì cứ dùn dẳng mãi mới chịu đi bước nữa mà đẻ thêm có mỗi một đứa, mai này mày lớn lên, lấy chồng đẻ cho bà một đàn chắt nhá, bà chỉ thích đông con đông cháu thôi.

Tôi bảo, mẹ cháu chỉ được đẻ hai đứa thôi bà ạ, đẻ nhiều người ta đuổi việc đấy. Bà cười nói, bà biết rồi, cũng tại mẹ mày nghe bác Dệ, bác Dệ muốn mẹ mày lớn lên phải làm cô giáo, về làng mà dạy chữ cho người ta, vậy nên sống chết gì cũng đòi đi dạy học cho bằng được. Năm mẹ mày tốt nghiệp lớp mười, người ta về tận trường tuyển tiếp viên hàng không, cả xã có mỗi mẹ mày đủ tiêu chuẩn, vậy mà nhất định không đi, đòi đi học sư phạm để dạy học cơ.

Rồi lúc học xong sư phạm, người ta giữ lại trường để học tiếp rồi còn định cho đi Liên Xô học nhưng mẹ mày cũng không đi, cứ khăng khăng là anh Dệ bảo con phải về làng dạy học thì con về, anh ấy mất rồi, có mỗi cái ước mơ ấy mà con không làm được cho anh con vui thì còn ra làm sao...

Đấy, mẹ mày nói vậy thì bà đành chịu chứ biết làm sao. Mà bà cũng biết thừa, cái đêm trước hôm bác Dệ đi, hai anh em nó ngồi xay cho bà cối bột ngoài sân giếng, thằng anh bảo con em rằng thì nhà có hai anh em, bố lại đi suốt, anh đi rồi, em ở nhà chăm lo cho bố mẹ, cả làng chả ai hiếm con như mẹ, giờ còn khỏe chứ ít nữa có tuổi mà con cháu không ở gần thì tủi thân lắm. Em cố gắng học rồi làm cô giáo, về làng mà dạy học cho gần bố mẹ rồi mai này chăm sóc bố mẹ nữa, chứ anh đi bộ đội chẳng nói trước được gì, trong Nam đang đánh nhau ác liệt lắm...

Đấy, chúng nó tưởng nói thầm với nhau thì bà không nghe thấy chứ bà nghe được hết. Rồi mẹ mày nữa, hễ nói cái gì bà không nghe là lại lôi bác Dệ ra, bảo anh ấy viết thư dặn con phải làm thế này thế kia, rằng thì anh ấy muốn bố mẹ phải thế này thế nọ, nó biết bà mù chữ nên cứ dọa bà vậy chứ bà biết thừa, thằng anh đi bộ đội, có kịp viết thư từ gì về. Lúc chết cũng chẳng ai nhật được cái gì, cả tiểu đội đang dàn trận mà bom nó dội xuống thì tan nát hết chứ còn cái gì, bà nuôi hết hơi, nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa, vậy mà bom nó nổ nhoảng một cái...

Hồi đầu, mỗi lần bà kể đến đoạn ấy, thế nào bà cũng gục đầu xuống gối thấm nước mắt, hoặc là kéo vạt áo bà ba lên mắt chấm chấm, nhưng sau này, bà chỉ thở dài, khuôn mặt lạnh khô, đôi mí mắt đã sụp xuống từ bao giờ nhưng tôi biết, trong ấy vẫn đựng đầy một hồ nước, vắng tôi là tuôn ra.

Tôi lớn đến đâu, lưng bà còng xuống đến đấy. Một phần vì tuổi già, phần vì tôi phải học nhiều hơn. Đêm đêm không có người nghe bà kể chuyện bác Dệ, bà kể cho bóng đêm nghe, kể chán lại gục đầu xuống gối, lưng bà càng còng thêm.

Năm tôi mười bảy, bà ốm nặng, tôi kê cái bàn sát giường bà ngồi học, ngồi phía ngoài, quay mặt vào giường, vùi chân vào chăn của bà. Bà nằm nghiêng, nhìn tôi học, bàn tay thi thoảng lại xoa xoa gót chân tôi, ram ráp và ấm như than lửa bà vẫn quạt nướng bánh ngày xưa. Tay kia, bà vẫn nắm chặt cái túi áo gài kim băng, bên trong có gói giấy đựng bức ảnh bác Dệ.

...

Bà càng lúc càng yếu dần rồi đi về miền miền viễn vào một ngày mùa xuân, khi hoa xoan tím nở đầy khắp con đường ngày xưa bà vẫn gánh tôi đi chợ. Mẹ bảo, hôm bác Dệ lên đường, mưa xuân cũng ngậm đầy hoa xoan tím. Lúc thay áo để nhập quan, bàn tay bà vẫn nắm chắc vạt áo đựng tấm ảnh đen trắng nhỏ xíu của bác tôi.

Còn tôi, tôi cũng có một bảo tàng của riêng mình, đó là ngăn cặp bí mật mà tôi luôn tự khâu thêm cho mình chỉ để đựng tấm ảnh của bố, tấm ảnh cắt ra từ bức ảnh cưới hiếm hoi của bố mẹ theo yêu cầu của dượng. Những lúc không có bà bên cạnh, tôi vẫn thường nói chuyện với bố trong ngăn cặp bí mật ấy. Tôi nộp bài sớm để xin phép ngày hôm sau tách đoàn đi việc riêng, vì những điểm đến của đoàn tôi đã từng đến nhiều lần.

Tôi đến nghĩa trang C.

Nghĩa trang nằm ven con đường trục chính của tứ giác Long Xuyên, hai bên vẫn là hai cây đại to lớn khúc khuỷu, cây đại tôi thấy trồng khắp nơi, nhưng ở góc nghĩa trang này, nhìn cành nó chìa ra, tôi cứ cảm giác như mấy cành cây ấy ghép bằng những khúc xương người, khẳng khiu, trắng lạnh, dưới ánh nắng phương nam, màu trắng càng khô hanh hơn.

Bác gác cổng nhận ra tôi, không giấu được nỗi ái ngại, lặng lẽ châm cho tôi một bó hương, vừa châm lửa vừa khẽ bảo:

- Cô thông cảm, chúng tôi...

- Con hiếu mà bác! Con tới K nghe các anh ấy kể chuyện rồi, cái quãng bác con chiến đấu ngày ấy, chỉ còn đất thôi bác ạ. Mẹ con giờ già yếu rồi, chắc cũng không nằng nặc đòi mang hài cốt bác con về nữa đâu, có dòng tên để bác con được hiên ngang trong hàng ngũ ở nơi này, là gia đình con vui rồi bác ạ.

- Dù sao thì chúng tôi vẫn cố... Cô thông cảm, chúng tôi biết là...

- Dạ con hiếu...

Tôi biết bác quản trang nói đến tấm bia mộ, hỏi hai mẹ con tôi chặt chiu đủ tiền vào C tìm mộ bác Dệ nhưng đi cả ngày, đếm dọc từng tấm bia, không tìm thấy tấm bia có tên bác Dệ mà chỉ thấy trong sổ quản trang.

Bác quản trang đã ghi lại thông tin của mẹ và hẹn nếu tìm được hài cốt sẽ báo cho gia đình.

Năm năm sau, không đợi được thông tin của nghĩa trang, hai mẹ con tôi lại vào C, bà đã ngồi chết lặng ôm tấm bia khắc tên bác Dệ.

Tôi bảo, các bác ấy hi sinh rồi mà vẫn xếp hàng ngay ngắn như chuẩn bị hành quân ra trận ấy, mẹ để bác ở đây với đồng đội cho ấm cúng nhé. Tôi nói vậy vì những câu chuyện nằm dưới tấm bia, cả tôi và bác quản trang đều biết rõ...

Tôi cầm nắm nhang dâng từng ngôi mộ rồi dừng lại trước tấm bia khắc tên bác Dệ. Tấm bia bằng đá xám, uốn cong như vòm trời.

Tôi nhắc máy điện thoại cho mẹ: - Mẹ à, con đang đứng thắp hương ở mộ bác Dệ đây, ngôi mộ nhỏ xinh, sạch đẹp, lúc nào cũng có hoa đại trắng nở thơm ngát.

Giọng mẹ đùng đầy nước mắt: - Vậy là mẹ mừng rồi, để mẹ lên bàn thờ nói chuyện cho bà yên tâm.

Tôi định bảo bà xuống đây thế nào chẳng gặp bác, nhưng lại thôi, vì nhớ ra có lần mẹ nói, mẹ mơ thấy bà về báo bác Dệ vẫn đi đánh giặc, bà chưa tìm gặp được.

Tôi chào mẹ rồi tắt máy, tựa lưng vào gốc đại già, mở ngăn xép của túi xách, mang hai tấm ảnh ra xem, một tấm ảnh bố, một tấm ảnh bác Dệ, tôi đã lấy được khi mọi người thay áo quan cho bà, tôi không muốn bà mang tất cả về lòng đất, đó không phải là bầu trời của riêng bà.

Tạm biệt bác quản trang, tạm biệt những người lính, tôi bước ra đường cái vẫn ngoảnh đầu nhìn lại những tấm bia uốn cong như vòm trời, thêm thiếp dưới gốc hoa đại trắng. Trời chiều đổ xuống kinh Vĩnh Tế một cốc nước tím sẫm, loang dần thành mảnh khăn lụa, lặng lẽ chảy về biển Đông.

Trong vô số hạt phù sa chảy trong các dòng nước dồn về Cửu Long Giang, tràn ra biển Đông rồi hòa lẫn với sông Hồng, thế nào chả có hạt phù sa của bác tôi, hạt phù sa ấy cũng sẽ bồi về sông Đáy, chảy về những cánh đồng quê tôi, nơi ông bà tôi và sau này cả bố mẹ tôi, chúng tôi, con cái chúng tôi nữa, vẫn đợi bác Dệ về.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 16: Nước Mắt Đàn Ông

Tôi đi công tác Sài Gòn một tuần. Về tới văn phòng công ty, hỏi trợ lý: "Mọi việc ổn không?".

"Dạ thưa anh, mọi việc sản xuất kinh doanh ổn. Không có gì đặc biệt. Khách hàng mua bán hàng ngày thì bọn em theo ý kiến của anh giải quyết được hết... À, có một tay đến nói là bạn đại học cũ thăm anh, nhưng chúng em đuổi ra khỏi văn phòng công ty luôn!".

"Sao?".

"Tay này trông bô nhếch lăm, chắc nhận vợ, chứ bạn đại học với anh còn ai giờ này mặc quần vá dít, đạp cái xe khung gãy hàn lung tung!".

"Thế trông mặt mũi thế nào?".

"Trông như thằng vừa trốn trại ra! Đã thế lại có cái nốt ruồi đen nhánh to tổ bố dưới mắt, trông ghê chết! Lúc bảo vệ đẩy ra khỏi cổng, hấn còn gào lên: "Tao là Bảo em trai giám đốc đây"! Chết cười! Anh có bao nhiêu em trai hay gái thì bọn em biết rõ mà!".

Tôi hơi bàng hoàng. Có khi là thằng Bảo cùng học đại học với tôi thật. Lâu lắm tôi chả liên lạc với nó. Không biết bây giờ ra sao. Nhưng sao lại có thể ra nông nổi như tay trợ lý của tôi mô tả được?

...

Bọn tôi biết nhau từ năm 1983.

Tại ký túc xá của trường đại học ở dốc Cây Đa Nhà Bò. Tôi với Bảo cùng phòng, tôi giường dưới nó giường trên. Hai thằng cùng chiếm hữu một cái giường tầng bằng sắt mấy năm liền, gần ngay góc ngoài của gian phòng ký túc tầng ba, nhà C.

Tôi là bộ đội xuất ngũ về học, còn Bảo là học sinh phổ thông trên một tỉnh trung du xuống.

Bảo trai tân. Còn tôi đã có vợ con ở quê.

Bảo năm ấy vừa tròn mười tám tuổi. Gầy. Đen. Mắt nhỏ. Mũi tẹt. Tóc loăn xoăn. Chỉ có mỗi một điểm nổi bật là dưới mắt trái có một cái nốt ruồi to, đen nhánh như một vết nhỏ.

Rất lạ. Bảo thi vào đại học, cộng đủ các thứ ưu tiên vùng miền, thành phần... vừa xoăn điểm đỗ.

Nó kể, em mà không đỗ đại học thì chỉ có lên đồi cuốc đất trồng sắn, đi học còn có học bổng với gạo nhà nước chứ ở nhà đói lắm. Nhà em quanh năm toàn ngô khoai sắn mà diễn, thỉnh thoảng mới được bữa cơm trắng...

Hồi ấy vẫn còn bao cấp. Tôi đi học còn có cả phụ cấp của bộ đội chuyển ngành, khá hơn bọn học sinh phổ thông vào một chút. Nhà tôi ở phố thị nhỏ gần Hà Nội. Vợ ngoài làm giáo viên thì còn mở thêm cái quán buôn bán nhí nhảnh, thế nhưng mà kiếm ra phết!

Tôi thì đến chiều thứ bảy là lại lượn lờ lên Hàng Ngang, Hàng Đào, Đồng Xuân nhật ít hàng rồi đạp xe mang về cho vợ bán kiếm tiền nuôi con. Thế nên cũng ăn cơm suất nhà bếp như bọn sinh viên là học sinh phổ thông vào, nhưng tôi vẫn phong lưu hơn.

Thỉnh thoảng ra chỗ Ô Đông Mác, mua một bọc chân trâu bò đã luộc chín, thái miếng nhỏ về sẻ ra mâm ăn cùng. Cũng ngon phết mà lại no lâu, vì da gân trâu bò vào dạ dày nó nở ra, chắc dạ.

Đối diện với công ký túc xá trường tôi là một khu tập thể, hình như của nhà máy dệt sợi bên chỗ dốc Minh Khai. Đó là một khu nhà ba tầng giống hệt bên ký túc bọn tôi ở. Cũng từng phòng hơn chục mét vuông. Cũng khu vệ sinh chung ở ngay lối rẽ đầu cầu thang. Nhưng khác bên ký túc sinh viên là có khu bếp nấu ăn ở hai đầu hồi nhà.

Dạo mới về Hà Nội học, tôi cứ tưởng mỗi gia đình công nhân ít ra cũng được ở một gian như vậy...

- Cậu này mơ! Thủ đô đất thánh mà mỗi nhà được ở một gian như thế thì có mà... Phòng nhà chị là hai hộ tám người đấy em nhé!

Chị Bình, chủ cái quán nước buổi tối ở dưới chân cầu thang vừa cười hình hích vừa bảo tôi vậy.

Chị Bình năm ấy khoảng ngoài ba mươi tuổi. To béo mũm mĩm, trắng như cục bột. Tôi không hiểu tại sao trong cái thời buổi thóc cao gạo kém mà vẫn có người béo tốt thế?

Sau này khi đã thân tình, tôi mới rón rén hỏi, chị Bình lại cười khích khích, đập bộp vào lưng tôi bảo:

- Chị cũng chả hiểu nữa! Chị chả ăn gì, toàn cơm thừa canh cặn của bố con nhà nó, đi làm ca đứng máy cả ngày, tối đến bán quán đêm khuya mới được ngủ mà vẫn cứ béo quay, đến lạ!

Thằng Bảo nói: - Em không tin!

- Không tin thì lúc nào lên phòng nhà chị chơi cho biết, xem có gì béo không?

Chị Bình mời hai thằng tôi lên phòng, vì là khách quen lâu ngày thành thân. Nguyên do bởi tôi bị nhiễm tật xấu, tối đến cứ phải lê la trà lá quán xá. Có khi cũng chỉ uống chén trà nóng, hút điếu thuốc.

Hôm nào có phụ cấp hay đánh quả kiếm được tí thì tôi làm vài chén rượu Vân với mấy thức nhắm linh tinh của chị Bình tự làm. Tôi luôn rủ thằng Bảo đi ngồi quán cùng. Thế nên chị Bình quý cả hai thằng chúng tôi, thành ra gần như người nhà!

Có hồi thằng Bảo từ chối ra quán với tôi, nó nói phải học.

Tôi bảo: "Đ.m, mày học làm gì lắm cho nó ngu người đi! Đầu con người ta cũng như cái tích nước chè nóng của bà Bình ấy, rót nhiều vào nó tràn ra không chứa được đâu. Đi ra quán ngồi với tao một lúc rồi về học mới vào được".

Nhưng thật ra thì thằng Bảo nó sĩ hão, do nó không có tiền. Nó nghĩ chả lẽ tôi mời nó mười lần mà nó không mời lại được một lần, ngại chết! Mà kể cả chỉ điếu thuốc với chén trà nóng, cái kẹo dỗi nó cũng chả có khả năng.

Đây là tối hôm thi xong môn Triết, cũng là kết thúc kỳ thi học kỳ một năm thứ nhất. Tôi kéo nó ra quán chị Bình uống rượu với mấy cặp chân gỗ chị ấy mua được ở chợ tạm Thanh Lương lúc đi làm chiều về. Chị ấy đã nhắm nháy tôi trước rồi.

Tối ấy tôi tấn cho thằng Bảo liền vài chén rượu Vân phải tới bốn mươi độ, đốt cháy xanh lè.

Cậu chàng say. Có bao cái gọi là nổi niềm tuôn ra bằng hết. Nên nó đã nói với tôi thế. Về cái sự sĩ hão ngại ngùng ấy.

Tôi bảo mày ngu lắm em ạ, tao đi học có phụ cấp lại vừa đi buôn nữa, tao có tiền. Tao quý mày chỉ vì mày ngoan ngoãn thật thà. Tao chỉ cần mày ra ngồi với tao cho vui thôi. Đếch ai uống rượu một mình mà vui được.

Thằng Bảo khóc tu tu nói: "Anh tốt với em quá, đời em trên núi ăn toàn ngô khoai sắn. Về Hà Nội học được ăn cơm nhà nước, lại được anh

cho nếm bao của ngon vật lạ, hu hu hu..."

Nghe nó khóc mà não lòng! Nhìn cái mặt đàn ông con trai nguệch ngoạc nước mắt sao mà chán thế. Chắc nó nghĩ chân ngỗng và vài ba cái thứ lòng mề xương xấu của cánh lò mổ quốc doanh bên Đầm Trấu, là của ngon vật lạ!

Trưa hôm sau, vừa ăn cơm xong thấy chị Bình chạy sang ký túc gọi hai thằng chúng tôi. Thì ra chị ấy mua được một cái gác- măng- giê (kiểu như chạn bát). Một thứ đồ được coi là xa xỉ với các nhà công nhân thuở ấy! Thế nên chị ấy vui.

Gương mặt trắng trẻo của bà chị hồng lên trong một niềm phấn khích vô bờ. Chị liền thoáng kể, có ông bạn làm ở nhà máy gỗ tít bên Cầu Đuống, mua hộ cho. Lại còn gửi xe ô tô tải đi qua đến tận chân cầu thang khu tập thể. Hai chú sang khiêng cho chị lên phòng.

Hai thằng khiêng cái gác-măng-giê be bé bằng gỗ tạp, chả đáng gì so với sức vóc của sinh viên tuy đói ăn triền miên nhưng do còn trẻ nên vẫn khỏe phết.

Chị Bình lăng xăng chạy theo sau xuýt xoa sung sướng cứ như là vớ được món đồ cao quý của cung vàng điện ngọc không bằng. Hai thằng chúng tôi cùng chị Bình hì hục dọn dẹp một hồi, kê cái gác- măng- giê gọn vào góc phòng.

Chị Bình xoa tay sung sướng: "Nhìn nhà sáng hẳn ra!". Nửa gian phòng bên kia cũng là một gia đình công nhân hai vợ chồng có tới ba đứa con. Lên đến nơi tôi mới biết chồng chị Bình là công nhân xây dựng bị tai nạn lao động đã mấy năm nay, trước nằm liệt, giờ mới nhúc nhắc tự bò lê được một chút.

Khi hai thằng chúng tôi khiêng vác rồi kê cái gác- măng- giê vào thì anh ấy ú ớ hoa tay múa may gì đó. Chị Bình bảo, anh nói cảm ơn và bảo

mời chúng tôi chén rượu!

Nghe đến rượu, thằng Bảo vẫn còn khiếp vía vụ tối qua, nó chối phắt và kéo ngay tôi về bên ký túc. Hồi ấy chả biết ra làm sao mà kinh tế cứ ngày càng khó khăn lụn bại mãi. Cả nước nheo nhóc chuyện kiếm miếng ăn. Đói kém lắm. Nông dân đói. Công nhân đói. Nên bọn sinh viên chúng tôi càng đói. Được ăn một bữa cơm no là cả một niềm mong ước.

Có hôm đi ăn cơm dưới nhà ăn về thằng Bảo nói: "Anh ạ, em ăn xong bữa cơm rồi mà bụng vẫn rỗng nguyên, cứ như chưa ăn gì!". Thì bữa cơm sinh viên có gì đâu, bọn tôi đã từng ca dao: "Cơm ba lưng bát tha hồ chén/ Thịt gắp luôn tay mỗi miếng bì!".

Có một hôm thứ bảy, nhiều thằng về quê quên không cắt cơm. Tối ấy Bảo ta được một bữa no nê nhớ đời, một mình nó xơi sạch xoong cơm của cả mâm năm thằng!

Đến chiều chủ nhật bọn tôi lên ký túc mà nó vẫn còn rung đùi khoái chí...

Vẫn cứ đói triền miên. Không kiếm được gạo nấu cơm, nhà trường tính tạm cho sinh viên về nghỉ. Thằng Bảo nói với tôi: "Nghỉ học thì anh còn chạy chợ kiếm ăn được, chứ em chả lẽ lại về trên quê đi nhổ sắn?".

Chị Bình bảo: "Nghỉ học thì mày sang chị bày cho cách đi buôn ở Hà Nội, ối thứ ra tiền, không phải về quê. Quê có gì vui?".

Là bởi vì cả nước ngày ấy đang sục sôi quấy đạp tìm cách kiếm ăn. Đói đầu gối phải bò! Các cụ nhà ta xưa đã dạy thế. Cái vòng kim cô bao cấp bóp nghẹt cả nước tức thở sắp chết ráo cả rồi. Mọi người nhao lên như đàn cá mương ở đầm sen quê tôi mỗi hôm trở trời, nước đục thiếu ôxy lại lao nhao trên mặt nước. Ai nấy lao ra đường kiếm ăn. Cả nước xuống đường toàn dân làm thương nghiệp. Nhà nào có mặt tiền, cơ quan nào ở mặt phố đều đục trở ra làm cửa hàng buôn bán.

Tôi thì như đã kể, vốn dân một làng truyền thống chợ búa buôn bán lâu đời xưa nay bên Kinh Bắc nên cũng chả lấy làm ngại. Cái quán nước ở chân cầu thang quay ngay ra ngõ phố của chị Bình lâu dần thành như một cái trung tâm bán buôn đủ các thứ. Bên nhà máy dẹt công việc ít, chị bèn nhường lại cả cho chị em cùng ca.

Chị ở nhà chuyên tâm buôn bán cả ngày, không chỉ mở bán nước buổi tối nữa. Chị mua gom đủ thứ về bán cho sinh viên ký túc, cho dân xung quanh. Và chị cũng mua lại đủ thứ của sinh viên, gia đình công nhân túng tiền đem bán lại.

Nghe dân khu tập thể kháo, bà này còn tiêu thụ cả của gian do đám đặt đẹo trong khu lấy được các nơi đem về. Cái này thì tôi chả lạ. Thế mà rồi trường phải cho sinh viên về nghỉ tạm ba tháng thật. Thỉnh thoảng đi cất hàng trên phố tôi vẫn ghé vào ký túc xá.

Thằng Bảo vẫn ở đấy. Một mình. Nó kể: "Em đi chạy hàng cho bà Bình, kiếm ăn phết anh ạ. Đủ ăn mà lại có đồng ra đồng vào. Đúng là phi thương bất phú!".

Chị Bình bảo: "Chú Bảo thế mà được việc. Có lộc buôn bán. Có chú ấy giúp, chị làm ăn khấm khá hẳn". Vừa nói, chị Bình vừa cười rình rích.

Má hồng lên. Mắt thì bỗng dưng đơng đưa lúng liếng liếc ngang. Mà thằng Bảo dạo này cũng thấy thay đổi, nhanh nhẹn hoạt bát chứ không còn vẻ nỉ non u sầu thường lệ...

Lúc chị Bình chạy lên gác ba lấy thêm đồ xuống bán, tôi nhìn theo rồi nói: "Dạo này bà Bình có tình yêu mới hay sao ấy. Thấy rục rở hẳn lên, đít căng ra ngoáy tít!". Thằng Bảo đá vào sườn tôi một cái: "Ông đúng là trai có vợ. Thấy đàn bà con gái là chỉ nhắm ngay vào khu trung tâm!". Tôi cười khi.

Là bởi bọn tôi vẫn biết tay Hợp, Quán đốc phân xưởng bên nhà máy gỗ Cầu Đuống, người mua hộ chị Bình cái gác- măng- giê là bồ chị. Thịnh thoảng thấy tay ấy còn đạp xe đèo sang cho một bao mùn cửa để đun bếp. Không biết họ tư tình với nhau ở đâu.

Phòng ở thì chắc là không. Bởi chồng chị Bình tuy bị tai nạn mất hết cả sức lực rồi nhưng vẫn còn nhúc nhắc, vả lại còn đứa con đấy, hàng xóm đấy, cách có mỗi cái bức vách bằng cốt tre mỏng tang.

Mãi sau này tôi và thằng Bảo mới phát hiện ra, họ tình tự với nhau ở vườn hoa Pasteur gần khu này! Là do một tối hai thằng chúng tôi nổi hứng đạp xe đèo nhau lên Hồ Gươm mượn một vòng. Dạo mát thôi.

Lúc về tôi bảo: "Tao với mày đạp xe lòng vòng qua phố Yersin xem bọn phò nó bắt khách thế nào nhé". Bởi hồi ấy cả phố Yersin và xung quanh vườn hoa Pasteur đều là các cơ quan, không có nhà dân hay hàng quán gì. Tối đến nhiều hôm đèn đường cũng chả có. Trong vườn hoa càng không. Tối om om. Thành ra một nơi thuận lợi họp chợ của gái bán hoa hàng đêm.

Bọn lớp tôi đi ôn thi trên giảng đường buổi tối vì có quạt mát còn bảo, lắm hôm gái bán hoa đứng hai bên đường phố Yersin đông như duyệt binh! Một tối ký túc xá mất điện thằng Bảo cũng mượn cái xe đạp của tôi lên giảng đường tranh thủ học. Nó rất sợ trượt. Còn tôi thì mặc kệ. Mất điện tôi leo lên sân thượng hóng mát.

Thi trượt thì thi lại, sao phải xoắn! Đêm ấy thằng Bảo về kể, em vừa hút chết ở phố Yersin. Đang đạp xe, có con bé nó nhảy bổ lên gác- ba- ga, ôm chầm lấy bảo đi "chơi" với nó. Em bảo là sinh viên không có tiền. Nó bảo là từ tối đến giờ em chưa mở hàng, anh vào vườn hoa em cho "chơi" miễn phí lấy may! Em hốt quá giăng xe chạy biến...

Tối hôm ấy tôi và thằng Bảo đạp xe lượn một vòng quanh vườn hoa Pasteur. Các cô nàng bán hoa đường như cũng biết bọn tôi là sinh viên không có tiền nên lơ đi chả thèm để mắt tới. Hai thằng tôi vừa đạp chậm chậm vừa nhìn sâu vào trong vườn hoa.

Trong bóng tối mờ mờ của vài ngọn đèn đường èo uột còn sót lại, bọn tôi nhìn thấy tay Hợp Quán đốc đang ngồi trên chiếc ghế đá dưới gốc cây sưa. Lúc ấy đã 11h đêm, thường là chị Bình dọn hàng đóng cửa quán. Bọn tôi thì thầm đoán với nhau là chị Bình sẽ ra đây gặp tay Hợp. Hai thằng chúng tôi quyết thử rình xem có đúng không.

Chúng tôi cứ đạp xe lòng vòng xung quanh chờ đợi. Y như rằng, một lúc sau thấy cái bóng quen quen của bà chị luồn nhanh vào trong vườn hoa. Đến chỗ tay Hợp ngồi. Họ dắt nhau đến cái bụi cây cau để lúp xúp ở góc tối của vườn rồi dính chặt vào nhau tức khắc.

Tôi và thằng Bảo đi rình chị Bình chẳng qua là để thỏa trí tò mò, là bà Bình cặp bồ với tay Hợp thì họ gặp nhau ở đâu và lúc nào thôi. Không có ý gì khác. Chứ bọn tôi thừa biết với một người đàn bà đương thì như chị Bình mà phải ở với ông chồng tàn tật thì thật là khó nói.

Chị ấy không cặp bồ với người này thì cũng với người khác mà thôi. Nhưng cũng không vì thế mà bọn tôi giảm bớt lòng yêu mến với người đàn bà xởi lởi tốt tính như chị. Nhiều lúc không có tiền chị còn cho chúng tôi cầm quán ghi số, thậm chí đôi khi còn cho vay chút ít.

Thế nhưng sau ba tháng tạm nghỉ lên trường thì tôi thấy thằng Bảo có sự thay đổi lớn. Trông nó sành sỏi hơn. Ăn diện hơn. Tự tin hơn. Nhưng cái nốt ruồi dưới mắt thì vẫn đen nhánh.

Ngoài những lúc phải lên lớp, lên phòng thí nghiệm thì nó hầu như cắm chốt bên quán nhà chị Bình, chỉ về phòng khi đêm để ngủ.

Nó vẫn thân tôi. Bởi tôi với nó bây giờ còn coi nhau như đồng nghiệp bán buôn nữa kia. Nó bảo: "Em đã quyết định lấy đây làm điểm tựa!". Ý nó nói điểm tựa là nhà chị Bình đấy.

Chị Bình nghe thế cười tít mắt. Má lại rục lên. Tay đập đập vào đùi thằng Bảo đang ngồi ra chiều rất thân ái tình tứ. Tôi bỗng thấy chập chờn trong đầu cái hình ảnh chị Bình và tay Hợp đang nhấp nhồm trong búi cây cau để chỗ vườn hoa Pasteur...

Thằng Bảo gật gù chạm chén với tôi không nói gì. Uống một phát cạn ngay chén rượu làng Vân. Nó đã lột xác từ một thằng trai quê trở thành ra như con dân chính hiệu phố phường!

Bọn cùng phòng, cùng lớp tôi đồn ầm là thằng Bảo chuột sa chĩnh gạo. Cơm no bò cưỡi. Rất ầm! Nghe bọn cùng phòng cùng lớp nói và lại chứng kiến thế, tôi định nói chuyện với thằng Bảo.

Một buổi chiều tôi rủ nó vào hồ Hai Bà đi dạo. Tôi chưa kịp mở miệng thì đã bị chặn họng. Nó bảo là thương chị Bình, đang trẻ thế mà ông chồng tai nạn cả gần chục năm nay chả làm được gì. Nên chị ấy mới phải cặp bồ với lão Hợp. Nay có em cho lão Hợp nghỉ rồi! Tôi nín câm chả biết nói gì nữa.

Còn nói gì nữa khi thằng Bảo cũng là một thằng thanh niên có học. Nó đã trưởng thành rồi kia mà.

Thằng Bảo buôn bán kiếm ăn được. Nhiều lúc nó xông xênh lắm, rủ tôi ra tận nhà hàng cơm tám giò chả bên phố Huế đánh chén. Nhưng cùng với tốc độ kiếm tiền thì cái việc học hành của nó cứ đi xuống dần dần đều.

Hình như tiền là một thứ nó tương kỵ với chữ hay sao ấy. Có nhiều tiền trong túi là con người ta nghĩ đến việc khác, chả ai nghĩ đến đọc sách cả. Mà nhất lại là những quyển giáo trình dày như danh bạ điện thoại, khô

không khốc, mở ra hoa hết mắt vì những công thức hóa học chồng chất như ngôi nhà năm bảy tầng của trường tôi. Nhìn nản lắm!

Nếu không có quyết tâm cao độ thì khó lòng mà ngồi nghiên được. Thế nên chuyện thằng Bảo thi trượt lên trượt xuống là chuyện thường. May được cái ở trường tôi các thầy cô thương sinh viên, chả đũa nào bao giờ. Các thầy bảo, thi trượt thì cố học mà thi lại, bao giờ qua thì lấy bằng mà đi làm. Thế thôi. Cứ lang bang đặt đẹo trên đất kinh thành trong thời đói khát thế mà rồi tôi cũng xong mấy năm đại học.

Cầm được cái bằng, tôi về quê làm. Bởi người tốt nghiệp đại học như tôi khi đó cũng ít, dễ xin việc. Còn thằng Bảo nó phải ở lại trường học để thi trả nợ các môn chưa qua. Tuy nhiên nó hình như cũng chả lấy thế làm nghiêm trọng gì. Nó vẫn đang ở cầu son buôn bán. Vẫn xông xênh.

Hôm chia tay, tôi với nó ngồi uống rượu ở quán chị Bình. Tôi bảo: "Chú cố gắng học trả nợ nốt các môn mà lấy cái bằng, bỏ công mấy năm học hành đặng đặng".

Bỗng nhiên nó vắn mắt nhìn tôi: "Không khiến anh phải dạy".

"Ồ. Chỗ bạn bè thân tình anh mới bảo chú thế chứ?".

"Thân là gì? Là thân ai người ấy lo, nhé!".

Tôi cứng họng luôn. Thế rồi bằng đi mấy mươi năm trời mãi bận làm việc, kiếm tiền tôi chẳng lúc nào nhớ đến thằng em sinh viên có cái nốt ruồi đen sì dưới mắt trái thời ký túc xá Cây Đa Nhà Bò nữa. Vậy mà hôm nay...

...

Về nhà lục đống sổ sách cũ, tôi tìm được địa chỉ nhà Bảo. Định sang tuần sẽ lên xem sao. Bởi từ lúc nghe cậu trợ lý nói, tôi thấy bất an quá.

Hồi mới ra trường, sau vài năm tôi có ghé vào Phòng Đào tạo hỏi thăm thì thấy nói Bảo cũng đã thi trả nợ hết các môn và cầm bằng về quê. Tôi cũng tạm yên tâm.

Chưa kịp lên thì Bảo đã quay lại công ty tôi. Vẫn như xưa. Như cái buổi đầu chúng tôi gặp nhau ở ký túc xá Dốc Cây Đa Nhà Bò.

Nhưng là một phiên bản xuống cấp sau mấy chục năm. Nhấn nhúm hơn. Tiều tụy hơn. Kiểu cứ như một bức tranh lâu ngày bị bỏ xó đâu đó. Tàn tạ. Cũ kỹ đi. Nhưng cái nốt ruồi thì vẫn vậy. Đen nhánh một cách kỳ khôi.

Bọn tôi ngồi đối ẩm với nhau tại một phòng riêng của nhà hàng.

Mới đầu, Bảo hầu như lặng thinh hoặc chỉ lùng bùng trước mọi lời hỏi han của tôi. Tôi cũng chả biết làm gì hơn là rót rượu và tiếp thức ăn.

Sau vài tuần rượu, hình như mọi ức chế mới được cởi bỏ. Nó mới bắt đầu kể về quãng đời sau này cho tôi nghe.

Nó buôn bán với chị Bình ở Hà Nội vài năm rồi khi thi trả nợ hết các môn, lấy được bằng nó về quê xin việc ở một cơ quan.

Mới đầu cũng khá ổn. Nó lấy vợ. Được hai tháng vợ bỏ.

Nó lấy vợ lần hai. Lần này sau một tháng thì vợ lại bỏ.

Đến lần thứ ba, cũng chỉ được nửa tháng cô vợ lại bỏ.

Tôi không nhịn được, hỏi đùa: "Thế ra đời mà vừa qua chỉ có bạn lấy vợ rồi bỏ vợ à. Mà ra làm sao mà con gái họ bỏ mà nhiều vậy?".

Bảo không trả lời vào câu hỏi của tôi, tiếp tục: "Anh ra trường nửa năm thì chồng chị Bình mất. Em ở luôn với chị ấy. Mấy năm sau có bằng rồi, em đánh một quả lớn, lừa chị ấy ôm hết tiền nong vốn liếng rồi chuồn

về quê xin việc. Coi như là công lao em đã phục vụ bà ấy bao nhiêu năm trời. Em định lấy vợ cho quên hẳn cái quãng đời cũ ở với bà Bình đi. Thế nhưng...".

"Thế sao?".

"Anh có nhớ cái đận mà trường mình phải cho sinh viên về nghỉ tạm vì hết gạo ấy không? Em ở lại và bị bà ấy hiếp dìm ấy...".

"Tao tưởng mày thuận tình cơ mà?".

"Không. Lần đầu tiên là do em uống rượu say rồi bà ấy dìu về phòng... Phòng còn mỗi một mình em, thế là bà ấy... Sau em cũng tặc lưỡi mặc kệ cái sự đời. Mất gì đâu. Cơ mà bà ấy đòi hỏi nhiều quá em cũng khiếp. Về sau này toàn bà ấy chủ động thôi".

"Đến thế cơ à?".

"Thế đấy. Sau này mỗi lần em định làm nghĩa vụ của thằng đàn ông với vợ thì cái hình ảnh bà Bình lại hiện về ám. Em lạnh người khi nhớ lại những lúc người mình như bị vắt kiệt, bị cái thân thể đàn bà to béo, nóng rùng rục như than đè lên vằn vò. Trong cái mùi mồ hôi dầu nồng lên đến muốn ngạt thở...

Thân thể em mềm nhũn ra, oặt ẹo không làm gì nổi. Dường như có bao sức lực trai trẻ em đã bị người đàn bà đó rút hết rồi. Em không làm được chức phận của đàn ông nữa. Cả ba người vợ đều bỏ em. Em chán đời bỏ việc đi lang thang. Đời em thế là hết rồi anh ơi...".

Thằng Bảo bật khóc.

Tôi nghe tiếng khóc của nó mà bàng hoàng cả người. Cái tiếng khóc vẫn y như từ mấy chục năm trước say rượu nó đã khóc với tôi ở quán nhà

chị Bình. Tôi chả biết làm gì nói gì hơn. Ngồi yên lặng nhìn thẳng em sinh viên khốn khổ thuở nào đang nhòe nhoẹt nước mắt.

Dường như mấy chục năm qua thời gian ngưng đọng lại.

Vẫn những giọt nước mắt lăn dài và tiếng nức nở, hu hu hu...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 17: Đàn Bà Đẹp

- Út, con về mau đi.

Người đàn bà đó coi hiền lành vậy mà thành quỷ rồi. Thù không lên nhà mà đi tuốt ra hè, hướng mộ ba má.

Cô không ghé thăm mộ, cô không muốn nói gì với ba má lúc này.

Thù ghé chỗ cái ao cạn có bông cây gáo. Đáy ao đã trơ những đường nứt lớn, bong tróc. Cái bông cây trên bờ ao nghiêng nghiêng một dáng khô. Mùa hè hai năm trước ai đó đã đổ rác vào đó và đốt lên.

Cây gáo đã chết, lớp vỏ cháy xém, cái bông cây trơ dưới nắng. Anh Hai nói mùa hạn năm sau anh vét ao, thả cá, trồng thêm gáo. Thù về sẽ không còn phải tức mình cái vụ bông cây thời thơ ấu của hai anh em bị đốt, bị chết.

Cây gáo bông không nên chết, nó là những gì còn lại của thời anh em Thù như tay như chân. Thù nhớ năm đó cô khoảng bảy tuổi, anh Hai chín tuổi đang leo tuốt trên nhánh gáo, thấy em gái chấp chới dưới ao anh đã nhảy ùm xuống nước.

Thù chìm và Thù lôi anh Hai chìm theo. Coi như chết cả hai rồi. Nhưng cuối cùng Thù được kéo vào bờ.

Thù không biết nhờ đâu mà hai anh em thoát chết. Chỉ biết là quá đáng sợ.

Anh đưa Thùy ngồi dựa bên gốc gáo. Cái lưng trần của cô bé Thùy chạm vào lớp da sần sùi của cây. Anh Hai chỉ cái rể mỏng của nó ve ra mặt nước. Cái rể cứu anh em Thùy.

...

Thùy ngồi xuống quay lưng dựa vào lớp da sần sùi của gốc gáo. Cô thèm cởi áo ra như hồi nhỏ, thèm cho da mình chạm vào lớp da khô rám của gốc cây. Cái cảm giác của mấy mươi năm trước có tìm lại được không. Để Thùy cảm nhận anh Hai còn khỏe mạnh ngồi cạnh bên cô. Cô sẽ thấy yên lòng như ngày nhỏ, để cô mạnh dạn bước vào nhà nhìn tận mắt những bất hạnh chồng chất trên số phận anh Hai.

Cô sẽ mạnh dạn hơn cho một quyết định của mấy phận người. Cô sẽ không thấy tay chân mình rũ rượi tưởng như từng đốt xương sắp rụng ra, rơi trên đất. Ao cạn, cây chết khô rồi. Thùy hít thở thật sâu, ép người mình dán vào gốc cây thật mạnh.

Giá như chỉ là như thế này, giá như đừng có cuộc điện thoại của hai năm trước "anh Hai em bị đột quỵ", đừng có cả cuộc điện thoại ban tối của thím Ba. Thùy không muốn nghe thím Ba kể thêm.

Nhất là đoạn thím đã xông vào ngay cái lúc hai người trần truồng. Nhất là đoạn thằng kia bỏ chạy còn chị dâu Thùy ê chề đâm đầu vào cột nhà. Rồi cả những giọt nước mắt của anh Hai.

Anh Hai.

Anh có đang muốn nói gì với em không.

Anh hãy nói nhiều như ngày nào, anh dạy em hát thánh ca, như ngày anh cầu Chúa ban phước lành để lớn lên em xinh đẹp được chồng thương yêu chiều chuộng.

Thùy nhắm mắt lại để nghe.

Thùy biết, chút nữa đây, khi vào nhà, nhìn cái dáng bất động chỉ có thể nói được bằng những giọt nước mắt của anh Hai, Thùy sẽ không nghe thấy được gì nữa đâu. Nhưng Thùy không nghe tiếng anh Hai.

Cô chỉ nghe tiếng thím ba vọng lại từ bóng tối đêm trước. "Thím đã nghi từ hai bữa trước. Thím nghi nhất là từ khi thằng đó ra vào nhà thằng Hai bằng cửa sau. Hèn chi, lúc trộn thức ăn cho thằng Hai tao thấy mắt con đó láo liên. Thím theo dõi suốt hai ngày nay. Rõ ràng con đó đã trộn thuốc độc. Nó tưởng đâu thằng Hai đã ăn hết chén cơm độc rồi. Phải, nó còn nở nang tươi tắn quá mà. Thằng Hai có tội gì chớ. Nó bị bệnh đã tội nghiệp lắm rồi. Mình tội lỗi, Chúa trừng phạt, ban cho mình cái khổ để mình cải sửa, phải ráng chịu chớ. Có đâu đèo bông lang chạ. Có đâu độc ác giết chồng. Mẹ giết cha đặng theo trai. Rồi con nhỏ lớn lên biết chui lỗ nào mà sống. Hiếu làm sao, hận làm sao? Khổ thân con nhỏ. Con về nhanh nghe, thím hết phương với con đàn bà ác độc đó rồi".

Thùy áp mạnh tai vào thân cây để át đi những tiếng nói từ chốn nào vọng lại.

- Anh Hai! Anh nói gì với em nghe. Anh nói đi. Em thèm được nghe tiếng anh.

- Chúa ơi, con về rồi. Sao con không vô nhà mà ngồi đây. Thím ba ngóng con quá trời.

...

Thùy đẩy cửa ngôi nhà quen thuộc.

Bù xè đã ăn nát hết những thanh gỗ của cửa. Nhà cất từ thời ba má còn trẻ. Anh Hai nói ráng đợi mùa lúa kế sẽ cất căn nhà gỗ cắm xe. Nhà gỗ cắm xe ở đời đời. Nhà gỗ mới có hơi hóm gia đình.

"Những mùa giáng sinh năm sau, Út về chơi đi. Anh Hai sẽ dành một gian ngoài thiết rộng, mình dựng cây thông rồi làm tiệc, giống hồi hai anh em mình còn nhỏ bé lá gáo làm tiệc".

Vợ chồng anh dành dụm năm năm, gỗ vuông gỗ tròn đã chất đầy dưới sàn rồi. Vậy mà Hai ngã bệnh trước cả mùa đông. Tay chân anh tê liệt, lưỡi đơ cứng. Anh chỉ có thể nói chuyện với mọi người bằng những giọt nước mắt.

Nhà họ năm đó không có Giáng sinh. Chị dâu Thùy chỉ biết gọi con cho thím Ba rồi vừa khóc vừa chạy thuốc thang cho chồng. Gỗ dành cất nhà lần lượt chảy về nhà người khác. Căn nhà cũ này chỉ còn tạm bợ được trong mùa nắng. Mùa mưa tới...

...

Chị dâu Thùy còn bị trói bên giường. Thím Ba nói thím đã trói chị ta ngay chỗ anh Hai, để chị nhìn thấy nước mắt người chồng tội nghiệp. Để chị hiểu mình tội lỗi tà trời cỡ nào. Thím Ba muốn chị ta phải bị trói ở đó vĩnh viễn. Đứa nhỏ ngủ gục bên gối mẹ. Trên khóe mắt nó vẫn còn những giọt nước.

Chị ta nghe tiếng người ngược mắt lên nhìn. Rồi thấy Thùy chị ta sa sầm nét mặt, nhìn vào vách, cái dáng mảnh mai nhưng tròn trịa bất động.

Thùy nhìn tấm lưng phập phồng của chị ta. Một sức sống bạo liệt đang cháy trong đó dù là từng hơi thở đang đổ dồn vì hoảng sợ.

Chúa ban cho chị một dáng dấp đầy đặn sang cả. Nó ngược với mệnh khổ chị. Chúa muốn dạy gì trong kiếp người đầy éo le của chị?

Thùy mở dây trói cho chị ta, cô quay mặt đi hỏi nhỏ.

- Anh ta... chắc là hứa hẹn với chị nhiều lắm?

- Cô Út.

- Chị nói đi. Chị muốn trốn tránh cũng không được đâu. Thiên Chúa đã nhìn thấy hết và Người sẽ phán xét tất cả.

- Tôi... -

Anh ta chắc là ôm ấp vuốt ve chị nhiều lắm?

- Cô Út, cô muốn đày đọa tôi kiểu gì cũng được, cô đừng hỏi.

- Anh ta có hứa cất lại nhà cho mẹ con chị không?

- Có hứa... Nhưng mà... Tôi biết lỗi tôi.

- Hứa thương bé Linh như con?

-...

- Chắc là anh ta khỏe mạnh lắm?

- Cô Út...

- Anh ta đến đây từ bao giờ?

- Từ hai tháng trước.

- Sau khi anh Hai bệnh hai năm.

- Đợt đó... tôi cũng bệnh.

- Anh ta lợi dụng lúc chị bệnh lân la lại mua cháo, mua thuốc cho chị, cho bé Linh.

- Mua thuốc cho tôi rồi mua cơm cho bé Linh. Mua...

- Anh ta thường khen chị đẹp. Mà chị cũng thấy mình rất đẹp.

-...

- Đúng không? Chị thấy mình còn khỏe mạnh, còn sức sống nữa. Anh ta khen chị là một người vợ hiếm có trên đời. Vừa xinh đẹp vừa tình nghĩa. Anh ta nói sẵn sàng đánh đổi tất cả để có chị. Không có chị anh ta sẽ không sống nổi. Anh ta thường dụ bé Linh kiểu gì?

- Mua nhiều quần áo đẹp cho nó, mua sữa cho nó, dạy nó hát, dạy nó học...

- Anh ta hình như rất rảnh. -

Không. Phải kiếm tiền. Nhưng tranh thủ mấy lúc rảnh.

- Chị không thể thiếu được anh ta.

- Tôi xin cô. Tôi chỉ muốn sống để nuôi bé Linh. Tôi không cần anh ta nữa. Tôi chỉ cần bé Linh.

- Nhưng lúc đó chị rất cần, rất muốn được tự do nhận được yêu thương từ anh ta. Chị thấy mình xứng đáng được yêu thương như vậy?

- Tôi đại dột.

Chị ta sụp người xuống mặt con khóc nức nở. Thùi mím môi thở dài. Cô bước lại nhìn chị ta gần hơn.

Cái người mà chỉ mới đây thôi đã quên hết đạo nghĩa vợ chồng, cố công ru ngủ lương tri để bỏ thuốc giết chồng rồi ôm ấp tình nhân ngay trong ngôi nhà vợ chồng từng gây dựng.

Biết dùng từ gì để diễn tả về tội ác của chị? Chị ta biết rất rõ tội mình. Thùi càng nhìn, chị ta như càng lúi sâu vào vách. Nhưng chỉ một vài bước

chị ta ngừng lại. Chị ta biết mình đáng tội.

Phải. Chị đáng tội. Thù nghe trong người mình đầy những căm phẫn. Cô căm phẫn số phận trớ trêu đã đẩy anh Hai cô từ một người hạnh phúc trở thành một phế nhân. Căm phẫn bởi bao nhiêu nhọc nhằn mà người phụ nữ kia vẫn lồng lộng dáng hình để bao người đàn ông tơ tưởng.

Trớ trêu là vậy và mọi thứ trút lên số phận anh Hai của Thù.

...

Thù khò khò xuống chị gần nhất.

- Tôi không có nhiều tiền để bảo bọc chị và bé Linh. Chị hãy đưa bé Linh đi với anh ta. Chỉ cần chị nhớ một điều, nơi này còn có cô Út của bé Linh. Lỡ mà...

Người phụ nữ nhìn sững vào Thù. Chị nghe như mình đang bay về phương nào và người ta kể chuyện gì đó xa lơ lạ hoặc không dính tới chị. Chị nghe rõ hơi thở cũng như giọng nói nghèn nghẹn run run của Thù.

- Lỡ mà anh ta có trở lòng ngược đãi bé Linh, hãy vì nó mà chị mang nó về với tôi. Con mồ côi khổ lắm, đừng để nó khổ thêm... Chị đi đi. Nơi này sẽ mãi nhìn chị bằng con mắt tội đồ. Nó sẽ hủy diệt chị và bé Linh, cả anh Hai tôi nữa. Đi đi. Vì con, hãy đi, hãy làm một cuộc đời mới...

Người đàn bà cắn môi, nước mắt chảy theo từng thớ thịt nhăn nhúm vì kiềm nén tiếng khóc.

Thù kéo chị đứng lên, đội một cái nón lá cho chị. Chị cúi đầu làm dấu thánh trước Thù rồi bỗng con gái cúi đầu bước những bước ngập ngừng về phía cửa.

Thù lấy khăn lau nước mắt cho anh Hai.

- Anh đừng buồn. Mười năm chồng vợ, hai năm làm trâu làm ngựa chăm sóc anh bệnh tật nặng nề, anh đã mang ơn chị nhiều rồi. Đừng để bé Linh thấy má nó bị đọa đày. Chúng ta hãy tha lỗi cho chị Hai...

Ngày xưa anh lo cho em, giờ em lo cho anh. Anh nằm một chỗ không nói được gì hết thấy chán lắm phải không. Em hát anh nghe, em kể chuyện anh nghe. Em thấy giống như mình trở về thời thơ ấu, thời em còn nằm trong nôi, chưa biết nói chỉ biết khóc. Giờ em sẽ không khóc. Em muốn học cách nói chuyện với giọt nước mắt của anh, với những cái chớp mắt của anh. Anh đồng ý nghe. Anh chớp mắt lâu lâu một cái là đồng ý nghe.

Em kể anh nghe chuyện hồi đó. Một bữa má làm cá. Có một con chuột nó tha một cái rổ cá của má. Không, nó tha một con thôi. Rồi nó tha hai con. Rồi nó tha ba con. Mà một rổ cá thì có nhiều con lắm. Cá cơm mà. Em hư cấu, là cá chạch. Tại em muốn cho con chuột nó tha lâu lâu một chút.

Ừ sao anh lại khóc. Em kể dở quá phải không? Em có nên kể nữa không? Anh đồng ý sao anh lại chảy nước mắt?

Thùy im lặng một chút. Cô nhìn theo hướng ánh mắt anh Hai. Cạnh lưng Thùy, người đó đang đứng mím môi kèm tiếng khóc. Người đó bế con đứng lặng thầm. Thùy nói Thùy không khóc nên cô đứng đờ ra. Nhưng hình ảnh mẹ con bé Linh, hình ảnh anh Hai mờ đi trong làn nước run run tràn nhẹ.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 18: Mộ Núi

1. Duyên hả, phải Duyên hôn? Chèn ơi, lâu dữ...

Hoài hấp tấp nhảy qua con kinh hẹp khi thấy Duyên đứng đầu kênh Lô dòm hướng về nhà mình còn một đoạn xa.

Hoài nhìn thấy cô từ đầu kênh nhưng chưa dám gọi, Duyên như khói, mờ mờ trước mắt, chắc tại Hoài mong nhớ quá, mắt ướt nhòe không nhìn rõ.

Từ dạo Duyên đi, Hoài vẫn loang quanh ở Lô này có ý đợi. Duyên về khi nào? Sao không về thẳng nhà còn đứng xơ rở đây chi. Vàm Cái Đồi cũng y chang như hồi Duyên đi đó. Ờ, mà cũng không hẳn vậy. Hoài ngập ngừng nhìn ra sông rồi kéo ánh mắt mình loang ra xung quanh, từ từ đậu trên gương mặt Duyên. Dừa chết hết rồi, sông này cũng ít cá, mấy năm nay tôm thất, thanh niên đi gần hết, tui...

Hoài định nói tròn câu “còn ên tui đợi Duyên” nhưng nó mắc nơi cửa họng, muốn nói mà thấy vô duyên làm sao. Ai lại đợi một người đã đi lấy chồng... Duyên không nói tiếng nào, tay cầm túi đồ giống y chang hồi cô xách đi. Chiếc áo màu hoàng yến phong phanh.

Tháng mười hai gió chướng non nhuộm buốt mặt sông. Duyên mỏng tang như khói, cảm tưởng chạm vô là tan. Lạnh không Duyên? Áo tui có hơi mồ hôi nhưng ấm. Hoài lột chiếc áo khoác ngoài đưa, Duyên xua tay, tiếng thoang thoảng: Thôi mà Hoài, Duyên không có lạnh.

Hoài cầm chiếc áo chớ vợ. Mà giọng Duyên sao lạ quá, tựa như tiếng gió lách qua tán lá. Chắc tại người ta sống ở nước ngoài lâu nên đổi giọng. Đưa giở đây tui xách cho, nãy giờ đi bộ từ chợ về tới đây cũng mấy cây số đấy. Hoài đưa tay tính cầm giở, Duyên khoát khoát né ra từ chối. Hoài nghe đặng xộc lên mắt. Người ta có chồng rồi mà.

Hoài tủi tủi nghĩ thôi chứ không dám nói. Năm năm, Hoài đi tới đi lui Vàm Cái Đôi nhà Duyên, ai nói gì thì nói, chuyện Duyên lấy chồng Hàn Quốc không ảnh hưởng đến sự chờ đợi của anh. Mà cũng tại Hoài hết, tới cái chuyện lo cho ba má Duyên cũng không lo được thì trách Duyên nổi gì.

Nếu Hoài lanh hơn, siêng hơn, có sẵn tiền ngay lúc cô cần cho ba cửa cái chân hoại tử thì Duyên đâu nghe lời bà mai lấy chồng đôi vại ngàn đô. Vậy trách Duyên là trách làm sao? Có trách thì trách Hoài thôi. Lúc Duyên lên Sài Gòn cho người ta coi mặt, Hoài cảm nói để ít ngày, anh kiếm được tiền trả cả vốn lẫn lời cho người ta là xong, cứ chi mà đi lấy một người xa lạ, mình không biết là ai, không biết ở đâu.

Duyên khóc nói Hoài kiếm sao được mà kiếm, anh mồ côi, nuôi thân một mình đã chật vật còn muốn cứu mang thêm Duyên nữa sao. Duyên làm vậy coi sao được. Hoài nói. Mình làm được mà, miễn là Duyên cho Hoài thêm ít ngày.

Duyên đứng phắt dậy, bờ cỏ mé sông chỗ hai đứa ngồi rung rung như muốn vỡ. Cảm Duyên chi, Duyên không còn yêu anh nữa. Duyên muốn ra khỏi con sông Vàm Cái Đôi rác rưởi thấy ghê hà, ở với Hoài lấy cái gì ăn, Duyên muốn sống sung sướng đó, có được không? Hoài khựng lại. Trời ơi, Duyên nói vậy thì anh còn biết làm sao hơn.

Duyên bước thiệt nhanh về phía nhà. Chỗ Duyên ngồi khi nãy đột nhiên sục òa xuống sông, Hoài trượt chân té xuống. Không muốn lên bờ nữa, anh bơi một mạch sang bờ bên kia... Để Hoài đưa em về. Hoài ngắc ngứ, ráng nói thiệt chậm để Duyên nghe rõ sự thao thiết của mình mà cho

anh đưa Duyên về tới nhà. Đặng Hoài hỏi thêm mấy câu nữa như: ở bên có vui hơn bên mình hôn?

Ở bên Duyên làm gì? Rồi ở bên người ta có... thương Duyên không? Hoài chỉ hỏi thôi, rồi Duyên có trả lời hay không cũng được. Kì này gặp được Duyên rồi, tới khi cô về bên là Hoài yên tâm lên Bình Dương làm mướn.

Hồi năm ngoái, ngay đợt Hoài đi sên vuông mướn cho người ta ở mạn Gò Công, không biết Duyên về, lúc biết thì cô đã đi mấy tuần trước. Nhưng cái lắc đầu từ chối của Duyên còn lạ hơn những điều bừa bộn đang liên tiếp dội về đầu Hoài. Duyên đi, bóng chiều đổ dài trên sông, tự dưng nước trong dòng nhuộm đỏ một hoàng hôn.

Bóng Duyên khuất dần sau mấy cây so đũa. Sao Duyên không dẫn con về? Bất giác câu hỏi Hoài không nghĩ đến trào ra miệng.

2 . Kì trước Duyên về, má thấy Duyên gầy lắm, se ở đâu kéo đầy tay chân rồi lên tới cổ.

Má hỏi con có sao hôn, Duyên cười cười nói ở “bên” con tách hàu, mà má biết rồi vỗ hào bén dữ lắm, sốt qua là rách thịt.

Má vuốt vuốt tóc Duyên, miệng cười héo hắt, nhưng sao nhìn bây già dữ vậy? Hàu nó bén ngót mà rách tay thôi chớ sao kéo tới cổ, tới mặt vậy? Người ta qua “bên” trắng da dài tóc, môi đỏ chân son sao bây giống như trong hầm than leo lên vậy?

Con về thăm má mà má rên hoài vậy sao con dám về nữa. Giọng Duyên hờn tủi. Về được vậy khó lắm má. Tại má xót, má đâu có muốn gả con xa tới như vậy, muốn thăm cũng không thăm được, nước người ta đâu phải nước mình mà muốn sang là sang. Nếu bây mập mạp trắng trẻo má không nói, đặng này...

Thôi mà má, coi vậy chớ con sướng hơn mấy đứa trắng trẻo mà má thấy đó. Mình muốn có tiền phải cực má ơi, con cũng ráng làm đặng có món bộn bộn rồi về Cái Đồi ở luôn với má. Má lén quệt nước mắt ra sân chơi với đứa cháu chưa biết nói tiếng Việt đang xí xa xí xố, quơ chân quơ tay “nói chuyện” với bạn, mấy đứa nhỏ góc cổ nghe rồi cười toe.

Đứa này hỏi đứa kia: Thằng đó nó nói gì? Đứa nọ làm như hiểu, lắng nghe thêm chập nữa rồi trả lời: Biết chết liền. Thằng nhỏ nói hoài không được, bật khóc. Má chạy ra nắm tay cháu ngoại dõ dõ: Ngoại thương, ngoại thương, thôi ra vườn ngoại bẻ trái lí cho ăn heng. Duyên bước ra nói một tràng tiếng Hàn thông dịch cho thằng nhỏ, nó nín, nhìn ngoại cười.

Má đưa trái lí cho thằng nhỏ, nó hỏi: “Y cốt sươi mu ớt im ni cá” (Đây là cái gì?).

Má xoa đầu cháu: Con phải học tiếng Việt nghe chưa. “

Trề ca mốt cô sếp phơ dô” (Con muốn ăn cơm), thằng nhỏ lay tay Duyên. Duyên nói với má, nó không muốn ăn lí, nó muốn ăn cơm.

“Ma xít nưn sen sơn chô rim”, thằng nhỏ tiếp tục nói với ngoại. Nó khen má kho cá ngon, Duyên dịch lại. Má gật gật, nhần nại nịu kéo cháu phải biết trái lí trước đã.

Hồi đó mẹ bây thích nhất là trái lí - má bắt đầu kể chuyện. Cây lí này trồng hồi ngoại sanh má bây. Nhà có hai đứa, mẹ bây là gái đầu lòng. Ông ngoại bây hồi còn sống thương con gái hơn con trai. Mà mẹ bây coi vậy chớ cũng dạn chân dạn tay. Thì đó, vết sẹo còn trên trán là do trèo bẻ lí rồi té xuống mương. Bây biết ăn hôn?

Chèn, lí ngọt thơm vậy mà nhần. Mẹ bây cực dữ lắm, ông ngoại bây té bị thương rồi phải cưa chân, tới lúc cưa mới biết còn bị thêm ung thư. Má bây mới đi lấy ba bây giờ đó. Ngoại thương... thương hoài để đâu cũng không hết.

Má, Duyên nhắc, thằng nhỏ có biết gì đâu má kể. Má giật mình như tỉnh mộng, má đâu có ý định kể lẽ gì đâu, sao tự dưng nói ra vậy, má đưa trái lí cho Duyên giọng bùi ngùi: Thì nó không biết mới kể cho nó nghe mà. Nhưng má chưa kịp kể hết câu chuyện còn dài dài về Duyên cho đứa cháu ngoại nghe vì chồng Duyên chỉ cho ở lại ba ngày rồi dắt về Hàn Quốc.

Ba ngày đó, anh ta không ra khỏi nhà, tối bữa cũng ăn riêng. Hai đứa nhỏ ngủ với bà ngoại. Sáng Duyên thức sớm nấu cơm với má, má vuốt vuốt mấy chỗ u, tím đương không rớt ngay trên mặt.

Má vuốt hoài như thế khi má buông tay, con gái má da lại láng mượt mịn màng như hồi Duyên chưa qua “bến”. Má không hỏi, chỉ nuốt nước mắt thôi, má cũng không dám dòm thẳng mặt con rể nữa, tự nhiên vậy, nên tới khi hai vợ chồng Duyên đi rồi má còn chưa tưởng tỏ mặt con rể ra sao. .

3. Ba Duyên mất sau đó sáu tháng, lúc Duyên đang ở miền Bắc của Hàn Quốc. Duyên như lết trên ruộng dưa chuột dài thăm thẳm, lá rụng xuống dưới chân, máu tươi không kịp ráo trên lưng, chân, tay. Nước mắt Duyên không kịp rớt, nó khô ngay trên mí mắt. Áo quần chà vào vết thương trên da thịt, đau nghiêng xuống.

Ruộng dưa vẫn dài, gió hun hút thổi, cánh đồng rộng chỉ vài ba người làm, toàn người Việt. Những cái bóng di chuyển, không tiếng người, chỉ có tiếng rít nhẹ trộn với tiếng sột soạt của lá va vào nhau và lá úa bị tước khỏi thân leo mỏng. Duyên tước nhẹ, sợ phạm vô thân cây đã quá nhỏ, chỉ cần sót qua, lá đã rụng. Y như các vết thương đang mừng mức trong lòng cô.

Chiều đổ dài, nắng chết dần, những ngọn núi lô xô như những nắm mộ lớn. Duyên nhìn quanh, chẳng còn ai nữa, những bóng người hiếm hoi. Cô đứng khựng nhìn xót xa vô bóng núi, nếu mà mình chui được vào lòng một trong những quả núi kia thì khỏe rồi, cô nghĩ vậy rồi vội lắc đầu xua nó đi. Duyên cúi thủi trở về, dáng cô mỏng dần trong đêm.

Duyên khuyu xuống khi chưa kịp bước chân vô nhà. Những ngọn roi tới tấp của chồng quất xuống trước khi Duyên với tay chạm được vào con.

Cô cong người ôm lấy trận đòn đến khi anh ta mõi buông roi, bỏ vô trong nhà Duyên mới đứng dậy. Vết máu tươi trộn ướm vết thương khô. Duyên dọn dẹp hết thấy.

Trong nhà, sau lưng, trước mặt cô, những ánh mắt rọi tìm, lục ra chỗ không vừa ý cho ngọn roi sẵn trên tay trút xuống.

Duyên ăn vội vài thứ sau bữa cơm mọi người đã dùng rồi đi tắm. Áo bết vô mấy vết thương, rút ra đau xé. Duyên nhắm mắt lại, tưởng tượng mình lật lá dừa chuột, bứt nó ngọt sớt, không rung cả dây leo, tự dưng vết đau bớt đi, nó chỉ nhoi nhói theo làn nước chảy.

Duyên không kịp ra khỏi nhà tắm, không kịp kêu lên khi đôi tay lông lá đầy đe dọa bịt miệng cô lại. Cô có thể kháng cự. Nhưng cô không muốn kháng cự nữa. Những mảnh trời rách nát, những cú nhún thô bạo muốn gãy ngang thân thể, bàn tay nhớp nhúa giăng kéo ngực Duyên, con giống bốc mùi hôi hám tanh tưởi thọc sâu vào miệng Duyên rồi trượt dài đến cửa mình đang ngày kinh nguyệt.

Hơi thở nhà táng xuyên qua óc Duyên. Xong cơn động dục, hấn vứt Duyên nằm quằn quại trên nền nhà tắm nhớp nháp. Duyên tưới một lớp nước qua người rồi mặc quần áo, mở cửa đi ra ngoài.

Chồng Duyên ngồi ở bậc cửa rít thuốc. Duyên len lén đi qua, có cảm giác người mình như sắp đổ và trận đòn mới sắp ập xuống. Nhưng không, anh ta chỉ nhìn phớt qua Duyên, ánh nhìn rất lạ, không rõ là tuyệt vọng hay khinh bỉ.

Duyên loạng quạng rót cốc nước. Gã anh chồng nhìn Duyên cười vu vơ, người trong nhà nói gã thần kinh, nhưng lần làm tình nào, Duyên thấy gã cũng tỉnh, không, là cơn động dục thì đúng hơn.

Duyên không cảm được chuyện đó khi cả nhà họ cho phép, kể cả chồng Duyên. Mà sao lạ, những người trong nhà này, Duyên không thể nhìn thấy đôi mắt họ, Duyên chỉ thấy những hố đen trống hoác lạnh lẽo.

Đứa con nhỏ bám bầu vú mẹ, không giọt sữa, chỉ là mớ da thịt nhão nhoẹt thông thượt, Duyên nghe loáng bên tai tiếng khóc quấy của con, Duyên cố vỗ nhẹ cho con nín nhưng tay Duyên lỏng dần, nó như không thuộc về Duyên nữa, nó rụng xuống...

Duyên nhướng mắt lên nhìn ra phía cửa. Đường về nhà tối tăm quá má ơi... .

4. Hoài ơi, để má đi nấu cơm cho con Duyên nhé. Coi chừng nó về không có cơm ăn đó. Hoài dạ dạ nhìn má lòng thắt lại. Nhưng chuyện Duyên về là chuyện của ba năm trước. Hoài không cách nào bước chân vô kí ức của má để tìm cách che đậy nó lại, để nó ngủ thiếp đi trong chốc lát cho má khỏe.

Má cứ vậy, kể chuyện Duyên cho ba Duyên nghe miết. Mà ba đâu còn nghe được khi chỉ còn là di ảnh trên bàn thờ. Thì bây cứ kệ má đi, má nói. Hoài giựt bản người, má rọi thẳng vô suy nghĩ của anh. Anh đỡ rở đậu xanh má mới hái ngoài rẫy vô. Có mấy vạt thôi mà bộn he, tha hồ làm nhưn bánh. Tết này gói nhiều nhiều bánh tét cho con Duyên nó mang qua bên.

Má nói rồi đi lấy cái bao đựng gạo đã hết xẻ ra làm hai rã đậu ra phơi. Hoài ngó nhìn trời, còn nhiều nắng đâu mà phơi, bốn giờ chiều rồi, nhưng anh cũng không cãi lời mà phụ má đi phơi đậu. Khuya, trời đổ mưa day dứt, chỉ còn bóng đèn trái ớt sáng lờ mờ. Má lò dò thả nhang, chút ánh sáng yếu ớt không cho má nhìn rõ nhưng má quen rồi, có nhắm mắt lại má đi từ nhà dưới lên nhà trên, từ trong buồng ra tới phòng khách cũng không vấp té đâu hết nếu đồ đạc kê như cũ.

- Sao bà chưa ngủ?

Má giựt mình ngoảnh lại thấy ba ngồi hút thuốc gò ở tràng kỉ.

- Thì đợi ông mà.

- Đợi mà bữa nay bà không châm trà cho tui, ba trách.

- Nhà hết trà chưa kịp dặn tui nó mua. Mà sao ông hút thuốc hoài, không sợ bệnh sao?

- Tui đâu còn sợ bị gì nữa đâu bà.

- Ờ, tui quên...

- Mà ông, con Duyên còn sống hay chết?

Má hỏi ba mà giọng ướn nhợt, má tiếp:

- Tui nghe mấy đứa lấy chồng ở “bến” nói nhà chồng nó nghèo, ở đâu miền núi gì đó, cực khổ trăm bề. Rồi nó sanh con, thằng con trai không biết là của thằng em khôn hay của thằng anh khờ.

Má nén tiếng khóc, giọng méo đi rồi nặng trĩu, chìm chìm đâu đó trong bóng đêm.

- Mấy năm rồi nó không một lá thư, không một lần gọi điện thoại về, hỏi mấy đứa ở “bến” cũng chỉ nghe là lâu lắm không có gặp Duyên. Con Duyên có sao, chắc tôi chết... Mình ở đây, họ ở “bến”, tui đâu có biết đường mà qua tới “bến” kiếm con. Mà chắc nó không chết đâu ông hả? Đâu có dễ dàng như vậy...

Ba bước qua, vỗ lưng má nhẹ rồi lần xuống tay má.

- Bà ốm dữ rồi, con Duyên chết đâu mà chết, bà nghe mấy cái tin đó chi mà sanh nhọc nhằn. Mai mốt nó về...

- Thiệt hả ông?

- Ừa, mới có lỗ dột phía trên tấm ảnh tui, mưa, lạnh thấu xương.

- Ông có muốn thêm thứ gì hôn?

Má hỏi một lúc lâu không nghe tiếng ba, má nhìn quanh, thấy cái vẩy tay ba chìm sau tấm ảnh.

Sớm, khi Hoài ghé qua thăm như mọi bữa, má nói chuyện lỗ dột. Sao có được ta, mới thay tôn thàng trước đón mưa mà, thắc mắc vậy chớ Hoài cũng trèo lên mái nhà coi.

Chiếc đình bật mũ, hở ngay bàn thờ, một cơn lạnh chạy dọc sống lưng...

Hoài trét lỗ dột rồi leo xuống, tự dưng thấy má sao mà gầy, bóng mây đang tan dần. Hoài tới ngồi kế má đột nhiên nói: Má phải mạnh nghe má. Còn chờ Duyên về nữa chớ.

Má cười nhẹ hều: Bậy nói y như má sắp đi theo ba bậy rồi, má còn mạnh dữ lắm. .

5. Ông nói mai mốt nó về. Một chục cái mai mốt rồi con Duyên cũng chưa có về. Vậy là con Duyên nó quên đường về nhà thiệt rồi ông ơi...

Má ứa mấy giọt nước mắt khô thắp nhang cho ba. Thứ nước mắt chỉ đủ làm ướt tuyến lệ mà không còn đủ để rớt ra ngoài. Má nghe có tiếng chó sủa rộn ngoài cổng, nhìn ra thấy Hoài xách xô cá lóc, nắm rau muống đi vô.

- Ừa, mới sớm mà con mang mấy thứ này đi đâu vậy? Má hỏi.

Hoài cười cười, nói mấy đoạn không trọn câu: Cá lóc đồng đó má, nhà mình có sẵn cơm mẻ rồi, nấu canh chua nghe má. Hồi đó Duyên mê nhất

mấy thứ này.

Má nghe, cười héo, ờ, biết chừng nào nó về đây mà ăn. Hoài còn cầm nguyên xương cá tìm chỗ để treo lên, nghe má nói, ngơ ngác: Là sao má? Thì giờ Duyên về rồi đó.

Nghe được hai chữ “Duyên về”, tai má ù đi.

Má lắp bắp hỏi dồn: Bộ nó gọi điện thoại cho con hả? Nói chừng nào nó về hả Hoài? Mà sao tới giờ bây mới nói...

Là sao má? Chiều qua con thấy Duyên ở đầu kinh, con nói để con đưa Duyên về nhưng Duyên không chịu. Rõ ràng là Duyên mà má, con thấy cổ đi về nhà mình... Cổ đi về từ hướng này nè má.

Giọng Hoài như lạc đi, anh bỏ đại xương cá bó rau xuống dưới đất chạy xộc vô nhà.

Má ơi, Hoài thảng thốt gọi, con còn thấy cổ xách cái túi với mặc cái áo hời cổ đi mà. Sao giờ không thấy?

Trời ơi! Má vịn bậc cửa, tiếng nghẹn đặc. Duyên ơi...

Má gọi trong tiếng khóc, nước mắt như dồn cả trăm năm ùa về.

- Chạy đi kiếm con Duyên đi, coi chừng nó quên đường mà lạc...

Hoài đứng đó, chân muốn khụy xuống, mắt lạc vô một nơi nào đó rất xa xôi, trập trùng những luống dưa chuột xanh thăm thẳm, Duyên đi sâu vào trong lòng núi, cô ngoảnh lại mỉm cười nhìn Hoài rồi bỗng nhiên tan loãng vào bóng chiều sầm sập đổ.

Những ngôi mộ núi bỗng rung chuyển rồi trào ra thứ nham thạch đỏ như máu phun dữ dội vào không trung...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 19: Cát-sê của VIP

Thương liệng chiếc ly vào góc nhà.

Tiếng giòn tan vụn vỡ. Những giọt vang tím đỏ như máu khô vương trên sàn.

Trên bàn, tiếng iphone dai dẳng đổ chuông. Nhưng nàng đã chên chao ở một nơi nào. Bàn tay ngón áp út mất một đốt của bầu Đông. Những tờ đô cứng đét trong chiếc phong bì màu hồng phấn.

Mùi rượu Brandy nồng nặc quyện hơi thở đàn ông quánh đặc và những khoan xiết rát bỏng đau đớn...

Tất cả chập chờn hư thực, ngọt nhạt bức bối. Thương gục trên sofa lịm dần, mê mết...

Hi, Vedette! Có một hợp đồng đặc biệt dành riêng cho em. Lúc nào tập xong chạy qua công ty nhé, anh sẽ trao đổi trực tiếp.

Bầu Đông gọi điện vào một chiều nàng đang bận rộn tập dượt chuẩn bị cho show ra mắt bộ sưu tập mới của Thời trang Đức Huy. Thương nóng ruột bồn chồn vấp mấy lần suýt ngã khiến siêu mẫu Xuân Nhi lờm nguýt, còn nhỏ bạn Hoàng Ly bật cười: Này bồ, hôm nay ai nhắc mà sốt ruột dữ vậy?

Xong buổi tập Thương vội ngồi make up lại chút cho gương mặt tươi tắn, gọi taxi chạy đến Công ty truyền thông Number One.

Từng cộng tác với bầu Đông, Giám đốc công ty một vài lần, nàng biết Đông là bà đỡ mát tay cho nhiều gương mặt showbiz tỏa sáng, cũng là đại gia hào phóng về cát-sê.

Với Thương, cả hai thứ đó đều cần. Nàng mới bỏ dở Cao đẳng Nghệ thuật để bước chân vào thế giới này chưa đầy hai năm, hành trang còn mỏng manh với một vài giải hoa khôi, người mẫu khiêm tốn và đôi ba vai phụ truyền hình mờ nhạt.

Dẫu hình thể cùng phong cách trình diễn khá ấn tượng, từng được chọn làm vedette trong một vài show diễn quy mô vừa thì vẫn chưa đủ để nàng bật lên như một hiện tượng. Hành trình còn gian nan.

Em chẳng phải làm gì cả. Chỉ cần xuất hiện như một khách mời, đi lại, giao tiếp và nếu tiện thì trao name card cho một vài khách VIP. Quan trọng là phải tạo được hình ảnh thật hấp dẫn, nổi bật. Cần thiết anh sẽ chọn stylist cho em.

Bầu Đông thủ thi, ánh mắt màu khói lơ lơ ve vuốt bờ vai thiếu nữ mịn màng sau làn áo mỏng. Bàn tay có ngón áp út mất một đốt gỗ nhẹ lên vỏ hộp xì-gà gỗ mun.

Đây là event quan trọng của một tập đoàn lớn với sự xuất hiện của nhiều đại gia, nhân vật nổi tiếng các giới, em sẽ được chú ý sau sự kiện này qua những hình ảnh và tên tuổi trên hàng chục tờ báo, đặc biệt là các báo mạng, facebook. Ngay và tiếp theo đó là nhiều cơ hội quan hệ, phát triển sự nghiệp...

Một chi tiết nữa hé lộ luôn để em biết, cát-sê cuộc này không dưới . đô, xấp xỉ của một số VIP được mời tham dự. Chỉ duy nhất có em và hai ngôi sao nữa...

Thương thấy như ngạt thở. Cảm giác mắt thoáng mờ nhìn không rõ gương mặt với nụ cười mỉm và ánh mắt nheo như đăm chiêu, như hài lòng

đắc ý của Đông.

Em... em không nghĩ được anh ưu ái thế...

Nàng bối rối. Tất nhiên là anh có một đề nghị nhỏ.

Đông tiếp sau giây lâu im lặng. Và dọi thẳng đôi tròng mắt khói vào gương mặt trắng xanh căng thẳng của nàng: Một người bạn lớn của anh, một VIP có vai trò quyết định toàn bộ cuộc này muốn gặp riêng em trước đó một, hai tiếng. Anh ta biết và ngưỡng mộ em...

Bầu không khí trong căn phòng chột loãng ra, luểnh loảng.

Thương cúi mặt, hơi nóng chạy dần lên hai tai. Rất lâu sau mới ngẩng đầu lên.

Đông đã đứng sau lưng tự khi nào, bàn tay với những ngón thô cứng lạnh lẽo không phải của người làm nghệ thuật bóp một bên vai nàng nói đau: Cố lên cưng, đã bước chân vào con đường này thì phải tới tận cùng, phải hy sinh để đi tới đỉnh cao. Chỉ anh và em biết.

Thương thấy giọng mình run rẩy yếu ớt: Anh có thể cho em biết chút về người kia?...

Đông ghé sát tai nàng, giọng quánh mùi xì-gà thượng hạng.

Thương thoáng rùng mình nhắm mắt. Hai giờ sau, qua những vật vờ cùng nước mắt trong căn phòng khép kín, nàng nhắn tin “OK” cho Đông theo thỏa thuận, nếu không sẽ lập tức có một hot girl khác thay thế.

...

Sau này, mỗi khi những giờ phút ê chề ấy trở lại ám ảnh, Thương không thể quên gương mặt gồ ghề với ánh nhìn sắc lạnh từ đôi mắt hoắm hoắm của ông ta, dẫu trước đó nàng cố uống gần hết chai Bordeaux để tìm

say. Và vòng tay sắt cứng, cặp môi dày nồng nặc rượu ghì siết cắn cấu cùng những đau đớn cả tiếng đồng hồ ông ta trút vào xác thân khiến nàng mềm oặt tả tơi.

Ông ta rời đi trước, gót giày đế mềm êm như chân mèo không chút tiếng động trên thảm trải sàn, để lại nàng trong căn phòng khách sạn năm sao mờ ảo ánh nến hoang tàn.

Chiếc phong bì màu hồng phấn nằm lại trên mặt bàn.

...

Thương tự bỏ tiền mời stylist Minh Minh nổi tiếng đến chuẩn bị.

Chiếc đầm dài lệch vai chất lụa mỏng vàng tươi theo mẫu mới nhất của thương hiệu Valentino khoe trọn một bên vai mảnh mai mịn trắng.

Để che bớt vết tím mờ tàn dư của cuộc hành xác thể thảm mấy ngày trước nơi chiếc cổ thanh thoát, nàng đeo chuỗi hạt đá màu hổ phách lấp lánh. Tóc vấn cao, gương mặt trang điểm theo phong cách trong veo tông pastel của siêu mẫu Hollywood Hayden Panettiere với đôi mắt to long lanh ướt, hàm răng trắng sứ và làn môi gợi cảm tảo vẻ rạng rỡ sáng trong.

Xoay mình trước gương vài vòng, Thương thoáng buồn vì không có Khoa những lúc này.

Nàng luôn rục rờ cho thiên hạ, trừ anh.

Những lúc ở bên nhau thường là những lúc Thương mộc mạc, giản dị nhất. Và nàng hạnh phúc biết trái tim Khoa rung động vì điều đó. Xong cuộc này nhất định Thương sẽ bay về Bắc thăm nhà và ở bên anh vài ngày để xả bớt những ám ảnh nặng nề.

Lạy trời cho mọi chuyện chóng qua...

Oài, Thu Thương hôm nay đẹp quá! Mời chị đi lối này, vào phòng VIP...

Dạ vâng, mọi người cũng bắt đầu đến rồi ạ.

Giọng cô bé tiếp tân của Number one ngọt ngào bả lả, khoác tay đưa nàng qua sảnh rộng đã bắt đầu nhộn nhịp khách khứa.

Phòng chờ VIP lác đác khoảng chục người, Thương thấy loáng thoáng vài ba gương mặt nổi tiếng của showbiz.

Nàng khiêm tốn tìm một ghế ngồi phía cuối. Gần một giờ nữa sự kiện mới bắt đầu. N

goài kia nhạc đang sôi động, mấy ca sĩ hát, nhảy rộn ràng.

Em đến lâu chưa? Thương giật mình suýt đánh rơi thỏi son trên tay.

Đông đứng sau lưng tự lúc nào, chăm chăm nhìn nàng trong tấm gương nhỏ của hộp phấn Shiseido bằng cặp mắt vô cảm màu khói thuốc.

Cất đồ vào chiếc xách nhỏ Thương toan đứng lên. Đông ấn nàng xuống bằng bàn tay cứng lạnh: Ngồi yên, nghe anh nói.

Rồi từng tiếng rót vào tai nàng bằng giọng nửa khàn, nửa rít: Có sự thay đổi đột ngột rồi người đẹp, ngoài mong muốn của em và anh...

Cách đây hai giờ, Tổng Giám đốc Tập đoàn yêu cầu bên anh phải bổ sung một quan chức tầm cỡ ở Bộ X, người có vai trò quan trọng trong việc quyết định dự án đầu tư sắp tới ở Nhật Bản của Tập đoàn với cát-sê gấp vài lần bọn em. Vì vậy bắt buộc phải bớt đi một, hai gương mặt showbiz để đảm bảo chi phí sự kiện. Thông cảm đi cưng, có cuộc khác ngon lành anh sẽ bố trí...

Thương choáng váng xây xẩm mặt mày, chiếc xác trên tay rơi xuống sàn. Đông cúi người nhặt, một tay đỡ nàng mềm lả đi ra cửa hậu.

...

Em có ra được không, sao cứ dùng dằng mãi thế? Hay ốm đau gì để anh thu xếp vào thăm? Anh vừa nhận tiền hỗ trợ dự án nghiên cứu hệ thống cầu vượt, cũng rảnh được ít ngày. Nếu không cuối tuần anh vào mình chạy xuống Vũng Tàu một, hai hôm. Công việc còn cả đời, đừng cố làm gì em yêu!

Thương vứt iphone, thở thật dài.

Chuyến ra Bắc chùng chình cả tháng nay không thực hiện được.

Nàng cảm thấy sợ hãi khi phải đối diện với Khoa. Bởi lẽ thần sắc và tâm trí nàng sẽ tự lên tiếng và lúc đó không thể nào đối trá.

Những ngày qua Thương vật vờ như kẻ mất hồn, chỉ miễn cưỡng tham gia một vài chương trình đã ký hợp đồng từ trước. Bỏ liền hai show thời trang lớn và một hợp đồng quảng cáo. Nàng như kẻ mộng du ăn mặc tuềnh toàng không phấn son lang thang một mình lúc trong siêu thị, nhà sách, cà phê bụi, khi tận mấy khu sinh thái ngoại thành. Trở về nhà lại lút chìm trong rượu hoặc vùi mình ngủ miết.

Những giấc mơ đưa Thương về thời sinh viên trong veo cùng màu, toan, giá vẽ.

Những tập ký họa, phác thảo đầy khát vọng tìm tòi say mê. Cơn mưa chiều hồ Tây cuối hạ nàng và Khoa trao nhau nụ hôn đầu say đắm...

Tỉnh dậy, như một kẻ thất thần nàng lục tung mọi xó xỉnh tìm bột màu, giấy, cọ. Chỉ thấy giày dép áo váy phấn son tóc giả tơi tả rối bời...

Hà Nội bắt đầu lập đông. Ngày nào đi qua công trường cũ anh cũng ngắm nhìn cây bàng lá đỏ của chúng mình, nơi ngày xưa mỗi chiều anh đứng dựa lưng chờ đợi. Anh vừa mua một chiếc áo lông vũ tuyệt nhẹ của Mango, màu vỏ đỗ em vẫn thích. Em về anh sẽ mang ra sân bay để khi xuống mặc luôn khỏi lạnh...

Màn hình iphone lại lóe sáng. Những dòng tin làm nhói thắt tim Thương.

Không chịu nổi nàng nhắn nút reply: OK my darling, để em book vé.

...

Chuông báo thức đổ hồi thứ bao nhiêu chẳng biết. Cố mãi Thương mới tỉnh.

Đồng hồ chỉ 8 giờ 15, không nhanh lại trễ giờ máy bay.

Nàng vội vã rời khỏi giường.

Hức. Giữa chừng ngã giúi xuống sofa. Chóng mặt. Buồn nôn. Chạy vội vào toilet thốc tháo.

Nhìn gương mặt hốc hác trong gương nàng rùng mình sợ hãi. Cặp mày thanh mượt dựng sọc tua tủa tự bao giờ. Những đường gân xanh mờ phập phồng trên chiếc cổ mịn trắng. Đôi mắt trong vắt thường ngày đờ đẫn...

Hốt hoảng nàng chạy vào tủ lục tìm một que Quickstick, run rẩy bóc.

Chưa đầy phút sau hai vạch đỏ sậm vùn vụt nổi lên.

Thương bàng hoàng quy xuống sàn gạch, nước mắt nóng bỏng tuôn rơi...

Tha thứ cho em...

Nàng nước nở bò lết ra phòng ngoài.

Em sẽ trở về, sẽ tiếp tục vẽ. Bức tranh dang dở của mùa đông năm nào. Anh sẽ cùng em chọn màu nhé, anh yêu!

Cửa sổ lộng gió ngập tràn nắng sáng.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 20: Qua Một Mùa Hoa

Trời mưa như rắc bụi, hơi lạnh giữ chân người bên bếp lửa.

Pú ngồi cạnh mẹ chồng mà thấy mình già hơn mẹ.

Pú sợ lạnh, sợ bước ra ngoài gió nổi lên nhìn thấy vạt rừng mơ đang nở trắng tinh dưới mưa bay lại nhớ Cháng thêm.

Mẹ chồng thấy con dâu buồn, chỉ chép miệng bảo: “Nó là đàn ông”.

Cũng đã mấy lần bước đi, Pú phải vịn tay mới đứng vững. Cứ như có ai đang đứng dưới kia nhìn Pú, đôi mắt với dáng đi giống Cháng lắm.

Nhìn lại lần nữa thì chỉ thấy gió thổi rùng rùng qua vạt hoa bay lên trắng xóa. Pú không tin vào tai, vào mắt mình nữa.

Người như Pú bây giờ đi xem Then bảo đã mất đi năm con vía, chỉ còn bốn con ở lại giữ người nên ốm, hoa mắt. Pú nghĩ bà Then không dối mình. Năm con vía kia đi tìm Cháng, theo chân Cháng xuống mãi khu công nghiệp làm công nhân, rồi ở đấy không biết đường về.

Pú hết thương chồng một nửa non, thì cái vía Pú cũng không với cái thương ấy tí nào.

...

Dưới nhà trường bản có tiếng ồn ào. Đàn chó kéo nhau chạy theo đám người lạ kêu anh ách.

Họ dán giấy lên vách nhà trường bản, chỗ đó ai đi qua cũng nhìn thấy.

Họ lại về tuyển công nhân, chẳng biết tờ giấy ấy có ma gì mà kéo người bản đi theo họ hết.

Pú không dám nhìn vào đó, Pú biết đọc nhưng chắc hết nửa ngày.

Mùa ngô trước, Cháng đi nương về chống cuốc đọc có một lần mà đi không biết đường về, quên luôn cả Pú.

Tờ giấy ấy giỏi hơn lá bùa lão Páng. Bùa của lão ai cần giữ trâu, giữ của không bị mất thì dán lên cửa nhà mình. Vậy mà người ta chỉ dán lên tường nhà trường bản cũng gọi được bao nhiêu người đi theo, giỏi thế.

Lần trước Cháng về, mới lên đến nhà đã ra ngòi trước cửa, đi bao lâu mà chẳng nhìn đến vợ, chẳng kịp hỏi mẹ một câu.

Mãi đến tối Cháng bảo sẽ chặt hết rừng mơ trước cửa vì nó đã quá già, cũ kĩ rồi, chặt cả vườn chuối bên bờ suối đỡ lấn mất đất, rồi đập luôn cả cái chuồng lợn đổ cái nền mới con lợn có muốn ủ cũng gãy mũi...

Hôm sau chặt cây, tiện tay Cháng vung dao chặt luôn cây đào già bằng tuổi của Cháng cạnh máng nước, trên cành đã lấm tấm có nụ hoa.

Ngôi nhà sàn bị giông xô tốc mái mấy lần, nhưng hai cây đào vẫn không gãy. Mùa xuân hoa nở nhìn từ xa như cây đuốc cháy suốt mùa xuân.

Bố Cháng mất, lũ mới kéo đến, làm tổ đục chết một cây, mùa xuân ấy một cây đuốc cũng tắt. Giờ Cháng chặt nốt cây còn lại xếp thành đống như đống củi. Buổi sáng hôm sau nhựa cây ứa ra từng đám đỏ hồng như máu đông.

Mẹ già ngồi bên máng nước nhìn gốc đào cụt nước mắt chảy ra, hai đầu gối cứng lại như muốn gục xuống, đau như có người chặt mất chân tay

của mình.

Cháng còn muốn làm nhiều thứ, Cháng muốn phá hết những gì cũ kĩ ở ngôi nhà này.

Mẹ nghe thế ăn dở bát cơm đã đứng lên, Pú không đứng dậy mà chỉ ngồi im nhìn Cháng, lại nhìn ra ngoài.

Pú muốn ghi nhớ những thứ ngoài kia vào đầu để mai này Cháng có phá đi hết thì cũng còn có cái mà giữ lại. Nghĩ rồi lại sợ những thứ mới mẻ trong đầu Cháng bây giờ.

Không lẽ cứ đi ra ngoài, đi xa về là phá bỏ hết. Lần này Cháng về bỏ cái chuồng lợn, lần sau về dỡ nhà, rồi chẳng biết bao giờ Cháng bỏ luôn cả Pú nữa.

...

Mùa này ra đồng, cỏ đã lên xanh nõn từng vạt.

Nếu Cháng còn ở nhà thì đã lăn cả vào những mảnh nương, đất bám lên tóc, lên trán mồ hôi túa ra chảy dài thành từng vệt hồng như máu.

Khi ấy Pú thấy Cháng đẹp nhất, thấy một người đàn ông sừng sững như đỉnh Lú Cù trong lòng Pú.

Trước đây thế, giờ vẫn thế, thứ tình cảm trong lòng Pú dành cho Cháng chưa vơi đi tí nào. Chỉ có điều bây giờ, tình cảm ấy đã lặn sâu lắm, làm Pú phải tìm kiếm trong mình thật lâu mới nhớ.

Pú định cúi xuống rạc nốt đám cỏ chợt thấy có ai đang ngồi sau lưng nhìn mình. Quay lại, người ấy ngồi ở bờ phía mặt trời lặn, ánh mặt trời chiếu ngược lại làm Pú phải nheo mắt mấy lần mới nhận ra, là Báng.

Nhìn cái dáng khô gầy, xác xơ như thân gỗ to mục ruỗng bị mối xông bỏ lại của Báng, Pú chưa kịp lên tiếng thì Báng đã nói:

- Bản này còn tôi với dì Pú thôi...

Giọng nói nhỏ, lại è è như người leo dốc sắp đứt hơi.

Đàn ông gì mà nói bé thế, Pú tự nhủ.

- Em tưởng chị Hoa sắp về rồi?

Báng cười, nụ cười như mếu che cái âm thanh như gió thổi vào gióng tre vỹ.

Báng làm bạn với Pú từ ngày còn cười trâu lên nường. Báng lấy chị Hoa là họ hàng xa với nhà Pú nên vẫn gọi là dì.

Báng vẫn thế, nói chậm và ít. Chỉ vài câu không đầu không cuối rồi đứng dậy phập phờ bước đi, làm Pú vẫn chưa biết mình đã nói chuyện với Báng hay chưa. Tự nhiên Pú thấy buồn chán, một thứ cảm giác dửng dưng.

Người ta bảo đàn bà vốn khổ, nhưng làm đàn ông như Báng cũng khổ lắm chứ. Cái khổ ấy Pú cũng chịu đựng đổ vào nường vào bãi, còn đàn ông như Báng thì đổ vào rượu vào lang thang ngoài đường góc chợ.

Đàn bà sợ mất chồng thì mới khổ, còn Báng không lẽ cũng sợ mất chị Hoa. Đàn bà có chồng lại phải đi thương người đàn ông khác thì sợ lắm...

Buổi tối nhà vắng đàn ông phải lên đèn từ sớm. Mẹ chồng đang lúi húi cho lợn ăn, con bé Chít ngồi ở chân thang khóc eo eo. Nhìn con gái, Pú ứa nước mắt. Cũng chả biết tại sao mình lại khóc, nhưng mỗi lần như thế lại thấy nhẹ người hơn.

Bước chân lên cầu thang mà chỉ sợ nó gãy làm đôi. Lần trước Cháng về Pú bảo cái thang sắp gãy. Cháng nói đợi nó gãy hẳn thì xây thang mới

bằng gạch bê tông cho chắc.

Mẹ chồng chẳng bàn lại, chỉ bảo thang nhà gãy thì người coi như mất đường, mất chân.

Cháng không nói gì chỉ ngồi đốt thuốc. Giờ Pú mong nó gãy để Cháng về.

Lâu lâu phải về cho con nó nhớ mặt, về để biết mình đã có vợ, có nhà nữa chứ.

...

- Pú à, ngủ chưa thế?

- Chưa, vẫn ngồi bếp mà.

Chị Xoa lên thang rồi tắt đèn, lấy ghế ngồi cạnh Pú.

Bóng hai người đàn bà đổ dài trên vách. Chị Xoa khẽ thở dài, tiếng thở nghe hun hút gió:

- Mai chị đi làm rồi, ông nội thằng Sang cần nhiều thuốc hơn. Nhà bán nốt mẻ ngô nữa là hết.

Pú dừng tay trên bếp nhìn chị, nhìn cái dáng người to kệch gầy xọp như mo chuối Pú thấy thương chị quá. Hôm trước chị bảo sẽ đi làm công nhân để có tiền chữa bệnh cho bố chồng.

Chồng chị chết, bỏ cho chị thằng Sang với bố chồng bị liệt. Chị sống như thế từ ngày thằng Sang ngồi lọt cái dậu dựng sẵn, giờ nó đã biết cầm cái cuốc thay mẹ bố hổ trông ngô. Ông nội nó nằm một chỗ, mấy lần dúi vào tay con dâu cái gối bằng gỗ bảo chỉ cần mạnh tay một cái, ông sẽ đi theo tổ tiên, mẹ con mày bớt khổ.

Chị van lạy, khóc xin ông cố sống vì thằng Sang. Nó mất bố như cái nhà mất đi một cây cột cái rồi. Ông chết, cái cột nữa gãy đi thì biết dựa vào ai. Vì câu nói ấy mà ông sống nửa người đến bây giờ. Bây giờ Pú mới chợt nhớ tới lời của Báng, bản này còn có ai nữa đâu. Có lẽ giờ xuống dưới khu công nghiệp sẽ gặp nhiều người quen của Pú lắm.

Pú chẳng đi đâu quá dốc Ha Lài bao giờ, nghe nói đi qua đó rồi mắt người ta sẽ nhìn khác, nhìn xa hơn thấy nhiều cái hay hơn. Đàn ông thấy đàn bà đẹp hơn vợ mình, đàn bà thấy đàn ông khỏe hơn, giỏi hơn chồng mình...

Ấy là Pú nghe ở quán bán thịt người ta bảo thế, Pú cũng đâu có biết mà tin được. Cũng phải thôi ở nhà chỉ thấy màu xám của đất, của đá. Mấy bông hoa rừng có đỏ mấy cũng nhạt đi một phần huống gì là người. Pú nhớ hôm trước vác củi ngồi lên mỏm đá cao nhất nhìn về bản suýt nữa đã không nhận ra đường. Nhiều nhà mới to lại đẹp, người ta mở quán bán thịt, bán rượu.

Tiền ấy đi làm công nhân mới có, cứ ở nhà gieo ngô trồng sắn thì biết đến đời nào mới được thế.

Cháng trở về lúc chiều muộn. Theo sau là một người đàn bà. Pú thấy tai mình nóng bừng. Pú vừa nghĩ tới một điều, điều mà mỗi đêm ngủ, khi lên nường, lúc vào rừng Pú đều sợ.

Cháng thấy vợ chăm chăm nhìn người lạ thì bảo:

- Đây là chị Hương làm cùng chỗ tôi muốn đến chơi cho biết nhà.
- Người đàn bà cười bả lả sà xuống chỗ mẹ chồng hỏi thăm rồi rít như quen biết từ lâu lắm.

Pú thấy khó chịu, người gì mà lạ cũng như quen, đàn bà con gái cứ nói cười vánh cả nhà người ta thế chứ. Nói xong lại dúi vào tay con bé Chít tui

kẹo to tướng. Con bé giơ tay muốn nhận nhưng mắt lại e dè nhìn mẹ.

Thấy thế Cháng giục nó:

- Con cứ lấy, của cô Hương chứ ai đâu!

- Cháng bảo con gái gọi người ấy bằng “cô”. Có khi hơn Pú đến gần chục tuổi chứ ít gì. N

hìn Cháng cười rồi lấy ghế ngồi gần để tiếp chuyện người đàn bà thì Pú lui xuống bếp. Cháng với theo bảo vợ đun nước thịt gà. Khách quý thế phải thịt gà rồi. Ở đây nhà ai chẳng vậy, Cháng cũng dặn Pú thế từ ngày mới về làm dâu.

Bữa tối cũng xong, Pú bế con vào giường nằm sớm hơn mọi ngày. Người phụ nữ ngủ ở buồng bên cạnh, căn buồng Pú đã chuẩn bị sẵn sàng vách giường của hai vợ chồng vẫn để không.

Cháng lấy chăn ra giữa nhà nằm, đêm nay Cháng không ngủ với mẹ con Pú. Ngủ với vợ bên cạnh có người lạ chắc Cháng không ngủ được, hay Cháng thấy xấu hổ mà không nằm với con một đêm.

Pú nhìn ra cửa sổ, ô cửa dùng đục một màu đặc quánh, có thứ hơi nước từ phía ngoài bay vào phủ lên mặt lấm tấm ướt.

Pú trở mình rồi lại nghe bên kia vách có tiếng thở dài. Cứ nằm thế nghĩ ngợi, nghĩ về ngày trước Pú cũng đẹp như hoa chuối, hoa lê trong rừng, trai bản trên xuôi đường xuống nhìn Pú. Người bản dưới ngược suối lên gặp Pú cũng có, rồi cả bên Lú Cù cũng sang kia mà. Nhưng chẳng ai như Cháng, gặp nhau một lần ở chợ phiên rồi đến ngồi cạnh bờ rào nhà người ta cả tháng trời, chẳng dám bước lên thang, cũng không bỏ đi nhà khác chỉ đợi Pú ra gặp mới thôi.

Pú thương Cháng ngồi ngoài gió rét đã bước xuống thang một lần rồi mê Cháng lúc nào không hay. Ngày về làm vợ Cháng, Pú vẫn chưa hiểu tại sao mình lại yêu Cháng nhiều đến thế.

Cháng trở mình đã đến lần thứ mấy Pú không biết, một tiếng động rất khẽ cũng làm Cháng trở mình, rồi dim hơi thở của mình như người ta dim cái can rỗng xuống suối.

Cháng thở xong Pú lại nghe tiếng động cửa mình bên kia vách thật nặng nề. Rồi tới lượt Pú cũng vặn mình như con trăn cố lê thân mình lên khỏi vực đá.

Cái vực đá chật hẹp, lại cao ngút, Pú muốn leo lên để hít thở một hơi dài mà sao khó quá. Đến nửa đêm Cháng chột ngồi dậy, nhìn chòng chọc vào hai ô cửa buồng thật lâu. Cháng đang nghĩ gì không biết nữa, hay Cháng đang đứng ở cái ngã ba đường mà không biết chọn con đường nào để đi.

Chẳng phải có lần Cháng bảo với Pú rằng đường đến nhà Pú có trăm lối rẽ nhưng có là đêm tối, hay bị mắt lại Cháng cũng không đi nhầm. Không lẽ giờ Cháng mở mắt to, có đèn soi đường Cháng lại muốn đi nhầm hay sao.

Cháng ngồi nhìn hồi lâu rồi nằm vật xuống sàn. Có tiếng trở mình rất nhanh, một tiếng thở buồn buồn.

Pú thấy mồ hôi mình túa ra, toàn thân mủi rã rời. Pú lăn tay xuống dưới gối, lá bùa lão Báng đưa cho Pú vẫn còn đó.

Cháng về không ngủ cùng vợ, không gối đầu lên lá bùa này thì coi như Pú mất chồng. Lão Báng dặn thế.

Cả vùng đất dưới chân núi này đã dán bùa của lão. Pú chẳng tin một mảnh giấy có thể giữ chân được một con người. Nhưng không lẽ Pú cứ ở

yên thế khác nào đợ một cây măng mọc lên thành tre, thành nứa mà đâm vào lòng mình qua ngày mãi được...

...

Bố con Báng đóng cửa ngôi nhà mới xây rồi dắt nhau đi buổi sáng. Đến chiều thì chị Hoa về mang theo mấy bao to nứa rồi cũng bỏ đi luôn.

Người trong bản không còn thấy ngôi nhà mới đẹp ấy mở cửa lần nào nữa.

Đã mấy lần Pú đi qua ngôi nhà ấy để nhìn vào trong. Dấu vết của một gia đình chẳng còn gì để lại. Pú nhớ tới những lần Báng say rượu ngồi khóc một mình, thân người rung lên như tàu lá chuối gặp gió, lần đầu tiên Pú thấy một người khóc khổ đến thế.

Có lần nhìn vào ngôi nhà đẹp ấy, Pú nhớ lần Cháng về nói nhỏ vào tai Pú “Mẹ con cái Chít chịu khổ một thời gian nữa, tôi để dành tiền lại có người giúp mình, chắc sẽ giàu sớm thôi...”

Pú không dám hỏi ai sẽ giúp Cháng mà giàu nhanh đến thế. Chỉ thấy Cháng nhìn người đàn bà ấy với ánh mắt bùng bùng như lửa trong đám cháy rừng.

Giờ nhìn vào vệt nắng hắt từ đầu nhà xuống đám lá khô rụng đầy sân, Pú cứ nghĩ mãi về ánh mắt ấy của Cháng. Nó xào xạo đến cay mắt người khác nhìn vào. Mùa khô đến khi gió hanh thổi u u qua những cánh đồng. Đám cỏ tranh ven rừng bỗng đổ một màu vàng rực.

Cả buổi chiều Pú ngồi trên nường mà không làm nổi gì. Hôm qua chị Xoa về thăm thẳng Sang, mua cho ông Hàn ít thuốc. Chị gặp Pú rồi ngập ngừng:

- Pú à... Đạo này chú Cháng hay đi với người đàn bà lạ lắm, hai người thuê phòng cạnh nhau, chị lo nhớ ra ấy...

Chị Xoa ngậm ngừng mãi mà không rõ chuyện. Pú không nghe được nữa. Pú nhớ tiếng thở dài của người đàn bà nằm bên kia vách với mình lần trước.

Đêm ấy Cháng không ngủ, nằm quay đầu nhìn mãi vào căn buồng tối không có rèm che cửa. Sáng sớm hôm sau Cháng đã vội vã lên đường với đôi mắt thâm đen như phết nhọ nôi vì thiếu ngủ.

...

Trời bắt đầu rét ngọt, những đám lúa đã gặt xong chỉ còn trơ gốc rạ vàng úa trên những đám ruộng nứt nẻ. Lũ trẻ con đốt lửa nướng chuột làm khói tràn cả xuống những mái nhà sát chân núi. Pú định theo xe xuống thăm chông một lần, Cháng không về thì Pú đi gặp.

Nhưng nhớ lại lần trước Cháng về thái độ dửng dưng. Pú đi rồi nhớ nhìn thấy những điều không nên thấy thì còn khổ hơn, như thế thì thà không thấy cho xong.

Nghĩ vậy đành thôi. Chả còn mấy nữa mà đến tết, mấy hôm nay đám người đi làm xa đã bắt đầu trở về. Lũ trẻ con đứng ở đầu bản hò reo ầm ĩ khi thấy bố mẹ chúng.

Trong đám người ấy Pú cũng thấp thỏm sẽ có Cháng. Bản bỗng trở nên ồn ào, người ta ngồi xúm nhau lại nói chuyện về những nơi Pú chưa một lần nhìn thấy, họ nói về tiền về cái giàu sắp có. Mỗi lần Pú đi qua họ lại ghé tai nhau chuyện gì đó về Cháng.

Người ta bảo Pú đẹp mà khổ, bảo Cháng ham của lạ, Cháng sắp lấy vợ mới nên sẽ giàu to...

Pú không kịp chấp nối những điều ấy lại với nhau mà nỗi buồn đã bủa vây trong lòng.

Chị Xoa trở về, nhìn Pú bằng ánh mắt buồn càng làm Pú thấy rối lòng.

Từ lâu người ta không còn thấy Cháng và người đàn bà ở đó.

Mẹ chồng biết chuyện gục bên bếp khóc. Nước mắt người già như nước suối mùa đông đứt quãng. Bà bảo với Pú mắt tao mờ, chân tao chậm chết là xong.

Chỉ khổ mẹ con cái Chít, mày là dâu của mẹ..

...

Cháng trở về vào chiều muộn ngày cuối năm làm ai cũng ngỡ ngàng.

Pú không nhận ra người đàn ông đang ngồi tựa vào vách nhà kia là Cháng.

Hai hõm má sâu hoắm lõm chồm râu lâu ngày không cạo, mái tóc dài che nửa đôi mắt vô hồn nhìn mãi xuống con đường trước nhà. Mẹ chồng Pú lại gần người đàn ông như đi từ cõi chết trở về mà sợ đó không phải là Cháng nữa.

Mẹ khóc, Cháng cũng khóc theo. Mùa đông đến làm hàng cây trước hiên nhà trút lá hàng đêm. Lâu lắm chiếc giường Pú nằm mới thấy chật hơn, chiếc chăn vẫn lạnh một nửa giờ Cháng nằm sưởi ấm nửa còn lại.

Cháng không kể về người đàn bà ấy, người đàn bà đã cố kéo Cháng khỏi Pú, khỏi ngôi nhà này. Người trong bản bảo Cháng bị đàn bà lừa mất hết. Pú nghe thấy hết, nhìn thấy hết, nhưng mỗi lần nhìn Cháng lại không hỏi nổi câu nào.

Nhìn qua cửa sổ những bông hoa mơ nở trắng như những đốm sáng trong đêm. Chẳng mấy nữa khi những cánh hoa rụng hết, những mắt lá bé tí nở bung ra thì quả non cũng lớn dần.

Đêm nay hơi lạnh tràn vào ô cửa. Pú nhìn con đường đi ra ngõ mờ trắng khuất sau những tán cây. Ngày mai sương tan hết từ phía bên kia nhìn về ngôi nhà, nắng sẽ bừng lấp lóa trên mái ngói và những mắt lá xanh non mỡ màng.

Cháng trở mình ôm lấy vai Pú nói lẫn vào gió. “Qua mùa hoa rồi tôi không đi nữa Pú à”.

Trên cửa buồng, lá bùa bị gió thốc rơi xuống đất bỗng sáng lên lấp lánh.

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 21: Năng Cuối Rừng

Đã gần nửa đêm rồi mà ông Phạnh cứ hết leo lên lại đi xuống mấy bậc cầu thang của căn lều ọp ọp như muốn đổ.

Sao giờ này mà con sói vẫn chưa đi sẵn về?

Có chuyện gì mà bụng ông lại nóng còn hơn uống cả bát ớt chù chè mọc trên vách đá thế này.

- Hu....u...ú...ụ..ụ...

Có tiếng con sói tru một tiếng dài từ trong rừng xa vắng lại.

Tiếng sói tru giữa đêm nghe sắc lạnh đến rợn cả rừng khuya.

Ông Phạnh lập cập chạy như lao xuống chân cầu thang.

Đúng là tiếng tru của con sói lửa rồi.

Đêm đêm, từ ngọn đồi khum khum như hình mũ nấm mọc toàn cỏ gianh phía trước lều vẫn vắng lại những tiếng sói tru gọi đàn, nhưng tiếng tru vừa rồi ông nhận ngay ra tiếng con sói của ông.

Con lửa có giọng tru rất đặc biệt, giọng tru vừa vang vừa sắc, nhưng ở âm cuối lại trầm xuống như rên, làm sao mà lẫn được.

Nhưng hôm nay tiếng tru của nó có gì là lạ, vừa như cầu cứu vừa như là sự đau đớn đến tuyệt vọng.

Ông đứng như bất động, cố lắng nghe xem tiếng con sói phát ra từ hướng nào để biết hướng đi tìm.

Nhưng từ rừng xa vắng lại chỉ có vài tiếng cú rời rạc, buồn hiu, không thấy con sói lửa hú thêm lần nào.

Ông càng thêm lo lắng. Hay con sói lửa gặp chuyện gì rồi?

Từ ngày biết vào rừng săn một mình, có bao giờ nó về trước lúc mặt trời lặn đâu. Thế mà không hiểu sao hôm nay nó đi từ sáng sớm đến giờ vẫn chưa thấy bóng dáng nó đâu. Hay chưa săn được con thú nào đem về cho ông nên nó chưa chịu về?

Cả cánh rừng bạt ngàn này chỉ có mình ông ở, nên thú rừng nhiều vô kể. Con sói lửa tuy là sói cái nhưng lại có tài săn mồi chẳng kém những con sói đực.

Từ khi nó biết săn, ông Phạn ít khi phải vác nỏ vào rừng.

Lúc đầu nó chỉ săn về được con thỏ, con cáo hay con dúi béo mồm mẫm. Nhưng càng ngày tài săn của nó càng điêu luyện. Có hôm nó còn ỉch tha về cho ông con hoẵng còn to hơn cả nó.

Thịt thú ăn không hết, ông phải xâu thành từng xâu gánh xuống chợ cách lều gần một ngày đi bộ để đổi lấy ít muối, ít gạo và mấy thứ cần dùng đem về.

Cứ đứng bần thần như hòn đá núi, mặc sương đêm ướt đầm như mưa lên áo, lên tóc. Chưa bao giờ ông thấy lo cho con sói như lúc này, chỉ mong trời mau sáng để đi vào rừng tìm nó.

Ông đã sống cô đơn, lủi thủi một mình mười mấy năm trời cho đến khi nhặt được con sói con bị thương kêu oăng oăng trong một bụi cỏ gianh vàng úa.

Phải mất bao ngày đi hái thuốc rừng mới cứu sống được nó.

Từ ngày có con sói, ông thấy bớt cô đơn, không còn nghĩ nhiều về chuyện buồn ngày trước, dù hình ảnh đứa con trai và người vợ thì thoảng vẫn cứ hiện về trong giấc mơ.

...

Có tiếng chó sủa dồn dập từ ngoài đầu bản, rồi tiếng nhạc ngựa, tiếng người huyên náo ngày càng gần.

Chắc có khách lạ vào bản rồi, Phạn nghĩ thế và tiếp tục bện nốt cái dây nỏ để mai vào rừng săn, không bận tâm thêm.

Nhưng rồi con chó nhà Phạn cũng lao ra cổng sủa dữ dội khiến thằng Ổn đang ngủ giật mình khóc thét lên.

Phạn vội buông cái dây nỏ bện dở, đi ra.

Chắc có khách lạ, khách xa đến nhà ta chơi rồi.

Vừa bước ra đến cổng, Phạn đã tái mặt sợ hãi. Có chuyện gì mà quan Tạo bản Vì Thào đem nhiều người đến nhà ta thế kia? Lại có cả thằng Phống đi cùng nữa.

Phống cùng bản với Phạn, nó thù Phạn vì Phạn lấy mất người nó thích nhất về làm vợ, nên mỗi lần say nó lại đến nhà Phạn đòi đánh nhau. Nó đi cùng quan Tạo bản đến nhà mình làm gì thế?

Còn chưa hiểu ra chuyện gì thì quan đã thúc ngựa lao lên trước mặt Phạn. Mặt quan đỏ phừng phừng, vung tay quất vút cái roi ngựa vào mặt Phạn, quát:

- Cái thằng không có Ái(1) để dạy cho biết cái tục của Mường, không có Ềm(2) dạy cho biết cái lệ của bản kia. Thịt thú ngon của rừng thì phải

mời quan ăn trước, gái đẹp của bản thì phải dâng để làm vợ của quan. Thế mà mày lại dám cướp đứa xinh nhất cả mường này về làm vợ à. Uống chén rượu mới trước ma nhà, ăn miếng thịt ngon trước ma thần linh rồi.

(1) Bố

(2) Mẹ

Phạnh còn chưa kịp nói gì thì mấy tên người hầu nhà quan, rồi cả thằng Phống xông tới dùng gậy, dùng báng súng kíp đánh tới tấp lên người Phạnh.

Phạnh chỉ kịp nhìn thấy quan bản xông vào nhà kéo vợ và con đem đi rồi đổ gục xuống, không còn biết gì nữa.

Phạnh tỉnh dậy, thấy người đau ê ẩm. Nhìn quanh thấy mọi người trong bản đứng chật cả nhà, vẻ mặt ai cũng đầy lo lắng.

Cố gượng ngồi lên, Phạnh hốt hoảng:

- Vợ tôi đâu, con tôi đâu hết rồi?

Bà Nhố còn chưa hết hoảng, lắp bắp:

- Vợ và con mày bị quan Tạo bắt đem đi rồi Phạnh à. Lúc nãy người nhà quan Tạo đánh mày, chúng ta tưởng mày bị đánh chết rồi, sợ quá...

Phạnh chợt nhớ ra sự việc lúc chiều. Không kịp hỏi thêm gì nữa, vội chồm dậy, lao ra khỏi nhà, mặc mọi người gọi ời ời phía sau.

Bây giờ Phạnh mới thấy đau nhức khắp người. Đầu gối bị báng súng phang tím bầm, sưng to như quả vả. Cứ mỗi lần bước là cái chân lại đau buốt muốn khụy ngã. Chạy không được thì Phạnh lết đi, lết không được

thì bò. Đến nhà quan Tào phải đi qua hai quả núi đá cao và một con suối nhỏ. Năm nào cũng một vài lần bị gọi đến làm nương, lấy gỗ cho nhà quan theo lệ, nên Phạn thuộc đường đến nhà quan như con kiến thuộc lối về hang vậy.

Gần nửa đêm thì Phạn đến được nhà quan. Nhà quan vẫn còn thức. Người ra người vào cứ đông nườm nượp như tổ ong gặp hơi lửa. Mùi thịt nướng thơm róm rém, mùi rượu ngô lứ đứ say. Rồi cả mùi thuốc phiện khói đầu thơm ngất ngà uốn éo, lá lơi gạ tình khiến những con chó nhà quan cũng ngật ngà lim dim, quên cả sủa khi có người lạ đến.

Nghiến răng chịu đau, Phạn cố lết về phía cổng.

Thằng Phống cùng mấy người hầu đang đốt rơm thui con hoẵng dưới chân cầu thang quán. Con hoẵng thui bằng rơm nếp vàng ruộm, tròn căng.

Vừa nhìn thấy Phạn, Phống đứng dậy nhót nhá:

- Mày còn bò được sang đến đây cơ à, giỏi đấy. Vợ mày vừa bị quan mời thầy cúng làm lễ bỏ chồng rồi. Bây giờ đang làm cúng để nhận vợ mày thành vợ quan Tào đấy. Thằng con mày quan bảo tao vớt nó ở chân núi Mơ Tươi, không ra mà tìm nhanh là thành phân cho con hổ đói, đợi nhặt cục phân về mà nuôi.

Phạn thấy tai mình ù đi như có hàng trăm con ve kêu ở trong. Phạn lao tới đâm thẳng vào mặt thằng Phống rồi chạy vội vào rừng đêm. Phải đi tìm thằng Ổn thôi. Thằng Phống có mặt người mà bụng còn ác hơn con rắn hổ mang mùa đẻ. Con trai Phạn nó mới hơn năm tháng mà bị vớt trong rừng thì làm sao biết đường tìm về nhà. Trong rừng lại có nhiều sói, có cả con hổ què.

Phạn bỗng thấy rùn hết người, không dám nghĩ tiếp.

Đêm tối đen như ánh mắt người mù. Phạn cố căng mắt ra nhìn mà thỉnh thoảng lại đâm rầm vào một gốc cây to đầu điếng, lúc lại vướng vào hòn đá, cái dây rừng, ngã dúi dụi.

- Ổn ơi, Ổn à...

Vừa rờ rẫm bước, Phạn vừa phệ phạ gọi con. Đáp lại tiếng gọi của Phạn chỉ có tiếng cú kêu ròi rạc từ xa vắng lại, tiếng chim lợn sắc lạnh xuyên buốt nhói vào đêm.

Phạn đã đi không biết bao lượt khắp cánh rừng, tiếng Phạn gọi con còn nhiều hơn cả những vết chân, thế mà vẫn không thấy bóng dáng thằng Ổn đâu.

Vừa đau, vừa thương con thương vợ khiến Phạn ngã gục xuống bên gốc cây Mooc tạy. Nhưng rồi lại cố gượng đứng lên. Bụng Phạn chưa bị nóng cồn lên như uống bát rượu sắn nóng, thế là thằng Ổn chưa bị con hổ vồ, con sói cắn đi đâu.

Chắc nó chỉ bị lạc ở đâu, hay nó đang ngủ ở một hốc đá, lùm cây nào nên không nghe tiếng Phạn gọi thôi. Giờ chắc nó cũng đang đói, đang sợ và nhớ bố mẹ lắm. Phải tìm nó về. Một mình Phạn tìm không thấy thì nhiều người tìm sẽ thấy.

Trời đã bắt đầu nhờ nhờ sáng. Phạn quỳnh quáng chạy về bản.

Cả bản ào vào rừng, mỗi người đi một hướng. Vừa hú gọi vừa vạch tìm từng bụi cây, hốc đá. Tìm dọc theo con đường hôm qua quan Tạo đi qua không thấy, lại đi vào sâu hơn. Không thấy ở cánh rừng này lại chia nhau tỏa ra những ngọn núi khác.

Cứ bới tìm như thế từ lúc mặt trời còn chưa nhô khỏi núi đến tận lúc sương đêm rơi lộp độp lên lớp lá khô mà vẫn không sao tìm thấy thằng Ổn.

- Về thôi Phạn à. Tìm thằng Ổn còn kĩ hơn đi tìm cây sâm một rế mà không thấy. Rừng này có nhiều sói, cả hổ nữa, ta sợ...

Anh Sướng vừa đỡ Phạn đứng dậy vừa bảo.

- Không, thằng Ổn không bị con hổ, con sói ăn thịt đâu. Nó được làm cái lễ đặt tên báo lên thần Thèn Phát rồi, thầy cúng đã đeo cho nó cái dây vía màu đỏ buộc cái móng chân con sơn dương núi để giữ cho khỏe bảy cái vía, ba cái hồn, để ma rừng không dám trêu, dám bắt. Nó đã được đặt tên riêng rồi, thần Thèn Phát sẽ bảo vệ cho nó. Con hổ, con sói không bắt được nó đâu. Phải tìm thấy nó thì tôi mới về.

Phạn văng ra khỏi tay anh Sướng, nghiêng răng lao đi. Nhưng cả ngày nhịn đói, chân tay thì sưng vu, tím bầm, giập loét ra như quả vả chín nát. Giờ Phạn không thể bước nổi thêm bước nào nữa.

Phạn nằm vật ra bất động, chỉ nghe tiếng thở phiu phào mệt mỏi. Mấy thanh niên khỏe vội xốc Phạn dậy thay nhau cõng về. Mấy ngày nằm đắp thuốc lá ở nhà, đôi mắt Phạn không lúc nào nhắm lại. Đầu thì chỉ nghĩ tới vợ, nghĩ tới thằng Ổn.

Vợ Phạn bị bắt vào nhà quan Tạo thì vẫn còn được sống, Phạn cũng đỡ lo. Còn thằng Ổn, không biết giờ nó ở đâu? Nó còn sống không hay đã thành phân của con hổ, con sói rồi.

Cứ nghĩ đến con là Phạn lại khóc. Đôi mắt Phạn giờ sưng húp lại như bị con ong Chà Úa đốt. Cái quần của thằng Ổn dãi dầm còn để dưới sàn chưa kịp giặt.

Phạn lấy cái quần để bên cạnh, thỉnh thoảng lại xoay người xún xún ngửi cái mùi khai để đỡ nhớ con.

Ba ngày sau thì Phạn gượng dậy được. Phải đi tìm thằng Ổn thôi. Rừng gần không thấy thì đi tìm ở rừng xa. Mùa trăng này không tìm thấy

thì sang mùa trăng khác. Phải tìm được con thì Phạnh mới về.

Lấy tất cả những cái quần, cái áo cũ, Phạnh nhồi chặt vào cái ống tre bương to rồi thả vào giữa một cục than. Vải quần áo được dệt từ hoa bông cứ âm ỉ bén. Những lần đi săn lâu ngày cùng toán thợ, mọi người vẫn làm vậy để giữ lửa được lâu.

Lấy con dao đeo vào hông, một tay cầm cái nỏ và ống tên, một tay ôm cái ống tre bương, Phạnh lặng lẽ rời bản.

Phạnh đi mãi vào sâu trong rừng, vừa đi vừa hú gọi con. Cứ thế vượt hết ngọn núi này lại sang cánh rừng khác. Đói thì bắn con thỏ, con gà rừng, lấy lửa từ cái ống tre chắt củi đốt nướng thịt ăn. Khát thì tìm mó nước dưới lũng, không tìm thấy mó thì chặt cây nửa to lấy nước trong ống mà uống.

Phạnh cứ đi, đi mãi, không biết đã qua bao nhiêu mùa trăng. Cái ống tre giữ lửa gần tàn thì Phạnh lại kiếm cây gỗ mục đốt lên đem theo để không bao giờ mất đi cái lửa.

Một ngày, Phạnh lạc vào một cánh rừng bạt ngàn toàn những cây to như cái thúng, cái mẹt. Ở đây không có một dấu vết nào chứng tỏ đã có người đến. Phạnh biết không thể tìm thấy thẳng Ôn nữa rồi.

Giờ muốn quay về cũng không còn nhớ lối nữa, mà Phạnh cũng chẳng muốn về để thêm nghĩ nhiều, thêm buồn, thêm khổ.

Chọn một nơi ưng ý, Phạnh phát quang rồi chặt cây dựng một cái nhà sàn nhỏ để ở. Phạnh cứ sống thui thủi một mình như thế không biết bao nhiêu mùa hoa ban nở trắng, bao nhiêu mùa hoa Phắc nở vàng, bao nhiêu mùa quả ô rô rụng hạt.

Một mình sống giữa cánh rừng hoang vu bạt ngàn này thì kiếm sống cũng không khó gì. Chỉ vác nỏ đi quanh lều một lúc là có con thú đem về

thịt. Rồi các loại củ, quả, hạt rừng... mùa nào cũng có thứ để nuôi sống Phạn. Nhưng rồi cánh rừng cũng không còn là của riêng Phạn.

Một ngày đi săn, thấy ngọn núi bên kia có khói bay lên bằng làng. Phạn leo lên một cây to nhìn sang thì thấy một bản nhỏ người Mông đã mọc lên từ bao giờ.

Cánh rừng Phạn ở bắt đầu xuất hiện những người thợ săn, những người đi chặt gỗ làm nhà. Tiếng súng kíp nổ đi đò, tiếng chặt cây chan chát đã phá tan đi vẻ âm u và yên tĩnh của cánh rừng già.

Có bản thì cũng có quan Tào. Phạn sợ nhìn thấy quan Tào như con gà rừng sợ nhìn thấy cái nỏ.

Phạn đốt bỏ cái lều rồi đi vào sâu hơn dựng cái lều khác. Nhưng chưa kịp ăn mùa rau Săng non thứ hai trên núi đá, Phạn lại nghe tiếng súng săn, tiếng cây đổ rầm rầm ở rất gần. Lại đốt lều, lại đi. Cứ dựng rồi lại đốt không biết bao nhiêu cái lều, nhưng chỉ được một vài mùa trăng lại thấy một bản mọc lên rất gần, như một bãi nấm mỗi sau đêm mưa phùn.

Cứ chuyển vào sâu mãi trong rừng như thế cho đến khi gặp một cái cột bằng bê tông xám, xung quanh rào bằng những cây gỗ chắc chắn. Nhìn sang bên kia thấy những bản nhỏ với những ngôi nhà bằng gỗ xum xúp như những cái bát úp, Phạn biết bên kia là đất Lào rồi.

Không dám đi tiếp nữa, Phạn chọn một nơi cách xa cái cột, dựng cái nhà nhỏ ở. Bây giờ Phạn đã là một ông già tóc lốm đốm bạc. Ông không còn đốt lều để trốn vào sâu trong rừng khi thấy những bản nhỏ mọc lên ngày càng nhiều và càng gần nữa.

Thình thoảng đi rừng, gặp vài thợ săn, ông cũng lân la làm quen, hỏi chuyện. Ông bất ngờ và vui sướng khi biết đất nước đã giải phóng từ lâu, các bản bây giờ không còn quan Tào nữa, chỉ có trưởng bản. Trưởng bản

do dân bản bầu làm nên không ác độc, không cướp bóc như quan Tào ngày xưa.

Ông tìm về bản cũ để tìm vợ. Nhưng hỏi cả bản mà không ai biết vợ ông bây giờ ở đâu, còn sống hay đã chết. Ông buồn chán lại quay về căn lều giữa rừng sống thui thui một mình cho đến khi ông gặp con sói con bị thương bên đồi cỏ gianh...

...

Trời vừa nhem nhém sáng, ông Phạn đã vội vác nỏ đi vào rừng tìm con sói.

- Oăng...oăng...ư...ư...

- Hu...hu..hú...

Có tiếng sói kêu từ trong rừng vắng ra. Đúng là tiếng con sói lửa rồi. Nhưng sau tiếng kêu của con lửa lại có tiếng sói tru lạ cũng bật lên cùng lúc và cùng chỗ với tiếng kêu của con lửa.Theo hướng phát ra tiếng kêu, ông hấp hởi chạy...

Ông Phạn bỗng đứng sững lại, như không tin vào mắt mình.

Trên ngọn cây dẻ cao vút, con sói lửa bị một sợi dây thừng thít chặt chân sau treo lủng lẳng. Con sói vừa cố giãy, văng mạnh như muốn thoát khỏi sợi dây vừa úng oăng kêu vé đau đớn.

Dưới gốc dẻ, một con sói đực to như con hoẵng, lông cũng vàng rực một màu như quả bưởi rừng chín nắng đang ngھn lên nhìn đồng loại bất lực, thỉnh thoảng lại tru lên vài tiếng vừa như an ủi vừa như xót xa.

Vừa nhìn thấy ông, con sói lạ chạy vội vào rừng, còn con sói của ông thì vừa vung vẩy cái đuôi vừa rên ư ử vé mừng rỡ.

Con sói bị mắc bẫy thòng lọng của thợ săn rồi. Ông Phạnh chạy vội đến bên gốc cây tìm cái khóa bẫy để cứu con sói.

Đúng lúc ấy, con sói nhe nanh gầm gừ như gặp kẻ thù. Ông Phạnh nhìn theo ánh mắt con sói lửa. Một chàng trai trẻ vai đeo nỏ đang đứng dưới một gốc cây to, nhìn ông vẻ kinh ngạc...

...

Vợ mới sinh Lãm đeo nỏ vào rừng. Cái bẫy Lãm đã đặt từ sáng hôm qua, một con thú lông vàng như cái lá Thúa vừa đông đang bị treo lơ lửng. Con thú đang bị treo không phải là con hươu con hoẵng mà lại là con chó sói to cũng chẳng kém gì con hươu. Dưới gốc cây, nơi Lãm đặt lã bẫy, một ông già lạ trông bù xù và cũ kĩ như người rừng đang loay hoay tìm cách tháo cái lã.

Vừa nhìn thấy Lãm, ông già nét mặt rạng mừng, chạy lại luỳnh loảng:

- Thằng cháu là người đặt cái bẫy này đấy à. Thằng cháu thương tôi, thương cái con sói ngoan, tha cho nó. Tôi sẽ đi săn đên cho thằng cháu con thú khác. Nó là con sói rừng, nhưng tôi đã nuôi nó từ nhỏ. Nó ngoan lắm, không ác đâu...

- Ấy, là con chó sói của bác nuôi à? Bác không nói thì cháu cũng thả nó thôi. Bố nuôi cháu bảo loài sói nó là vật ơn của cháu, nên đi săn cháu không săn sói, thấy sói gặp nạn thì phải cứu, nhìn thấy thịt sói thì như người họ Giàng thấy quả tim, không được chạm cái đũa, mắt không được biết thềm.

Lãm tháo cái lã bẫy để thả con sói xuống. Tuy hôm nay không kiếm được thịt thú cho vợ, nhưng lòng Lãm lại vui như bông hoa lau gặp gió, đôi mắt thì cứ sáng lấp láy như mắt con chim cu rừng mùa lúa chín nường.

Hôm nay về, Lắm sẽ kể cho vợ nghe chuyện cứu con sói. Chắc vợ cũng sẽ vui hơn là được ăn miếng thịt nai nướng. Ông Phạnh và Lắm giờ thành quen thân. Hôm nào đi đặt bẫy là Lắm lại rẽ vào chơi với ông Phạnh một lúc. Bẫy được con thú ngon thì cắt biếu ông Phạnh cái đuôi sau.

Con sói lửa cũng đã khỏi hẳn chân nhờ mấy nắm lá thuốc Lắm đem lên cho. Nó lại đi săn được như thường. Giờ nó có thêm một người bạn mới. Mỗi lần đi săn ở rừng về, ông Phạnh đều thấy có một con sói đực lông vàng như tảng mật ong ruồi đi theo thập thò ở bụi cây gần lều. Chắc là con sói lạ hôm ông gặp ở bên cái bẫy.

Từ ngày có bạn, con sói lửa hay săn được con thú lớn hơn. Mỗi lần con sói săn được con thú ngon, ông lại cắt một nửa đem cho vợ chồng Lắm.

Lần nào đem xuống nhà Lắm, con sói cũng tíu tíu chạy theo vẻ vui mừng lắm. Nó như cũng biết đến cái ơn Lắm đã tha cho nó sống vậy.

Từ hôm được bế thằng cu con trai Lắm, ông Phạnh bỗng ít ngủ hẳn. Ông cứ hay vẫn vợ nghĩ đến nó, nhớ đến nó.

Thằng cu bụ và trắng mẫm như con sâu trong ống măng non. Cứ mỗi lần được ông bế là nó lại toe toét cười rồi bi bô như muốn nói chuyện, sao mà đáng yêu thế chứ.

Thấm thoát mà thằng cu đã được ba tháng tuổi. Lắm nhờ thầy cúng chọn ngày đẹp để làm lễ đặt tên cho nó, có tên riêng thì thần Quan sát sẽ công nhận nó có mặt trên đời, thần Thèn Phát sẽ nhập vào cái dây bùa để đi theo bảo vệ nó.

Sáng nay Lắm tìm lên lều của ông Phạnh thật sớm. Hầy, đi săn hay có việc gì lớn mà lên chơi với ta sớm thế thằng cháu Lắm. Ông Phạnh lấy cùm rượu ủ từ lõi cây Búng đựng trong ống tre bương to ra, vừa cùng Lắm khề khà uống với miếng thịt lợn rừng khô, vừa nhăm nhăng hỏi.

Lấm cứ lúng búng, ngập ngừng mãi như làn khói ở nóc bếp gặp mưa mà chẳng biết nói thế nào, bắt đầu từ đâu. Nghe rõ cả tiếng ngực đập thùm thùm như tiếng vỗ cánh của cả trăm con dơi trong hang khi gặp ánh đèn. Rượu cây Búng ngọt lứ lứ mà khiến Lấm chóng chệnh say. Có men rượu thì đỡ run hơn.

Hít một hơi thật dài và sâu nghe như tiếng gió lùa hang núi, Lấm chôn chèn:

- Cháu từ nhỏ đã không được nhìn thấy mặt người bố, được bố nuôi nhặt ở rừng về, nhưng bố nuôi cũng đi lên Mường trời từ lúc cháu được mười tuổi, bác Phạn à. Nay thằng con trai đến ngày đặt tên riêng, bà ngoại đã đến đợi tặng nó bó tên để cài lên phía cửa nhà, nhưng không có ông nội đến cho nó cái nỏ để treo gác bếp thì cúng đặt tên sẽ không được may. Nếu bác có thương thằng bé, có thương vợ chồng cháu thì bác cho cháu nhận bác làm bố nuôi, cho thằng con cháu nó có ông nội...

Không biết tại men rượu hay do những lời Lấm nói mà ông Phạn cứ ngồi ngẩn ra, khuôn mặt đen sạm nhăn nheo đỏ dần lên rồi giãn căng, nghiền nghệt. Từ ngày quen Lấm, ông thấy quý vợ chồng Lấm và có cảm tình với thằng cu một cách kì lạ. Nhưng ông không bao giờ nghĩ Lấm lại muốn nhận ông làm bố. Nên bây giờ ông cứ ngồi đấy, thấy lâng lâng bởi một sự bất ngờ đột ngột hòa quyện cùng men rượu.

Thò tay nhặt một cục than đỏ hồng, thấy bóng rát, ông biết là mình không mơ.

Run run đưa cho Lấm cùm rượu, ông ghen ngào. Uống thêm đi thằng con Lấm...Ta sẽ làm cái nỏ, nhanh thôi, để tặng thằng cháu của ta ngày nó được thầy cúng đặt cho tên mới...

Mâm cúng làm lễ đặt tên đã chuẩn bị xong. Thầy cúng gọi ma ông bà tổ tiên, xin thần ở ba mường trời về chọn tên cho đứa trẻ. Khi mặt trời vừa

lặn xuống ngọn núi Tà Lùng thì bài cúng cuối cũng xong. Thầy cúng chấm ngón tay vào bát nước thiêng rồi chấm lên trán đứa trẻ bảy lần. Các thần ở ba Mường trời, ma ông bà ở năm đời đã đồng ý cho thằng bé tên là Cù, cái tên sẽ theo nó đến khi nào lấy vợ thì mới bỏ tên cũ đi để đặt chung cho hai vợ chồng cái tên mới.

Lắm vội chạy vào cái hòm sơn đỏ để ở góc nhà đem ra cái dây bùa đỏ có cái móng chân sơn dương cong vút và đen bóng để thầy cúng cúng thần Quan Sát nhận mặt dây, thần Thèn Phát nhập vía vào dây.

Vừa nhìn thấy cái dây bùa, ông Phạnh lao đến, ánh mắt thì như bám chặt vào vết gọt lẹm ở chỗ nhọn nhất trên cái móng chân sơn dương.

- Cái dây bùa này thằng con Lắm lấy ở đâu thế?

- Bố nuôi con bảo lúc nhặt được con nằm khóc trong rừng, có con sói ngồi canh bên cạnh. Thấy bố nuôi đến thì con sói tự bỏ đi. Bố nuôi đón con về, thấy có cái dây bùa này trên cổ. Bố bảo dây vía mà kiếm được cái móng Sơn dương đực đeo vào thì gặp nhiều may mắn, nên con giữ lại, giờ thì có cái bùa vía may để đeo cho thằng Cù rồi.

- Hu....ú..ú...

Có tiếng sói tru lên một hồi dài từ ngọn đồi phía trước mặt. Con sói lửa đang nằm ngoài bậc cửa vội chạy đến rúc vào lòng ông Phạnh rên ư ử, cái đuôi thì ngoáy tít. Con sói dạo này béo hẳn, cái bụng to hẳn lên, dáng đi thì ộ ộ chứ không còn nhanh nhẹn nữa.

Ông Phạnh vỗ vỗ vào lưng nó. Ừ, mày ra với bạn đi, ta đã khổ gần hết một đời rồi, không bắt mày phải khổ như ta đâu...

Chỉ chờ có thế, con sói lửa lao vút đi. Con sói đực bạn nó đã đợi ở trên đỉnh đồi từ bao giờ. Trời đã chạng vạng, hai con sói lông vàng rực cứ xoắn vào nhau như hai vật nặng bồng lên ở phía cuối rừng...

TRUYỆN NGẮN HAY 2018

Nhiều Tác Giả

www.dtv-ebook.com

Chương 22: Hồn Piêu

Đã hai đêm rồi Sừa không ra hùm Sủ Sung câu cá.

Đối với những cô gái đi xúc tép, những cậu con trai đi đánh cá đêm, những đôi trai gái hẹn hò nhau ngoài bờ suối, hình ảnh Sừa ngồi câu cá đêm ở bờ hùm Sủ Sung đã trở nên quen thuộc.

Đêm nào cũng thế, dù trời nắng hay mưa, Sừa đều ra ngồi duy nhất một chỗ, ấy là hòn đá to như con trâu nằm ngủ dưới gốc cây bồ quân bên hùm Sủ Sung. Vậy mà không hiểu sao đã hai đêm nay không còn thấy Sừa ngồi câu ở đó nữa. Hay anh Sừa đã bỏ đi cái hùm khác có nhiều cá hơn? Hoặc anh ấy đã chán câu cá rồi?

Những cô gái đi xúc tép, những chàng trai đi quăng chài đêm hỏi nhau như vậy Thực ra không phải Sừa bỏ đi câu ở hùm khác, cũng không phải Sừa đã chán đi câu. Sừa đang ốm nặng.

Sừa ốm, kể cũng lạ. Năm nay tuy đã hơn bốn mươi tuổi, nhưng nhìn Sừa còn chắc khỏe, vạm vạp hơn cả những thanh niên mười tám, hai mươi. Hai cánh tay vẫn cuộn xoắn những bắp thịt rắn chắc, gân guốc như cây gỗ Cộc chia già trên núi Săng, ngực Sừa bạnh đỏ, nở căng như tảng đá gan gà dưới chân núi Khau Chia. Sừa ốm không phải do bệnh tật gì mà ốm chỉ vì một cơn gió.

Cơn gió đêm chỉ ào ào với hàng lau bạc như tiếng nói thầm của đôi trai gái yêu nhau, mỏng và nhẹ như ánh đom đóm khuya mà khiến Sừa ngã gục ngay ở chân cầu thang khi đang xách xâu cá nặng hồ hởi chuẩn bị bước lên cầu. Cũng may trước lúc bất tỉnh, Sừa kịp ú ớ lên vài tiếng.

Tương còn thức chờ chồng nghe tiếng ú ớ gọi vội chạy ra hô hoán hàng xóm đỡ vội chồng vào nhà. Bây giờ thì Sừa rệu rã như cây rau non bị phơi ngoài nắng. Mồm Sừa méo lệch, chân tay mềm oặt như bị rút hết xương, không nhúc nhích cử động được.

Sừa cứ nằm bất động thế, đôi mắt lơ lơ nhìn như bám lấy từng thanh tre, từng cái lá gianh lợp trên mái. Tỉnh thoảng mới chớp mắt được một tí thì lại chìm vào những giấc mơ dài lê thê như dòng nước nhỏ len lõi chảy trên những vách đá chông chênh, dài khúc khuỷu trên sườn núi Pó Bua. Sừa mơ thấy mình còn là một chàng trai trẻ của mấy chục năm trước đang ngồi câu bên bờ hùm Sủ Sung.

...

Không biết cái hùm Sủ Sung đã trở nên quen thuộc với Sừa từ khi nào. Sừa chỉ biết từ ngày Sừa cùng bè bạn trong bản đi câu cá đêm, Sừa thường xuống hùm Sủ Sung câu cá. Những thằng bạn cùng đi với Sừa, chúng chỉ ngồi câu một lúc, cây cỏ còn chưa kịp quen hơi mà không thấy cá cắn là vác cần bỏ đi thả mỗi chỗ khác. Sừa không hay chạy nhảy như bọn bạn mà chỉ ngồi lì một chỗ. Thế mà lần nào đi câu về, Sừa cũng được nhiều cá nhất bọn.

Hòn đá chông chênh bên bờ hùm Sủ Sung xù xì góc cạnh, ngày Sừa mới ngồi đau hết cả mông, thế mà bây giờ hòn đá thành nhẵn thín, tròn hoay như hòn đá cuội dưới nước. Bên bờ hùm Sủ Sung, cạnh hòn đá có một cây bồ quân cao bằng đầu Sừa. Mỗi lần câu được cá, Sừa lại xâu vào cái lạt treo lên cành cây.

Có đêm gặp trời mưa, Sừa không chạy về mà ngắt mấy tàu lá ráy gần đó phủ lên ngọn cây rồi chui vào gốc tiếp tục ngồi câu. Mưa xuống, cá đi ăn nhiều, chỉ ngồi một lúc, Sừa đã câu được một xâu cá nặng. Thời gian cứ lặng lẽ trôi, Sừa cứ lớn lên cùng cây bồ quân bên bờ suối. Hòn đá Sừa ngồi thì cứ mòn đi dần. Tròn và nhẵn bóng.

Thấm thoát, tuổi thơ của Sù đã trôi qua từ khi nào. Cây bồ quân giờ đã cao vút bằng nóc nhà sàn, Sù cũng đã lớn vổng lên thành một chàng trai to cao, vạm vỡ. Từ khi ánh mắt biết nhìn theo những cô gái xinh, đêm cứ ngẩn ngơ nằm nghĩ đến người mình thích, Sù cũng không còn vác cần ra hùm Sù Sung câu nữa.

Đêm đêm, Sù cùng các bạn kéo nhau đi khắp các bản, nhà nào có con gái là cả lũ kéo nhau lên làm quen, cùng ngồi bên bếp lửa nói chuyện rôm rả đến cạn cả đêm mà vẫn chẳng muốn về. Sù gặp Tươn trong đêm Hạng Khuống ở bản Cò Chĩa. Chỉ hát đối cùng nhau có một bài, cùng uống với nhau có một chén rượu sẵn mà từ đó Sù cứ vẫn vợ nghĩ tới Tươn, nhớ đến làn da trắng hồng như quả trứng gà đẻ non đặt trước ánh đèn trong đêm tối. Nhưng Sù nhớ nhất là cái vết chàm đỏ tươi như bông hoa sáng chiều nắng trên cái cổ cao và trắng.

Mái tóc dài và đen nhỏng nhánh thơm mùi nước gạo ngâm luôn buông dài, chỉ mỗi khi Tươn vô tình đưa tay vén ngược mái tóc ra sau mới để lộ ra cái chấm đỏ tươi duyên dáng. Nhưng cũng chỉ để lộ ra vừa kịp một ánh nhìn băng khuâng, sau đó mái tóc đen lại tràn xuống, che vùi đi, đầy thẹn thùng và ý tứ. Tươn đã xinh gái lại còn chăm chỉ và giỏi thêu thùa, dệt vải. Mẹ vẫn bảo: Người Thái ta, đàn ông thì phải giỏi quăng chài săn thú, đàn bà phải khéo “hết nung hết non”(1).

Mẹ dạy Tươn tập thêu khăn Piêu từ lúc Tươn còn thấp như cái chõ xôi trên bếp. Cái khăn đầu tiên mẹ bắt phải thêu thật kĩ, thật đẹp. Piêu đầu tiên là cái piêu để mọi người biết cái khéo của mày đấy con gái à. Nó là cái khăn linh thiêng nhất, là “Mặc Piêu”(2) vì nó giữ cái hồn của người con gái đã làm ra nó.

Piêu này không tặng cho mẹ cho cha, không tặng cho chị cho cô ngày về nhà chồng. Piêu này chỉ để dành tặng cho người con trai mình hợp mình yêu, muốn cùng chung chăn chung gối. Tặng cái Piêu này cho người mình

ưng thì nó sẽ giữ cái hồn hai người lại với nhau mãi mãi. Mỗi đêm dạy Tươn thêu khăn bên bếp lửa, mẹ vẫn bảo như thế.

(1) Làm mặc làm ngủ.

(2) Khăn yêu.

Tươn đã thêu xong cái khăn “Mặc Piêu” khiến mẹ ưng bụng. Bây giờ trên gác nhà Tươn đã có bao nhiêu cái gối thêu đẹp, bao cái đệm bông lau cuộn tròn, bao cái khăn Piêu còn thơm mùi chàm nằm đợi ngày Tươn đem về biếu bố mẹ, họ hàng nhà chồng.

Thanh niên bản Cò Chĩa rồi thanh niên các bản gần xa đứng tắm sương đêm bao mùa trăng, thổi những bài khèn bè tình tứ nhất nhưng Tươn chưa bao giờ tự mở cánh cửa Quán, bao nhiêu cái gậy chọc sần cứ cầm đi lại đem về mà miếng gỗ vuông chỗ Tươn nằm chưa một lần đẩy bật được lên để chạm vào cái eo lẳn tròn thao thức. Cái khăn “Mặc Piêu” vẫn nằm ngủ ngon trong cái hòm gỗ đỏ.

Từ hôm gặp Tươn bên sào Hạng Khuống, Sừa lúc nào cũng như con cáo bị say ánh đèn của thợ săn, ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Nghĩ tới Tươn cả lúc làm nương, lúc đi săn, khi đánh cá. Rồi mơ thấy Tươn cả trong từng giấc ngủ. Nghĩ tới Tươn rồi lại chỉ mong trời mau tối để tìm đến nhà làm quen. Tươn ở tận bản Cò Chĩa, đi bộ từ nhà Sừa đến nhà Tươn bằng thời gian nướng chín một con lợn lòi. T

hế mà đêm nào Sừa cũng mặc bộ quần áo đẹp nhất, đem cái khèn bè đến dưới cầu thang nhà Tươn thổi. Tiếng khèn như có lửa khiến đôi má Tươn đã đỏ càng thêm ửng hồng. Tiếng khèn khiến Tươn ngồi thêu bên bếp lửa hồng cứ đứng lên lại ngồi xuống. Cuộn chỉ màu thêu khăn chưa hết một nửa mà Tươn đã vào nhà lấy cuộn khác.

Tương nổi tiếng thêu khăn Piêu đẹp nhất bản, thế mà tiếng khèn ní non, run rẩy đã làm những đường hoa văn không thành hình quả trám núi, cái cúc Piêu không còn được tròn như quả Pắc rùng. Có lúc còn nhảm mất cả màu chỉ, lại tháo ra thêu lại, cứ tháo lại thêu đến hết đêm mà chưa xong được cái khăn Piêu.

Tiếng khèn bè càng về khuya càng giục giã những âm sắc yêu thương. Quả tim trong ngực Tương càng đập nhanh hơn, mạnh hơn, thập thình như tiếng trống đất sau ngày mưa của lũ trẻ chăn bò. Tiếng thở gấp và nhanh khiến hai bầu ngực lặn tròn, nhú nhú trong lớp áo cóm phập phồng bị đẩy căng dần lên như muốn đứt tung cả hàng cúc bạc. Nhưng Tương cố ghìm tiếng thở, vẫn luống cuống ngồi thêu, mặc cho cái khăn bị hỏng, mặc tiếng khèn bè ướt lạnh sương đêm.

Nhưng tiếng khèn bè đêm nào cũng ní non tới tận khi con gà te te gáy sáng khiến những cuộn chỉ màu càng rối bung, Tương không còn thêu nổi nữa. Tiếng khèn khắc khoải gọi đến đêm thứ năm thì Tương khẽ đi vào giường, mở cái hòm gỗ đỏ, lấy ra cái “Mặc Piêu”, ngập ngừng, khe khẽ bước ra mở cửa. Đứng trên bậc cầu thang thứ chín, Tương quàng cái khăn lên cổ mình, nắm hai đầu khăn dang ra như hai cánh chim sắp cất cánh bay.

Tiếng khèn cuống quýt rồi dừng tắt, Sừ bước nhanh lên cầu... Những đêm sau, không còn tiếng khèn bè khắc khoải. Bên bếp lửa hồng đêm, chỉ có tiếng thì thầm rất mỏng thổi mà ấm nóng hơn hòn than rục đỏ. Đêm nay, đợi cho bố mẹ Tương đã ngủ say, bếp than hồng cũng sắp tàn, Sừ nắm tay Tương, hai người lặng lẽ đi ra ngoài hùm Sủ Sung.

Giữa tiếng suối chảy ầm ồ như reo, giữa lóng lánh ánh trăng tràn trên mặt nước dưới hùm Sủ Sung nhìn như một chú cá khổng lồ đang nằm nghiêng khoe những cái vảy sáng lấp lánh, Sừ run rẩy nói những lời đã chuẩn bị từ lâu mà chưa dám nói. Tương im lặng mà trong lòng như quả còn bay ngày tết. Ngập ngừng khẽ nghiêng đầu về phía vai Sừ. Bàn tay thô

ráp, chai sần của Sữa nắm lấy bàn tay mềm mại như cánh hoa Săng của Tươn run rẩy, luýnh quýnh.

Cơn gió đêm tinh nghịch ve vuốt tán cây bồ quân rì rào nghe như tiếng reo mừng. Sữa nhìn cây bồ quân. Dưới ánh trăng khuya sáng như mảnh bạc vừa lấy ra từ lò lửa, Sữa bất ngờ thấy cây bồ quân sai trĩu quả. Mấy tháng rồi Sữa không ra hùm Sủ Sung nên cây bồ quân ra hoa, kết quả từ lúc nào mà Sữa không biết. Những quả bồ quân to như quả mận tím sai lúc liu uốn cong cành. Sữa hái một vốc quả chín đem đến cho Tươn.

Những trái bồ quân chưa chín tới vừa có vị chan chát vừa nhăng nhặng ngọt mà hôm nay thấy sao ngon thế. Hơi lạnh từ rừng xa thổi về, hơi lạnh từ dòng suối bốc lên ngày càng đậm. Sữa và Tươn cứ ngồi sát mãi vào nhau. Không biết từ bao giờ, đôi môi bỗng rẩy những khát khao đã tìm thấy nhau, xoắn vào nhau, cuống quýt. Nụ hôn đầu của một mối tình đầu có vị giòn ngọt, chan chát, bù bù của quả bồ quân vụn bói.

Bất ngờ, Tươn tháo cái “Mặc Piêu” trên đầu, quàng vôi lên cổ Sữa rồi thẹn thùng chạy vụt về nhà khiến Sữa cứ đứng nhìn theo ngẩn ngơ mãi... Đợi đúng mùa cây ban rụng hạt, Sữa giục bố mẹ nhờ ông mỗi đêm một đôi rượu, một đôi gà đến xin phép bố mẹ Tươn cho làm lễ “Pay Khươi” để Sữa đến năm ở Quán.

Nhưng rồi hết ba năm ở rể, lễ chung chẵn gối đã qua mấy mùa cây dẻ gai rụng hạt, hai nhà đã làm lễ cưới xuống để đón Tươn về nhà Sữa làm dâu mấy năm mà cái bụng Tươn vẫn cứ lặn tròn mịn trắng như khúc chuối rừng bóc vỏ, chẳng thấy to lên.

Bố mẹ Sữa mời thầy cúng về cúng mấy ngày trời, uống bao nhiêu ẩm thuốc cây rừng của những người biết hái thuốc giỏi khắp vùng mà cũng không thấy khác ở trong người. Nghe có người mách, Sữa bán con trâu to duy nhất trong nhà lấy tiền rồi nhờ bố vợ cùng đi xuống tận Hà Nội. Nhờ

mấy người xe ôm giới thiệu, hai vợ chồng được đưa đến một phòng khám lớn nhất để khám.

Anh bác sĩ tuổi cũng ngang tuổi Sừa, nhưng trắng trẻo và có đôi mắt mỏng như cái lá giang non. Vừa nhìn thấy Tươn, bác sĩ đã ngẩn ra những tưởng tượng. Hai vợ chồng Tươn được đưa vào hai phòng riêng biệt. Sừa được một ông bác sĩ già mới nghỉ hưu khám, bác sĩ trẻ và trắng trẻo có đôi mắt như cái lá giang non thì khám cho Tươn.

Nhìn Tươn nằm ngoan ngoãn trên cái giường con đợi khám, đôi mắt bác sĩ trẻ nhìn cứ như xoa, như vuốt từ đầu đến chân Tươn. Bàn tay vừa mềm, vừa lạnh vừa ươn ướt cứ lướt nhẹ trên cái cổ trắng mịn có một vết bớt đỏ tươi, giọng bác sĩ cứ như lạc đi, hỗn hển.

Đẹp...đẹp quá...cái vết son này là vết son phú quý an nhàn đây... thế này mà lại ở tận cái xó núi khi ho cò chết rét... phí của giờ...

Sau mấy ngày khám rồi xét nghiệm, chờ đợi, cuối cùng ông bác sĩ già gọi riêng Sừa và bố vợ vào phòng thông báo kết quả...

Từ ngày ở bệnh viện về, Sừa như người đi rừng bị ma bắt mất hết vía.

Sừa ít ăn, ít nói, ít cười. Sáng nào Sừa cũng khật khừ bên bếp lửa với bát rượu sắn và cái điều cày.

- Bác sĩ bảo thế nào? Bao giờ thì mình mới có đứa con?

Tươn đã hỏi câu ấy bao nhiêu lần mà Sừa chỉ ngồi lặng như hòn đá núi.

Tươn khóc suốt một đêm, rồi khóc hai đêm, mắt sưng bầm tím như có hai quả bồ quân đeo vào. Tiếng khóc thút thít hàng đêm của Tươn khiến Sừa không thể làm hòn đá mãi. Cánh tay cứng như cây gỗ mạy cu ôm ghì lấy Tươn, cái giọng thì nghẹn đứt như muốn mùng ra được nước.

- Tôi không có được con đâu Tươn ạ, bác sĩ bảo thế. Cũng không chữa được đâu... Nhưng Tươn đừng bỏ tôi, đừng đi tìm người khác...

Chuyện Sừa không thể có con chẳng mấy chốc đã đi khắp bản Chờ Lồng, loang đến bản Cò Chĩa, nhanh như đổ lọ mỡ nóng xuống dòng nước xiết.

Mẹ Tươn gọi con về chơi, bảo:

- Thằng Sừa nó không có được con, thế thì mày phải nghĩ đấy. Lúc già không còn xuống ruộng cấy được lúa, không leo nương trồng được ngô thì ai nuôi? Khi chết đi không có ai lấy quần áo phòng tuổi già mà mặc cho đâu. Cái thằng Ứng nó vẫn hay đến nhà mình chơi, cứ gọi ta là Ềm đấy. Khổ cho nó quá...

Ứng cùng bản với Tươn, Ứng thích Tươn từ ngày Tươn còn ở nhà với bố mẹ. Sau khi Tươn lấy chồng rồi, Ứng vẫn không đi lấy vợ. Mỗi lần thấy Tươn về thăm mẹ, Ứng lại sang chơi. Tươn giữ ý không ngồi nói chuyện với Ứng, Ứng vẫn kệ, lạng lẽ ngồi bên bếp lửa cho đến nửa đêm.

Bố mẹ thương muốn Ứng đợi Sười, em gái Tươn lớn lên sẽ gả cho, nhưng Ứng không thích mà Sười còn trẻ cũng còn chưa biết gì. Tươn hiểu ý mẹ nên vội nói lảng sang chuyện khác. Dù Sừa không thể có con Tươn vẫn yêu Sừa, thương Sừa, không muốn bỏ Sừa. Nhưng từ hôm ở nhà mẹ về, những đêm khuya mất ngủ, Tươn lại hay vẫn vợ nghĩ ngợi.

Dù không muốn nhưng đôi lúc hình ảnh Ứng lại cứ lớn vờn ở trong đầu. Cố nén thật nhẹ những tiếng thở dài để Sừa không nghe thấy. Tiếng thở dài bị nén thì chỉ càng thêm dài ra những xót xa, buồn tủi...

...

Sừa lại ra hùm Sủ Sung câu cá mỗi đêm. Ngày trước Sừa đi câu để cải thiện bữa ăn cho gia đình, bây giờ thì đi câu để mong tìm được chút thanh

thần. Đêm đêm ngồi bên hùm Sủ Sung, Sừ như thả được nỗi buồn xuống nước cho nó trôi đi, vớt được sự chán nản cho cá nó nuốt vào trong bụng.

Hòn đá Sừ ngồi ngày trước vẫn còn đó, cây bồ quân giờ đã già nua, mốc thối, xù xì. Những cành bồ quân không còn tươi non mơn mớn vươn dài nữa mà trở nên khẳng khiu gầy gò khắc khổ. Nhiều đêm, Sừ ngồi hàng giờ nhìn cây, mặc kệ cái cần câu trên tay nhùng nhằng bởi một chú cá mắc câu đang cố vùng vẫy tìm cách thoát.

Không hiểu sao từ sau vụ bóí duy nhất, cây bồ quân chẳng ra quả thêm lần nào. Hay tại đêm đó Sừ đã hái quả cùng Tươn ngồi ăn lúc đêm khuya khi cây đã ngủ khiến cây giận mà không cho quả nữa?

Người trong bản vẫn bảo kiêng hái quả ban đêm vì lúc đó cây đang ngủ sẽ khiến cái vía nuôi quả sợ bỏ đi, không còn cho quả. Bây giờ hùm Sủ Sung cá nhiều vô kể. Đêm ra ngồi câu, Sừ chỉ mới ném con mồi xuống nước, mồi chưa kịp chìm đã thấy cá lôi mạnh ở đầu cần. Một cái vảy cần câu điệu nghệ hình vòng cầu, một chú cá trê, cá nheo, đôi khi là một con trắm, con chép đi ăn đêm bị lôi bật khỏi mặt nước, giãy tanh tách trên bờ cỏ dầm sương.

...

Từ hôm bị cảm, đã bốn đêm rồi Sừ nằm mê man trên giường. Đêm thứ năm thì Sừ gượng dậy được, thấy khỏe và tỉnh táo hẳn. Nồi cháo Tươn mới nấu, Sừ húp súp soạt một cách ngon lành như cái thời còn là chàng trai Sừ tuổi mười tám đôi mươi khoẻ mạnh.

Ăn hết nồi cháo, Sừ cố gượng ra vườn, đào một con giun mồi, mắc vào lưỡi câu rồi cầm cần, bảo vợ dìu ra hùm Sủ Sung.

Đêm nay thật lạ, lũ cá ngủ quên hay sao mà con mồi Sừ thả xuống nước đã lâu lắm, cánh tay nghe đã mỏi mà chẳng thấy con cá nào tìm đến

ăn. Nhưng Sừa không sốt ruột, vẫn bình thản chờ đợi bên cạnh Tươn đang nhìn chòng lònng đầy lo lắng.

Gần nửa đêm thì đầu cần giật giật. Cú đớp mồi có vẻ yếu và nhẹ lại không dứt khoát, cứ giật giật nhay nháy như tôm đớp.

Sừa nhắc nhẹ cần, nhưng bỗng thấy đầu cần nặng trĩu. Lấy hết sức, Sừa vung mạnh cần. Cái cần vút cong như mảnh trăng đầu tháng. Phải nhùng nhằng một lúc Sừa mới lôi bật được con cá lên bờ.

Soi đèn về phía có tiếng rơi nặng trĩch, Sừa và Tươn đều tròn mắt ngạc nhiên đến bất ngờ. Một con cá trê to hơn cả bấp chân, vàng rôm rốm như tàu lá chuối rừng cuối vụ đang nhóc nhách, uốn éo tìm lối thoát. Cả đời câu cá, Sừa chưa câu được một con trê nào lớn thế này.

Con cá có lẽ đã già lắm. Hai mắt nó không còn sáng lanh lợi nữa mà đã đục đục trắng, cái đầu bẹt nhẵn nhúm, mốc thếch những rêu. Ngay cả cái giũa giũa cổ giành lấy sự sống của nó cũng có vẻ yếu ớt, chậm chạp và mệt mỏi.

Sừa cầm con cá đã gỡ ra khỏi lưỡi, đứng tần ngần một lúc như suy nghĩ điều gì. Bằng một động tác tuy còn yếu nhưng dứt khoát, Sừa cầm cả con cá lẫn cái cần câu ném xuống hùm nước.

Con cá quẫy nhẹ đuôi rồi biến mất, còn cái cần câu thì dập dềnh trôi dần đi xa và mất hút vào bóng đêm đầy huyền ảo... Bây giờ thì Sừa và Tươn ngồi lặng lẽ bên nhau trên hòn đá, cùng nhớ lại ngày đầu tiên Sừa nói tiếng yêu Tươn.

Đôi môi già nua khô gầy của hai người từ bao giờ run run tìm đến chạm vào nhau. Nụ hôn đêm nay không có vị ngọt chát của trái bồ quân. Không có sự cuống quýt, run rẩy. Nụ hôn chỉ có vị mặn. Vị mặn đắng của giọt nước mắt hiếm hoi lăn ra từ đôi mắt mỏi mòn của Tươn, hình như Tươn đã linh cảm thấy một điều gì...

Quá nửa đêm hôm đó hai vợ chồng Sừa mới đi nhau về tới nhà. Sừa nằm lên giường, nắm lấy bàn tay khô gầy của Tươn, run run: “Tôi chết... mình đừng đi lấy ai... cái khăn Piêu kia, cũng đừng chôn theo tôi...cứ để lại...”

Tươn nắm chặt tay chồng, cố mím chặt môi mà không sao ngăn được hai dòng nước ướt nhoẹt lan vào đêm đầu xót. “E...éc...e...éc...” Có tiếng chim lợn kêu ba tiếng sắc lạnh như con dao liếc lên hòn đá trơn ngay trên đỉnh khâu cút đầu nhà.

Chim lợn đậu ở khâu cút kêu là có điềm không tốt rồi.

Tươn vội chạy ra “xùy xùy” dọa đuổi. Con chim lợn như trêu người, bay vòng ba vòng quanh nhà thả vài tiếng kêu rộn gáy nữa rồi mới bay vút vào bóng đêm, mất hút.

...

- Tươn à, chồng mày nó cũng lên Then được hai năm rồi, mày phải tính đi thôi. Mỗi mùa ban về thì cái đẹp, cái trẻ nó lại bỏ đi đấy. Thằng Ứng nó vẫn đợi mày...

Cứ mỗi lần sang thăm mẹ, mẹ lại bảo Tươn như thế. Bố còn đang uống rượu với miếng thịt chuột nướng, nghe mẹ nói, bố quăng cái chén vào vách vỡ tan, hằm hằm:

- Bà chỉ biết nghĩ bằng con dúm cái thôi à? Lúc thằng Sừa còn sống thì bà bảo nó bỏ chồng vì thằng Sừa không biết làm ra con. Giờ thằng Sừa mới chết, còn chưa hết cái tục kiêng mái bà lại xui nó đi lấy chồng mới, thế là phạm vào tục bản đặt ra từ xưa rồi. Ngày xưa mắt tôi bị đục như mắt con cá chết ươn hay sao mà lại lấy bà...

Bà Khau run bắn lên vì sợ, không dám nói gì thêm.

Tương cũng không dám nói gì, nhưng từ đó Tương hay về thăm mẹ hơn, Ứng cũng hay đến nhà chơi hơn mỗi khi Tương về.

Có đêm hai người ngồi tới khuya bên bếp lửa. Bố Tương phải quát ầm lên Ứng mới về. Đêm đêm nằm bên nhà bố mẹ, nghe tiếng khèn bè trầm ấm của Ứng ở gốc đào sau nhà, Tương thầm đếm từng ngày đi qua, đợi hết tấc kiêng mái...

Nhưng Tương chỉ dám đếm ngày qua khi ngủ bên nhà mẹ. Về nhà mình, nhìn cái áo cũ của Sừa còn treo trên vách, nhìn cái khăn Piêu Tương quàng vào cổ Sừa đêm ấy vẫn đen nhánh màu chàm, Tương lại không dám nghi tới tiếng khèn bè của Ứng, không dám đếm, không dám đợi ngày Kiêng mái nhanh qua...

...

Sưởi, em gái Tương lấy chồng được ba năm rồi mà cũng không có con. Bố mẹ chồng Sưởi thì có mỗi đứa con trai. Bố mẹ chồng lại giàu nhất bản. Ông bà đưa một túi tiền to cho vợ chồng Sưởi bảo đem về Hà Nội khám, hết bao nhiêu tiền cũng được, phải bán thêm vài con trâu cũng không sao, nhưng phải cho ông bà đứa cháu.

Sưởi chưa đi Hà Nội bao giờ, chồng Sưởi cũng chưa đi đâu ra khỏi bản. Sưởi nhờ Tương cùng đi về, vì Tương cũng đã về khám rồi, nên sẽ biết hơn. Lại về phòng khám ngày trước Tương đã về khám. Tương vẫn nhận ra bác sĩ trẻ ngày đó. Giờ nhìn bác sĩ đã già và khác nhiều, chỉ đôi mắt thì vẫn mỏng và sắc như cái lá gianh non ngày mưa. Đôi mắt nhìn nhìn như xoáy, như muốn cắn vào cái vết chàm đỏ trên cổ Tương.

Bàn tay xanh và dẻo cứ vỗ vỗ lên cái trán ngăn củn. Ồ, cô đẹp...đẹp thật. Tôi đã gặp cô ở đâu rồi ấy nhỉ...cô đẹp, đẹp quá. Đẹp thế này mà không ở đất Hà Nội thì phí của giờ...

Sau khi khám và xét nghiệm cho cả hai vợ chồng Sười, bác sĩ gọi Tươn vào phòng. Vẫn cái nhìn như muốn nuốt chửng cái vết chàm son trên cổ Tươn, bác sĩ đứng sát vào Tươn, hỗn hển. Không có con là do vợ, do em gái cô không thể rụng trứng vì mắc hội chứng buồng trứng đa nang... Nhưng giờ khoa học phát triển, phòng khám tôi toàn những thiết bị hiện đại, tiên tiến bậc nhất, không phải lo, chữa được hết...

Bàn tay mềm mềm, ươn ướt, lạnh lạnh bất ngờ vuốt lên cái vết chàm khiến Tươn hốt hoảng lao vội ra ngoài.

...

- Bố mẹ à, cũng đã hết ba năm, qua cái tục kiêng mái rồi. Nếu con cứ ở một mình thế này, sau này già chết đi, không có đứa con trai tung quả trứng tìm cho chỗ chôn, không có đứa con gái lọng che ngoài mộ thì lên Then với ông bà tổ tiên lại khổ thêm một lần nữa... Anh Ứng có ý muốn thương con, nếu bố mẹ ưng thì cho anh ấy chọn ngày tốt nhờ ông mỗi đem đôi gà, đôi rượu đến xin ngày về ở Quán...

Vừa đẩy thêm cái củi cho bếp lửa cháy to hơn, Tươn vừa nhón nhén bảo bố mẹ. Bà Khau đang định nói gì thêm vào cho con gái, nhưng chưa kịp mở lời thì ông Túng đã đứng phắt dậy, rút xoạt con dao treo trên vách, ông vung lên chém mạnh vào cái cột to bên bếp, găm lên:

- Hết mùa rồi, con dúm phải găm cái gốc tre lại chê cái măng cứng à? Thăng Sừa nó không cho ta nói, nhưng giờ cái bụng mày nó xấu như bụng con cá Me Thé dưới ao bùn rồi, nên ta phải nói. Cái bụng mày nó không to lên được là do cái bệnh ở người mày, mày có lấy thăng Ứng thì cũng thế thôi.

Cả Tươn và mẹ còn chưa hết bàng hoàng ngỡ ngác thì ông Túng đã lao vào nhà, lấy mảnh giấy cất kỹ dưới đệm, ném xuống dưới chân Tươn.

Tươn nhìn vào mảnh giấy xét nghiệm rồi đổ gục xuống sàn...

...

- Mình ơi, sao mình lại giấu tôi...tí nữa thì tôi đã có tội lớn với mình rồi... Tục Kiênng mái có hết theo năm theo tháng, nhưng bây giờ nó không hết ở trong lòng tôi đâu...

Tương cứ nằm gục mãi bên mộ chồng. Cái “Mặc Piêu” trên tay Tương ướt đẫm nước mắt. Cái Piêu hôm nay thật đặc biệt.

Tương tháo bỏ những cái cúc Piêu vải ở hai đầu khăn rồi cắt ba cái cúc bạc từ áo cóm của mình, ba cái cúc vải cắt từ cái áo cũ của chồng để thay làm cúc.

Cúc Piêu là hồn của khăn Piêu. Từ nay hồn chồng sẽ mãi theo Tương, để vía Tương mãi chỉ hướng về chồng. Bây giờ thì Tương lấy dao rạch dọc cái khăn Piêu ra làm hai mảnh. Một mảnh Tương đặt lên giữa mộ chồng, một mảnh Tương đội lên mái tóc vẫn “Tăng Cầu”(3) nhánh đen.

Búi tóc có cái trâm bạc Sửa tặng ngày cưới vẫn còn sáng trắng như mảnh trăng liềm...

(3)Dấu hiệu của phụ nữ Thái đã có chồng.

Table of Contents

Mục lục

Chương 1: Kiều Mạch Trắng

Chương 2: Đường Biên Giới Màu Đỏ

Chương 3: Những Ngày Xa Xưa

Chương 4: Cá Nướng Úp Vung

Chương 5: Vết Ký Ức Trên Đồi

Chương 6: Cánh Chuồn Trên Vùng Quai Xanh

Chương 7: Bầy Đom Đóm

Chương 8: Đỉnh Núi Hoa Đào Nở

Chương 9: Cánh Ban Rơi Trong Gió

Chương 10: Ma Rắn

Chương 11: Trăng Trôi Chân Cầu

Chương 12: Đi Qua Mùa Thu

Chương 13: Về Đêm

Chương 14: Phố Cối

Chương 15: Vòm Trời Của Mẹ

Chương 16: Nước Mắt Đàn Ông

Chương 17: Đàn Bà Đẹp

Chương 18: Mộ Núi

Chương 19: Cát-sê của VIP

Chương 20: Qua Một Mùa Hoa

Chương 21: Nắng Cuối Rừng

Chương 22: Hồn Piêu